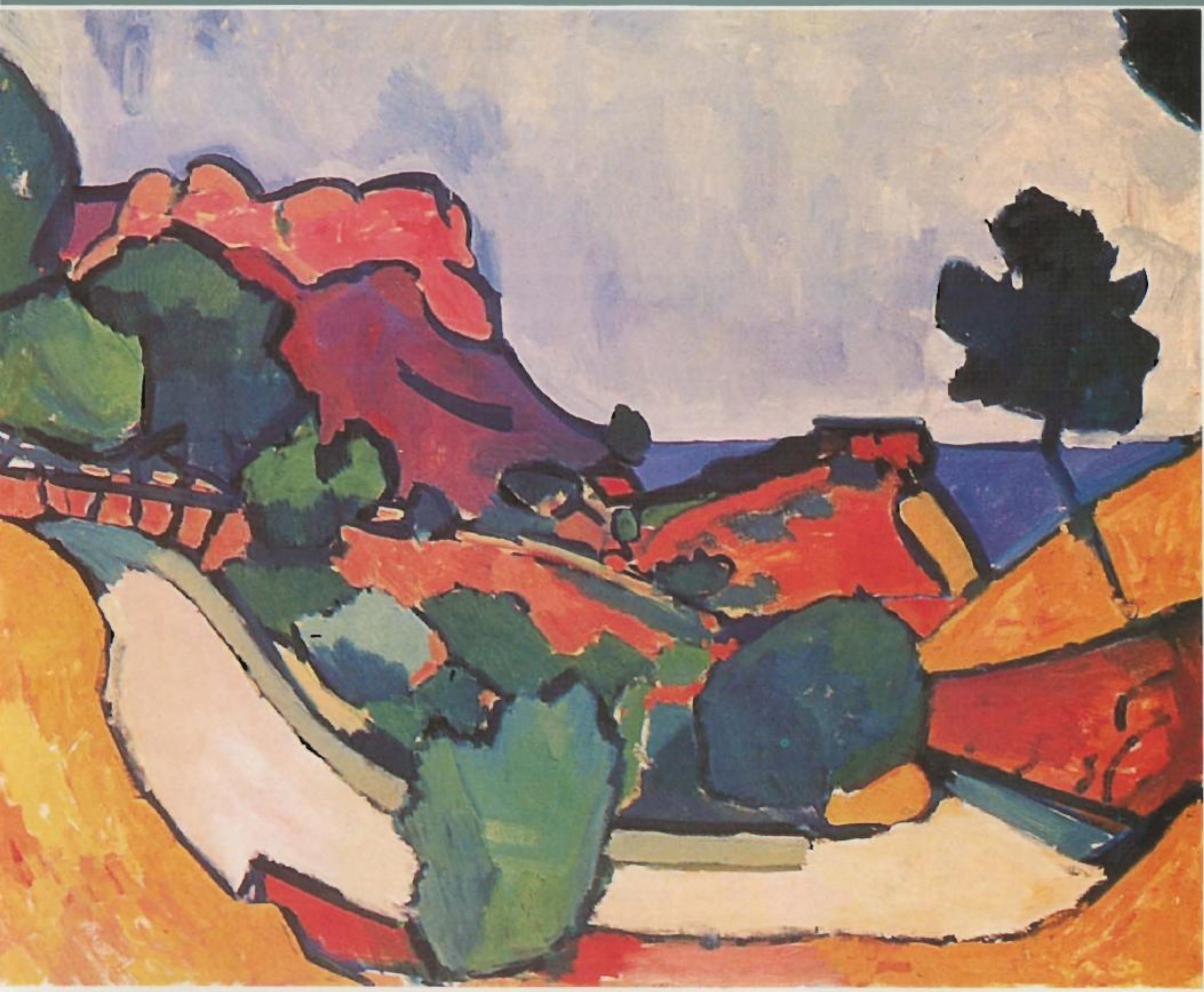


làng văn

179

1.4.1999



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG

Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường

B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

Garage VIỆT-NAM

6226 Boul. St. Laurent, Montréal
Tel. (514) 272-8888 - Cell. (514) 946-1588
Nguyễn Thái Hà kính mời

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

TIỆM VÀNG

BIJOUTERIE



Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn

6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:

DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399

DANCOM

Consulting Inc.

Luật sư ĐÀO XUÂN HÒA

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ

NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Nào ai mở tiệm làm ăn
Nhớ câu "Quảng cáo Làng Văn": đắt hàng!

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư NGUYỄN XUÂN NGHĨA

chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

■ Văn phòng Cali:

19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997

■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
Suite #306, Falls Church, VA 22044

Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

OTTAWA

BÁC SĨ NHÂN KHOA

NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC

Thứ Hai, Thứ Tư:

2255 Carling Ave., Suite 410
Ottawa, ON K2B 7E9 (gần Woodroffe Ave.)
Tel: (613) 596-0300

Thứ Sáu:

350 Sparks St., Suite 216
Ottawa, ON K1R 7S8 (trong Delta Hotel)
Tel: (613) 237-3166

Đặc-biệt Bác-sĩ Trang Nguyễn có cộng-tác với FOCUS EYE CENTRE
Trung-tâm giải-phẫu Laser đầu-tiên tại Ottawa
1565 Carling Ave., Suite 110, Ottawa, ON K1Z 8A1
Tel: (613) 724-3937 - Toll free: 1-800-463-6287

Bạn đã đọc chưa?
hai tập biếm-văn thời-sự
cười ra nước mắt
của **MỖ LÀNG VĂN**
(Nguyễn Hữu Nghĩa)

**SAU BÚC
MÀN TRÉ**

(giá 8 mỹ-kim - 13 gia-kim)

**ĐẦU LÀNG
CUỐI XÓM**

(giá 10 mỹ-kim - 16 gia-kim)

Hỏi tại các nhà sách
hoặc gửi chi-phiếu về: Làng Văn

**THAM-LUẬN
THƠ, CA-ĐAO
TỤC-NGŨ**

**KHẢI CHÍNH
PHẠM KIM THƯ**

- Ca-dao dưới ách CS ở VN.
- Sự đời qua thơ, ca-dao, tục-ngữ.
- Tình-yêu trai gái Á-đông qua ca-dao,...
- Yêu nên tốt ghét nên xấu.
- Vài nét về người đàn bà thuần-tuý VN.
- Làm sao để vợ chồng hạnh-phúc
- Thơ Đường luật và cổ phong.

& Thơ Bằng-hữu

10 mỹ-kim (16 GK) / Liên-lạc: Làng Văn

Cuốn sách viết về một vĩ-nhân
của nhân-loại, người đã làm
thay-đổi toàn diện
bộ mặt của Đông Âu

**ĐỨC GIÁO-HOÀNG
GIOAN PHAOLÒ II
VÀ TRANG SỬ
CÒN GIẤU KÍN
CỦA THỜI-ĐẠI**

NGUYỄN VĂN THÔNG

Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

làng văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@ilap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 24 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVI - No 179 - April 1, 1999
Năm thứ 16 - Bộ 16 - số 17 - 1 tháng 4, 1999

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	9
Trái đất 15 ngày qua.....	13
Tin Việt-nam.....	14
Ngoài xã.....	18
20.000 người biểu-tình chống loạn Trần Trường ở quận Cam,	20
Ca-khúc Nguyễn Hữu Nghĩa: Xuân Đống-da và Đốt ảnh Hồ.....	24 và 27
Tuyên-cáo của Hưng Ca; Nhận-định của Văn Bút về vụ Trần Trường.....	28
Chuyện người chuyện ta: Câu chuyện hai thành-phố, Sơn Tùng.....	34
Tà bà thế sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	32
Tuyệt thư: Từ báo trường đến báo đời, Nguyễn Hương.....	35
Bài thơ không nhớ, thơ Tuệ Nga.....	37
Luật-pháp và dân-chủ, nhận-định của Nguyễn Văn.....	38
"À la Lê Quý Đôn", Trần văn Tích.....	40
Rượu và nếp, biên-khảo Nguyễn Xuân Hiến.....	42
Đêm uống rượu một mình, thơ TT Máy Trên Ngàn.....	46
Người con nuôi miền Bắc, truyện ngắn Trường-sơn Lê Xuân Nhị.....	50
Cũng từ mùi tóc, thơ Nguyễn Văn Cường.....	56
Tỷ như em là nguyệt, truyện ngắn Vành Khuyên.....	59
Bờ không, thơ Nguyễn Tú.....	60
Đôi ngày ở Florida, thơ Nguyễn Văn Ngọc.....	62
Nhất điểm hồng, thơ Cao Hoàng Nhân.....	65
Trái sầu, thơ Hồ Ông.....	66
Thằng Ngỗng, truyện ngắn của Ngân Khanh.....	67
Giấc mơ con sáo nghệ, truyện ngắn Lê Mỹ Hương.....	70
Thơ: Soi gương, Nguyễn Đăng Tuấn; Ca-đạo, Phạm Tâm Phố;	
Nói với chim, Đan Hà An Nguyễn.....	73
Bộ sách giáo-khoa, hồi-ký Xuân Tước.....	74
Xóm cũ: Mỹ Á, Tuy-hoà, Phan Vũ.....	76
Những mảnh đời, truyện dài Phương Liên.....	78
Áo hoàng hôn; Chép thơ tình, thơ Lê Thái Lâm.....	81
Hoài vọng cổ hương, thơ Hoài Nam.....	82
Thạch lan, thơ Đinh Xuân Mỹ.....	85
Quê nội quê ngoại, truyện dài Xuân Vũ.....	86
Tinh-vật, thơ Trần Văn Lê.....	89
Dấu chân trên cát, truyện dài Nguyễn Phong.....	90
Xa cách, thơ Ông Thế Hùng.....	93
Mặt trời và bóng đêm, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	94
Trong ta những dòng sông vẫn chảy âm-thầm, thơ Phan Các Chiêu Hằng.....	97
Quạnh hiu, thơ Văn Nương.....	99
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	100
Đầu làng cuối xóm: Sự thật trần trường, biếm văn của Mỗ Làng Văn.....	102
Tài-liệu: Trần Độ, Phạm Hồng Sơn, Ngô Nhân Dụng.....	108
Cười chết bò, Cà Cười.....	109
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	112

Tranh bìa: Sơn đạo, sơn dầu của André Derain, 1907

TRUONG THI KIM ANH
NORWAY

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và tri-sự:

Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cung Vũ - Diễm Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Lãng Nhân - Lộc Quy
Lê Hữu Mục - Mỗ (Làng Văn) - Ngô Nguyễn Dũng
Nguyễn Phong - Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Nhạn Sơn - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phạm Phong Dinh
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
Phương Liên - Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng
Tuệ Nga - Tự Tĩnh - Tống Minh Long Quân
Trần Ngân Tiêu - Trần Văn Tích - Vành Khuyên
Văn Nương - Việt Chì - Việt Thao Đào Đức Chương
Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Tiêu - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đan Quế - Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi
Đinh Huỳnh - E. Phương - Hoàng Du Thụy
Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoàn - Kha Huyền
Khải Chính - Lâm Thúy - Lê Văn Lân - Lê Xuân Nhị
Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân
Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung - Ngọc Hân
Ngô Minh Hằng - Nguyễn Hương (Dallas)
Nguyễn Khanh - Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức Lập
Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt - Nguyễn Xuân Hiến
Ông Thế Hùng - P. Đan Hà - Phạm Quang Ngọc
Phạm Tâm Phố - Phạm Thăng - Phan Long Yên
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Quỳnh Hương
Thanh Hữu Huyền - Thủy Trang - Thuý Sơn
Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ - TT Máy Trên Ngàn
Tùy Anh - Vạn Giả - Vạn Lam - Vi Vi - Việt Phong
Việt Phương - Vĩnh Hảo - Võ Phiến
Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-hoà:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Lê Quang Xuân - Minh - Nguyễn Khai
Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp - Tăng Sở Dương
Thái Tuấn - T. Nguyễn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đốc quảng-cáo:

Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Từ-Vi Lang
Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kính Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên
An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An
Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 5 úc-kim; Bắc Âu: 50 kroner
Nhật: 600 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 111

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

Mai Quý Lịch

ĐT / Fax: (416) 690-4042

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Pageette: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

Điện-thoại: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

Điện-thoại: (215) 551-2474

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

Nguyễn Hoà Phù Vân

Điện-thoại: 4102-30337

. ÚC:

Phạm Quang Ngọc

Điện-thoại: 02-9823-6129

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn



Trung cộng lo nông dân nổi loạn

Theo một tổ chức Công giáo tại Hoa Kỳ, chính quyền Bắc Kinh đã cho bắt giữ hai linh mục cùng với nhiều chủng sinh khác ngày 25.1 tại tỉnh Hồ Bắc, hai linh mục này thuộc giáo hội Công giáo không được chính quyền công nhận.

Tại Trung Hoa hiện nay có hai giáo hội, giáo hội nhà nước không được tòa Thánh Vatican thừa nhận, và giáo hội kia được Tòa Thánh chấp nhận nhưng không được chính quyền Trung cộng cho phép hoạt động.

Nhà ly khai Bành Minh bị bắt vào ngày 15.1.99 với lý do nguy tạo là "có quan hệ với gái mại dâm". Thực sự, ông Bành Minh bị bắt vì là sáng lập viên Liên Minh Trung Cộng Vì Phát Triển, một hiệp hội bảo vệ môi trường, đã bị chính quyền giải thể.

Các vụ bắt giữ và đàn áp các nhà ly khai diễn ra trong bối cảnh dân chúng nông thôn Trung Cộng ngày càng tỏ ra bất mãn chế độ, khiến chính quyền Trung Cộng công khai bày tỏ mối lo ngại và đề ra một số biện pháp đề phòng.

Trung cộng kiểm soát đối lập

Chính quyền Trung Cộng vừa giải tán và bắt giữ một số thành viên đảng Dân Chủ khi họ tổ chức họp mặt đầu năm âm lịch tại một địa điểm ở Hàn Châu, trong số có ông Vương Kim Ba.

Trong bài xã luận đăng trên nhật báo Công Lý, chính quyền Bắc Kinh kêu gọi tất cả các cơ quan nhà nước phải duy trì "bảo đảm an ninh quốc gia" nhằm chống lại lực lượng thù

dịch đến từ bên trong cũng như bên ngoài. Theo AFP, chính quyền Trung Cộng luôn có luận điệu cứng rắn đề phòng mọi bất trắc trước khóa họp quốc hội sắp diễn ra trong 10 ngày tới, đồng thời ra sức canh phòng cách hoạt động của những nhà đối lập.

Đảng Dân Chủ dự trù tổ chức đại hội tại Vũ Hán vào ngày 1.3 tới trước khi quốc hội khai mạc. Nhà đối lập Cao Hồng Minh, ngày 22.2 đã gửi một lá thư đến quốc hội Trung Cộng đề nghị giới hạn quyền lãnh đạo của đảng cộng sản Trung Cộng.

Trung cộng nợ, Hương Cảng lãnh đủ

Tổ hợp Hương Cảng Thượng Hải ngân hàng, có trụ sở tại Luân đôn, là tổ hợp điều hợp ngân hàng Hương Cảng trong năm 1998 với số thu là 4,32 tỷ mỹ kim, giảm 21% so với năm trước vì ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế tại Á châu và những món nợ xấu tại Trung Cộng.

Tuy không loan báo số lượng trái khoản xấu tại Trung Cộng là bao nhiêu, nhưng những trở ngại trầm trọng từ các cơ quan tín dụng đầu tư tại Trung Cộng đã gây tác dụng tai hại cho các ngân hàng tại Hồng Kông.

Những biện pháp khẩn cấp cứu nguy các cơ quan tín dụng và xí nghiệp thương mại tại Trung Cộng đã làm gia tăng những lo ngại của các định chế tài chánh tại Hồng Kông.

Hiến pháp Trung cộng cần thay đổi

Tào Tứ Quang, người soạn thảo bộ luật phá sản, hôm 22.2.1999, đã

lên tiếng kêu gọi cần thiết sửa đổi Hiến pháp Trung Cộng, quy định việc bảo vệ quyền tư hữu và công nhận nguyên tắc được coi là vô tội trước khi xét xử. Đồng thời nhà tranh đấu cho dân chủ Cao Hồng Minh, trong một thư ngỏ gửi Quốc Hội Trung Cộng đề nghị tu chính Hiến pháp, để loại bỏ quyền hành của đảng Cộng Sản.

Đảng Cộng Sản Trung Cộng đưa ra hạn kỳ để tu chính Hiến pháp, thể hiện một chế độ dân chủ pháp trị và nâng cao quy chế cho xí nghiệp tư nhân. Những đề nghị thay đổi tùy thuộc vào khóa họp của Hội đồng đại biểu nhân dân, tức Quốc Hội khởi sự vào ngày 5.3. Tào Tứ Quang kêu gọi việc cần ghi vào Hiến pháp nguyên tắc phỏng đoán vô tội trước khi xét xử. Theo ông, những vụ xét xử sai lầm chất cao như núi vì Trung Cộng áp dụng nguyên tắc coi ai cũng là người có tội trước khi xét xử khiến cho tất cả dân chúng đều bị đặt trong tình trạng gươm dao kề cổ.

Hiến pháp cần phải tu chính, quy định việc bảo vệ quyền tư hữu. Hiến pháp hiện tại chỉ bảo vệ quyền công cộng do đảng và nhà nước nắm giữ. Ông Tào Tứ Quang cũng kêu gọi phải thiết lập một toà án đặc biệt, một thứ Viện Bảo Hiến để giải thích Hiến pháp. Ông kêu gọi ký giả báo chí và dân chúng phải được quyền tham dự chứng kiến các phiên họp của Quốc Hội, và các phiên họp còn phải được trực tiếp truyền hình cho dân chúng theo dõi. Phải loại bỏ tính chính trị vào các lãnh vực công ích chuyên môn, ngăn cản đảng Cộng Sản can thiệp vào lãnh vực tư pháp. Những điều khoản Hiến pháp quy định quyền lãnh đạo đất nước của đảng Cộng Sản phải được hủy bỏ.

Trung cộng: Hội thảo nhân quyền

Theo Tổ chức Nhân quyền, các nhà tranh đấu cho dân chủ sẽ tổ chức hội thảo về nhân quyền vào tháng 3.99 tại khách sạn Trầm Du, thị trấn Vũ Hán.

Giấy mời tham dự đã được gửi đến các nhà tranh đấu trên toàn quốc cũng như các tổ chức nhân quyền hải ngoại, trong số có cả Cao ủy Nhân quyền Liên hiệp quốc. Tuy nhiên việc thực hiện diễn đàn dân chủ này đã không thành vì ngày 25.2, 4 nhà đối lập đã bị cảnh sát Trung cộng bắt giữ tại tỉnh Hồ Bắc.

Trung cộng: Phản đối Mỹ không bán vệ tinh viễn thông

Ngày 25.2, phát ngôn viên bộ Ngoại giao Trung cộng cho biết chính quyền Bắc Kinh rất phản nộ trước quyết định của Hoa Kỳ trong việc từ chối bán một vệ tinh viễn thông cho Trung cộng.

Lý do Hoa Thịnh Đốn đưa ra để ngưng vụ mua bán là nhằm "bảo vệ an ninh quốc gia" của Hoa Kỳ, nhưng Trung Cộng cho rằng không có căn bản vững chắc. Bộ Ngoại giao Trung Quốc còn kêu gọi Hoa Kỳ nên xét lại quyết định, nếu không muốn có ảnh hưởng xấu đến quan hệ hợp tác giữa hai nước.

Ngày 23.2 vừa qua, chính quyền liên bang Mỹ đã quyết định hủy bỏ việc hứa bán một vệ tinh viễn thông do công ty Hill Electronic chế tạo, trị giá 450 triệu đô la. Các viên chức cao cấp ngành ngoại thương và an ninh Hoa Kỳ khi được tham khảo ý kiến, đều bỏ phiếu chống lại việc bán vệ tinh nói trên. Theo những giới chức này, Trung Cộng có thể sử dụng công nghệ học vệ tinh để cải thiện hòa tiến xuyên lục địa của họ.

Theo nhận định của các chuyên gia tây phương, việc Hoa Kỳ hủy bỏ hợp đồng bán vệ tinh viễn thông cho Trung Cộng là một vết đau cho ngành công nghệ không gian của họ. Ngành công nghệ không gian Trung Cộng hiện nay chiếm 9% thị trường phóng vệ tinh quốc tế, nếu ngưng hợp tác với Mỹ, Trung Cộng sẽ thất thu hàng tỉ đô la hợp đồng trong việc phóng vệ tinh cho các nước khác. Tuy nhiên về phía Âu châu, việc Hoa Kỳ hủy bỏ hợp đồng bán vệ tinh cho Trung Cộng sẽ có lợi cho họ vì các công ty

ngành không gian Hoa Kỳ sẽ mất chỗ đứng tại Trung Cộng.

Nam Hàn: Ân xá 17 gián điệp CS

Ngày 22.2.1999, Tổng thống Nam Hàn Kim Đại Trọng đã ra lệnh ân xá cho 1.508 tù nhân, nhân dịp kỷ niệm 1 năm cầm quyền.

Trong số này có ông Woo Yong-gak, 70 tuổi, được coi là tù nhân chính trị bị giam giữ lâu nhất thế giới. Ông Yong-gak, bị giam từ năm 1958 lúc 41 tuổi, là 1 trong số 17 tù nhân bị kết án là gián điệp cho Bắc Hàn.

Lệnh ân xá này cũng liên quan tới 7.304 tù nhân bị kết án vì nhiều tội khác nhau, nhưng được trả tự do có điều kiện, và quyền dân sự của họ sẽ được phục hồi.

Nam Hàn là một trong những nước lâm vào khủng hoảng kinh tế Á Châu. Nhưng với sự lèo lái và tài lãnh đạo của tổng thống Kim Đại Trọng, nước này sắp bước ra khỏi cuộc khủng hoảng. Hiện nay, Nam Hàn được coi là một tấm gương cho các nước trong khu vực. Nam Hàn đã hoàn trả gần 4 tỉ đô la tiền nợ trong số 58 tỉ được quỹ IMF cho vay. Đồng won đã ổn định trị giá, lãi xuất ngân hàng hạ thấp từ 30% xuống chỉ còn 8%. Dự trù tăng trưởng kinh tế của Nam Hàn sẽ ở mức + (cộng) thay vì ở mức - 7% trong năm qua.

Nam Dương: Bạo động tại Ambon

Bạo động tại Ambon, miền đông Nam Dương, lại bùng lên với các vụ cướp phá và đốt các cửa hàng. Vụ xung đột giữa Công giáo và Hồi giáo đã gây thiệt mạng cho vài trăm người.

Trong khi đó tại Jakarta, bộ trưởng Nội vụ Nam Dương Hamid tuyên bố cấm ngặt các vụ tập hợp dân chúng trong thời gian vận động tranh cử quốc hội, được dự trù từ ngày 8.5 đến ngày 6.6, lý do nêu ra là để tránh các vụ bạo động. Ngoài ra, bộ trưởng nội vụ Nam Dương còn cho biết là hiện có 30 đảng trong số gần 200, đã nộp

đơn tham gia tranh cử vào quốc hội. Các đảng khác được thành lập sau khi chế độ độc tài Suharto sụp đổ cho biết là họ sẽ kiện chính quyền ra trước pháp luật.

Nam Dương: Bao động khiến lân bang lo ngại

Các cuộc đụng độ giữa người Hồi giáo và Công giáo tại Nam Dương xảy ra thường xuyên hơn, khiến các nước láng giềng lo ngại vùng này sẽ bị xáo trộn. Tình hình kinh tế Nam Dương ngày càng suy thoái, xáo trộn xã hội lan tràn và chính quyền Jakarta tỏ ra không còn khả năng giải quyết vấn đề.

Về mặt chính trị, chính quyền Úc đã tỏ ra lo ngại cho Nam Dương rơi vào vòng xoáy tranh chấp tương tự như các nước vùng Balkans ở Âu Châu, và kêu gọi chính quyền Jakarta hãy ban nhiều quyền rộng rãi hơn để chinh phục cảm tình dân chúng. Tính đến ngày 22.2, hạn chót cho các đảng phái đăng ký tranh cử, đã có tổng cộng 148 đảng ghi danh tranh cử quốc hội trong cuộc tổng tuyển cử dự trù ngày 6.7 tới.

Nam Dương - Úc thảo luận về eo biển Đông Timor

Giới chức Úc Đại Lợi và Nam Dương họp vào ngày 25.2.1999 để thảo luận việc khai thác và phát triển eo biển Timor, nơi mà cả hai nước cùng chia sẻ tiềm năng dầu khí và hơi đốt. Tuy nhiên giao ước hiện thời giữa Jakarta và Canberra đang trong tình trạng chờ đợi đến khi Nam Dương tuyên bố trao trả độc lập cho Đông Timor vào đầu năm tới.

Trong tháng qua, Nam Dương tuyên bố sẽ xét việc trao trả độc lập cho Đông Timor, phần lãnh thổ mà Nam Dương đã thôn tính năm 1975, trong trường hợp dân Đông Timor không chấp nhận quy chế tự trị. Thỏa ước eo biển Timor được ký kết giữa Nam Dương và Úc Đại Lợi năm 1989. Phần biển này được chia làm ba, một phần thuộc Úc, một phần

thuộc Nam Dương và một phần hợp tác chung giữa hai quốc gia. Lợi nhuận tại eo biển Timor phỏng định khoảng 11 tỷ mỹ kim căn cứ vào số lượng dự trữ của 30 triệu thùng dầu thô và 175 triệu thùng khí lỏng và số lượng lớn hơi đốt thiên nhiên.

Phi Luật Tân: Đình hoãn thương thảo với phiến loạn

Tổng thống Phi Luật Tân Josehp Estrada tuyên bố đình hoãn vô thời hạn các cuộc thương lượng mở ra tại La Haya từ năm 1995 với các phe nổi loạn gồm đảng cộng sản Phi, Tân Quân đội Nhân dân, và Mặt trận Dân tộc dân chủ.

Quyết định này của Tổng thống Estrada là để phản đối việc gần đây 2 quân nhân và 1 sĩ quan cảnh sát đã bị các nhóm này bắt cóc. Việc thương lượng từ đó đã dẫn đến ký kết một thỏa ước đầu tiên về nhân quyền, qui định ân xá cho khoảng 80 du kích quân hiện bị chính phủ giam tù.

Miến Điện: Hội nghị Quốc tế Bài trừ Ma túy

Hội nghị quốc tế bài trừ ma túy lần thứ tư đã được tổ chức tại thủ đô Miến Điện vào ngày 23.2.1999, do cơ quan cảnh sát quốc tế Interpol khai mạc. Hội nghị qui tụ 70 đại biểu của 28 nước, đa số từ châu Á và một số đại diện các tổ chức phi chính phủ.

Miến Điện được xem là nước dẫn đầu thế giới về nạn sản xuất và tiêu thụ ma túy. Các nước Pháp, Đức, Anh và Mỹ tuyên bố tẩy chay không gửi người tới tham dự hội nghị, vì cho rằng Miến Điện là nước thường xuyên chà đạp nhân quyền. Nhưng Miến vẫn tiếp tục tổ chức dự trù có khoảng 20 nước đến tham dự, trong đó có Thái Lan, Lào và Trung Cộng. Mục tiêu hội nghị là để trao đổi thông tin và nạn sản xuất ma túy, đồng thời mở rộng hợp tác ngành cảnh sát trong nỗ lực chung bài trừ nạn ma túy.

Trong khi đó, chính quyền quân sự Miến Điện tuyên bố việc các nước tây phương tẩy chay hội nghị là điều

đáng tiếc, vì các nước này "không biết tách biệt các vấn đề nhân quyền dân chủ và vấn đề ma túy sản phẩm độc hại đe dọa cả nhân loại". Chính quyền quân sự Miến Điện thường xuyên bị các nước tây phương tố cáo dung dưỡng, bao che cho các tay trùm sản xuất và buôn lậu ma túy, và tìm cách rửa tiền để dùng vào việc cai trị Miến Điện.

Vấn đề Miến Điện cũng đang đe dọa hội nghị Á Âu dự trù tổ chức vào tháng tới tại Bá Linh, Đức quốc. Liên Hiệp Âu Châu tuyên bố không muốn chính quyền Miến Điện tham dự, trong khi các nước ASEAN đang tìm cách vận động cho Miến Điện được tham gia hội nghị nói trên.

Cao Miên: Hun Sen viếng Nhật Bản

Hun Sen, Thủ tướng Cao-miên, ngày 23.2.1999, đã đến Nhật Bản để tìm nguồn tài trợ trong chuyến viếng thăm 6 ngày.

16 quốc gia tài trợ trong đó có Hoa Kỳ, Nhật Bản và Liên Hiệp Âu Châu có phiên họp vào ngày 25 - 26.2 tại Tokyo để duyệt xét chương trình tài trợ tái thiết Cao-miên. Năm 1997, các nước nói trên đã viện trợ cho Cao-miên 450 triệu mỹ kim, năm nay tình hình chính trị Cao-miên tạm ổn định nên có thể số tiền viện trợ tăng hơn.

Hãng thông tấn Kyodo của Nhật đã đưa ra con số dự trù 1,3 tỷ mỹ kim trong vòng 3 năm.

Thủ tướng Nhật Bản Keizo Obuchi, tuyên bố sẽ hậu thuẫn mạnh mẽ cho Nam Vang vì nước này đang trên đường ổn định. Trong cuộc gặp gỡ chính thức ngày 24.2 với thủ tướng Hun Sen, thủ tướng Nhật chính thức thông báo tái cấp tín dụng bằng đồng yen cho Cao-miên sau 30 năm gián đoạn.

Trong khi đó, các tổ chức nhân quyền quốc tế, trong đó có Human Righth Watch kêu gọi các nước tài trợ hãy gắn liền các điều kiện tài trợ - không thuộc diện nhân đạo - với tình hình nhân quyền chưa sáng sửa tại nước này.

Lãnh tụ Ấn và Hồi gặp nhau

Lần đầu tiên, lãnh tụ hai nước láng giềng thù nghịch từ 10 năm qua đã gặp nhau trong không khí chống đối mạnh mẽ của các đảng chính trị quá khích của hai nước.

Ngày 19.2.1999, thủ tướng Ấn Độ Atal Bihari Vajpayee đã dùng xe hơi chạy qua biên giới Pakistan để gặp thủ tướng Nawaz Sharif. Theo chương trình, lãnh tụ Ấn Độ và Pakistan sẽ dùng trực thăng bay về Lahore hội đàm. Hồ sơ nóng bỏng gây căng thẳng hai nước trong nhiều năm qua là vụ chạy đua vũ khí hạt nhân và vùng đất tranh chấp Cachemire. Theo báo chí Ấn Độ trích dẫn các nhà quan sát thì cuộc gặp gỡ là một tiến bộ bất ngờ xích lại gần nhau của hai nước, nhưng khó mang lại kết quả cụ thể trong đàm phán, vì các đảng phái cực đoan tại Ấn Độ cũng như Pakistan đã chống đối mạnh mẽ chuyến viếng thăm Pakistan của thủ tướng Ấn.

Cả hai đảng phái tôn giáo Ấn độ và Hồi giáo đều phản đối chuyến viếng thăm Pakistan của thủ tướng Vajpayee. Vấn đề tranh chấp vùng Cachemire kể từ năm 1947 đã hằn sâu trong tâm khảm người dân hai nước về một cuộc chiến tranh đẫm máu. Đảng Hồi giáo Pakistan cho biết họ sẽ chặn đường đoàn xe thủ tướng Ấn sẽ đi qua; sẽ biểu tình và đình công tại Lahore. Cộng đồng Hồi giáo Pakistan có ảnh hưởng giới hạn trong cử tri nhưng nhiều khả năng kích động dân chúng xuống đường.

Về phần chính phủ Nawaz Sharif cho biết cương quyết không để xảy ra những chuyện đáng tiếc, đồng thời tăng cường các biện pháp tối đa cho chuyến thăm viếng của thủ tướng Ấn.

Ấn Độ và Hồi quốc ký kết ngăn chiến tranh nguyên tử

Chuyến công du của thủ tướng Ấn Độ đến Pakistan đã chấm dứt ngày 21.2 sau một lễ kết thúc mang nhiều nghi thức biểu tượng. Hai thủ tướng Vajpayee và Nawaz Sharif đã bàn thảo

tại Lahore về các biện pháp làm giảm thiểu các mối căng thẳng giữa hai nước ngăn ngừa việc nổ ra một cuộc chiến tranh nguyên tử.

Hai nhà lãnh đạo Ấn Độ - Pakistan đã ký kết 2 văn bản chính thức: bản tuyên bố Lahore với nội dung ghi nhận các điều đã được bàn thảo, đề ra các biện pháp ngăn chặn nguy cơ hai phía sử dụng vũ khí hạt nhân một cách "vô tình hay bất thường". Hai bên nỗ lực tìm mọi giải pháp cho các vấn đề trong đó có vụ tranh chấp tại vùng Cachemire. Văn kiện thứ hai là biên bản ghi nhớ về một số biện pháp tạo tin tưởng giúp hai nước cải thiện quan hệ hơn. Trong văn kiện thứ hai này, người ta chú ý đến điểm ghi hai nước thông báo cho nhau trước các vụ thử nghiệm hỏa tiễn tầm xa.

Hai văn kiện này được các nhà quan sát đánh giá là một tiến bộ lịch sử quan trọng trong quan hệ giữa hai nước.

Trong lúc đó, các đảng phái và phe hội giáo cực đoan cả hai nước đều ra sức phá hoại chuyến công du này, tạo ra nhiều vụ đụng độ đẫm máu.

Kosovo: Các thời điểm khủng hoảng

Sau đây là những thời điểm chính liên quan đến cuộc khủng hoảng tại vùng Kosovo mà 95% là người Albania.

. 1968: Cuộc biểu tình đầu tiên đòi độc lập.

. 1974: Hiến pháp Nam Tư tuyên bố Kosovo là một tỉnh tự trị nằm trong lãnh thổ Serbia.

. 1980: Thống chế Tito chết.

. 1981: Các vụ biểu tình mới đòi Kosovo trở thành một nước cộng hòa độc lập, hàng trăm người bị thương.

. 1989: Tổng thống Slobodan Milosevic, bấy giờ là tổng thống Serbia, hủy bỏ quyền tự trị của vùng Kosovo; đàn áp các vụ biểu tình làm 20 người chết và nhiều người bị thương.

. 1990: Nam Tư gửi quân đội tới kiểm soát Kosovo. Serbia giải tán chính phủ tự trị của vùng này.

. 1991: Các nhà ly khai người Albania tuyên bố Kosovo là một nước cộng hòa độc lập, được nước Albania láng giềng nhìn nhận.

. 1992: Lãnh đạo ôn hòa Ibrahim Rugova, mong muốn đạt đến một nền độc lập thông qua đường lối hòa bình, đã được bầu là "tổng thống" cộng hòa tự trị.

. 1996: Quân đội giải phóng Kosovo thành lập (UCK), tổ chức này nhận họ là tác giả nhiều vụ khủng bố bằng bom chống lại cảnh sát Serbia.

. 1998

- 28.2: 2 cảnh sát Serbia bị các du kích UCK giết.

- Tháng 3: Một cuộc hành quân của lực lượng cảnh sát đặc biệt Serbia chống du kích UCK làm hàng chục người chết.

- Tháng 4: Serbia bác bỏ kết quả trưng cầu dân ý, 95% dân chúng Kosovo yêu cầu có trung gian quốc tế về vấn đề Kosovo. Các vụ trừng phạt quốc tế đối với Nam Tư bắt đầu.

- Tháng 5: Thảo luận đầu tiên giữa Milosevic - Rugova; nhưng sau đó các vụ đụng độ gia tăng. Dân Kosovo di tản.

- Tháng 7-8: Tổ chức UCK kiểm soát 40% lãnh thổ Kosovo, sau đó bị thua trong các trận đánh đối đầu với quân đội Serbia.



- Tháng 9: Quân đội Serbia tấn công vào các làng trong vùng Drenica, 22 người Albania bị thảm sát. Hội Đồng Bảo An ra nghị quyết kêu gọi ngưng bắn tức khắc và mở đối thoại hòa bình.

- Tháng 10: Khối NATO cho lệnh oanh kích vào các mục tiêu quân sự Serbia. Nam Tư nhượng bộ để tránh bị dội bom. Milosevic chịu thương thuyết với đặc sứ Richard Holbrooke, cam kết rút quân và hồi hương hàng trăm ngàn người Albania tị nạn, chấp nhận cho khai triển 2.000 giám sát viên quốc tế (không vũ trang) của tổ chức OSCE.

- Tháng 11-12: Đặc sứ Hoa Kỳ Christopher Hill nỗ lực thương thuyết đạt một thỏa ước chính trị. Các trận đụng độ diễn ra hàng ngày đe dọa lệnh ngưng bắn.

- Tháng 12: 36 du kích của UCK bị Serbia phục kích giết. 6 thanh niên Serbia bị giết trong 1 quán cà phê. Serbia tổ chức dân chúng biểu tình. 15 người chết trong các trận đánh phía bắc Kosovo.

.1999:

- 15.1: 45 người Albania bị giết gần Racak. Quốc tế yêu cầu mở cuộc điều tra về tội ác chiến tranh.

- 29.1: Cảnh sát Serbia thảm sát 24 thường dân trong chiến dịch truy lùng du kích UCK. Các nước tây phương ép buộc hai phía Serbia và Albania Kosovo ngồi vào bàn hội nghị Rambouillet, dưới đe dọa ném bom của liên minh NATO.

- 2.2: UCK chấp nhận tham dự hội nghị tại Rambouillet.

- 4.2: Serbia loan báo chấp nhận đến hội nghị.

- 6.2: Khai mạc hội nghị Rambouillet tìm giải pháp hòa bình cho Kosovo, dưới sự đỡ đầu của hai nước Anh - Pháp và nhóm Tiếp Xúc.

- 19.2: Mãn hạn thời gian 2 tuần qui định thương thuyết. Các nước bảo trợ cho phép kéo dài hội nghị thêm 4 ngày. Các trận đánh vẫn tiếp diễn tại Kosovo.

- 23.2: Sau khi hết 4 ngày gia hạn, một thỏa ước chính trị đã đạt được, hai phía đồng ý sẽ tái họp vào ngày

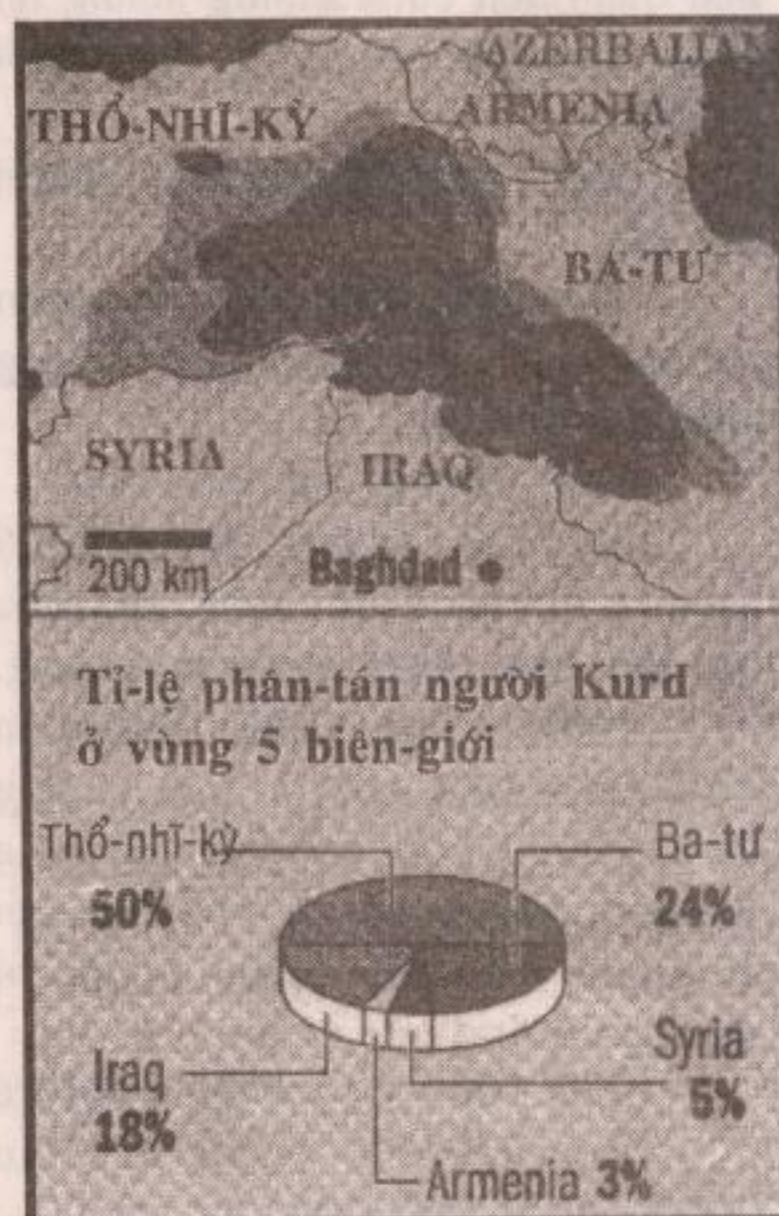
15.3 tại Pháp.

Kurd: Nóng bỏng

Kurd là nhóm dân mất nước đông nhất thế giới hiện nay (25 triệu người), trải đều khắp các vùng rừng núi sát biên giới các nước Thổ Nhĩ Kỳ, Armenia, Ba-tư (Iran), Iraq và Syria. Người Kurd cư ngụ đông nhất tại Thổ (12 triệu), kế đến là Iran, Iraq, Syria và Armenia.

Trước kia người Kurd sống đời du mục. Tiếng nói của họ rất gần với ngôn ngữ Iran dù có nhiều thổ ngữ. Sau thế chiến I, vì vấn đề cư trú, họ bị buộc phải định cư, trồng trọt canh tác và làm những nghề trái với tập tục cổ truyền. Lịch sử dân Kurd không mấy rõ ràng, nhưng theo những di tích trong vùng thì dân tộc này đã có mặt tại đây từ 7000 năm trước.

Năm 1920, quốc tế đã có ý cắt đất Thổ Nhĩ Kỳ qua Hiệp ước Sèvres sau khi đế quốc Ottoman sụp đổ để thành lập quốc gia cho người Kurd; đề nghị này bị Thổ từ chối. Năm 1975, Iran khuyến khích người Kurd nổi loạn đòi độc lập, nhưng sau đó bán rẻ họ. Gần đây nhất, năm 1991, Hoa Kỳ thúc giục người Kurd ở Iraq nổi dậy, nhưng khi Saddam tiêu diệt họ thì Hoa Kỳ lại làm ngơ.



Abdullah Ocalan sinh trưởng ở Thổ. Chứng kiến cảnh tàn bạo của chính quyền Thổ đối với người Kurd, bất kể đàn bà trẻ con, Ocalan thành lập đảng Lao động (PKK) năm 1978, để đòi hỏi một vùng Kurd tự trị. Đây là một cuộc đấu tranh đẫm máu, gây thương vong cho gần 37.000 người. Bản doanh của Ocalan là Syria. Tháng 10.98, Thổ đe dọa sẽ xâm lăng Syria nếu nước này không chịu giải giao Ocalan. Syria đành gửi Ocalan đi Athens (Hy Lạp) rồi Moscow (Nga). Tháng 11.98, sau khi bị Nga từ chối cho tị nạn chính trị, Ocalan bay sang Rome (Ý). Bị Thổ đe dọa ngoại giao và kinh tế, Ý không dám chứa Ocalan. Ông lại bay về Nga. Lúc này Bộ trưởng Ngoại giao Hy Lạp mới quyết định giúp Ocalan. Vốn có mối thù lịch sử với Thổ nên từ lâu Hy Lạp thường giúp đỡ người Kurd, tuy nhiên vẫn không cho Ocalan tị nạn. Hy Lạp cho Ocalan được chọn lựa điểm đến của một trong các nước: Algeria, Morocco, Tunis hay Libya.

Đến ngày 2.2.99, Ocalan đi Nairobi (Kenya), định chỉ ở đó đôi ngày trong toà đại sứ Hy Lạp trước khi đến một quốc gia Phi châu khác. Tại đây, ông bị giao cho Kenya và sau đó rơi vào tay Thổ ngày 16.2.99.

Ocalan hiện bị giam giữ tại nhà



Abdullah Ocalan

từ đảo Imrali, trên biển Marmara. Luật sư của ông đã nộp đơn thưa Thổ Nhĩ Kỳ tại tòa án nhân quyền Âu Châu ở Strasbourg để phản đối biện pháp bắt giữ và giam cầm vị lãnh tụ đòi ly khai người Kurd. Trong khi đó, người em của ông, Osman Ocalan, được xem như là người kế vị đứng đầu đảng Lao động Kurdistan (PKK), căn cứ thiết lập tại miền Bắc Iraq, đã kêu gọi người Kurde gia tăng chiến đấu.

Song song đó, quốc hội lưu vong của người Kurd tại Bruxelles, Bỉ quốc, đã tổ chức một cuộc họp qui tụ 17 đảng, đã đưa ra nhận định là việc bắt giữ Ocalan là âm mưu của Hoa Kỳ và Do Thái với sự tiếp tay của Hy Lạp và Kenya, mà Thổ Nhĩ Kỳ chỉ đóng vai trò thứ yếu. Cùng lúc, luật sư của đảng PKK tuyên bố là ông có bằng chứng về sự liên hệ của CIA trong việc bắt cóc ông Ocalan. Trong lúc đó, các vụ biểu tình của cộng đồng người Kurd diễn ra khắp nơi tại những nước có người Kurd cư ngụ, đòi quốc tế can thiệp và bảo vệ sinh mạng cho Ocalan.

Hàng ngàn người Kurd đã biểu tình tại khắp nước Thổ Nhĩ Kỳ. Họ bị lực lượng an ninh Thổ nổ súng đàn áp, gây thương tích cho 3 người, 1 người chết. Cùng lúc tại Iran, người Kurd đã chiếm đóng tòa lãnh sự Thổ

Nhĩ Kỳ trước khi biểu tình trước văn phòng Liên Hiệp Quốc tại Teheran. Tại Vienne (Áo), văn phòng của Liên Hiệp Quốc cũng đã bị chiếm đóng trong nhiều giờ. Tại Đức, 3 người Kurd bị bắn chết trước tòa đại sứ Do Thái, và 6 người bị thương trong khi những người Kurd tấn công vào các nhà hàng người Thổ Nhĩ Kỳ. Tại Gia nã đại, người Kurd biểu tình, ném đá vào tòa lãnh sự Do Thái tại Montreal gây thương tích cho cảnh sát. Tại Ottawa, thủ đô của Gia nã đại, người Kurd ném đá, bom xăng vào hàng rào cảnh sát trước tòa đại sứ Thổ, thiêu cháy một viên cảnh sát nhưng được dập tắt kịp. Sydney và Melbourne (Úc đại lợi) cũng không thoát khỏi biến động Kurdish, khiến nhiều người bị thương và bị bắt.

Tại Hy Lạp, khủng hoảng chính trị xảy ra sau vụ bắt cóc Ocalan; Honni, người quản lý hồ sơ Ocalan, và bộ trưởng Ngoại giao Theodoros Pangalos đã phải từ chức, kéo theo bộ trưởng Nội vụ Alekos Papadopoulos, và bộ trưởng Công vụ Philipos Ptsalnikos. Người Hy Lạp bị nhục vì đã không che chở được cho Ocalan trong sứ quán nước này tại Kenya. Sau cùng tại Kenya, việc bắt giữ Ocalan đã làm cho một bộ trưởng phải từ chức.

Trong khi đó, sau khi các nước trong Liên Hiệp Âu Châu lên tiếng kêu gọi Thổ Nhĩ Kỳ hãy xét xử công bằng lãnh tụ Ocalan; đến lượt Hoa Kỳ và Gia Nã Đại lên tiếng. Ngoại trưởng Mỹ, Madeleine Albright, tuyên bố đây là thời điểm tốt cho chính quyền Thổ tổ chức phiên tòa "xét xử công minh và cởi mở". Còn Tổng thống Cộng hòa Tiệp Khắc Vaclav Havel trong buổi tiếp xúc với ngoại trưởng Thổ Nhĩ Kỳ ngày 18.2 đã tuyên bố "phiên tòa xử ông Ocalan phải là một phiên tòa cởi mở", và ông chống lại bản án tử hình đối với lãnh tụ kháng chiến Kurdistan. Sự lo ngại của dư luận không phải là không có nguyên do, vì mới đây bộ trưởng tư pháp Thổ Nhĩ Kỳ tuyên bố là phiên tòa sẽ diễn ra nhanh chóng trong vài ngày. Điều này cho thấy ngành tư pháp của nước này không hoàn toàn độc lập mà chịu ảnh hưởng quyết định của giới lãnh đạo chính trị Thổ Nhĩ Kỳ.

Mới đây nhất, hơn 30.000 người Kurd đã biểu tình trên đường phố Rome (Ý), thỉnh cầu Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II dùng ảnh hưởng tinh thần và chính trị để cứu mạng vị lãnh tụ Kurdish. Đức Hồng y Angelo Sodano, bộ trưởng Ngoại giao Tòa Thánh, trong một cuộc phỏng vấn đã cho biết là Vatican đang chuẩn bị can thiệp, yêu cầu Thổ Nhĩ Kỳ ân xá án tử hình cho ông Ocalan.

Số phận tướng Pinochet

Phiên xử của Viện Quý Tộc Anh về tính hợp pháp hay không trong việc bắt giữ nhà cựu độc tài Chí Lợi đã sắp đến giai đoạn kết thúc. Các luật sư của chính phủ Chí Lợi đã nộp các luận cứ của họ, kết luận rằng chỉ có tòa án Chí Lợi mới có quyền xét xử tướng Pinochet về những hành vi tội ác dưới thời ông cầm quyền tại nước này. Chuyên viên luật quốc tế David Lloyd Jones đã được mời tới giúp ý kiến 7 thẩm phán Viện Quý tộc.

Tướng Pinochet 83 tuổi, bị bắt giữ ngày 16.10.98 tại Luân Đôn theo trát xin dẫn độ của thẩm phán Baltasar Garzon. Tây Ban Nha yêu cầu dẫn độ



Người Kurd biểu-tình ném bom xăng vào sứ-quán Thổ-nhĩ-kỳ ở Ottawa, Canada

nhà cựu độc tài Chí Lợi về Madrid để chịu xét xử về những tội ác ông đã gây ra trong suốt thời gian cầm quyền 1973-1999. Nhưng các luật sư của tướng Pinochet đã yêu cầu cho nhà cựu độc tài được hưởng quyền đặc miễn ngoại giao theo luật pháp của Anh.

Theo nhật báo *Daily Telegraph* của Anh thì đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II vừa gửi thư cho chính quyền Anh Quốc yêu cầu dừng trục xuất tướng Pinochet sang Tây Ban Nha xét xử.

Trong một bức thư gửi thủ tướng Anh Tony Blair, Đức Giáo Hoàng kêu gọi chính quyền Anh tỏ ra khoan dung vì lý do nhân đạo, và vì quyền lợi của nước Chí Lợi cần hòa giải dân tộc. Báo này cũng cho biết là Ngân Hàng Thế Giới (WB) đã gửi một bức thư tương tự cho chính quyền Tây Ban Nha.

Âu châu: Nông dân biểu tình phản đối Cải tổ Nông nghiệp

Ngày 22.2.1999, khoảng 30.000 nhà nông tại nhiều nước Âu châu đã biểu tình trước trụ sở Ủy ban Âu châu tại Bruxelles, (Bỉ) để phản đối chính sách cải tổ nông nghiệp của Liên Hiệp Âu Châu.

Dự thảo cải tổ nông nghiệp PAC (Politique agricole commune) được bộ trưởng Nông nghiệp các nước trong Liên Hiệp Quốc thảo luận, dự trừ giảm mức giá mà Liên Hiệp Âu Châu đã bảo đảm cho nông dân từ trước đến nay. Tính ra giá thịt bò sẽ giảm 30%, giá ngũ cốc giảm 20%, và giá các sản phẩm chế tạo từ sữa bò giảm 30%. Có đến 7 triệu người sống về nghề nông tại Liên hiệp Âu châu. Theo họ, chính sách nông nghiệp mới này sẽ làm giảm mức thu nhập của họ đến 15%.

Ủy viên Nông nghiệp Âu châu, tuyên bố việc cải tổ chính sách nông nghiệp nhằm chấm dứt thế bất quân bình giữa tiểu nông và đại nông, đồng thời sẽ làm tăng sức cạnh tranh các nông phẩm tại Âu châu. Chính sách mới về nông nghiệp có hai điểm cải

tổ quan trọng: thứ nhất là hạ giá nông phẩm Âu châu để có sức cạnh tranh trên thị trường thế giới, thứ hai nhằm tìm nguồn tài trợ mới để mở rộng Liên Hiệp Âu Châu.

Cuối năm nay tổ chức Thương Mại Thế Giới sẽ họp bàn về vấn đề tự do hóa mậu dịch, do đó nông nghiệp Châu Âu sẽ không còn được hưởng trợ cấp như từ trước đến nay. Đã đến lúc người tiêu thụ đòi hỏi phẩm chất nông nghiệp và bảo tồn thiên nhiên. Các vụ bò đại hay ô nhiễm môi sinh là lý giải thích các đòi hỏi trên. Chính sách nông nghiệp mới của Liên Hiệp Âu Châu cùng lúc phải đảm bảo mức sống của nông dân, đảm bảo phẩm chất nông sản và bảo vệ môi sinh, vốn là những thứ không dễ dàng dung hợp.

Pháp: Biểu tình chống "Khế Ước Liên Đối Dân Sự"

Ngày 31.1.1999, hàng trăm ngàn người biểu tình chống khế ước liên đối dân sự mà hạ viện vừa biểu quyết thông qua, được chuyển lên thượng viện để thảo luận và bỏ phiếu trong mùa xuân này.

Cuộc biểu tình được sự hỗ trợ của hầu hết các tôn giáo lớn như Công giáo, Tin lành, Hồi giáo, Do Thái giáo. Dự luật Khế Ước Liên Đối Dân Sự bị chống đối mạnh mẽ, vì bị cho rằng nó phá hủy hôn nhân và gia đình, tạo thuận lợi cho các cặp đồng tính luyến ái. Khế Ước Liên Đối Dân Sự cho phép các cặp sống chung không có hôn thú chính thức những quyền lợi giống như những cặp vợ chồng có làm đám cưới và giấy hôn thú hợp pháp.

Pháp: Đề nghị xoá nợ cho các nước nghèo

Tổng thống Pháp Jacques Chirac ngày 18.2 thông báo là nước Pháp sẽ đề nghị trong hội nghị các bộ trưởng tài chánh nhóm G7 một giải pháp xoá nợ cho các nước nghèo nhất thế giới, và cải tổ nền tài chánh quốc tế.

Trong bài diễn văn đọc trước Quỹ Tiền Tệ Quốc tế, tổng thống Jacques

Chirac cho biết đề nghị này dựa trên 3 nguyên tắc. Thứ nhất kêu gọi lòng khoan nhân của các nước chủ nợ, thứ hai là sự phân bổ công bình trong nỗ lực xoá nợ giữa các nước chủ nợ, và sau cùng, các nước nghèo cần nghiêm túc hơn trong việc quản lý và lãnh đạo đất nước. Theo một giới chức bộ ngoại giao Pháp thì điểm thứ ba còn phải được hiểu là các nước thiếu nợ cần nỗ lực bài trừ nạn tham nhũng. Cũng theo viên chức này thì số nợ được xoá có thể lên đến 100%.

Quỹ tiền tệ IMF và Ngân Hàng Thế Giới (WB) đã xếp 41 nước đang phát triển vào loại quốc gia nghèo đang bị nợ nần chồng chất có thể được hưởng kế hoạch giảm nợ. Đa số các nước này nằm ở lục địa châu Phi, 3 nước nghèo nhất Á châu là Cao-miên, Lào và Việt Nam nằm trong số được giảm nợ.

Pháp: Bộ trưởng Quốc phòng thăm các nước Đông Nam Á

Ngày 23.2.1999, Bộ trưởng Quốc phòng Pháp Alain Richard đến Tân Gia Ba đầu tiên trong vòng công du 3 nước Đông Nam Á, sau đó sẽ đến Brunei và Thái Lan.

Phát ngôn viên bộ phòng quốc Pháp đã đánh giá chuyến viếng thăm 3 nước Đông Nam Á của bộ trưởng Alain Richard cho thấy tầm quan trọng và sự quan tâm của trong việc trao đổi chiến lược quốc phòng giữa Pháp và các nước trong vùng.

Ái Nhĩ Lan & Anh: Hòa bình bị bế tắc

Luân Đôn và Dublin đã có nhiều cuộc tham khảo để tìm ra một giải pháp vượt qua chướng ngại trong việc giải giới các quân quân, đã làm đình tệ tiến trình hòa bình cho vùng Bắc Ái Nhĩ Lan.

Sau gần 10 tháng hiệp ước lịch sử chấm dứt cuộc nội chiến lâu đời tại bắc Ái Nhĩ Lan, còn phải mất nhiều thời gian mới có thể từ từ hóa giải không khí nghi ngờ vẫn bao trùm sinh hoạt chính trị vùng này.

Một nhà quan sát đánh giá có một sự sai lầm về chiến thuật và chính trị còn được che đậy. Ông Sinn Fein của tổ chức IRA giữ lá thư thỏa thuận cho phép 2 năm để giải giới lực lượng dân quân, và yêu cầu có ghế trong chính phủ mới. Theo các nhà quan sát, ông David Trimbe bị đặt trong tình trạng rất khó xử vì tuy Sinn Fein đã cam kết dừng ảnh hưởng của mình để yêu cầu IRA giải giới, nhưng mọi người vẫn lo ngại cánh IRA đang tái vũ trang cho cộng đồng chống lại người Tin Lành. Nhiều thông cáo báo chí do tổ chức này đưa ra tỏ ý là họ sẽ không giao nạp vũ khí cho người Tin Lành.

Hoa kỳ: Gặp đại diện Taliban

Nguồn tin ngoại giao cho biết Hoa Kỳ sẽ cử đại diện tiếp xúc với phe Taliban hiện cầm quyền tại A Phú Hãn. Cuộc tiếp xúc diễn ra trong bối cảnh Hoa Kỳ đòi phe Taliban giải giao nhà tử phú Ben Laden, hiện nay lánh nạn tại A Phú Hãn. Ông này bị kết tội cầm đầu 2 vụ khủng bố đâm máu nhắm vào các cơ sở của Hoa kỳ tại Phi châu. Ngày 2.2, phe Taliban tố cáo đích danh Hoa kỳ và Do Thái đã yểm trợ cho liên minh quân sự chống Taliban, hiện còn kiểm soát nhiều vùng tại miền bắc A Phú Hãn

Anh: Chuẩn bị tham gia đồng Euro

Thủ tướng Anh Tony Blair đã đề cập với chính phủ của ông về việc Anh quốc nên chuẩn bị những yếu tố cần thiết để tham gia đồng euro, đồng tiền thống nhất Âu Châu. Thủ tướng Blair đã trình bày một kế hoạch chuyển tiếp nhằm từ bỏ đồng bảng Anh trong vòng 5 hay 6 năm tới, nếu kết quả trưng cầu dân ý cho thấy dân Anh đồng ý.

Thủ tướng Anh tuyên bố trước quốc hội rằng: "Anh Quốc sẽ phải tham gia đồng tiền thống nhất Âu Châu trong điều kiện là các thông số kinh tế phải phù hợp ở điểm hẹn". Tuy ông không nói rõ thời điểm nước Anh

gia nhập đồng tiền euro, nhưng cho biết đang chuẩn bị cuộc trưng cầu dân ý trong nhiệm kỳ tới.

Nga: Khát nợ

Thông tấn Interfax hôm 22.2.1999 đã trích dẫn lời Phó Thủ tướng Yuri Maslyukov là chính phủ Nga hy vọng sẽ có thể triển hạn 9,5 tỷ nợ ngoại quốc và sẽ trả 8 tỷ nợ đáo hạn trong năm 1999. Trong tổng số 140 tỷ nợ ngoại quốc, số nợ đáo hạn trong năm 1999 là 17,5 tỷ, tuy nhiên Nga xác nhận là không thể trả nổi tổng số nợ này và sẽ tìm cách khất.

Phó Thủ tướng Maslyukov cho hay là Nga hiện phải gánh chịu 103 tỷ mỹ kim nợ ngoại quốc do Liên Xô để lại và tìm cách vận động để các chủ nợ ngoại quốc xóa bỏ cho một phần, tuy nhiên không nói rõ là số nợ Nga muốn được xóa bỏ là bao nhiêu và từ các chủ nợ ngoại quốc nào.

Trong tuần qua, chính phủ Đức cho hay là sẽ tái triển hạn một số nợ từ thời kỳ Liên Xô là 3,7 tỷ mỹ kim.

từ thành đến tỉnh



Bất đồng xuất cảng chuối, Hoa kỳ phạt Âu châu

Hai ông Bill Clinton và Jacques Chirac đã không thành công trong cuộc gặp gỡ ngày 19.2.1999 vừa qua để giải quyết sự khác biệt thương mại trên vấn đề chuối.

Hoa Kỳ xác nhận rằng họ sẽ chuẩn bị các biện pháp trừng phạt đối với Âu Châu. Điều này dẫn đến việc áp

dụng một sắc thuế mới chống lại hàng loạt các sản phẩm của Âu Châu, đặc biệt là các hàng xa xỉ hạng sang của Pháp. Hoa Kỳ than phiền là các công ty xuất cảng chuối của họ, trong đó có nhà sản xuất Chiquita và Dole, bị Âu Châu giới hạn nhập cảng, trong khi Liên Hiệp Âu Châu trợ cấp cho các sản phẩm xuất phát từ các vùng đảo Antilles của Pháp và cựu thuộc địa của Anh trong vùng Caribbeans.

Trong khi đó, 15 nước thành viên trong Liên Hiệp Âu Châu trì hoãn chống đối của Hoa Kỳ bằng cách yêu cầu Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) thành lập một ủy ban trách nhiệm xác định nếu điều khoản 301 của sắc luật Mỹ trên vấn đề thương mại có hợp pháp hay không.

Hoa kỳ: "túi hơi" xe bị hư, Chrysler phải đền

Phán quyết của tòa án tiểu bang Philadelphia (Hoa Kỳ) buộc hãng Daimler-Chrysler phải trả 58,5 triệu mỹ kim cho một phụ nữ trong một tai nạn xe hơi, khi gối hơi (airbag) bung ra làm cháy phồng tay nạn nhân.

Tòa cũng phán quyết bồi thường 730 mỹ kim cho mỗi nguyên đơn trong số 75.000 người về chi phí mua các gối hơi yếu hơn cho xe hơi của họ; đồng thời phải trả 3,8 triệu mỹ kim bồi thường thiệt hại cho các nguyên đơn. Các nhà sản xuất gồm tập hợp hãng Daimler-Benz AG của Đức và hãng Chrysler của Mỹ quyết định kháng án.

Những thiệt hại liên quan đến các loại xe Chrysler từ giữa năm 1988, 1989 và 1990 do trang bị gối hơi cho tài xế. Chỉ có 14 trong số 75.000 nạn nhân là chủ các chiếc xe sản xuất trong thời gian này đã có những kinh nghiệm tương tự như bà Louise Crawley, nguồn gốc đưa đến phán quyết của tòa sau tai nạn vào năm 1992.

Mỹ: hai bộ trưởng bị kết tội khinh mạn thẩm phán

Bộ trưởng Ngân Khố Mỹ Robert

Rubin và đồng viện là bộ trưởng Nội vụ Bruce Babbitt ngày 22.2.1999 đã bị kết tội khinh mạ thẩm phán vì từ chối xuất trình các tài liệu liên quan đến đơn thư của một nhóm thổ dân Mỹ châu.

Hai ông Rubin và Rabbitt cũng như thứ trưởng Nội vụ Kevin Gover phải trả án phí và các chi phí khác vì không trình ra các tài liệu nói trên.

Trong vòng 2 năm, văn phòng các dịch vụ Thổ Dân của bộ Nội Vụ phải xuất trình văn bản, chứng từ và tất cả tài liệu khác liên quan đến các trường mục ngân hàng mà họ giữ, do đơn thư của 5 thổ dân chống lại bộ Ngân Khố và Bộ Nội Vụ. Đơn thư này được 5 thổ dân nạp nhân danh Quỹ Thổ Dân liên quan đến việc quản lý sai trái 300.000 trường mục ngân hàng của các thổ dân tổng cộng lên đến 500 tỷ mỹ kim. Cho đến nay, chỉ mới có một số ít tài liệu liên quan các trường mục này được nạp tại tòa mà thôi.

Hoa kỳ: Sát nhân kinh hoàng

Sự kiện bắt đầu vào ngày 2.6.1985, khi hai gã đàn ông lái xe tới công ty Lumber and Supply ở phía nam San Francisco, tiểu bang California (Hoa Kỳ) để ăn cắp. Bị cảnh sát phát giác, một gã chạy thoát, gã còn lại là Leonard Thomas Lake bị bắt giữ. Sau khi khai báo tên tông phạm chạy thoát kia là Charles Chi Tat Ng (một người Mỹ gốc Hoa), Lake tự tử bằng thuốc độc Cyanide giấu sẵn ở viền áo.

Dấu vết trên xe, vệt máu cùng một số hoá đơn tính tiền đã chỉ đường cho các điều tra viên lần tới được hang ổ của Lake và Chi Tat là một nông trang hoang vắng rộng 1 hecta tại Sierra Nevada, gần ngôi làng Willseyville ở quận Calaveras.

Các điều tra viên tìm thấy những khúc xương người bị cháy đen do chó trịnh sát lung sục được. Tiến vào nhà, họ thấy bao nhiêu là kiến lửa làm tổ dưới đất, tha các mẩu thịt người. Ở góc nông trại là một số huyết đào nông, chứa các xác người bị còng trong bao tải, có xác mất đầu. Trong ngôi nhà nhỏ của Lake, họ thấy căn

buồng đầy máu, nhiều dây xích cùng một số băng hình ghi cảnh phụ nữ bị tra tấn. Một căn buồng khác có tường màu đen với các ô cửa nhỏ bằng kính một chiều (chỉ có thể nhìn từ trong ra ngoài) có đầy đủ các dụng cụ tra tấn để căng tứ chi nạn nhân.

Sau hai ngày cật lực đào bới và tìm kiếm, cảnh sát đã thu nhặt được 18kg tro và xương người trong tình trạng khó nhận dạng, chỉ có thể ước tính số nạn nhân vào khoảng 25 người. Các cảnh sát cho rằng các nạn nhân đàn ông bị giết tại chỗ sau khi buộc phải tự đào huyệt; còn phụ nữ bị giam giữ nhiều ngày, bị hãm hiếp, tra tấn, quay phim và cuối cùng bị giết. Các điều tra viên tuy dày dạn trong những vụ án khủng khiếp cũng phải thốt lên rằng: "Giống như trại tử thần của Đức quốc xã. Tôi chưa từng thấy những cảnh như thế này bao giờ...".

Charles Chi Tat Ng trở thành tội phạm đứng đầu danh sách bị FBI truy nã. Lần theo hồ sơ lý lịch, bố của Chi Tat là một thương gia khá giả bán đồ lưu niệm. Từ bé, Chi Tat đã tỏ ra là một đứa trẻ ương ngạnh và cho rằng gia đình luôn đối xử thiếu tình cảm với hắn. Hắn thường xuyên bị bố đánh đập, còn hai người chị em gái thì không bao giờ bị mắng một câu. 20 tuổi, Chi Tat bỏ học, giả danh công dân Mỹ để gia nhập hải quân. Ngày 10.10.1981, y cùng hai người lính hải quân đánh cắp một số súng đạn trị giá 11.406 mỹ kim. Khi bị bắt quả tang, Chi Tat đã trốn thoát khỏi hạm tàu ở Trân Châu Cảng.

Từ Hawaii trốn sang California một thời gian, qua mục kết bạn trên báo, Chi Tat đã "kết thân" với Leonard Lake, một cựu binh nông cuồng từng bị sa thải khỏi binh chủng hải quân Mỹ. Cả hai đã cùng "chia sẻ" mối căm thù thế giới.

Chạy thoát khỏi San Francisco, Charles Ng trốn sang Calgary, Canada nhưng bị bắt 4 ngày sau đó về tội gây thương tích cho nhân viên an ninh trong một vụ trộm. Ngày 17.12.85, Chi Tat bị xử tù về tội hãm phạm ở Calgary. Suốt 6 năm sau đó, hắn tìm

đu mọi cách để khỏi bị dẫn độ về Mỹ vì Canada không có án tử hình. Đến 26.9.1991, Chi Tat bị đưa về Mỹ để xét xử.

Ngày 24.2.1999 vừa qua, trong phiên toà tại Santa Ana, Nam Cali, bồi thẩm đã tuyên bố Chi Tat có tội; nhưng hình phạt ra sao, phải đợi đến ngày 8.3.99.

Đây là vụ án dài nhất (14 năm) và tốn kém nhất trong lịch sử tư pháp California.

Lại Thêm Một Phụ Nữ Tố Cáo Bill Clinton

Đài truyền hình NBC của Mỹ vừa cho phát hình cuộc phỏng vấn bà Juanita Broadrick, một phụ nữ ở Arkansas, lên án ông Bill Clinton đã cưỡng-bức bà từ 20 năm trước.

Cuộc phỏng vấn này được ký giả Lisa Myers đài NBC thực hiện và thu hình vào tháng 1.99 vừa qua.

Trả lời cuộc phỏng vấn, bà Broadrick xác nhận rằng bà đã gặp ông Bill Clinton lần đầu tiên vào năm 1978 khi ông đang giữ ghế thống đốc Arkansas, và bà làm việc trong ủy ban vận động bầu cử.

Một tuần lễ sau đó, bà tham dự



"Cậu" Thống-dốc Bill đẹp trai, sung sức, chụp cùng người đẹp Juanita Broadrick tại nhà dưỡng-lão ở Arkansas

một buổi hội thảo tổ chức ở Little Rock. Bà đã gặp lại ông Clinton và cùng uống cà phê tại một khách sạn. Sau đó bà đi lên phòng và bị ông Bill Clinton theo lên cưỡng-bức.

Bà khẳng định với hãng AP rằng bà đã bị "ông Bill Clinton tấn công tình dục".

Phản-ứng của TT Bill Clinton, như thường-lệ, là chối phăng đi. Qua lời các luật sư riêng, Tổng-thống cam-đoan (chưa thề) là những lời gán-ghép này là "hoàn toàn sai sự thật".

Thật lòng khó mà biết sự thật nó nằm ở đâu! Chẳng lẽ cứ vài tháng một lần lại lời ông tổng-thống ra Quốc-hội mà xử. Và chẳng, xử chỉ cho vất-vả, vì kiểm đâu ra 2/3 tổng số phiếu của Thượng-viện để truất-phế hay trừng phạt tổng-thống!

Hoa kỳ: Số Phận Tù Nhân Bị HIV

Tiểu bang South Carolina hồi hạ tuần tháng 12.1998 đã tiếp bước hai tiểu bang khác ở Hoa Kỳ (Alabama và Mississippi) tiến hành cách ly các tù nhân bị nhiễm siêu vi khuẩn liệt kháng HIV khỏi các tù nhân còn lại.

Tại trại cải huấn Limestone ở Alabama, khoảng 228 nam tù nhân nhiễm HIV đã bị tách ra giam vào trong một khu vực riêng biệt theo kiểu "nhà tù trong nhà tù".

Chuyện bị cách ly này đã làm nhiều tù nhân nhiễm HIV sững sốt. Ralph Johnson, đang thụ án 15 năm tù về tội có liên quan tới ma túy, nói rằng: "Tôi chấp nhận cái chết. Nhưng thật kinh khủng khi biết mình sắp chết vì cái con virus đó, và càng chán chường hơn khi nó làm rối tung cuộc sống của tôi".

Còn Jerry Stanford, 36 tuổi, lãnh án 25 năm tù vì ăn cướp có vũ trang, đã có kết quả thử HIV dương tính sau khi bị bắt giữ năm 1993, thì kể: "Họ đã tiến hành một số xét nghiệm máu của tôi và kết quả là dương tính. Sau đó họ cách ly tôi ra, tống tôi vào một xà lim đơn và cho tôi ăn bằng những chiếc đĩa giấy. Tôi hoảng sợ vì họ bảo rằng tôi chỉ sống được có 6 tháng nữa

thời".

Trong khu trại dành cho các tù nhân bị HIV, một số chỉ còn biết đánh bạn với những con thú nhồi bông cho khuây khoả. Những kẻ bậm trợn hơn thì ngồi đếm những viên thuốc, hoặc nói về những tù nhân HIV đã chết. Stanford cho biết: sau khi bị giam chung một khu, các tù nhân bị HIV bắt đầu kết bạn với nhau để rồi chứng kiến cảnh bạn tù lần lượt chết trên tay mình.

Việc cách ly như vậy có nghĩa là các tù nhân bị HIV không còn được học nghề như các tù nhân khác. Theo quy định, một khi được trả tự do nhờ ân xá, trở về cộng đồng xã hội rồi, các cựu tù nhân HIV phải báo cho các chủ nhân nơi mình xin làm việc biết rõ tình trạng bệnh tật của mình. Họ cũng phải loan báo điều đó cho bất cứ ai mà họ sống chung và như vậy thật khó để họ tìm được công ăn việc làm hoặc nơi sinh sống.

Alabama và Mississippi đã bắt đầu áp dụng biện pháp cách ly tù nhân bị nhiễm HIV từ thập niên 1980. Joe Hopper, Ủy viên cục cải huấn tiểu bang Alabama giải thích: "Trong nhà tù, có nguy cơ lây nhiễm rất cao. Đặc biệt là tệ nạn đồng tính luyến ái và dùng chung kim chích ma túy vẫn nhan nhản".

Trong khi đó, hầu hết các chuyên gia, kể cả của Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa bệnh tật Mỹ (CDCP) cũng như của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) lại cho rằng biện pháp cách ly triệt để như vậy là không cần thiết. Các nhà hoạt động về bệnh AIDS và thuộc Liên minh các quyền tự do công dân Mỹ (ACLU) vừa nhân danh các tù nhân HIV khởi kiện ra toà án liên bang về chủ trương cách ly của ba tiểu bang nói trên. Họ cho rằng việc này mang tính phân biệt đối xử và do thiếu hiểu biết khoa học chứ không phải thật tình là một biện pháp phòng ngừa.

Tất nhiên đó là quan điểm của những nhà hoạt động xã hội. Nhà chức trách ba bang Alabama, Mississippi và South Carolina thì khẳng định đây là một lá chắn an toàn. Biện pháp cách ly này nhằm bảo vệ các tù nhân khác

khỏi nhiễm HIV/AIDS. Ở Alabama, chính quyền đã dùng ngân sách để trả chi phí cho việc chữa trị các tù nhân HIV với những loại "cocktail AIDS" mới nhất và đắt tiền nhất. Các nhân viên phụ trách khu vực tù nhân bị nhiễm HIV thì được hưởng khoản phụ cấp nguy hiểm 5% lương. Hầu hết các tù nhân "lành mạnh" và gia đình của họ đều ủng hộ biện pháp cách ly các tù nhân bị nhiễm HIV ra.

Trung sĩ Rene Mason, một giám thị khu HIV của trại cải huấn Limestone, nói rằng: "Điều khó khăn nhất mà tôi phải chấp nhận là khi chứng kiến cảnh một tù nhân nhiễm HIV đang hấp hối. Anh ta được đưa vào trong một xà lim ở khu y tế và thường là chết trong cô độc. Tôi không thể nghĩ nổi rằng có một con người phải rời khỏi thế gian mà chẳng có một ai bên cạnh". Nhưng Rene cũng đành bó tay bởi lẽ số tù nhân bị nhiễm HIV chỉ là thiểu số, mà không ít tù nhân thường có đầu óc nổi loạn, sẵn sàng hoặc thậm chí tìm cách "chia sẻ" cái con virus HIV cho nhiều người khác cùng chịu số phận như mình. Việc tham vấn, giáo dục cho các bệnh nhân HIV bình thường ngoài xã hội đã khó khăn, huống gì là với các kẻ tội phạm trong nhà tù.

Thái Lan: Một Vụ "Mua Danh" Kỳ La

Mới đây, cảnh sát Bangkok (Thái Lan) đã tạm thời bắt giữ nhà doanh nghiệp Sorot Thikasathien, chủ của 2 công ty kinh doanh dịch vụ giải trí khá lớn ở Bangkok, vì một vụ "mua danh" của ông ta mà chưa rõ động cơ thực sự là gì.

Trước đây ít lâu, ông Sorot Thikasathien cùng một tài xế taxi đến một đồn cảnh sát ở Yan Nawa, ngoại ô Bangkok trình báo rằng ông ta tìm thấy một chiếc cặp đựng tới 5 triệu baht Thái Lan trên ghế sau của xe taxi ông đang đi. Ông xin giao nộp cho cảnh sát để trả lại cho người bị mất.

Sau đó 2 hôm thì một nhà thầu xây cất tên là Patpong Srisupak đến xin nhận lại số tiền bị mất. Cảnh sát ở

Yan Nawa sau khi kiểm chứng vài số liệu và sự kiện, thấy ăn khớp, bèn giao trả tiền cho khổ chủ. Vụ này được đài phát thanh và truyền hình Ruam Duey Chuey Kan làm phóng sự, coi doanh gia Sorot Thikasathien như một “anh hùng”, có nhân cách cao thượng.

Nhưng tướng cảnh sát Chongrak Chuthanon - Phó chỉ huy cục điều tra Quốc tế của cảnh sát Thái Lan - sau khi nghe báo cáo vụ này đã nghi ngờ, cho điều tra lại, thì hoá ra ông Sorot Thikasathien, người tài xế taxi và nhà thầu Patpong Srisupak đều quen nhau và sắp đặt vụ này. Tất cả tiền đều là của nhà doanh nghiệp Sorot Thikasathien. Người tài xế và “khổ chủ” Patpong Srisupak sau khi thực hiện vụ “mua danh” này chỉ được hưởng một số tiền thưởng và quà tặng nào đó. Số tiền 5 triệu baht của ông Sorot lại trả về cho ông Sorot...

Tướng cảnh sát Chongrak Chuthanon cho rằng vụ “mua danh” này còn có một động cơ bí hiểm nào đó. Chẳng hạn ông Sorot mượn tiếng của dư luận để nói cho ai đó biết rằng số tiền 5 triệu baht kia không phải của ông, vì vậy ông Sorot đã bị tạm giam để điều tra.

Vụ “mua danh” kỳ khôi này đang gây xôn xao ở Bangkok, không loại trừ khả năng liên hệ đến các vụ “rửa tiền” bất chính...

Nga: Đạo Diễn Tranh Cử Tổng Thống

Cái tên Nikita Mikhalkov vẫn luôn được người yêu thích điện ảnh nhớ đến như một “người khổng lồ” của nền điện ảnh Xô Viết trước đây. Mikhalkov vẫn tiếp tục làm phim, song nhiều người cho rằng dường như ông đang bước dần sang chính trị.

Bộ phim mới nhất của Nikita Mikhalkov là “*Người thợ cạo ở Siberia*” vừa trình chiếu hôm 21.2, lập tức trở thành một biến cố.

Giới nghệ sĩ và chính trị ở Mạc Tư Khoa đều đổ đến xem phim, trong số khách mời có cả Thủ tướng Yevgeny Primakov và Tổng thống Liên Xô cũ là ông Mikhail Gorbachev.

Chủ đề của phim là câu chuyện tình bi thảm giữa một sĩ quan quân đội với một phụ nữ Mỹ dưới thời trị vì yên bình của Nga hoàng Alexander. Trong phim có những cảnh được Mikhalkov quay ở điện Cẩm Linh nhờ sự quen biết thân thiết của ông với chính phủ.

Nhưng lý do gì để người ta nghĩ rằng nhà đạo diễn 53 tuổi, từng đoạt giải Oscar và nhiều giải thưởng điện ảnh phương Tây, đang có tham vọng chính trị? Không ít lời đồn đại rằng Mikhalkov sẽ ra tranh cử tổng thống.

Thứ nhất, vì chính Mikhalkov đóng vai Nga hoàng. Mặt khác, đã từ lâu, Mikhalkov có dấu hiệu cho thấy ông mong muốn giữ một vai trò hàng đầu trên chính trường.

Ông được bầu vào quốc hội từ năm 1995 trong danh sách đảng “Ngôi nhà của chúng ta là nước Nga” - một đảng ủng hộ Tổng thống Yeltsin, lúc đó do cựu Thủ tướng Chernomyrdin lãnh đạo. Năm sau đó, ông tham gia vào chiến dịch bầu cử của Tổng thống Yeltsin.

Kể từ đó, Mikhalkov không ngừng ủng hộ những tư tưởng bảo thủ, kể cả việc lập ra một nền quân chủ lập hiến, một nước Nga chính thống, hay khôi phục lại niềm tự hào dân tộc. Gần đây, với sự nhạy bén kinh tế, Mikhalkov đã thành lập một công ty sản xuất và một công ty du lịch rất thành công, khiến các mối quan hệ của nhà đạo diễn tài ba càng được mở rộng.

Mikhalkov từng nói, mặc dù không có tham vọng lãnh đạo đất nước, song ông sẽ “cân nhắc thận trọng” liệu có ra ứng cử Tổng thống hay không. Dự định đưa “Người thợ cạo ở Siberia” chiếu vòng quanh đất nước của ông đang được coi là bắt đầu một chiến dịch vận động. Những người ủng hộ Mikhalkov, rất có thể sẽ có cả cựu Thủ tướng Chernomyrdin. Bằng việc nhấn mạnh về “sự miễn dịch” vốn có của nước Nga trước những tư tưởng phương Tây, bộ phim sẽ còn giúp Mikhalkov giành được sự ủng hộ của nhiều nhân vật quan trọng trong chính giới Nga.

Phi: Vệ Sĩ Có Giá

Trong hai năm trở lại đây, số hội viên của câu lạc bộ bắn súng Jethro ở quận Quezon, thủ đô Manila, Phi Luật Tân, đã tăng lên gấp đôi, chủ yếu là các nhà doanh nghiệp bản xứ. Người dân đang phải quan tâm nhiều hơn đến vấn đề an ninh cho bản thân và gia đình mình. Nhu cầu về vũ khí ở Phi rất lớn và vẫn tiếp tục tăng lên mỗi năm khoảng 36%.

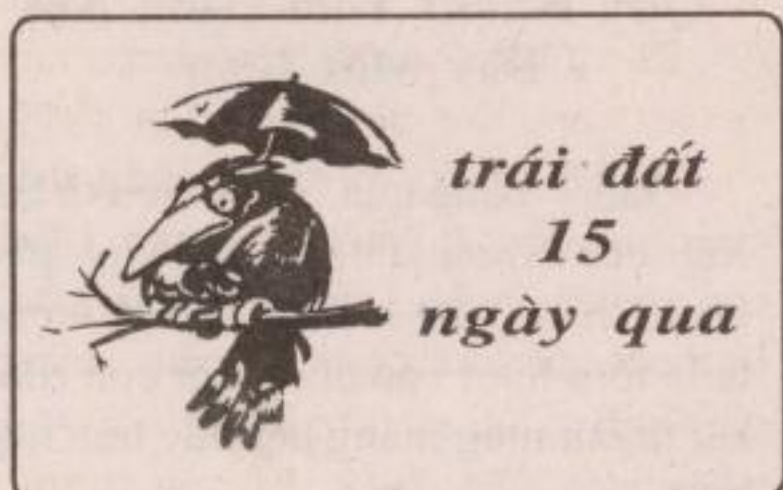
Các quan chức trong ngành an ninh cho biết rất dễ có một khẩu súng ở Phi. Các loại súng được mang từ nước ngoài vào bán tràn lan ở các khu chợ vũ khí với giá ngày một rẻ. Sự phát triển của ngành kinh doanh vũ khí ở Phi tuy là dấu hiệu tốt về kinh tế nhưng đồng thời làm đau đầu các nhà chức trách về vấn đề tội phạm. Ủy ban phòng chống tội phạm của Tổng thống PACC đã thiết lập các nhóm “Thanh tra tội ác trong cộng đồng” liên kết với cảnh sát quốc gia Phi để điều tra và truy bắt tội phạm.

Mặc dù vậy, Manila vẫn được biết đến như là “Thủ đô bắt cóc ở châu Á”. 25 vụ bắt cóc đòi tiền chuộc xảy ra chỉ trong 8 tháng đầu năm 1997, và hơn 10 vụ xảy ra trong cùng thời gian ở các tỉnh ly khác. Đến năm 1998 con số này là 51, chủ yếu là vì tiền. Bọn bắt cóc thường nhằm vào những gia đình giàu, có khả năng trả từ 1 triệu peso tiền chuộc trở lên (tương đương với 38.000 mỹ kim).

Để đáp ứng nhu cầu cần được bảo vệ an toàn; hệ thống các công ty, văn phòng an ninh tư nhân được thiết lập và trở thành một nghề kinh doanh béo bở. Mỗi năm có khoảng 100 văn phòng được cấp giấy phép hoạt động. Bess Gamila, giám đốc của công ty Budget Guard, một công ty an ninh làm ăn khá khấm khá từ 11 năm nay, cho biết công việc của họ có triển vọng tốt đẹp.

Các công ty an ninh chủ yếu là cho thuê vệ sĩ. Mỗi tuần các công ty này phải tuyển thêm từ 4 - 5 vệ sĩ mới. Có người đã qua các trường lớp đào tạo cơ bản, có người chưa hề được đào tạo nhưng vẫn được các công ty

này tuyển chọn và cung cấp vũ khí. Trước khi hành nghề, các vệ sĩ đều phải trải qua các cuộc kiểm tra về thần kinh và sức khỏe tại Hiệp hội thám tử Phi Luật Tân và Ủy ban điều hành các văn phòng thám tử PAD PAO - nơi có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động cho các vệ sĩ và các công ty an ninh. Thời gian để xét cấp giấy hành nghề cho một vệ sĩ phải mất từ 2 - 3 tháng. Các Công ty có uy tín như Budget Guard rất chú trọng trong khâu xét tuyển nhân viên. Họ chỉ thuê những vệ sĩ từ 27 - 40 tuổi có trình độ trung học trở lên. Khách hàng thường xuyên của Budget Guard là các ngân hàng, các doanh nghiệp lớn ở Manila (đối với các vệ sĩ được giao bảo vệ ở ngân hàng thì đòi hỏi phải tốt nghiệp đại học). Chỉ có khoảng 3% làm việc với tư cách là cận vệ cá nhân. Những người này phải có ít nhất từ 5 - 10 năm trong ngành an ninh, có lý lịch trong sạch và kỹ năng giao tiếp tốt. Bù lại họ được trả lương cao hơn các nhân viên an ninh khác.



Lụt

Các vụ lụt mùa đông đã tấn công Đức và Thụy Sĩ làm ít nhất 2 người thiệt mạng và 1 người mất tích, gây thiệt hại cho đường sá, hoa màu và gián đoạn giao thông.

Nước sông Rhin đã dâng cao đạt mức kỷ lục từ hơn 1 thế kỷ nay trong vùng vì tuyết tan và mưa to tại vùng biên giới Thụy Sĩ - Đức.

Tuyết Lở

Mùa đông năm nay gây nhiều thiệt hại nhân mạng và vật chất cho các nước châu Âu. Đợt lạnh trong tháng 12 và tháng 1-2.99 đã gây chết chóc cho trên 500 người tại các nước Đông

và trung Âu.

Tuyết lở ở Áo, Ý, Thụy Sĩ và Pháp đã làm cho 37 người thiệt mạng và 10 người khác mất tích ở khu du-lịch Galtuer thuộc nước Áo. Hơn 10.000 du khách trượt tuyết bị kẹt lại trong vùng núi Alps. Chính-phủ các nước liên-hệ đã dùng trực-thăng di-tản hàng ngàn người ra khỏi vùng tuyết.

Núi lửa

Chính-phủ Mê-tây-cơ tiếp-tục cho di-tản 350 cư dân ở 8 thôn-ấp quanh núi lửa Fuego ở tiểu-bang Colima và Jalisco. Khoảng 7000 người ở xa hơn cũng đã chuẩn-bị để sẵn-sàng lên đường.

Ở Phi-luật-tân, núi lửa danh-tiếng ở vùng du-lịch Taal bắt đầu phun khói và tro. Chính-phủ Phi đã-ra lệnh cấm du-khách lai-vãng và bắt đầu cho di-tản cư-dân quanh vùng. Năm 1977 trước đây, núi Taal đã tái-hoạt-động trong nhiều tháng nhưng không gây thiệt-hại đáng kể.

Động đất

Động đất tại A-phú-hãn, 60 người chết, 500 người bị thương, hàng ngàn người bị mất nhà giữa mùa đông băng giá.

Động đất 5 chấn-độ tại tiểu-bang Dagestan ở miền Nam nước Nga làm chết 1 người và 20 người khác bị thương, nhiều nhà bị mất hơi đốt và điện.

Ngoài ra, động đất nhẹ ở Ba-tư, đảo Kuril (Nga), đảo Sumatra và đảo Sulaweisi (Nam-dương), Nam Hàn, miền Bắc Nhật-bản, miền Đông Nam Đài-loan, bờ Nam Guatemala, Columbia, tiểu-bang Oregon (Hoa-kỳ), miền Bắc Algeria, đảo Scily, miền nam Thổ-nhĩ-kỳ, và miền Tây Thụy-sĩ.

Bão cát

Bão cát tấn-công miền Bắc Ai-cập khiến 5 người chết và 32 người bị thương.

Một trận bão cát khác gây ra hàng loạt tai-nạn xe cộ ở phía Bắc thủ-đô Cairo khiến 1 người chết và 20 người bị thương, trong số này có đại-sứ

Trung Cộng.

Sóng thần

Sóng thần Frank tấn-công các hải-đảo thuộc Pháp ở giữa Thái-bình-dương cùng quốc-gia New Caledonia. Một số du-khách người Pháp mất tích trên biển.

Lạnh

Vostok (Nga), lạnh -56 độ C. Greenland, Đan-mạch, lạnh -60 độ C.

Nóng

Giles, Tây Úc nóng 45 độ C (113F). Vioolsgrift, Nam Phi, nóng 46 độ C (116F).

Cá tuyết chủng

Nhiều loài cá và thú số dưới nước bị tuyết-chủng tại Đông hải (Trung-hoa) vì ô-nhiễm môi-sinh.

Trên lục-địa, các loài thủy-tộc cũng chết dần mòn. Hiện trên sông Dương-tử chỉ còn 7 con cá heo vì cỡ sống sót trong tình-trạng bệnh tật vì nước sông quá dơ. Năm 1997, các khoa-học-gia đếm được 21 con.

Lạc-đà đói tấn-công người

Tại miền Bắc United Arab Emirates, một đàn lạc-đà đói đã xông ra tấn-công những người đi picnic ngoài trời, để giành thức ăn. Đàn lạc-đà gồm tất cả 8 con, vừa rống lên vừa hùng-hổ xông tới đập, cắn mọi người khiến 1 em bé bị thương.

Những người đi picnic đã dùng gậy và đá xua đàn thú đói đi nhưng vô-hiệu. Đàn thú lì-lợm chịu đòn, sục-sạo tìm ăn kỳ hết thức ăn mọi người mang theo, rồi mới bỏ chạy vào sa-mạc.

Các nước Á-rập gần đây gặp nhiều tai-nạn chết người khi lái xe vì nạn lạc-đà đi đứng lồm ngồm trên xa-lô và cả trong thành-phố. Tuy-nhiên đây là lần đầu-tiên chúng đói đến nỗi liều-linh tấn-công con người để cướp thức ăn.

Dân-chúng Á-rập lo-ngại rằng ăn được một lần quen mùi, các đàn lạc-đà sẽ tiếp-tục tràn ra thành-phố cướp-phá.



tin việt-nam

Hà Nội Tổ Chức Lễ Chiến Thắng Đống Đa

Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam vừa cho tổ chức trọng thể kỷ niệm 210 năm ngày chiến thắng Đống Đa của vua Quang Trung, trong lúc Tổng Bí thư đảng CSVN Lê Khả Phiêu sắp sang thăm Trung Cộng.

Ngày 21.2 vừa qua, hàng ngàn người tham dự lễ kỷ niệm chiến thắng Đống Đa của vua Quang Trung Nguyễn Huệ vào ngày mùng 5 Tết âm lịch năm 1789. Đây là một chiến thắng oanh liệt nhất trong cuộc chống ngoại xâm của Việt Nam. Việc nhà nước CS tổ chức lễ chiến thắng Đống Đa diễn ra trong lúc Lê Khả Phiêu sắp sửa công du Trung Cộng đã gây nhiều thắc mắc cho giới quan sát quốc tế. Tuy nhiên, trả lời phỏng vấn của hãng Reuters, Lê Xuân Tùng, bí thư thành ủy Hà Nội, cũng là ủy viên trong bộ chính trị đảng CSVN, giải thích rằng lễ kỷ niệm này là chu kỳ hàng năm chứ không nhằm "khieu khích Trung Quốc".

Trong khi đó, tại Bình Định, quê quán của vua Quang Trung, Thủ tướng CSVN Phan Văn Khải kêu gọi dân chúng phát huy tư tưởng canh tân của Quang Trung Hoàng đế để tiếp tục công việc cải tổ kinh tế Việt Nam đang được chính phủ tiến hành, chứ

không kêu gọi dân chúng phải canh tân đất nước theo "tư tưởng Hồ Chí Minh" như các lãnh tụ khác.

Lê Khả Phiêu Sang Châu Bắc-Kinh

Nhà nước Cộng sản Việt Nam chính thức loan báo ngày 25.2.99, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu sẽ dẫn đầu một phái đoàn viếng thăm Trung Cộng trong chuyến công du kéo dài 6 ngày.

Trong số người tháp tùng có Phó thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng, Phó thủ tướng kiêm ngoại trưởng CSVN Nguyễn Mạnh Cẩm, các bộ trưởng tài chính và thương mại. Chủ đích chuyến công du của Việt Nam tập trung trên quan hệ kinh tế song phương.

Đây là chuyến công du đầu tiên của Lê Khả Phiêu kể từ khi lên nắm ghế tổng bí thư đảng CSVN vào tháng 7.1997. Thông tấn xã nhà nước CSVN đưa tin là trao đổi thương mại giữa Hà Nội và Bắc Kinh trong năm 98 đạt 1, 2 tỉ mỹ kim, và hứa sẽ nâng mức trao đổi thương mại lên 2 tỉ mỹ kim vào năm 2000.

Khi "Đồng Chí" Gọi Nhau "Đồ Chó"

Theo bản tin tình báo trên tạp chí

Kinh Tế Viễn Đông (*Far Eastern Economic Review*), ngày 11.2.1999, các nhà lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam thường tranh cãi nhau kịch liệt phía sau cánh cửa khép, rồi sau đó trình diễn bộ mặt đoàn kết trước công chúng. Nhưng trong đại hội Trung ương đảng mới đây, sự công kích trong nội bộ đã to tiếng hơn thường lệ.

Theo bài báo trên, một số đảng viên có khuynh hướng "đổi mới" tỏ ra tức giận khi các đảng viên giáo điều gọi họ là "đồ chó", thay vì là "đồng chí" trong hội nghị trung ương đảng cấp vùng hồi giữa tháng 1.99 vừa qua.

Cũng theo bản tin, trong đại hội toàn đảng CSVN diễn ra từ ngày 25.1 đến 2.2 vừa qua, một đảng viên đã thách thức Nguyễn Đức Bình, ủy viên Bộ chính trị phụ trách Ban tư tưởng, đến thăm miền Cao nguyên Trung phần nghèo khổ để dạy dân chúng làm cách nào mà chủ nghĩa Mác-xít Lê-nin-nít có thể nuôi họ.

Quy Nhơn: Tôm Hùm Nổi Đầy Mặt Biển

Gần 2 tháng qua, vùng biển từ Bãi Xếp đến Nhơn Hải, thuộc thành phố Quy Nhơn, xuất hiện một hiện tượng lạ là tôm hùm con cùng với con ruốc kết thành từng mảng nổi đầy trên mặt biển.

Ngư dân Nhơn Hải và các vùng phụ cận đã dùng khoảng 200 xuồng máy đi vớt mỗi ngày trung bình được 100-150 con tôm hùm, bán được 5-6 triệu đồng.

Nguyễn Văn Thành, Phó chủ tịch xã Nhơn Hải, tuyên bố: "Ngư dân Nhơn Hải đang gặp khó khăn, nhiều gia đình thiếu đói, bỗng được của 'trời cho, có nhiều gia đình phát lên trở thành giàu có'".

Nguyễn Hữu Hào, Chi cục trưởng chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản Bình Định, cho biết việc tôm hùm lẫn trong ruốc kết thành từng mảng nổi lên mặt biển là hiện tượng chưa từng thấy trong nhiều thập niên qua ở tỉnh này. Và dân chúng địa phương đang

bàn tán về những “điềm gở” liên quan đến chế độ.

Theo Nguyễn Hữu Hào, có một vài yếu tố thiên nhiên có thể đưa đến sự kiện lạ kể trên là: vùng biển này có nhiều san hô, hốc đá ngầm, điều kiện thuận tiện để tôm hùm mẹ sinh sản; hiện tượng di cư sinh sản của tôm hùm; nguồn thức ăn thiên nhiên của vùng biển phong phú, đặc biệt con ruốc là nguồn dinh dưỡng rất quan trọng của tôm hùm. Được biết, trước đây ngư dân vùng ven biển Bình Định cũng có người khai thác tôm hùm giống, nhưng đòi hỏi nhiều công phu và kỹ thuật cầu kỳ. Ngư dân phải lặn tìm trong các hốc đá một độ sâu nhất định, chứ chưa bao giờ có chuyện khai thác tôm hùm trên mặt nước.

Sài Gòn: Số Người Mắc Bệnh Tâm Thần Gia Tăng

Chỉ tính riêng tổng số người đến khám và điều trị về bệnh tâm thần, động kinh tại Trung tâm Sức khỏe Tâm thần thành phố Sài Gòn trong năm 1998 đã lên đến 9.975 trường hợp, tăng hơn năm 1997 là 246 người. Số bệnh nhân mới phát giác năm 1998 là 714 người. Số bệnh nhân tăng cao so với các năm trước có 415 ca bệnh tâm thần phân liệt và 299 ca động kinh.

Do số bệnh nhân ngày càng gia tăng, hiện nay chương trình chăm sóc, điều trị bệnh tâm thần làm phòng khám, điều trị tại 20/21 quận, huyện và phủ lỵ 296/303 trạm y tế phường, xã, mà vẫn không thể giải quyết ổn thỏa vì thiếu ngân sách trầm trọng.

Càng Ở Khu “Cách Mạng” Càng Nghèo Khó

Theo báo *Lao Động*, trong lần nói chuyện ở hội nghị tại Hà Nội mới đây, bàn về chương trình “xóa đói-giảm nghèo” và chương trình phát triển kinh tế xã hội của các xã đặc biệt khó khăn, miền núi và vùng hẻo lánh, Lê Khả Phiêu thú nhận rằng: “Phần đông các đồng bào các dân tộc

tại các khu căn cứ cách-mạng, từng có nhiều đóng góp từ thời kỳ tiền khởi nghĩa qua 2 cuộc kháng chiến, người nghèo luôn là người đầu tiên chịu ảnh hưởng của thiên tai, của giá cả biến động khi tình hình kinh tế không ổn định, nhưng lại là những người cuối cùng mới được hưởng lợi ích khi tình hình kinh tế khá hơn”.

Theo những con số mà nhà nước CSVN công bố, tính tới cuối năm 1998, những người khốn khó hiện có khoảng 12,5 triệu người. Đến nay trên cả nước vẫn còn khoảng 16% số hộ thuộc thành-phần nghèo khổ. Được biết, số người nghèo tập trung nhiều ở vùng núi phía Bắc và duyên-hải, cao-nguyên miền Trung.

Sài Gòn: 10.500 Người Sống Ngoài Vĩa Hè

Theo kết quả điều tra mới đây của Sở Lao động-Thương binh-Xã hội Sài Gòn, số người sống vỉa hè thành phố hiện nay đã tăng lên 10.500 người. Trong đó, có 3.000 người là công nhân lao động ở các công trường đang thi công và 7.500 người cư trú thường xuyên trên vỉa hè đường phố.

Trong số 7.500 người này thì có 3.000 người sinh sống bằng cách ăn xin, và 4.000 người làm những nghề không ổn định.

Đồng Tháp: Mất Mùa Xoài

Sự kiện mất trắng mùa xoài ở Đồng Tháp là điều hiếm thấy từ nhiều năm nay, kể cả những năm có lụt lớn. Đó là nhận định của báo *Lao Động*.

Theo bài báo, cố nhiên là do cây xoài ra hoa bị mưa bão liên tiếp, sau đó là thời điểm không thuận làm hoa xoài rụng, mặc dù các nhà vườn đã cố gắng nhưng không cứu vãn được tình thế. Tỉnh Đồng Tháp có hơn 16.000 mẫu xoài, cho hơn 80.000 tấn quả mỗi năm.

Ngành Du Lịch Tuột Đốc

Trong 3 năm qua, sau một thời

gian ngắn sinh hoạt sôi nổi, ngành du lịch Việt Nam bắt đầu tuột dốc nhanh chóng. Nếu mức độ tăng trưởng của ngành du lịch trong các năm 1993-1995 đạt 30%-40%, thì đến năm 1996 giảm còn 18%, năm 1997 là 6,7% và năm vừa qua giảm hơn 10% so với năm 1997.

Tính đến nay, toàn quốc Việt Nam có 3.000 khách sạn với 56.000 phòng, trong đó 50% số phòng hội đủ tiêu chuẩn quốc tế. Hiện nay những khách sạn trên luôn luôn nằm trong tình trạng “thừa phòng, thiếu khách”. Tất cả các công ty du lịch đều cạnh tranh nhau gay gắt, bằng cách giảm giá các dịch vụ xuống 30%, nhiều khi xuống 50%, và bắt đầu có nhiều công ty du lịch và khách sạn khai phá sản.

Các công ty du lịch trong nước đều thừa nhận thực tế là điều kiện và khung cảnh du lịch ở Việt Nam còn gặp nhiều giới hạn. Nội dung các chương trình du lịch của Sài Gòn, Hà Nội, Huế, Nha Trang,... đều cóp nhặt qua lại nên na ná giống nhau. Trong khi các khu vực du lịch có tính cách văn hóa còn nghèo nàn, thì môi trường du lịch thiên nhiên ngày càng bị ô nhiễm. Với yếu tố kể trên cộng thêm thực trạng kinh tế khó khăn của khu vực Á châu, người ta dự đoán ngành du lịch của Việt Nam sẽ tiếp tục đi xuống, cho đến khi tìm được cách giải quyết toàn diện.

Hà Nội Lập Ủy Ban Du Lịch Quốc Gia

Để chấn chỉnh tình trạng du lịch Việt Nam đang bị suy sụp trầm trọng, nhà nước Cộng sản Việt Nam vừa cho thành lập một ủy ban lấy tên là “Ủy ban du lịch quốc gia” do ngoại trưởng CSVN Nguyễn Mạnh Cầm làm chủ tịch.

Ngoài ra, trong ủy ban còn có một số đại diện của bộ Quốc phòng, Viễn thông, giao thông, và ngành Giao thông dân sự. Cuộc khủng hoảng kinh tế ở Châu Á và ngành du lịch quá yếu kém đã tác động mạnh lên ngành du lịch của Việt Nam, số lượng

du khách trong năm 98 giảm 11,5%, tức từ 1,7 triệu du khách xuống còn 1,5 triệu người.

Tệ Trạng Loạn Thuốc Vấn Gia Tăng

Trong vài năm trở lại đây, từ các loại âu-được cao cấp đắt tiền nhất đến các loại đông-y-được đơn giản rẻ tiền, đâu đâu cũng thấy bán. Lại có cả thuốc kết hợp đông-tây y (đông y có cả hoà chất tây dược lẫn trong công thức) cũng được tung ra thị trường, quảng cáo rầm rộ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Theo báo *Lao Động*, tại các nhà thuốc, các "tờ rơi" (bướm bướm, *flyers*) quảng cáo "thuốc tốt nhất, hiệu quả nhất, trị khỏi bệnh nhất"... nhiều cái "nhất" được dán đầy cạnh tủ, tường, cánh cửa, cái nọ đè lên cái kia. Rồi quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng cũng liên tục phát triển. Bộ Y Tế đã không đưa ra một quy tắc nào về quảng cáo, nhằm bảo vệ người tiêu thụ.

Theo bài báo, dạo qua các nhà thuốc ở khu vực Hà Nội, "nếu có mấy ảnh chụp thì có đến 1001 kiểu nhà thuốc hoạt động khác nhau, biểu hiện tùy thích, nội dung biểu hiện mập mờ, có nơi ghi rõ tên dược sĩ, có nơi không". Người dân thường gặp ở cửa hàng thuốc "một người mặc quần đùi, áo may-ô bán thuốc; có nơi trẻ con bán giùm mẹ, có nhà thuốc cụ già bán giùm con".

Nạn Nhập Lậu Xe Máy Gia-Tăng

Báo *Đầu Tư* cho biết: theo tin từ Cục quản lý thị trường và chống buôn lậu (thuộc Bộ thương mại CSVN) thì trong mấy tháng gần đây, tình trạng nhập lậu xe gắn máy qua biên giới các tỉnh phía Bắc lại tiếp tục gia tăng.

Mới đây, tại tỉnh Quảng Ninh và Cao Bằng vừa tịch-thu 500 xe gắn máy nhập lậu được sản xuất tại Trung Cộng, Nhật Bản và cả xe Trung Cộng giả nhãn hiệu Nhật Bản.

Theo bài báo, xe gắn máy nhập

lậu phần lớn được lưu hành tại các tỉnh tam biên, chưa đưa sâu vào thị trường nội địa. Ở các tỉnh phía Nam, xe gắn máy nhập lậu cũng có xu hướng tăng, nhất là ở các tỉnh vùng biên giới như Long An và An Giang. Xe máy nhập lậu được đưa vào các tỉnh, thành phố sâu bên trong, thậm chí xe được đưa tới cả các tỉnh miền Trung như Quảng Bình.

Cần Thơ: Diệt 400.000 Chuột

Nông trường Sông Hồng, huyện Ô Môn (tỉnh Cần Thơ), vừa tổng kết chiến dịch diệt chuột với gần 400.000 con. Cách làm ở đây là khoán cho mỗi gia đình nông-trường-viên nộp 20 cái đuôi chuột, ai nộp thiếu thì phạt 500 đồng một đuôi, ai nộp dư thưởng một máy radio cát-sét/500 đuôi, một bình xịt/1000 đuôi. Nạn chuột tuy đã giảm song nông trường viên vẫn phải phòng nạn chuột, tiếp tục phát quang bờ mầu, dùng bao ny-lông làm bẫy ở cây trồng để bảo vệ mùa màng.

Hạn Hán Tiếp Tục

Theo Trần Ái Quốc, trưởng phòng Quản lý nước & công trình thủy lợi (Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn CSVN), từ nay đến cuối tháng ba, khu vực này phải có mưa, "nếu không thì chết!". Theo nhận định chung, tuy cả nước đã huy động nhiều nguồn lực để chống hạn, nhưng để giải quyết tình hình thì phải có thời tiết thuận lợi.

Trung tâm Quốc gia dự báo khí tượng và thủy văn nhận định từ nay đến hết tháng ba, có thể có mưa nhỏ và mưa phùn ở các tỉnh với lượng mưa thấp hoặc xấp xỉ mức trung bình hàng năm, do vậy thiếu nước và khô hạn sẽ tiếp tục căng thẳng ở hầu hết các tỉnh Bắc, Bắc Trung phần và Bắc Tây nguyên. Riêng khu vực Nam phần thiếu nước ngọt trầm trọng.

Theo báo *Tuổi Trẻ* ngày 23.2, khó khăn nhất hiện nay là ở các vùng tưới bằng hồ đập, tuy đã sử dụng các biện pháp như tiếp nguồn, bơm dã chiến,

đào giếng tại chỗ nhưng đến nay đã phải chuyển đổi cơ cấu tưới nước cho có 69.848 mẫu đất, tập trung tại các tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Nghệ An, Thanh Hóa, Hòa Bình, Sơn La, Yên Bái, Hà Giang. Số người dân bị thiếu nước tiếp tục gia tăng, theo báo cáo chưa đầy đủ thì đến trước tết đã có hơn 1.730.000 người thiếu nước sinh hoạt, riêng tỉnh Nghệ An là 1 triệu người, tại mấy huyện vùng cao Lai Châu có hơn 12.000 người thiếu nước nghiêm trọng.

Theo ước tính, kinh phí chống hạn khoảng 125 tỉ đồng, nhưng nhà nước CSVN cho biết vẫn chưa có số tiền này.

Lâm Dân Bị ép Giá

Trong nhiều năm qua, rừng trồng ở các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Yên Bái và Tuyên Quang được tập trung để cung ứng cho công ty giấy Bãi Bằng (Bapaco). Nhưng thời gian gần đây, những gia đình trồng rừng lên tiếng than trách vì bị công ty Bãi Bằng ép giá khi thu mua, khiến đời sống kinh tế của dân chúng gặp khó khăn.

Được biết, trước đây Bãi Bằng mua nguyên liệu từ công ty nguyên liệu giấy Vĩnh Phú, trực thuộc bộ Lâm Nghiệp. Sau khi bộ Lâm Nghiệp được sát nhập vào bộ Nông Nghiệp, thì công ty Vĩnh Phú được chuyển giao cho tổng công ty Giấy Việt Nam. Cũng vào giai đoạn này, tổng công ty Giấy Việt Nam quy định: Chỉ có công ty Vĩnh Phú mới có đủ thẩm quyền mua bán nguyên liệu cho Bãi Bằng.

Đến đầu năm nay, tổng công ty Giấy Việt Nam đưa ra quyết định kể từ nay Bapaco mua nguyên liệu qua trung gian của 3 đầu mối là: Công ty nguyên liệu giấy Vĩnh Phú, công ty lâm sản Tuyên Quang, và công ty lâm sản Yên Bái.

Theo Phạm Văn Tụ, Phó tổng giám đốc Bapaco, cho biết trước đây công ty Bãi Bằng mua nguyên liệu của công ty giấy Vĩnh Phú theo giá công khai đã thông báo cho các tỉnh

có rừng nguyên liệu giấy và được Tổng công ty giấy Việt Nam phê duyệt. Giá thu mua này luôn luôn ổn định, và tương đương với giá mua nguyên liệu giấy cùng loại trong khu vực.

Tuy nhiên, kể từ khi Tổng công ty Giấy Việt Nam quyết định tập trung các nguồn cung cấp và duyệt giá mua nguyên liệu của Bapaco, thì công ty Giấy Vĩnh Phú phổ biến giá mua thấp hơn và cũng thông báo cho các vùng nguyên liệu. Hiện tượng này khiến nơi trực tiếp cung cấp nguyên liệu là những người trồng rừng bị thiệt thòi.

Trần Ngọc Quế, Tổng giám đốc Bapaco, tuyên bố: "Nhập nguyên liệu giấy không phải là cách làm hay. Vấn đề là phát triển nguyên liệu trong nước. Nguyên liệu là sự sống còn của chúng tôi. Vì vậy Bapaco luôn luôn mong muốn bảo đảm quyền lợi cho người trồng rừng, như bảo đảm quyền lợi của chính người công nhân làm việc trong Bapaco. Nhưng với cơ chế hiện nay, chúng tôi không thể làm được".

Hà Nội phá giá tiền VN

Ngày 26.2, ngân hàng nhà nước Cộng Sản Việt Nam quyết định hạ thấp hối xuất chính thức đồng bạc Việt Nam so với đồng đô la Mỹ. Theo hối xuất mới 1 đô la đổi được gần 14.000 đồng, thay vì chỉ đổi được gần 13.000 đồng như ngày 25.2.

Hối xuất này chỉ được biến đổi 0,1% cao hơn hay thấp hơn mức chính thức thay vì 7% như từ trước. Điều đáng làm giới quan sát chú ý là nhà cầm quyền Hà Nội quyết định kể từ nay hối xuất đồng bạc Việt Nam sẽ được điều chỉnh mỗi ngày, dựa trên trị giá ngày hôm trước trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.

Theo một nhà phân tích ngoại quốc, việc phá giá tiền Việt Nam nêu trên tương đương với một sự phá giá đồng bạc theo tỉ lệ 6,5%. Và hiện tượng giảm giá sẽ tiếp diễn vì lúc nào giá thị trường cũng thấp hơn so với hối xuất chính thức.

Thiếu bác sĩ

Tại Hội nghị "Gặp mặt các điển hình tiên tiến và đại biểu các bác sĩ về công tác tại xã" diễn ra trong hai ngày 23 và 24.2 ở Hà Nội, các báo cáo của bộ trưởng và thứ trưởng bộ Y tế CSVN cho biết cả nước đến cuối năm 1998 mới chỉ có 2.408 bác sĩ công tác ở 2.343 trạm y tế cơ sở, nâng tỉ lệ xã có bác sĩ lên 22,6%, so với năm 1996 là 19,7%.

Theo báo *Tiền Phong* ngày 27.2./1999, hiện cả nước vẫn còn 21 tỉnh có tỉ lệ dưới 10% số xã có bác sĩ, trong đó 3 tỉnh Lào Cai, Lai Châu và Sơn La chưa xã nào có BS. Với chính sách tuyển sinh viên hiện nay, người trẻ ở những vùng thôn quê hẻo lánh khó có thể đổ vào Đại học Y khoa trong khi con em các vùng đô thị và đồng bằng dễ trúng tuyển nhưng khi học xong lại không muốn đi xa, lên miền núi công tác. ●

DỌN KHO, BÁN BÁO CŨ

Nhân dịp dọn-dẹp kho sách báo hàng năm, toà-soạn bán "đại hạ giá" một số báo cũ

từ số 2 đến số 172:

(ngoại-trừ các số 9, 11, 20, 30, 55)

- Giá mỗi tờ 3,50\$ (cả cước-phí đường bộ, thuỷ)
- Mua từ 10 tờ trở lên, giá mỗi tờ: 3\$

Chi-phiếu đề trả cho: "Làng Văn", gửi về toà-soạn
(hạn chót: 30.6.1999)

TIN VUI CHO ĐỘC-GIẢ DÀI HẠN TẠI ÚC

Kể từ tháng 3.99, toà-soạn chấm dứt bán báo dài hạn đi Úc bằng đường thuỷ. Giá báo máy bay đi Úc được điều-chỉnh như sau:

**một năm (24 số) báo gửi đi Úc bằng máy bay:
chỉ có 200 úc-kim**

- Nếu trả tiền mặt, nên dùng thư bảo-đảm.
- Nếu trả bằng bưu-phiếu (*postal money-order*, mua ở bưu-diện) hoặc ngân phiếu (*money-order*, mua ở ngân hàng), xin trả bằng gia-kim hoặc mỹ-kim, theo hối-suất trong ngày.
- Nếu trả bằng chi-phiếu úc-kim, xin thêm 50 úc-kim tiền dịch-vụ ngân-hàng (tổng cộng thành 250 úc-kim).

Quý độc giả mua dài hạn bằng thuỷ và chưa hết hạn, toà soạn sẽ gửi tiếp-tục gửi bằng đường thuỷ cho tới hết. Nếu muốn đổi lại thành máy bay ngay (theo giá mới), xin cho biết, toà soạn sẽ đổi lại và điều chỉnh hạn báo.

Quý độc-giả dài hạn bằng đường thuỷ không muốn mua báo gửi bằng máy bay, sau khi hết hạn, có thể mua lẻ tại các tiệm kể sau (giá lẻ: 5 úc-kim một tờ - giá 1999).

NSW: Sài-gòn, Thuý Nga; Victoria: Lê Tuấn, Khai Trí.

ngoài xã



Hội Tết Kỷ Mão

Nam Úc:

Năm nay thời tiết tại Nam Úc thật oi bức, ngày Hội Chợ 13.2.99 nóng tới 34-35 độ C. Nhưng như thế là không mưa, chắc chắn sẽ đông!

Cổng Hội Chợ với cờ phướn đầy màu sắc dân tộc khiến ai đi qua cũng phải để ý. Ban tổ chức có sáng kiến tặng vé số cho các vị mặc áo dài Việt Nam trong phiên chợ Tết này.

Bên phải cổng chính là một khoảng đồi khá rộng dẫn đến khán đài chính, nơi trao phát giải thưởng cho các học sinh xuất sắc trong kỳ thi Tú Tài vừa qua; thi áo dài, thi vẽ, cờ tướng, trình diễn thời trang và dĩ nhiên cũng là nơi trình diễn văn nghệ được dựng cạnh bờ hồ thơ mộng.

Đông nhất vẫn là khu ăn uống. Quán phở, quán cháo, quán chè chen chúc với rất nhiều thức ăn khác. Lại còn có cả một xe nước mía mà khách nối đuôi xếp hàng đợi được uống một ly nước mía "Viễn Đông" như ngày nào ở quê nhà.

Tiết mục đặc sắc nhất của Hội Chợ là đám rước "Quan Trạng Về Làng". Trong một khung cảnh rộng

lớn, một đoàn người đầy màu sắc di chuyển quanh co dưới những tán cây. Các cháu bé đã vô cùng ngạc nhiên vừa theo dõi, vừa nghe lời giải thích của bố mẹ hoặc ông bà. Khách ngoại quốc thật sự thích thú với mỹ tục này của người Việt và hiểu được tại sao dân ta hiếu học.

Tiếp đến là các màn đốt pháo, múa lân, múa long mã và biểu diễn võ thuật. Với tài khéo của các võ sinh Vovinam, chiếc đầu lân vô tri vô giác đã trở nên sống động như có linh hồn. Đoàn Long Mã của Phật Giáo Hòa Hảo ngày càng điều luyện nhịp nhàng, pha chút dí dỏm đem lại không khí vui tươi, phấn khởi cho ngày Hội. Phần biểu diễn võ thuật của Vovinam và võ đường Mạnh Hồ Thái cực đạo đem lại niềm hân diện cho Cộng Đồng. Từ sáng tới tối với bốn dây pháo dài, mỗi dây dài bốn thước lần lượt được đốt lên. Tiếng pháo nổ giòn, khói pháo thơm lừng ngày Tết. Và cứ thế trên sân khấu chính suốt từ sáng đến tối không bao giờ ngừng nghỉ.

Sydney, Úc Châu

Hội Chợ Tết Kỷ Mão 1999 tại Sydney đã được Cộng Đồng Người Việt Tự Do NSW/Úc Châu tổ chức vào 3 ngày 12, 13, 14 tháng 2.1999 trong khuôn viên Warwick Farm Race với sự tham dự của hơn 40.000 ngàn người.

Ngoài các gian hàng trò chơi cho trẻ em, một sân khấu trình diễn văn nghệ là một gian lều triển lãm hình ảnh sinh hoạt của CĐNVTD/NSW trong năm qua và các loại tranh ảnh nghệ thuật, hội họa rất đặc sắc.

Đặc biệt CĐNVTD/NSW còn vận động đồng hương ký vào Bản Thỉnh Nguyên Thư ngay trước cổng Hội Chợ nhằm phản đối những toan tính trình chiếu trực tiếp tin tức từ Việt Nam của đài truyền hình SBS. Lý do: CSVN không chấp nhận đối lập nên mọi tin tức chỉ nhằm nói tốt cho chế độ. Trình chiếu tin tức một chiều của một chế độ độc tài là việc làm phi đạo đức nghề nghiệp và xúc phạm đến danh dự, nhắc nhở nỗi đau của

Cộng Đồng Việt Nam tỵ nạn đã phải gánh chịu.

Na Uy:

Theo thông lệ, Hội Bảo Tồn Truyền Thống tại Moss & Rygge đã tổ chức mừng Xuân Kỷ Mão vào ngày 20.2.1999, tại Samfunnhuset, thị xã Moss, Vương quốc Na Uy.

Ngoài sự tham dự của ông hiệu trưởng và một số giáo chức người Na Uy trong vùng, còn có hai phóng viên báo *Moss Dagbladet* đến làm phóng sự và phỏng vấn ông Hội trưởng hội Bảo tồn Truyền thống về ý nghĩa ngày Tết.

Trong những gian hàng trò chơi như đua ngựa, quay vòng số, ném lon,... gian hàng Bàu Cua Cá Cọp vui nhất, thu hút rất đông bà con đồng hương đến thử thời vận đầu năm. Kế đến là phần Văn nghệ vui Xuân do Đoàn Thanh Thiếu Niên Phan Bội Châu đảm trách, với nhiều tiết mục ca, vũ, nhạc, kịch.

Sacramento, Cali, Hoa kỳ:

Khoảng 1000 người tham dự hội Tết Kỷ Mão tại Sacramento, thủ phủ tiểu bang California, Hoa kỳ. Khuôn viên Hội Chợ có khoảng 32 gian hàng gồm thực phẩm, mỹ nghệ, điện toán, y tế, xã hội, giáo dục, huấn nghiệp... Chương trình văn nghệ đặc sắc do học sinh các trường và ca nhạc sĩ tại địa phương trình diễn; hoạt cảnh "Coming to America", phát thưởng, biểu diễn võ thuật; trình diễn áo dài, áo dạ hội; xổ số lấy hên,...

San Diego, Cali, Hoa kỳ:

Hội Tết của Cộng Đồng Người Việt San Diego đã được tổ chức trong 3 ngày 19, 20, 21 tháng 2.99.

Ngoài các tiết mục văn nghệ đặc sắc còn có cuộc thi tranh giải hát Karaoke, tuyển chọn hoa hậu San Diego Xuân Kỷ Mão, thi Đố Vui Để Học và Thi Trẻ Em Mặc Quốc Phục Đẹp.

Có khoảng 15 đến 17 ngàn người tham dự hội Tết này. Số khách mỗi năm một gia tăng vì ban tổ chức luôn luôn kiện toàn và phong phú hoá

chương trình.

Đây là ngày hội lớn nhất trong năm của Cộng Đồng San Diego, nơi có khoảng 40 ngàn người Việt sinh sống.

Bắc Cali: Hai Hội Chợ Tết

Dù mưa gió làm giảm số người đến vui Xuân trong ngày đầu tiên của hai Hội Chợ Tết tại San Jose, miền Bắc tiểu bang California (Hoa Kỳ), nhưng sang ngày thứ hai, khi trời nắng đẹp, hàng chục ngàn người đã đến Hội Chợ.

Hai Hội Tết do hội Phụ Nữ Việt Nam Bắc California và Liên Hội Người Việt Quốc Gia Bắc California tổ chức từ buổi chiều ngày thứ Sáu 19 đến Chủ Nhật 21.2.1999; nhưng chính thức khai mạc vào ngày 20.2.

Cả hai Hội Tết đều có rất nhiều sinh hoạt và tiết mục phong phú; chẳng hạn như thi "Thiếu nhi tài sắc" của trường Việt ngữ Văn Lang, thi áo dài, thi hát, thi hoa hậu phụ nhân, ca nhạc kịch, tranh giải thể thao....

Hai Hội Tết đều được sự đóng góp, tham gia mạnh mẽ của hầu hết các đoàn thể người Việt Nam ở miền Bắc tiểu bang California.

Illinois, Hoa kỳ:

Vào ngày thứ ba 16.2.99, tức là đúng ngày mùng 1 Tết Kỷ Mão, đồng bào Việt Nam tại Chicago và phụ cận, tiểu bang Illinois (Hoa Kỳ) đã về ăn tết chung tại Hội Xuân Kỷ Mão, do Hội đồng đại diện Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Tại Illinois tổ chức.

Ngoài phần nghi thức mở đầu trang trọng gồm chào cờ, mặc niệm và dâng hương lễ tổ đầu năm, nội dung sinh hoạt gồm hai phần chính: 1/ triển lãm các sinh hoạt đấu tranh hải ngoại cho tự do dân chủ cho Việt nam; trình bày những hoạt động trong năm của Hội Chuyên Gia trên toàn thế giới; các ấn phẩm và hoa phẩm của Hội Văn Nghệ Sĩ Việt Nam tại Illinois; các ảnh nghệ thuật của các nhiếp ảnh gia Việt Nam như Hàng Xuân Mai, Lê Khánh, Dương Hiền. 2/ Tục mừng tuổi (lì xì) cho các

em, thi y phục thiếu nhi, những giải trí cổ truyền đầu năm như bầu cua cá còp, lô tô, trò chơi thiếu nhi... Các học sinh trường Lane Tech, Von Steuben, đoàn vũ thiếu nhi Chicago đã đóng góp cho Ngày Hội Xuân những màn vũ dễ thương, được đồng bào tán thưởng nhiệt liệt.

Mặc dù Hội Tết được tổ chức vào ngày thường (thứ Ba) nhưng vẫn qui tụ được hơn 2000 người. Nhiều bậc phụ huynh đã cho các con em nghỉ học, và nhiều người đã nghỉ làm để "ăn Tết". Toàn bộ khu thương mại người Việt ở Uptown đóng cửa, trừ một vài tiệm ăn mở để phục vụ người đi hội Xuân.

Tình trạng người Việt tị nạn ở Đông Âu

Ủy ban điều hợp hoạt động của người Việt Đông Âu tại Đức ngày 20.2.99 đã gửi một lá thư khẩn, nội dung kêu gọi đồng bào khắp nơi hỗ trợ những người Việt đang gặp trở ngại khi xin tị nạn tại Đức.

Nội dung lá thư cho biết, kể từ khi bức tường Bá linh sụp đổ năm 1989 đến nay, có khoảng 50.000 người Việt nguyên trước là sinh viên, lao nông từ các nước Đông Âu và Liên xô cũ, tới Đức xin tị nạn. Khoảng 1.5% trong số này đã được chính phủ chấp nhận cho ở lại. Đến năm 1995, chính phủ Đức và Việt ký Hiệp định Hồi hương, và từ đó đến nay đã đưa khoảng 10.000 người Việt về nước.

Trong thời gian này, Đức đang họp bàn để đưa ra một quyết định nhân đạo nhằm giải quyết, cho phép cư trú đối với những gia đình tới Đức xin tị nạn, tuy không được chấp nhận nhưng đã ở Đức trên 5 năm, không phạm pháp, có nhà cửa, công ăn việc làm...

Đây là một cơ hội vô cùng quý báu cho người Việt ở Đức. Vì vậy Ủy ban Điều hợp Hoạt động của người Việt Đông Âu yêu cầu các hội đoàn, tổ chức, cá nhân giúp đỡ, cụ thể bằng các phương pháp sau:

- Gửi thỉnh nguyện thư đến các toà đại sứ Đức hoặc các cơ quan của

Đức tại các nước sở tại, đề nghị chính phủ Đức cho người Việt ở Đức được hưởng chính sách nhân đạo trên.

- Gửi thỉnh nguyện thư đến thẳng ông Bộ trưởng Nội vụ Liên bang Đức, địa chỉ:

Herrn Bundesminister des Innern
Otto Schily

Graurheindorfer Str. 198

53117 Bonn, Germany

Email:

posteingang@bmi.bund400.de

trang toronto



Mùa thuế Canada

Hội Người Việt Toronto có chương-trình khai thuế miễn-phí cho đồng-bào có lợi-tức thấp (độc-thân: dưới 15.000 gia-kim; gia-đình: dưới 25.000 gia-kim một năm), đang hưởng trợ-cấp xã-hội hoặc tiền già, không làm thương-mại.

Xin liên-lạc ghi danh qua số: (416) 536-3611.

Quý thiện-nguyên-viên khai thuế, xin liên-lạc: Lê Sơn, (416) 536-3611, ext. 232.

Ngoài ra, Trung-tâm Cộng-đồng VN Mississauga nhận khai thuế miễn-phí cho đồng-bào mới đến Canada, đang hưởng trợ-cấp xã-hội hoặc thất-nghiệp, quý vị cao-niên, lợi-tức thấp.

Thời gian khai thuế và Thứ Bảy, 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều từ 27.2 đến 10.4.1999. Liên-lạc điện-thoại: (905) 276-8810.

**Nhật-ký biến-động
Trần Trường:**

- **18.1:** 500 đồng-bào biểu-tình phản-đối Trần Trường treo hình HCM và cờ VC. Trường nằm vạ lẫn đầu. Ban đêm, 50 đồng-bào canh thức trước tiệm.

- **19.1:** 200 đồng-bào tiếp-tục biểu-tình; ban đêm 70 đồng-bào canh thức trước tiệm.

- **20.1:** Nhân-viên trật-tự dán báo-thị trục-xuất của chủ đất trước tiệm Trường.

- **21.1:** Nguyễn Thị Kim Khanh, vợ Trường đến tiệm khóc lóc vái lạy ảnh HCM và cờ VC trước khi gỡ xuống theo lệnh tạm của tòa. Đồng-bào tạm chấm dứt biểu-tình, nhưng tiếp-tục tổ-chức thay phiên canh chừng trước tiệm Hi-Tek.

- **4.2:** Tổ-chức Đoàn-kết Tự-do Dân-sự Mỹ (The American Civil Liberties Union) công-khai ủng-hộ Trường. Trường được luật sư của tổ chức này biện hộ miễn phí.

- **10.2:** Chánh-án Schumann bỏ lệnh cũ, xác nhận quyền "tự-do phát-biểu" của Trường. Trường trở lại tiệm để treo cờ và ảnh, gặp 100 đồng-bào chặn đường. Trường nằm vạ lẫn thứ hai. Từ đó mỗi ngày có

Loạn Trần Trường Với Ảnh HCM và Cờ VC tại "Thủ-Đô Tị-Nạn VN"

- 200 cảnh-sát Mỹ hộ-tống Trần Trường tới tiệm treo hình HCM và bạo-hành người tị-nạn

- Đồng-bào liên-tục biểu-tình từ 18.1: 150 người, 500 người, 10.000 người, 18.000 người rồi 20.000 người.

- Cảnh-sát nhường Cộng-đồng Việt-nam tự quản trật-tự, vệ-sinh và an-ninh công-cộng.

Ngày 18.1, Trần Trường treo ảnh Hồ Chí Minh và cờ VC trong tiệm anh ta rồi thách thức cộng-đồng tới dẹp. Đồng-bào tị-nạn đã kéo tới biểu-tình trước tiệm khiến Tòa án Santa Ana ra án lệnh

tạm thời buộc Trần Trường hạ những biểu hiệu sát máu đó xuống trong khi chờ phiên xử chính-thức.

Ngày 10.2.1999, bà Chánh án Barbara Tam Nomoto Schumann thay



Trần Văn Trường



200 cảnh-sát sắc-phục và dã-chiến hộ-tống vợ chồng Trần Trường tới tiệm Hi-Tek treo lại ảnh HCM và cờ VC



Trường và ảnh quốc-tặc Hồ Chí Minh



Cảnh-sát Mỹ và cộng-đồng tị-nạn Việt-nam: lời qua tiếng lại

đổi lệnh cũ, ra phán quyết xác-nhận Trường được quyền treo ảnh Hồ và cờ VC trong tiệm, căn-cứ vào Tu-chính-án thứ nhất của Hiến-pháp Hoa-kỳ về quyền tự-do phát-biểu.

Cộng-đồng Việt-nam vẫn tiếp-tục biểu-tình, ngày đêm vây chặt tiệm Hi-Tek của Trường khiến anh ta không thể trở lại tiệm để treo cờ và ảnh lên. Cảnh-sát-trưởng Westminster, ông James Cook tuyên-bố, dù tòa cho phép, anh ta vẫn có thể bị cảnh-sát câu-lưu nếu tiếp-tục treo cờ, vì lý-do an-ninh công-cộng. Tuy nhiên, trước những áp-lực chính-trị ngấm-ngấm nào đó, ông Cook đã đổi ý, sáng Thứ Bảy 20.2, cho 200 cảnh-sát hộ-tống Trần Trường mang ảnh Hồ Chí Minh đến tiệm treo, đối-diện 500 người biểu-tình.

Trong một vụ xô-xát ngắn-ngủi, cảnh-sát đã bạo-hành và sử-dụng vũ-lực một cách không cần thiết để bắt trói một số bô-lão, thanh-niên và phụ-nữ vượt qua rào cản, ngăn Trần Trường vào tiệm. Những cử-chỉ thô-bạo của

cảnh-sát sau khi được các hãng thông-tấn quốc-tế đưa lên truyền hình, đã kích-động cộng-đồng tị-nạn ở quận Cam và lân-cận, làm bùng lên một cuộc biểu-tình 1.000 người ngay trưa hôm đó, 10.000 ngày hôm sau và 18.000 người hôm Thứ Hai, 22 tháng 2. Tất cả đều diễn ra tại khu-bực Bolsa-Bushard.

Chiều Thứ Bảy, quận Orange tập-trung cảnh-sát từ Huntington Beach, Newport Beach, Costa Mesa và Garden Grove về tăng-cường cho Westminster. Trong khi đó, đồng-bào biểu-tình chia ra hai nhóm rõ-rệt. Vì cảnh-sát đặt rào cản không cho đến gần tiệm Hi-Tek, những người lớn tuổi ngồi yên-lặng thành hàng ngũ tiếp-tục bao vây chung quanh. Trong khi đó các nhóm trẻ, nổi nóng trước cảnh đàn-áp vài giờ trước đó, đã kéo nhau hàng ngàn người ra giữa đại-lộ, bắc ghế đứng phát cờ.

2 giờ sáng, đoàn biểu-tình giảm bớt rất nhiều, chỉ còn vài trăm người và 50 cảnh-sát. Cảnh-sát ra lệnh cho thanh-niên rời khỏi mặt đường. Đám đông



Chấp tay cầu-nguyện



Trước khi Trần Trường tới treo cờ



Cảnh đàn-áp dã-man được chiếu trên truyền hình quốc-tế



Phụ-nữ, người già biểu-tình bị bạo-hành, đã làm nổ lớn những cuộc biểu-tình đấu-tranh trong nhiều ngày liên-tục

khoảng 100 đồng-bào canh giữ ngày đêm trước tiệm, chờ Trường đến treo cờ.

- 12.2: Trường gọi cho các đài phát-thanh VN, báo cho biết sẽ đến treo cờ vào ngày 13.2.

- 13.2: 500 đồng-bào tăng-cường chờ đợi trước tiệm Hi-Tek. Trường không đến. Đồng-bào tiếp-tục canh phòng.

- 20.2: Buổi sáng, 200 cảnh-sát hộ-tống Trường đến treo cờ; đụng-độ 500 đồng bào biểu tình. Trường treo được ảnh HCM và cờ, 20 đồng-bào bị bắt và bị cảnh-sát bạo-hành.

Buổi chiều, có 10.000 đồng bào biểu-tình, dùng cờ vàng dán kín mít tiệm Hi-Tek.

- 21.2: 18.000 đồng-bào biểu-tình, lập 2 sân khấu lộ-thiên, khoảng 100 nghệ-sĩ đến sinh-hoạt với các bài hát đấu-tranh.

- Từ 21 đến 25.2: mỗi ngày có khoảng 500 đồng-bào biểu-tình, ban đêm 200 người tổ-chức văn-nghệ canh thức.

- 26.2: Đêm Thập nển cầu-nguyện: 20.000 đồng-bào tham-dự.

- 27-2: 3000 đồng-bào tiếp-tục biểu-tình. Hơn 200 cựu quân-nhân VNCH mặc quân-phục, thay cảnh-sát giữ-gìn an-ninh trật-tự.



giăng-co không tuân lệnh.

3 giờ sáng, cảnh-sát dân hàng ngang tiến ra. Thanh-niên bắt đầu ném gạch đá, gây gộc, chai.

4 giờ sáng, cảnh-sát bắt thêm 15 thanh niên. Nhóm trẻ rời mặt đường và giải-tán; còn lại khoảng 200 đồng-bào lớn tuổi chia nhau canh-gác và dọn-dẹp rác-rưởi do đoàn biểu-tình 10.000 người để lại.

22.2.1999

15.000 hay 50.000 người?

Cảnh sát Westminster ước lượng là "gần 15.000", trong khi các hãng thông tấn dùng trực-thăng chụp ảnh và phân ô để đếm, cho biết có khoảng 50.000 người (truyền hình Fox) biểu-tình tối Thứ hai, 22.2, tức mừng 5 Tết, đúng ngày kỷ-niệm trận Đống-đa của vua Quang Trung.

Các thông-tin-viên báo-chí Mỹ di-chuyển dưới đất cho biết, họ bắt buộc phải đứng yên tại chỗ, hầu như không thể di-chuyển vì số lượng

người biểu-tình quá đông.

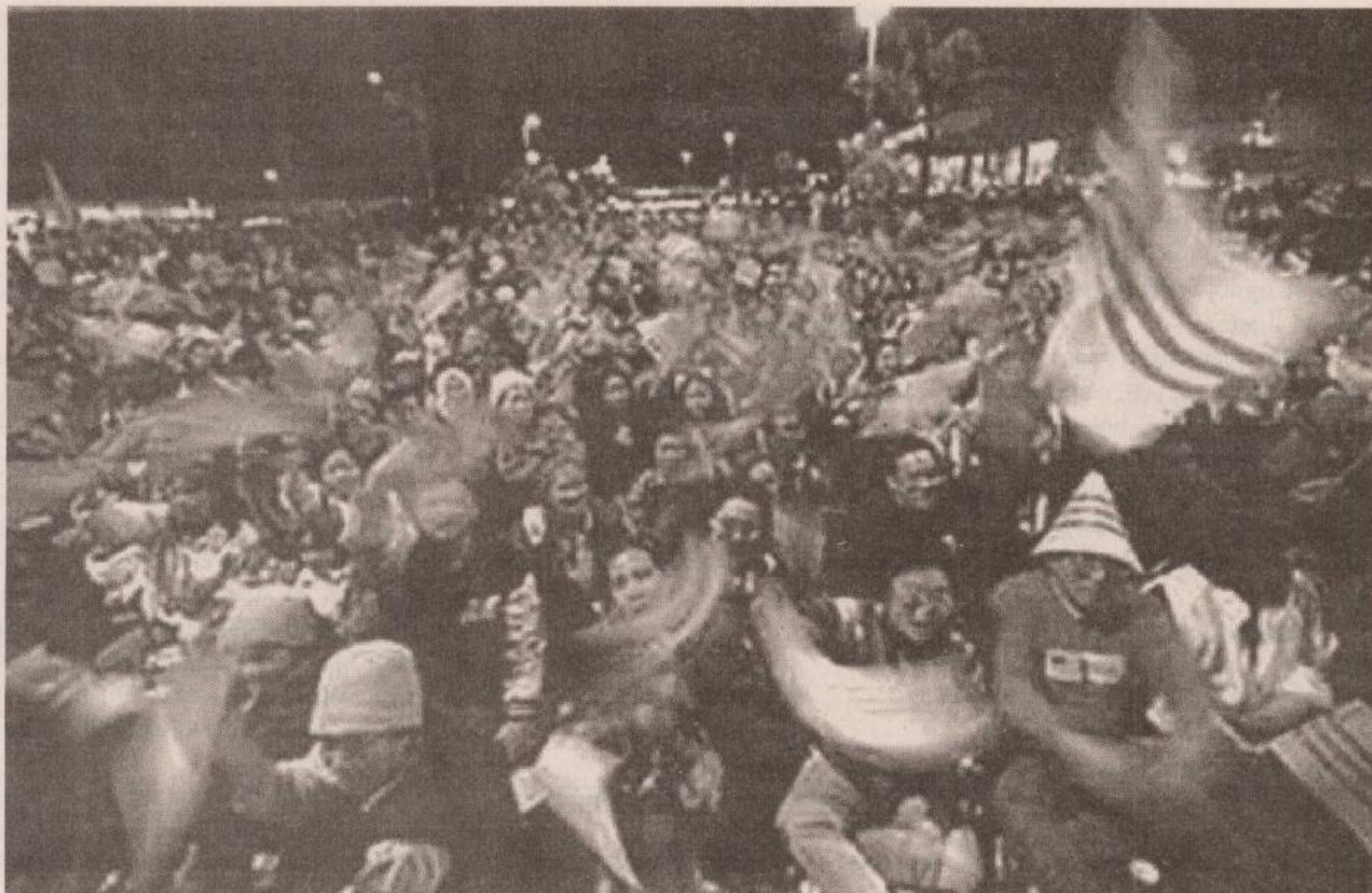
Ban Tổ-chức đã dựng hai sân-khấu lộ-thiên ở khu-vực Bolsa-Bushard làm nơi diễn-thuyết, phát-biểu và sinh-hoạt ca-nhạc đấu-tranh, với khoảng 100 nghệ-sĩ tham-dự, trong đó có Việt Dzũng, Nguyệt Ánh (từ Virginia về), Nguyễn Xuân Nghĩa và đoàn viên Hưng ca ở Nam và Bắc Cali.

Để trang trải các chi phí cho cuộc biểu-tình, Ban Tổ-chức đã đặt thùng quyên tiền ngay tại địa-điểm biểu-tình và tại các đài phát-thanh Việt-ngữ. Đến ngày 23.2, số tiền quyên được lên tới hơn 200.000 mỹ-kim.

Đồng-bào tham-gia, nhà buôn ủng-hộ

Các nhà in Việt-nam trong vùng đã in tặng 125 ngàn lá cờ Việt-nam tự-do và cờ Mỹ để phân-phát trong các ngày biểu-tình. Sinh-viên và các bà mẹ trẻ phụ-trách dán cờ vào que. Họ ngồi ngay trước hàng hiên tiệm

video Hi-Tek mà làm việc. Nhà buôn và sinh-viên thực-hiện 10 ngàn nhãn cờ và 50 ngàn truyền-đơn. Các chủ nhà hàng biếu Ban Tổ-chức 1000 cuốn chả giò và thức ăn nhẹ. Các siêu-thị tặng 100 thùng mì và 3000 chai nước suối. Tất cả thực-phẩm và nước uống được phân-phối cho đồng-bào tham-gia biểu-tình. Tất cả đoàn-thể có đồng-phục (như Hương-đạo, Gia-đình Phật-tử, các võ-đường) đứng ra đảm-nhận giữ-gìn trật-tự. Các đoàn-thể cựu quân-nhân mặc quân-phục, đảm-trách hệ-thống an-ninh và điều-khiển lưu-thông. Hàng chục luật-sư làm việc miễn-phí để theo dõi hồ-sơ pháp-lý của 43 người biểu-tình bị cảnh-sát bắt giữ từ hôm 20 tháng 2. Hàng chục bác-sĩ và y-tá tham-gia toàn Y-tế và cấp-cứu. Hàng trăm ca-nhạc-sĩ tham-gia đêm văn-nghệ biểu-dương trên hai sân-khấu lộ-thiên trong khu-vực biểu-tình, trong đó có những người từ các nơi xa bay về. Tất cả mọi người, không phân-biệt tuổi-tác, nghề-nghiệp, địa-vị xã-hội, cùng



xếp hàng ngang thu nhặt rác-rưởi, chai lọ, tàn thuốc lá,... sau mỗi cuộc biểu-tình hay văn-ngệ ngoài trời.

Cô Michelle Võ, 27 tuổi, nhân-viên tín-dụng, ngồi dán cờ trước tiệm Hi-Tek, tuyên-bố với phóng-viên nhật báo *Orange County Register* rằng cuộc biểu-tình giúp cô hiểu rõ hơn sự cảm-xúc của bố mẹ trong cuộc tranh-đấu chống Cộng. Cô tham-gia và thấy rằng cô là một thành-phần trong đại-thể. Cô nói thêm: "Thoạt đầu chúng tôi yêu-cầu Trần Trường tháo cờ (đỏ) của anh ta xuống, nhưng bây giờ chúng tôi "cảm ơn" anh ta đã tạo cơ-hội cho chúng tôi đoàn-kết chặt-chẽ với nhau!"

Thành phố hết tiền trả lương phụ-trội cho cảnh-sát

Cho tới ngày 23.2, thành-phố Westminster đã tiêu hơn 100.000 mỹ-kim để trả lương phụ-trội cho cảnh-sát. Thị-trưởng Frank Fry Jr. than: "Chúng tôi xuất-huyết mà chết!"

Vào những ngày cao-điểm, như hôm 20.2 hộ-tống Trần Trường tới tiệm treo hình HCM trở lại, thành-phố đã phải tập-trung 2/3 lực-lượng cảnh-sát. Không đủ cảnh-sát dã-chiến, thành-phố phải tập-trung cả cảnh-sát giao-thông, cho mặc giáp, mang khiên đi chống biểu-tình. Hôm ấy chỉ có 500 người Việt biểu-tình, và vụ bạo-hành không cần-thiết của cảnh-sát được hàng chục hãng truyền hình tường-thuật, đã nhanh chóng đưa số người biểu-tình lên 20 lần, rồi 30 lần đông hơn vào các ngày kế tiếp.

Không thể đàn áp nổi, và thấy đoàn biểu-tình biết bảo nhau giữ-gìn sự ôn-hòa cần-thiết, cuối cùng Tòa Thị-chính quyết-định giao cho Ban Tổ-chức tự đảm-trách lấy trật-tự. Phần lớn cảnh-sát được lệnh triệt-thoái. Thành-phố chỉ cất 75 cảnh-sát-viên túc-trực phòng khi hữu sự.

Biểu tình tại San Francisco

Trong khi hàng ngàn đồng-bào

tiếp-tục biểu-tình hàng ngày trước tiệm Hi-Tek ở Nam cali thì cách đó gần 700 cây số về hướng Tây Bắc, khoảng 400 đồng-bào tị-nạn đã biểu-tình trước Lãnh-sứ-quán CSVN ở San Francisco từ 11 giờ sáng đến 1 giờ trưa ngày 25 tháng 2 để ủng-hộ cuộc đấu-tranh của đồng-bào ở Nam Cali nhằm triệt-hạ ảnh Hồ và cờ VC. Cùng tham-gia biểu-tình còn có đại-diện các cộng-đồng Đại Hàn, Trung-hoa và Cuba.

Trong cuộc biểu-tình, ông Ngô Trọng Đức, TTK Liên-minh VNTD xác-định, đây là lúc chúng ta nương vào sức nẩy qua việc chống hành động khiêu khích của Trần Trường, tiến tới đấu tranh toàn diện vào đảng CSVN.

Đêm thấp nền cầu-nguyên 26.2

Khoảng 20.000 đồng-bào ở quận Cam, phần lớn là thanh-niên, sinh-viên, học-sinh, đã dự Đêm thấp nền cầu-nguyên vào tối Thứ Sáu 26.2, tại khu-vực Bolsa-Bushard, nơi có tiệm

Hi-Tek của Trần Trường. Chương-trình này do 18 nhóm trẻ hợp-tác tổ-chức, trong đó có nhiều nhóm từ các nơi thật xa, như Ariona, Bắc Cali, Texas, và cả Virginia, về dự.

Khoảng 120 cảnh-sát-viên Mỹ quan-sát cuộc biểu-dương. Chỉ có 1 người bị bắt vì lý-do phá rối trật-tự, nâng số người bị bắt (từ 18.1 đến 27.1) lên 44 người.

Điểm quan-trọng nhất trong Đêm thấp nển cầu-nguyện, cảnh-sát nại lý-do “phòng ngừa hoả-hoạn”, cấm dùng đèn pin. Tuy số đèn không kịp tập-trung nhiều và vì quá tốn kém, nhưng

không vì thế mà chương-trình sinh-hoạt bị ngưng trệ.

Sau phần nghi-lễ, chào cờ và mặc-niệm, đồng-bào đã lần-lượt làm lễ cầu-nguyện theo nghi-thức của 7 tôn-giáo lớn tại Việt-nam: Phật-giáo, Công-giáo, Tin lành, Hồi-giáo, Cao-đài, Hòa-hảo và Lão-giáo.

Qua ngày hôm sau, Thứ Bảy 27.2, mặc dù không có chương-trình gì đặc-biệt, khoảng 3000 đồng-bào vẫn có mặt tại địa-diểm biểu-tình.

Thay đổi chiến-thuật

Theo tin của thông-tín-viên Làng

Văn tại quận Cam, vào tối 27.2, một số nhân-vật lãnh-đạo cộng-đồng bắt đầu bàn tới việc có thể tạm ngưng biểu-tình, thay-đổi chiến-thuật thích-hợp với tình-hình mới. Trong khi tạm ngưng, đồng-bào vẫn chuẩn-bị sẵn-sàng để có mặt và có mặt đông-đảo hơn nữa một khi có nhu-cầu.

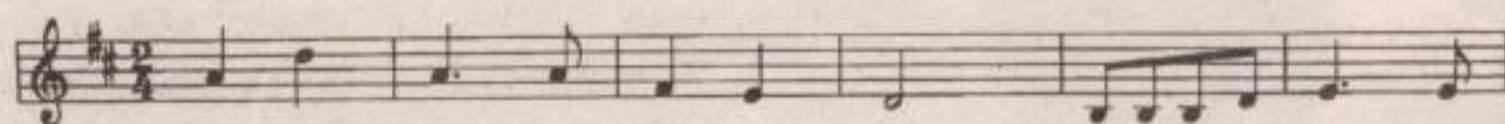
Hiện cộng-đồng tập-trung nỗ-lực vào mặt trận pháp-lý.

Báo *Lập-trường* của ông Hồ Anh Tuấn trong số ra ngày 25.2 nói rõ, trong khi Tu-chính-án thứ nhất của Mỹ xác-định quyền tự-do phát-biểu, thì có một đạo-luật tiếp theo sau đó nhằm ngăn chặn kẻ thù của quốc-gia Mỹ lạm-dụng quyền này để gây rối-loạn, đó là đạo-luật do TT Harry Truman ban-hành ngày 24.8.1954 đặt đảng Cộng-sản ra ngoài vòng pháp-luật. Đạo-luật này cho đến nay vẫn tiếp-tục có hiệu-lực và không hề bị coi là vi-hiến.

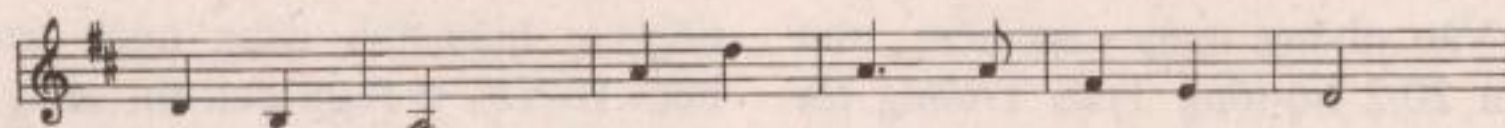
Ngoài ra, bài báo của ông Hoàng Phúc còn dẫn đạo-luật Tị-nạn (Refugee Act) do Thứ-trưởng Ngoại-giao Mỹ Cyrus Vans soạn-thảo, nghị-sĩ John McCain bảo-trợ, Quốc-hội thông-qua và TT Jimmy Carter ban-hành năm 1980, theo đó Cộng-đồng người Việt tị-nạn có quyền chống lại sự hiện-diện của cán-bộ CS nằm vùng, hoạt-động ngoài qui-chế ngoại-giao. Đạo-luật này cho đến nay vẫn tiếp-tục

Xuân Đông-đa trên Tiểu Sài-gòn

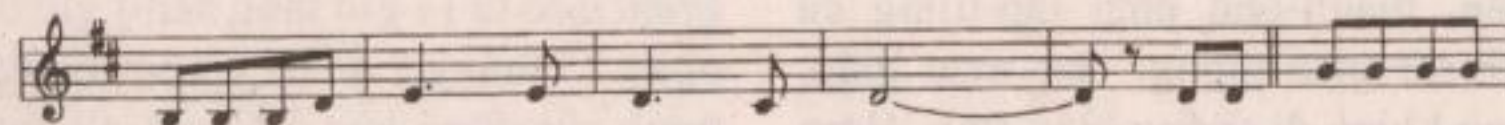
nhạc và lời:
Nguyễn Hữu Nghĩa
(23-2-1999)



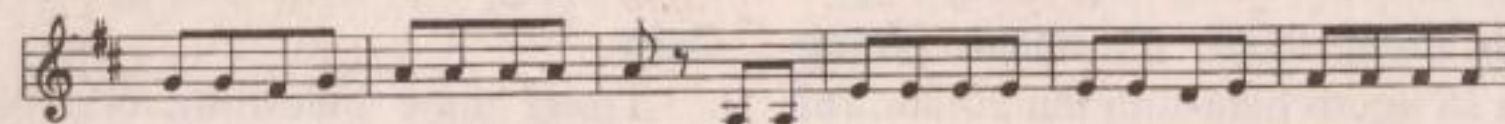
Xuân Đông Đa trên Tiểu Sài Gòn Hàng vạn đồng bào ta phát
Dân chúng ta vẫn mang xích xiềng Và bọn Cộng phi kia cướp



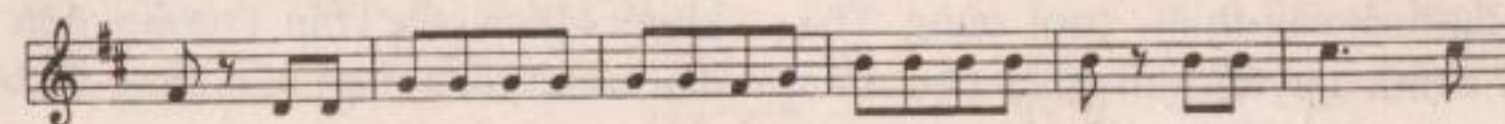
cao ngọn cờ Xua bóng đêm với quân gian tà
đi mọi quyền Khi nước non oán than vàng rền



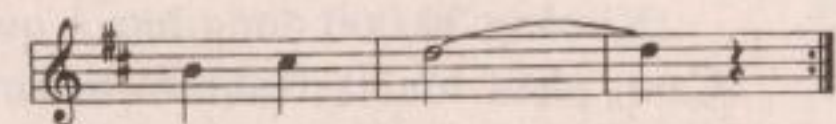
Lòng một lòng cùng nhau hát vang đường xa !.. Bọn Việt gian hôm nay tinh
Thì đồng bào của ta đứng lên gọi tên !.. Ngọn cờ sao xưa nay hời



ma Tiêu diệt người xong ôm tim kêu la Lợi dụng anh em ta buông tha Chui luồn hang hốc núp lên cần
tanh Tên giặc Hồ kia bao năm lưu manh Đừng hòng ai bao che, vinh danh Cho bọn gian ác sớm tối nấp



phá Thì này anh em di đàn tay Ta cùng đi tới, nói với thế giới: Loài tàn hung không
nánh Người V. N.hôm nay vây quanh hang ổ quân cướp quyết tống xuất hết! Làm rạng danh dân



thể lên ngời! ...
Việt hùng anh ! ...

* Mồng Năm tháng Giêng năm Kỷ Dậu (1789), vua Quang Trung thắng trận Đông-đa, tiến vào Thăng-long;
210 năm sau, mồng Năm tháng Giêng năm Kỷ Mão (1999), 20.000 đồng-bào ta vây chặt hang-ổ giặc ở quận Cam.



Hàng trăm sinh-viên, học-sinh và đồng-bào phụ-trách dán cờ giấy vào que, chuẩn-bị cho đêm biểu-dương

có hiệu-lực.

Chị ruột và bố vợ Trường

Một người bị tình-nghi là bố vợ Trần Trường đã xuất-hiện ở Hội Chợ San Diego, phân phát truyền-đơn kêu gọi quyền-góp ủng-hộ Quỹ pháp-lý Trần Trường. Đồng-bào đã phát-giác kịp thời, nhờ cảnh-sát mời ông này đi chỗ khác. Số truyền-đơn chưa kịp phát bị tổng ngay vào sọt rác.

Trong khi đó, ngày 25.2, chị ruột của Trường, hiện là chủ-nhân C.T. Elegance ở Garden Grove, đã gửi thư tới Radio Bolsa, bày tỏ sự phẫn-nộ về hành-động của ông em trời đánh. Bà cho biết đã gọi điện-thoại khuyên-bảo Trường và vợ anh ta nhiều lần, nhưng vợ chồng Trường trả lời rất thô-lỗ; lần gần đây nhất, bảo “không bà con dòng họ gì với ai hết” rồi gác điện thoại. Một bà chị khác của Trường hiện ở Việt-nam, cũng đã gọi qua khuyên bảo Trường nhưng không kết quả.

Bà chị của Trần Trường cho biết thêm, ngày thân phụ của hai chị em qua đời, Trường không nhỏ một giọt nước mắt, cũng không tới dự lễ cầu-siêu, bảo “không rảnh, mắc làm”. Bên vợ Trường cũng không có lấy một lời chia buồn. Bà chị của Trường viết thêm “mía sâu có đốt, nhà dột có nơi”, xin đồng-bào gọi vào các đài phát-thanh lên án Trường thì tùy-tiện nhưng xin đừng mắng đến bố mẹ Trường, cũng là bố mẹ bà, về tội lỗi của ông

con bất hiếu.

Cuối cùng, bà gửi cho Ủy ban Bảo-vệ chính-nghĩa 200 mỹ-kim để sung vào công-quỹ chống lại sự xuẩn-động của Trần Trường.

Tư-cách Trần Trường

Theo sự điều-tra của báo-chí Mỹ, Trần Trường nguyên-là đệ tử đạo Vô Vi (ông Tám Lương Sĩ Hằng), nhưng từ lâu đã phản thầy, âm mưu “đảo-chánh” ông Tám để lên ngôi giáo chủ. Trường từng xưng là “Trời” và cho người khác chui qua háng anh ta để “lấy phước”.

Về xã-hội, Trường từng bị 20 ngày tù về tội đánh vợ.

Đây là tư-cách của Trần Trường, có đầy-dủ đặc-tính của một môn-đệ cộng-sản.

Cảnh-sát Mỹ kỳ-thị người Việt

Cộng đồng người Việt tại Nam California chuẩn bị thái độ thích hợp để phản đối một số cảnh sát Mỹ đặc-nhiệm an-ninh trật tự trong những cuộc biểu tình của người Việt, khi liên-lạc với nhau trên máy truyền-tin, đã dùng những từ-ngữ nặng tính-cách kỳ-thị đối với người Việt. Luật sư Trần Thái Văn, đại diện một tổ hợp luật sư, cho biết sẵn sàng có biện-pháp, sau khi nhận được các cuộn băng ghi âm của cảnh-sát, cũng như có thái độ với việc họ đã có những cử

chỉ hung bạo với người già và phụ nữ trong đoàn biểu tình trong ngày 20.2 khi đưa vợ chồng Trần Trường tới tiệm Hi-Tek để treo lại cờ và ảnh.

Tuy nhiên, mặt khác, LS Văn kêu gọi đồng bào hãy bình tĩnh và sáng suốt, nhắm vào mục tiêu chính của cuộc đấu-tranh là CSVN và tay sai ở hải-ngoại.

Phá-hoại

Có nhiều dấu hiệu cho thấy, Hà Nội tìm đủ mọi cách lái mũi dùi của cộng đồng Việt Nam sang cảnh-sát Mỹ để đứng ngoài thủ lợi. Rất nhiều lần, VC thuê du-đăng Mỹ giả làm “cựu chiến-binh Mỹ”, cùng một số thanh-niên bụi đời người Việt đến gần đoàn biểu-tình ném chai, chửi tục, khiêu-khích hòng gây ra bạo-động để cảnh-sát có cớ giải-tán đoàn biểu-tình. Thậm chí, chúng còn xúi một đám thiếu nhi đứng hát bài *Lãnh tụ ca* với các lời *Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng...* để trêu tức cộng-đồng tị-nạn.

Tuy-nhiên lực-lượng an-ninh của đoàn biểu-tình đã phản-ứng thần tốc và đúng cách, dẹp êm tức khắc các sự khuấy-phá lễ-tẻ.

Mặt trận pháp-lý

Tin mới nhất, Huỳnh Văn Hồng, bí-danh Bùi Lâm Đào, Chủ-tịch Hội Hữu-nghị Việt-Mỹ tại San Diego, đã



Trên hai sân-khấu lộ-thiên, các bài chiến-ca được 100 ca-nhạc-sĩ cùng hát trong không-khí hào-hùng của đêm đấu-tranh

nộp đơn kiện hai hội-đoàn tổ-chức biểu-tình về tội hành-hung y.

Hồng xưng "có 13 năm quân-vụ trong Không-quân VNCH" và coi đó là "13 năm chống lại nhân-dân".

Hồng khoe, hội Hữu-nghị Việt Mỹ của y (Vietnamese-America Friendship Association, điện-thoại: 619-695-8160) là do Hồ Chí Minh sáng-lập năm 1945 (?) sau khi được các sĩ-quan OSS (Office of Strategic Services) của Mỹ tiếp-xúc và giúp-đỡ.

Huỳnh Văn Hồng là người cố-vấn và trực-tiếp chỉ-huy Trần Trường trong vụ treo ảnh Hồ và cờ VC.

Trong phiên tòa ngày 10.2, Hồng xuất-hiện, trả lời phỏng-vấn đài truyền hình CBS News với lá cờ VC cắm trên túi áo. Cựu tù-nhân chính-trị Mai Đình Tạo đã giật lá cờ vất xuống đất rồi lấy chân dẫm lên. Hàng trăm đồng-bào đã vây quanh Hồng, hô khẩu-hiệu đã-đảo CS. Khoảng 20 cảnh-sát đã lập tức bao vây để bảo-vệ và hộ-tống y rời khỏi vị-trí. Sau đó Hồng nộp đơn truy-tố cộng-đồng VN trước tòa-án như đã nêu trên.

Chi-bộ đảng CS ra thông-tư

Cán-bộ Tạ Đặng Nam Thông,

Chi-bộ đảng CSVN tại Đại-học Syracuse (New York) đã ra thông-tư khích-lệ con em cán-bộ CS đang du-học tại Mỹ (khoảng 350 em) hãy noi gương Trần Trường, đứng lên treo ảnh "Bác" và cờ Đảng. Thông-tư này còn gửi cho khoảng 3000 sinh viên VN không cộng-sản mà Thông có địa-chỉ email.

Hiện Liên Mạng Thông Tin Chống Cộng với sự hợp-tác của một số sinh viên con em cán bộ phản tỉnh, đang hoàn-tất toàn bộ hồ-sơ về tên cán-bộ nằm vùng này, chuyển cho cộng-đồng VN tại Syracuse trực-tiếp đặt vấn-đề với nhà trường.

Tạ Đặng Nam Thông, bí danh Tạ Nam Trung, tên giấy tờ là Đặng Thông, phụ-khảo tại Đại-học Syracuse, đã từng lợi-dụng chức-vụ để đuổi học 3 sinh-viên Việt-nam về "tội" chống lại CSVN.

VC cưỡng-bách du-khách gây "Quỹ pháp-lý Trần Trường"

Nguồn tin đã được kiểm-chứng cho biết, các "Việt kiều" về nước, khi tới phi-trường Tân Sơn Nhất đều bị cưỡng bách quyên góp mỗi người 50 mỹ-kim để ủng-hộ "Quỹ pháp-lý Trần

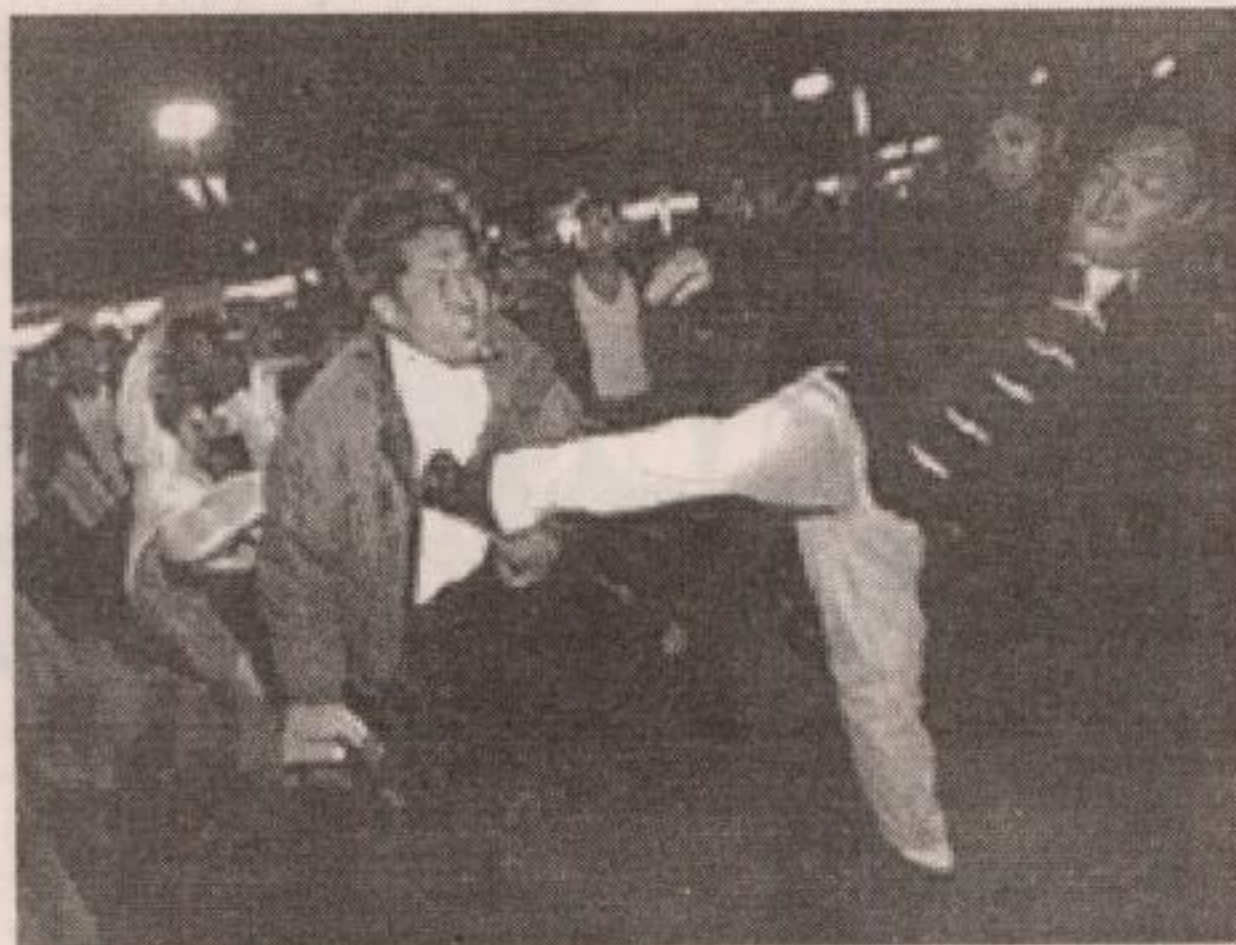
Trường."

Cách quyên của cán-bộ hải-quan và công an VC là chụp phóng ảnh (photocopy) trang có hình của đồng-bào trong sổ Thông-hành, buộc mỗi người tự tay viết lên trên đó hàng chữ "Tôi tự nguyện ủng-hộ Quỹ pháp-lý Trần Trường 50 USD", và ký tên.

CSVN sẽ dùng tất cả các tờ giấy "tự nguyện quyên góp" này trong hồ-sơ Tòa án ở Mỹ để đòi hỏi Tòa án Mỹ cho phép treo cờ VC và ảnh HCM ở bất cứ nơi nào trên đất Mỹ, không riêng gì tiệm Hi-Tek của Trường.

Cộng-đồng Việt-nam đã phản-đối quyết-liệt hành-động cưỡng-bách này, và lãnh-sự-quán VC ở San Francisco đã lên tiếng cải-chính, cho là "tin đồn thất thiệt". Ở Hà-nội Phan Thuý Thanh, phát-ngôn-biên Bộ Ngoại-giao VC còn lên án tin này là "vu-khống trắng-trợn." Ở thành Hồ, Phan Văn Bút, Cục phó Cục Hải-quan cũng lên tiếng chối cãi.

Tuy-nhiên, tin-tức mới nhất từ nhiều gia-đình có thân-nhân về thăm Việt Nam đã khẳng-định sự việc. Các nguồn tin còn xác-nhận, một du-khách người Việt đã bị VC giam-giữ suốt 14 ngày vì nhất quyết không ký giấy và nộp tiền ủng hộ Trần Trường.



VC tìm đủ mọi cách để cảnh-sát có lý-do giải-tán đoàn biểu-tình, kể cả thuê du-dăng Mỹ, Việt tới phá. Cảnh trên: một du-dăng VN lái xe chạy ngang, ném chai, hô khẩu-hiệu "Hoan-hô HCM!", cố-tình gây hỗn-loạn. Các thanh-niên đã phản-ứng cấp-thời, lôi anh ta ra khỏi xe. Khi cảnh-sát tới kịp, chỉ còn hai việc phải làm là đưa kẻ phá-hoại đi nhà thương.



Đêm thấp nển cầu-nguyện 26-2, với 25.000 đồng-bào thuộc 7 tôn-giáo tham-dự, trong không-khí trang-nghiêm nhưng hào-hùng và cương-quyết. Đây là buổi biểu dương đông-đảo nhất từ trước tới nay trong các sinh-hoạt cộng-đồng của người Việt tị-nạn tại hải-ngoại. Đồng-bào đã giữ-gìn trật-tự, vệ-sinh và ôn-hoà tối-đa và không có điều gì đáng tiếc xảy ra.

Trong mấy ngày gần đây, để khủng-bố tinh-thần du-khách Việt, công an VC còn làm mạnh hơn bằng cách cho bối tung-toé, xáo-trộn và cố tình làm lẫn-lộn đồ-đặc của người này với người nọ, nói rằng được mật tin bọn phản-động gửi tài-liệu chống chính-phủ về nước. Khi thấy du-khách bắt đầu sợ-sệt, công-an mới đưa giấy ra bắt ký tên và nộp tiền Trần Trường. Mẫu giấy mới nhất có đóng sẵn một hàng chữ bằng tiếng Anh, đại ý ủng hộ Trần Trường, mọi người chỉ cần ký tên, khỏi phải viết. Ai ký và nộp tiền xong mới được thu dọn hành-lý để làm thủ-tục nhập-cảnh. Trước thủ-đoạn đó, đồng-bào du-lịch VN đều uất-ức và căm-phẫn, có người tức đến bật khóc, nhưng vẫn phải cắn răng ký giấy và nộp tiền để được yên thân. Khi gặp thân-nhân đến đón, nhiều người mặt còn đỏ như hay xanh tái, có người nước mắt ràn-rụa vì phẫn-uất hay sợ-sệt.

Các nguồn tin còn cho biết, một người đàn ông VN khoảng 50 tuổi định cư ở Canada, khi bị làm khó dễ, đã yêu-cầu cho ông ta trở lại máy bay để trở về Canada. Thay vì thoả-mãn lời yêu-cầu, công-an đã còng tay ông ta lại và giải đi biệt tích, đến nay thân nhân ở Sài-gòn đưa tiền hối-lộ khắp nơi để hỏi thăm tin-tức, nhưng chưa tìm ra.

Đồng-bào tị-nạn ngưng về Việt-nam

Trước hành-động làm nhục, khủng-bố và tống tiền của CSVN tại phi-trường Tân Sơn Nhất, khoảng 80% đồng-bào quận Cam đã mua vé về Việt-nam nhưng chưa kịp lên đường, đã lập tức liên-lạc các hãng du-lịch để trả lại vé. Các văn-phòng du-lịch Việt-nam trong mấy ngày qua lâm cảnh khủng-hoảng vì các đường giây bận-bịu hầu như không một phút nào trống, và phòng đợi thì ngập người, nơi nào cũng có du-khách xếp hàng ra tận ngoài đường để chờ trả lại vé.

Thống-kê mới nhất năm 1998 cho biết, hàng năm VC thu được 1 tỉ mỹ-

kim do đồng-bào về thăm nhà và chuyển tiền nuôi thân-nhân trong nước

(bằng phân nửa Quỹ dự-trữ ngoại-tệ của CSVN).

Đốt ảnh Hồ, xé tan cờ máu!

Nhạc và lời:
Nguyễn Hữu Nghĩa
(26.2.1999)



Đốt cho cháy tẩm hình giặc Hồ Xé cho nát lá cờ tội đồ
Đồng bào ơi về đây chung lo Cùng hoà vang câu hát tự do
Tiến ta tiến như ngọn thần triều Đứng ta đứng như rừng thật nhiều
Cùng gọi nhau về trong tin yêu Cùng đồng thanh cất tiếng hoà theo!
Đồng bào ta hôm nay hăng say tay cùng nắm tay thế như lửa cháy
Cùng về đây quên đi chua cay, như nhà mới xây tiếng ca thật đầy
Đồng bào ta xua tan yêu ma, xua bằng cánh hoa thay cho gạch đá
Ngọn đồng loa thay cơn phong ba vang rền phố xá
Bol - sa!*

* Ghi-chú:
Bài này viết cho Đêm Tháp Nén ở Little Saigon, 26.2.1999, khi hát ở nơi khác, có thể thay chữ "Bol-sa" bằng "xa xa."

TUYÊN CÁO

CỦA PHONG TRÀO HUNG CA VIỆT NAM

Nhận định rằng:

1. Việc Trần Văn Trường, chủ nhân cơ sở Hi-Tek tại Westminster, California, đã treo lá cờ đỏ sao vàng và trưng tẩm hình Hồ Chí Minh trong tiệm Hi-Tek giữa khu phố Bolsa, trung tâm sinh hoạt của hơn 200,000 người Việt tỵ nạn cộng sản, là một hành động mang tính chất cố ý tuyên truyền cho chế độ Việt Cộng, phỉ báng và thách thức Cộng đồng người Việt hải ngoại, hơn là một sự thể hiện đơn thuần của quyền tự do ngôn luận cá nhân được quy định trong hiến pháp Hoa Kỳ;

2. Chủ ý nói trên của Trần Văn Trường đã được đương sự trực tiếp thừa nhận qua những lời tuyên bố mang tính cách xúc phạm nặng nề đến danh dự của tập thể người Việt tỵ nạn cộng sản, cũng như qua thái độ ngoan cố của đương sự trước các cuộc biểu tình phản đối của đồng bào. Chủ ý nói trên cũng được gián tiếp chứng minh qua việc hệ thống báo chí truyền thông của nhà nước Việt Cộng ở trong nước đã và đang đồng loạt bênh vực cho hành động của Trần Văn Trường và công kích phản ứng của đồng bào Việt Nam hải ngoại.

3. Mục đích chính đáng của Cộng đồng người Việt hải ngoại qua các cuộc biểu tình bất bạo động tại thành phố Westminster là nhằm yêu cầu Trần Văn Trường phải triệt hạ các biểu tượng của một chế độ độc tài vô thần đã cưỡng chiếm đất nước, giết hại nhiều mạng người vô tội và đầy đoạ cuộc sống của nhân dân Việt Nam. Mục đích các cuộc biểu tình này không phải là chống đối việc hành sử quyền tự do ngôn luận cá nhân hoặc phản đối cơ chế luật pháp Hoa Kỳ, mà là để xác quyết lập trường của Cộng đồng người Việt tỵ nạn không chấp nhận bất cứ hình thức tuyên truyền nào cho chế độ Việt Cộng trên các mảnh đất tự do.

Từ những nhận định trên, các thành viên Phong Trào Hung Ca Việt Nam long trọng tuyên cáo:

- Thứ nhất, hoàn toàn ủng hộ cuộc đấu tranh chính đáng của Cộng đồng người Việt tỵ nạn, đang được thể hiện tại Westminster, California, qua các cuộc biểu tình bất bạo động nhằm phản đối hành động mang tính cách gây hấn và xúc phạm danh dự Cộng đồng của Trần Văn Trường.

- Thứ hai, sát cánh với đồng bào Việt Nam hải ngoại trong cuộc đấu tranh vì lý tưởng tự do dân chủ cho đất nước và dân tộc Việt Nam nói chung, cũng như cuộc vận động dư luận và luật pháp Hoa Kỳ để loại trừ Trần Văn Trường ra khỏi sinh hoạt thương mại tại Westminster, California, cũng như ra khỏi lãnh thổ Hoa Kỳ vì các hành động làm lợi cho cộng sản, nói riêng.

Làm tại Westminster, California, ngày 22 tháng 2 năm 1999

TM Ban Chấp Hành Trung Ương
và các Đoàn Hung Ca VN trên toàn thế-giới
ĐÀO TRƯỜNG PHÚC
Phong-Trào Trường

NHẬN-ĐỊNH

CỦA VĂN BÚT VN ONTARIO VỀ VỤ TRẦN TRƯỜNG
TREO CỜ VC, HÌNH HCM TẠI LITTLE SAIGON

Trước vụ Trần Văn Trường treo hình Hồ Chí Minh và cờ CSVN, gây xáo-trộn trật-tự công-cộng tại Little Saigon, chúng tôi nhận-định như sau:

1) Tự-do ngôn-luận là một trong những quyền cao-quý của con người; nhưng không thể đặt trước hay đặt cao hơn những quyền khác, được qui-định trong 30 điều của Bản Tuyên-ngôn quốc-tế nhân-quyền do LHQ công-bố năm 1948.

Đối với người Việt-nam, với chiều dài của hơn 1000 năm chiến-tranh, quyền tự-do ngôn-luận lại càng không thể đặt cao hơn danh-dự của tổ-quốc, sinh mạng và hạnh-phúc của toàn dân.

2) Mặc dù Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, thành-viên của Văn Bút Quốc Tế, đấu tranh để bảo-vệ quyền tự-do ngôn-luận, nhưng đó phải là thứ ngôn-luận nhân-bản, nhân-đạo, hướng thượng, khai phóng tư-tưởng, đề cao nét đẹp văn hoá và nhằm xây dựng hạnh phúc cho con người. Văn Bút không tiếp tay cổ-súy cho loại ngôn-luận khiêu-khích, đòi-truy, kích-động hay ca-ngợi tội-ác.

Hồ Chí Minh và lá cờ đỏ sao vàng là biểu-tượng tội-ác, đã huỷ-diệt hàng chục triệu sinh mạng thanh niên Việt-nam và 58.000 sinh mạng thanh-niên Hoa-kỳ, trong cuộc chiến-tranh bành-trướng chủ-nghĩa cộng-sản. Về phía thường dân, hàng trăm ngàn người vô tội đã bị tàn-sát trong các cuộc đấu-tổ cải-cách ruộng đất, pháo-kích bữa bãi, chôn sống tập-thể hay đầy-đoạ cho chết dần mòn trong các trại cải-tạo; bên cạnh đó còn có hàng trăm ngàn người khác vùi thây trong biển cả, trên đường đi tìm tự do, lánh nạn cộng sản.

3) Bởi những lẽ trên, chúng tôi nghiêm-khắc lên án hành-động lạm-dụng quyền tự-do ngôn-luận của Trần Văn Trường, đã lợi-dụng khe hở của luật-pháp, sử-dụng loại ngôn-luận khiêu-khích để vinh-danh tội-ác, ca-ngợi những biểu-tượng đã và đang gây tang-tóc cho toàn-thể dân-tộc, chà-đạp sự cảm-xúc đầy nhân-tính của tập-thể người Việt tị-nạn tại hải-ngoại và gây xáo-trộn trật-tự công-cộng.

Chúng tôi ủng-hộ và tham-gia cuộc tranh-đấu bất-bạo-động nhưng dũng-cảm và kiên-trì của đồng-bào tị-nạn tại miền Nam California.

4) Chúng tôi kêu-gọi các cơ-quan quyền-lực Hoa-kỳ tôn-trọng linh-hồn của những chiến-binh đã hi-sinh, và hàng triệu chiến-binh khác đã chiến-đấu, để góp phần bảo-vệ chính-nghĩa tự-do và hạnh-phúc của dân-chúng Việt-nam.

Chúng tôi biết ơn dân-chúng và chính-phủ Hoa-kỳ đã giúp-đỡ hàng triệu người Việt vượt lên từ đau-thương, từng bước xây-dựng lại cuộc sống trên vùng đất mới; đồng-thời cũng khẩn-thiết kêu-gọi dân-chúng và chính-phủ Hoa-kỳ tiếp-tục góp sức để triệt-hạ những dấu hiệu của quỷ đã từng ám-ảnh hàng triệu gia-đình gia-đình Hoa-kỳ có con em tham-chiến tại Việt-nam; cũng như đang đè nặng trên dân-tộc chúng tôi.

TM/BCH Trung-tâm Văn Bút VN Ontario
Nguyễn Hữu Nghĩa, CT



Câu Chuyện Hai Thành-Phố

Sơn Tùng

Thành phố Washington, thủ đô Mỹ Quốc, vừa có thị trường mới, ông Anthony Williams, một người da đen, trong một thành phố hơn sáu mươi phần trăm dân số là người Mỹ gốc Phi (châu).

Anthony Williams nhận lãnh một di sản khá nặng nề do người tiền nhiệm, Marion Barry, để lại. Marion Barry cũng là một người Mỹ gốc Phi châu, nhưng đen hơn ông Williams, đã được cử tri tín nhiệm bầu làm thị trưởng Washington đến bốn nhiệm kỳ và đã khiến hai tờ báo *Washington Times*, *Washington Post* tốn khá nhiều giấy mực. Điều tra, phóng sự, thắc mắc, khiếu nại, thời hài, châm biếm, tranh giễu... Từ chuyện đường phố quá nhiều ổ gà, quá nhiều ma túy và án mạng, đến các cô gái ăn sương công khai mời khách trên đường phố, đến trường học hư hỏng, đến sự chậm trễ của xe cứu thương, cứu hỏa, đến sự thiếu hiệu lực của cảnh sát, đến sự phí phạm công quỹ, đến vân vân và vân vân... —t ai có thể tin rằng đó là thành phố thủ đô của siêu cường số một trên hành tinh này. Có người mỉa mai rằng chính phủ Hoa Kỳ đã cai quản được Hiệp Chúng Quốc Mỹ bao la và kiểm soát cả thế giới, trừ cái thủ đô của chính mình!

Năm 1997, Quốc hội Mỹ phải trích quỹ liên bang 928 triệu mỹ-kim để trám vào cái lỗ thủng khổng lồ của ngân sách Washington, cứu thủ đô của Thế Giới Tự Do khỏi bị phá sản, và đặt ra một Ủy ban Kiểm soát để

theo dõi và điều hành việc chi tiêu của thành phố.

Ông Barry vẫn còn có thể đắc cử nhiệm kỳ thứ năm một cách dễ dàng, nếu ông ta tái tranh cử. Nhưng, Barry quyết định làm thị trưởng thủ đô Washington bốn nhiệm kỳ là tạm đủ, trong đó có gián đoạn giữa nhiệm kỳ thứ ba và thứ tư, khi ông ta bị bắt quả tang hút xì-ke và bị phạt tù 6 tháng.

Nhờ ông Barry không ra tranh cử, Anthony Williams được bầu làm thị trưởng Washington, với một chương trình “đổi mới” thành phố.

Nhưng, ngay sau khi tuyên thệ nhậm chức, ông tân thị trưởng chưa kịp hưởng “tuần trăng mật” bỗng thấy mình ở giữa một cơn dông tố và đã trở thành mục tiêu của nhiều mũi tên. Cử tri người Mỹ gốc Phi tại Washington cho rằng màu da ông Williams “không đủ đen” và nghi ngờ ông ta sẽ chỉ là một “con ngựa thành Troie”, báo chí (kể cả các tạp chí *US News*, *New Republic*...) chỉ trích Williams đã có những phán xét sai lầm và quyết định không đúng, cả dư luận quốc tế cũng chế giễu ông ta.

Sóng gió đến với ông tân thị trưởng chỉ vì một cố vấn thân cận của ông, David Howard, một người da trắng quá giỏi... tiếng Anh, đã dùng chữ “niggardly” trong một buổi họp với hai nhân viên, trong đó có một người da đen. Liên sau đó, tin đồn Howard đã dùng chữ “nigger” miệt thị dân da đen lan truyền khắp tòa thị

chính khiến ông ta phải vội vã cải chính và giải thích rằng “niggardly” là một tính từ có nghĩa là “bùn xỉn”, và ông ta dùng chữ ấy khi thảo luận về chi tiêu công quỹ, không dính dáng gì đến vấn đề chủng tộc. Howard cũng xin lỗi vì đã đại dốt dùng một chữ bị nghe lầm là “nigger”.

Nhưng, sự giải thích và xin lỗi (dù không có lỗi) của ông Howard không làm lắng dịu cơn sóng gió khiến ông ta phải vội vàng xin từ chức. Tân thị trưởng Williams liền chấp nhận đơn từ chức của Howard và trách ông này đã “vụng phẩn xét”, dùng một chữ ít thông dụng và phát âm trại trại như chữ “nigger” tối kỵ!

Sau khi Howard thất nghiệp lo đi kiếm nghề khác, báo chí khắp nơi nổi lên chỉ trích chính Williams đã có hành động “vụng phẩn xét” khi hấp tấp chấp nhận đơn từ chức của Howard trước khi có một cuộc điều tra để làm sáng tỏ... trắng đen, khiến vấn đề chủng tộc trở nên trầm trọng hơn tại nơi mà thực ra không có vấn đề...trắng đen!

Người ta trích dẫn đủ thứ từ điển đáng tin nhất, từ Webster đến Barnhart, để chứng minh rằng chữ “niggardly” đã có nguồn gốc từ hơn 500 năm trước và chỉ có nghĩa là hẹp hòi, bùn xỉn, hà tiện trong việc chi tiêu, không dính dáng gì đến... trắng đen cả.

Cuối cùng ông thị trưởng da “không đủ đen” lại phải mời ông cựu phụ tá da trắng ở lại và giao cho một

công việc khác, ít gây hiểu lầm và ít người nhòm ngó hơn - sắp xếp chương trình họp hành cho thị trường.

Mặc dầu báo chí và các chính trị gia giả vờ không nhìn nhận, vấn đề chủng tộc vẫn như một cơn sóng ngầm ở bên dưới thành phố Washington, không phải chỉ giữa người da đen và người da trắng.

Vài năm trước đây, dân da nâu (Trung Mỹ) tại khu phố mang tên là Pleasantville (thành phố yên vui) đã nổi loạn khi một đồng hương của họ bị cảnh sát bắn chết. Dân "Xì" đã kéo ra đường dựng chướng ngại vật, cô lập khu phố và giao chiến với cảnh sát suốt mấy ngày, tuy không khủng khiếp như vụ nổi loạn ở Los Angeles (làm thiệt hại hàng tỉ đô-la và mấy người chết khi các đài truyền hình thi nhau chiếu đi chiếu lại khúc phim cảnh sát đánh hội đồng người công dân da đen Roney King) nhưng cũng khiến "thành phố yên vui" trải qua những giờ phút kinh hoàng như Tết Mậu Thân ở Sài-Gòn.

Thành phố Washington cũng là nơi đã xảy ra nhiều cái "gate", trong đó có vụ "Zippergate" đầu voi đuôi chuột vừa hạ màn sau hơn một năm làm hao tổn biết bao giấy mực, thì giờ, tiền bạc, nước miếng...

Nhưng, Washington vẫn là thủ đô nước Mỹ với nhiều tượng đài, danh lam thắng cảnh, và trên đường phố luôn luôn ngập tràn du khách thập phương. Quan trọng hơn cả, nó vẫn là nơi nắm vận mạng Hoa Kỳ và vận mạng thế giới.

Người Việt tị nạn tại Mỹ cũng có một "thủ đô" - Sài-Gòn Nhỏ ở Hạt Cam, Nam California - tuy nó không nắm vận mạng của người Việt tị nạn, nhưng cũng được người ngoài nhìn vào như một tập thể lớn tượng trưng cho người Việt ở hải ngoại.

Từ vùng đất trước đây là những vườn đậu, vườn rau và những khu phố lều tèo phân nửa bỏ trống, "Sài-Gòn Nhỏ Bolsa" đã mọc lên như một thành phố náo nhiệt, một Sài-Gòn thu nhỏ về kích thước nhưng khuếch đại trong lối sống.

Nếu nhìn báo chí của một cộng đồng mà biết được sinh hoạt của cộng đồng ấy, người Việt Nam có thể cảm thấy "vẻ vang dân Việt" về số lượng báo xuất bản tại "thủ đô tị nạn". Báo xuất bản nhiều tới nỗi ít ai có thể biết chính xác là có bao nhiêu tờ, nhưng chắc chắn là nếu so với tỉ lệ dân số thì người Việt tại Nam Cali có nhiều báo đọc nhất, bỏ xa các dân tộc được coi là văn minh nhất, có văn hóa nhất thế giới. Nhưng, nếu nhìn vào nội dung một số "báo", người ta sẽ bị chóng mặt, và có thể buồn nôn, nếu yếu bao tử. Và, người ta cũng sẽ phải vô cùng bối rối khi muốn tìm một định nghĩa chính xác thế nào là một tờ báo.

Trong lời mở đầu của bản án về vụ đánh nhau và kiện nhau giữa bốn tờ báo ở "thủ đô tị nạn" kéo dài suốt ba năm, viên thẩm phán đã dùng những lời lẽ nặng nề để nhận xét về những tờ báo này và để giáo huấn người làm báo Việt Nam. Một số người viết báo nói rằng làng báo Việt và cộng đồng Việt Nam đã bị "nhục lây" vì những lời dạy dỗ của viên thẩm phán Mỹ, nhưng người khác lại cho rằng chính giới thẩm phán Mỹ phải mang nhục vì một đồng nghiệp của họ đã vượt ra khỏi phạm vi xử án theo luật để phát biểu có tính cách kết án cả một cộng đồng. Hơn nữa, những người kiện nhau ra toà, tuy viết báo tiếng Việt và có những cái tên Việt Nam nhưng cũng đều là công dân Hoa Kỳ như ông toà.

Rõ ràng ông toà này có đầu óc kỳ thị người Mỹ gốc Việt, và chắc chắn sẽ không bao giờ dám dùng những lời lẽ như vậy với người Mỹ gốc Phi khi xét xử vài người bán lậu cần sa ma túy. Nếu các vị chủ báo của ta có chửi nhau là côn đồ, mất dạy, đi điểm... bằng tiếng Việt thì đó cũng không phải lý do để quên họ là người Mỹ và nặng lời giáo huấn tập thể người Việt.

Chỉ cần một chữ "niggardly" cũng đủ gây sóng gió lớn. Những lời xúc phạm tới một cộng đồng người Mỹ gốc Phi "thiểu số" sẽ mang đến cho người phát ngôn những hậu quả

khó lường. Cộng đồng ta "quá hiền" hay những người "cầm bút" đã quen "khôn nhà đại chợ" và quên câu "Khôn ngoan đối đáp người ngoài, gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau"? Cái cảnh gà què ăn quần cối xay đá lẫn nhau trông càng thảm hơn nữa.

Ngoài chuyện ông toà nhận xét xử một vụ kiện phi báng giữa mấy tờ báo tiếng Việt để giáo huấn cả cộng đồng người Việt tị nạn, tờ *Los Angeles Times* lâu lâu lại có một loạt bài điều tra phóng sự, phanh phui những mặt "tiêu cực" trong đời sống của người Việt, hay Mỹ gốc Việt, tại "thủ đô tị nạn". Nào gian lận trợ cấp xã hội, lạm dụng bảo hiểm y tế, nào gian dối trong việc dạy nghề và hành nghề làm móng tay, móng chân, hót tóc, vân vân...

Dù những chuyện trên đây là có thật, nhưng đọc các bài báo này người ta có cảm tưởng như những tẽ đoan này chỉ xảy ra trong cộng đồng người Việt, và "thủ đô tị nạn" không có gì tốt đẹp đáng nói đến.

"Thủ đô tị nạn" của người Việt, cũng như thủ đô Washington của nước Mỹ, dù với tất cả những bề bới và chia rẽ, nó vẫn là thành trì chống Cộng.

Năm 1985, ông Trần Khánh Vân, một công chức cao cấp thời Việt Nam Cộng Hoà, đã bị bắn suýt chết chỉ vì nói rằng nên hợp tác với Cộng sản Việt Nam trong một bài phỏng vấn của tờ *Los Angeles Times*. Anh Trần Văn Bé Tư, người "trừng phạt" Trần Khánh Vân, đã được cộng đồng người Việt đề cao như một dũng sĩ trừ gian.

Sau đó đến lượt văn phòng tổ chức du lịch Việt Nam đầu tiên bị biểu tình phản đối, tẩy chay.

Nay, chuyện hợp tác làm ăn với cộng sản Việt Nam và chuyện du lịch Việt Nam đã trở thành bình thường ở "thủ đô tị nạn", nhiều người nghĩ rằng người Việt tại đây đã thôi chống Cộng. Lầm!

Một chủ tiệm cho thuê băng video trong khu Sài-Gòn Nhỏ Bolsa tên Trần Văn Trường đã có một "sáng kiến ngu ngốc" là treo cờ đỏ

sao vàng và ảnh “bác Hồ” trong tiệm để đón Xuân Kỷ Mão, có lẽ vì cũng tưởng làm rằng đồng hương tại đây đã thôi chống Cộng.

Có người cho rằng Trần Văn Trường chỉ là một kẻ đầu óc không bình thường và việc treo cờ treo ảnh chỉ là hành động ngông cuồng nhằm thách thức một phe nhóm thù địch của y trong cộng đồng.

Không cần kiểm chứng cũng biết đây là hành động của kẻ đầu óc bệnh hoạn, nhưng tên diên này rất ngoan cố. Y nói y không phải Việt cộng, nhưng cứ treo lá cờ máu và ảnh “bác Hồ” cho đến khi nào những kẻ đã “chụp nón cối” y phải quỳ gối xin lỗi.

Thế là “chuyện không có gì đã thành âm ỉ”.

Hàng trăm, có khi lên đến hàng chục ngàn người tị nạn đã kéo tới trước cửa tiệm của Trường để biểu dương tinh thần chống cộng. Họ đâm mưa dãi nắng, cầm dùi suốt đêm giao thừa và ba ngày Tết. Họ hô khẩu hiệu, họ lập bàn thờ Tổ quốc, họ trưng biểu ngữ đả đảo cộng sản, họ treo ảnh Hồ Chí Minh ngược đầu. Có

người đòi tự thiêu. Nhiều người bị bắt còng làm cho khí thế chống Cộng lên cao.

Thành phố Westminster đã phải ban bố tình trạng khẩn cấp và phái khoảng 200 nhân viên Cảnh sát tới “thủ đô tị nạn” để đề phòng bạo động. Đây là một nửa lực lượng Cảnh sát của thành phố được trả lương phụ trội ngoài giờ tới đóng chốt dài dài tại đây, bỏ trống những khu vực khác cho trộm cướp, xì-ke ma túy...

Báo chí, truyền thanh, truyền hình Mỹ và quốc tế đã có mặt theo dõi sát “biến cố Truong Tran” để thông tin đi khắp nơi như một tin quan trọng, và họ ngạc nhiên không hiểu tại sao người Việt ở hải ngoại vẫn còn quyết liệt chống lá cờ đỏ sao vàng 24 năm sau khi chấm dứt chiến tranh Việt Nam và thù ghét Hồ Chí Minh trong khi đài truyền hình PBS mới đây nói là “bác Hồ” được dân Việt kính yêu như... Washington của Mỹ! Từ trước tới nay, những cuộc biểu tình chống cộng của người Việt tị nạn ngay tại Washington hay “thủ đô tị nạn” chưa bao giờ được báo chí

Mỹ dành cho một mẩu tin nhỏ hay một giây trên màn ảnh truyền hình. Nay, tên diên “Truong Tran” treo một lá cờ nhỏ trong cửa tiệm của y đã làm tất cả các hệ thống truyền hình và báo chí đổ xô tới săn tin, và nhờ vậy mà người Việt tị nạn có cơ hội biểu dương lực lượng!

Mặc dầu Trần Văn Trường đã nói rõ không theo Cộng sản, y đã được bộ máy tuyên truyền cổ lỗ ở Hà-Nội nhảy vào khai thác và đề cao như một “anh hùng xã hội chủ nghĩa”. Lãnh sự Việt Cộng tại San Francisco lên tiếng đòi Hoa Kỳ phải bảo vệ quyền tự do chính trị của Trần Văn Trường. “Việt kiều” về thăm Việt Nam vừa bước chân xuống phi trường Tân Sơn Nhất đã bị đòi hỏi... tự nguyện đóng góp để lập quỹ pháp lý bệnh vực... chiến sĩ Trần Văn Trường.

Trần Văn Trường, kẻ trước đây vài năm tự xưng là “hoá thân của Bồ Tát” và đứng dằng háng để các đệ tử thấp hương lòn tròn, đã gây ra biến cố lớn nhất tại “thủ đô tị nạn” và trở thành “anh hùng xã hội chủ nghĩa”, chỉ nhờ treo một lá cờ VC nhỏ trong cửa tiệm.

Huyền thoại của Cộng sản “ở Việt Nam cứ ra ngõ là gặp anh hùng” đã chết sau năm 1975. “Anh hùng xã hội chủ nghĩa” khan hiếm tới nỗi Đảng đã phải vợ lấy một anh diên để tôn làm anh hùng.

Nhiều người không hiểu tại sao nước Mỹ có thể loại trừ kẻ thù số một Liên Xô mà không phải tốn một giọt máu, trong khi tổn thất 58.000 quân sĩ trong suốt mười năm mà không hạ nổi đàn em lạc hậu của Liên Xô ở Hà-Nội, và không cai quản nổi thành phố thủ đô Hoa-Thịnh-Đốn.

Nhiều người cũng sẽ không hiểu tại sao người Việt Nam tại “thủ đô tị nạn” quanh năm chửi bới nhau, tranh chấp kiện cáo nhau, ăn gian bảo hiểm, ăn lận trợ cấp, vân vân... lại có thể đoàn kết với nhau để đương đầu với một tên diên đã dám trưng lên một lá cờ máu, dù là ở trong xó nhà của hắn.

Đó là bí mật của hai thành phố.



Một khu nhà của người Mỹ gốc Phi-châu tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Hồ Cá Áo

So với những bể kính nuôi cá khổng lồ của các thành phố như Luân-Đôn (Anh) hay Sydney (Úc) thì hồ cá Boston (Hoa-Kỳ), được khánh thành ngày 13.6.1998, chẳng ăn nhằm gì, vì không có nước mà cũng chẳng có cá! Ở đây chỉ có 22 máy vi tính với những chương trình đồ họa ba chiều tối tân nhất trên thị trường, trị giá 1,2 triệu Mỹ-kim, tên gọi của nó là "Hồ Cá Áo".

Đây là sản phẩm ra đời từ óc tưởng tượng của Mitchel Resnick, thuộc Media Lab trường Massachusetts Institute of Technology, và của Oliver Strimpel, quản thủ viên danh dự của Computer Museum, một bảo tàng viện tin học ở Boston. Ngoài chức năng làm nơi tiêu khiển cho thiên hạ, hồ cá ảo này còn cho con người thấy rằng những quy tắc xử sự đơn giản có thể tạo ra những sinh hoạt phức tạp.

Qua hồ cá này, khách xem (phải trả tiền) có thể đóng vai Thượng-Đế hay, khiêm nhường hơn, giữ chức vụ của nhân viên tuyển lựa. Họ có thể chọn lấy cá điện tử - những con vật tô vẽ lòe loẹt, phỏng theo họa báo và do công ty Nearlife, một trong những chi nhánh thương mại của Media Lab, sáng chế - rồi phó thác cho cá những quy tắc xử sự có thể làm cho cá cải tiến cơ may sinh tồn, chẳng hạn như tránh né những con vật khác muốn bắt mồi hay lợi đi kiếm ăn. Sau

đó, khách xem thả cá xuống "hồ", cụ thể là 12 màn hình vi tính trải rộng trên khoảng 400 thước vuông. Ngoài ra, người ta còn được thấy những phản ứng thuộc bản năng của "cá", chẳng hạn như một đàn cá điện tử tách ra làm hai khi gặp một chướng ngại vật rồi sau đó nhập đoàn trở lại khi qua khỏi, giống như thực tế. Có những phản ứng khác dễ thương hơn hoặc bất ngờ như lúc gặp nhau, hai con "cá" thực hiện một điệu vũ lạ kỳ, lượn tới lượn lui. Một con cá khác thì lộn theo người sáng tạo ra nó khi người này đi quanh hồ. Không một xử sự nào của "cá" được thảo hoạch trước mà cũng chẳng có sự kiểm soát nào.

Cá điện tử xử sự hoàn toàn giống như đồng loại bằng xương bằng thịt của chúng ở sông ở biển. Trên thực tế thì dường như "đàn cá" có vẻ được một con đầu đàn hướng dẫn, nhưng sở dĩ người ta có cảm tưởng như thế là vì mỗi con "cá" hành xử theo một lô quy luật giản dị, chẳng hạn như phối hợp tốc độ cá nhân với tốc độ của "cá" khác hoặc giữ một khoảng cách an toàn với những con "cá" xung quanh. Ở ngoài đời cũng vậy,

từ đàn kiến bò đến đàn chim bay đều theo nguyên tắc đó. Dưới hình thức đám đông, những cá thể thường tập hợp lại và hành động như nhau. Khi tập thể có biến chuyển đột ngột mà cá thể nào không hành động theo một cách nhanh chóng thì rất dễ bị thiệt thòi.

Cà-phê và mồ hôi nô lệ

Nông nghiệp của đất nước "Bờ Biển Ngà" (Ivory Coast) thành công phần lớn nhờ vào lớp nhân công nhập cư rẻ mạt do bị địa chủ cưỡng bức lao động. Ban đầu, chính quyền còn tai ngơ mắt điếc nhưng ngày một ngày hai, tai tiếng bay xa, nhà cầm quyền nước này đành phải đối diện thực tế.

Dưới đây là một mẩu chuyện thương tâm tiêu biểu tình trạng của lớp người nô lệ đang hiện hữu dù thế giới sắp bước vào thiên niên kỷ mới!

Sáng ngày hôm đó, ngẫu nhiên chạy vào sân nhà một ông lão, Ibrahim Diarra không biết được là mình đang ở đâu. May thay, ông lão lại là người Mali, đồng hương với anh ta. Sau khi thấu hiểu tình cảnh của Diarra và 3 bạn đồng hành nữa, ông lão đồng ý cho 4 người tạm thời ẩn náu. Thế là cả bốn người này như vừa tỉnh cơn ác mộng! Họ đã đào thoát khỏi một đồn điền nào đó trên xứ "Bờ Biển Ngà", nơi họ đã cật lực lao động suốt 4 tháng qua trong tình-trạng nô lệ.

Từ tờ mờ sáng, Diarra đã phải ra đồng trồng bông vải và bấp dưới đôi mắt cú vọ của tên cặp-ràn khắc nghiệt. Diarra cùng với những người đồng cảnh giầy cỏ bằng cái cuốc thô sơ, khiêng vác những sản phẩm thu hoạch trên khoảng đường 5 cây số, từ đồng ruộng đến nông trại, nơi mà họ bị nhốt kín ban đêm. Khát thì múc nước giếng lên mà uống. Đói thì chỉ có mỗi một bữa tối, bữa ăn duy nhất trong ngày, hôm nào cũng cháo bắp. Sau bữa ăn, họ bị nhốt vào căn nhà vách đất và canh phòng cẩn mật cho đến rạng sáng. Không chịu nổi, Diarra bỏ trốn nhưng vì không biết



đường đi nước bước, anh ta bị bắt lại, bị đánh đập và phơi nắng. Những người nào có ý trốn đi cũng đều chịu chung số phận như anh ta.

Được ăn nấu ở nhà một người đồng hương, thay vì phải rơi vào mạng lưới của bọn cai đồn điền, của những tên tìm bắt để lãnh thưởng và bọn chỉ điểm, 4 người thoát nạn này là những kẻ may mắn nhất. Thông thường, những nạn nhân của tề lao động cưỡng bách này đều nằm trong rọ của một hệ thống điều luyện. Bọn bóc lột sức người áp dụng những xảo thuật đã được thử thách để dụ dỗ và giữ nhân công của những vùng nghèo mạt thuộc các nước kế cận như Mali và Burkina Faso.

Cũng như hàng nghìn người Mali khác, Diarra bị một tên đồng hương vô liêm sỉ tuyển mộ ngay trên đất tổ quê cha, với lời hứa hẹn là sẽ đưa Diarra sang Bờ Biển Ngà làm việc trong một nông trại với lương khoảng 250 Mỹ-kim một năm, cả một gia tài đối với những người nghèo khổ. Tên trung gian tuyển dụng còn hứa là Diarra sẽ được chủ đồn điền nuôi ăn và ở đằng hoàng.

Những tên đầu nậu chuyển người lậu đưa Diarra vượt qua biên giới ban đêm bằng xe tải. Ngay khi tới Korhogo, một thành phố lớn miền bắc Bờ Biển Ngà, Diarra biết ngay là bị lừa khi nghe được câu chuyện mặc cả giữa tên lái xe và một chủ nông trại. Kết cuộc là anh ta và những người cùng tình cảnh bị bán với giá 30 Mỹ-kim một đầu người! Khi đến nơi, họ đều bị nhốt và canh phòng cẩn mật. Thế là họ đã rơi vào cạm bẫy của bọn buôn bán nô lệ!

Dưới thời thực dân, khi Pháp tạo dựng một nền kinh-tế nông nghiệp dựa trên Cacao và cà-phê thì phong trào tranh đấu đòi độc lập của nước này đã lấy việc chống lại lao động cưỡng bách làm yêu sách. Nhưng ngày nay, xứ này phồn vinh được phần lớn là nhờ những nhân công nhập cư bị bóc lột mà thành quả lao động đã góp phần vào việc đưa xứ Bờ Biển Ngà lên thành một anh khổng lồ nông nghiệp. Ông

Fassiriman Dembele, lãnh sự Mali tại Bờ Biển Ngà, cho biết: "Ở đây, tôi đã thấy những nông trại mà chủ nhân nhốt đến 45 trẻ em trong một gian phòng duy nhất từ chiều tối đến bình minh mà phương tiện vệ sinh chỉ là một cái lỗ ở tường." Những chuyến đi thăm như thế của ông tại những thành phố như Bouaflé ở miền trung nước này, đã làm cho dư luận quần chúng quan tâm đến số phận những đồng hương nhập cư của ông. Theo ông, có 2 triệu người Mali sinh sống ở Bờ Biển Ngà. Họ làm việc thuộc mọi ngành nghề của nước này, trong số đó hàng chục nghìn người trong ngành nông nghiệp. Chính phủ cố ý làm ngơ vì nếu cương quyết giải quyết vấn đề nô lệ thì nông trại sẽ không đủ người làm việc và dĩ nhiên thu hoạch không thể cao nếu phải trả lương sòng phẳng.

Một sáng kiến táo bạo

Năm 1986, Sở Hội-Nhập Cự tù Nhân nước Do-Thái đã tung ra một biện pháp táo bạo. Ông Abraham Hofman, người cầm đầu cơ quan này, đã có một quyết định rất chịu chơi là đưa một người cự tù vào sống chung với 2 sinh viên trong một căn hộ. Do đó mà có dự án "Một căn hộ cho 3 người".

Ý kiến có vẻ lạc quan và đi ngược lại lý thuyết hiện hành lúc bấy giờ, không những chỉ ở Do-Thái mà còn ở tất cả các nước Tây phương. Những nhà chuyên môn về vấn đề này thường coi chuyện hội nhập của cự tù nhân trở lại xã-hội là "vô phương". Như thế, họ đương nhiên đồng ý với kết luận hết sức bi quan của chuyên viên về tội phạm Robert Martinson trong bản tường trình của ông liên quan đến việc cải cách nhà tù, được công bố năm 1974. Những con số thống kê có vẻ như đã biện hộ cho Martinson: Trong vòng 10 năm, tỷ lệ cự tù phá vỡ được cái vòng lẩn quẩn "tội phạm liên kết với cần sa ma túy" không bao giờ vượt quá 10%.

Cự tù khó có đủ các điều kiện hội nhập vì trước hết họ phải chứng

tỏ rằng họ đã chín chắn, đầy đủ nghị lực - điều ít khi có được trước tuổi 30 - và hoàn toàn thoát khỏi tình trạng nghiện ngập nghĩa là phải đoạt tuyệt với môi trường xã-hội xưa cũ, thậm chí với gia đình của họ nữa.

Dự án "Một căn hộ cho 3 người" đã được quyết tâm tiến hành vì người ta biết quan tâm đến yếu tố sau cùng nói trên. Bản phúc trình mới đây của sở An-sinh Xã-hội Do-Thái về kết quả của dự án đã cho phép những người có sáng kiến táo bạo này được quyền lạc quan. Những thanh niên kia đã hoang phí tuổi trẻ của mình với băng nhóm trong khu phố, sống trong môi trường tội phạm và một phần của tuổi thiếu niên trong nhà tù với chế độ kỷ luật khắt khe, thiếu tình thương. Họ chưa bao giờ có dịp tập thói quen quản lý những chi tiết của cuộc sống thường ngày. Ngày họ ra tù, những thứ thật sơ cấp như tôn trọng một thời khóa biểu, điều hành một ngân khoản hạn chế và nhất là tôn trọng quy luật sinh hoạt trong nghề nghiệp đều hoàn toàn xa lạ với họ. Dù cho họ có đi chữa trị để giải nghiện và được nâng đỡ về phương diện nghề nghiệp, họ cũng dễ bị cám dỗ ngay khi trở về khu phố xưa và có nguy cơ trở lại con đường cũ khi gặp khó khăn trong công ăn việc làm.

Chia sẻ một căn hộ với sinh viên, người cự tù sẽ có cơ hội để dứt khoát với cái quá khứ tai hại kia. So với phương thức hội nhập cự tù nhân trước kia ở Do-Thái - như cho vào cư xá chuyên khoa, bắt nhập ngũ, đưa vào nông trường tập thể (kibboutz) hay trường đạo (yeshiva) - thì dự án "Một căn hộ cho 3 người" được lợi thế là cung cấp cho họ một khung cảnh cá biệt có tính cách tái tạo và nâng cao phẩm giá con người về mặt xã-hội. Một nơi cư trú rộng rãi khang trang, nằm trong một khu phố "tư cách", được sinh viên chung nhà quan tâm và nâng đỡ, có dịp mở rộng tầm giao du và hưởng được tình bè bạn có phẩm chất.

Quả thật, khi tham gia dự án này các sinh viên được cái lợi là có nơi ăn chốn ở hoàn hảo với giá phải

chăng, nhưng bản phúc trình cho biết rằng quyền lợi vật chất này không phải là động cơ chính. Những lý do chính được nêu ra nhiều nhất là sinh viên thu thập được nhiều kinh nghiệm cho bản thân, do hiếu kỳ, do nhận thức về xã-hội và ước muốn dần thân một cách cụ thể. Sau khi được đào tạo thích đáng, sinh viên cam kết sẽ dìu dắt người chung sống và hoàn toàn thu nhận người đó vào nếp sống của mình. Ngoài ra, người cựu tù cũng được cơ quan hội nhập cựu tù nhân theo dõi và lo việc hướng dẫn nghề nghiệp cho họ. Thời gian sống chung như thế thường kéo dài một năm và chỉ là bước đầu đi vào một cuộc sống mới hoàn toàn độc lập.

Trong số những người thụ hưởng chương trình này và được theo dõi trong một thời gian từ 1 đến 12 năm thì 72,7% người nghiện ngập trước kia đã chấm dứt và 59% vẫn còn tiếp xúc với một cơ quan bảo trợ người nghiện ngập cũ. Không đầy 1/4 số này tái phạm. Những người khác, ngày nay, có một cuộc sống xa lạ với tội phạm và đã lập gia đình. Hơn nữa, dự án này đem lại một lợi ích kinh tế đáng kể. Hội nhập một tội phạm theo chương trình này mỗi tháng tốn 3000 shekel (khoảng 1000 Mỹ-kim) trong khi giam giữ một tù nhân phải mất 7000 shekel.

Chuẩn bị chiến tranh tin học

Chiến tranh lạnh đã sang trang, “chiến tranh lửa rơm” đang làm chúa môi trường truyền thông, trong lúc bom nguyên tử hay hạt nhân chỉ còn

là thứ để cho những cường quốc thâu cáy nhau mà thôi, vì đã biết mức độ tác hại của những thứ này thì chắc chẳng ai cả gan cho máy bay đem bom loại đó trút xuống đầu thiên hạ để sau đó mình cũng lãnh đủ.

Trong chính-trị hoàn vũ, nước nào cũng miệng nói yêu chuộng hòa bình nhưng trong bụng thì cả một bồ dao găm. Thời đại nào, phương tiện nấy; Ngũ-Giác-Đài đang nặn trán bóp óc suy nghĩ về một cuộc chiến tương lai: chiến tranh tin học.

Binh thư Tôn-Tử có nói: “Biết người, biết ta, trăm trận trăm thắng”, cho nên nói đến chiến tranh là phải nói đến tình báo. Trong giai đoạn hiện nay, giới lãnh đạo quân sự Hoa-Kỳ đang nỗ lực hình thành quy luật giao chiến mới trong tấn công bằng tin học vì họ muốn triển khai những chiến cụ có khả năng xâm nhập hệ thống tin học đối phương. Quy luật này sẽ xác định thẩm quyền cho phép và phương cách tấn công cũng như lòng cuộc tấn công đó vào chiến lược quân sự toàn diện.

Từ khi bom nguyên tử ra đời cách nay 50 năm, chưa bao giờ các nhà chuyên môn về an ninh quốc gia gặp phải loại vũ khí có khả năng làm thay đổi cung cách tiến hành chiến tranh đến như thế. Chiến sĩ tin học - những “người” có thể di chuyển trên các mạng lưới hoàn vũ, có thể ra vào các quốc gia mà không cần hiện diện cụ thể - là một nguy cơ mới đối với ý niệm cổ điển về chủ quyền quốc gia. Vì các chiến sĩ này có thể xung kích vào những hệ thống đại chúng như Internet nên phương thức thông thường để phân biệt mục tiêu dân và quân sự bị đảo lộn hết.

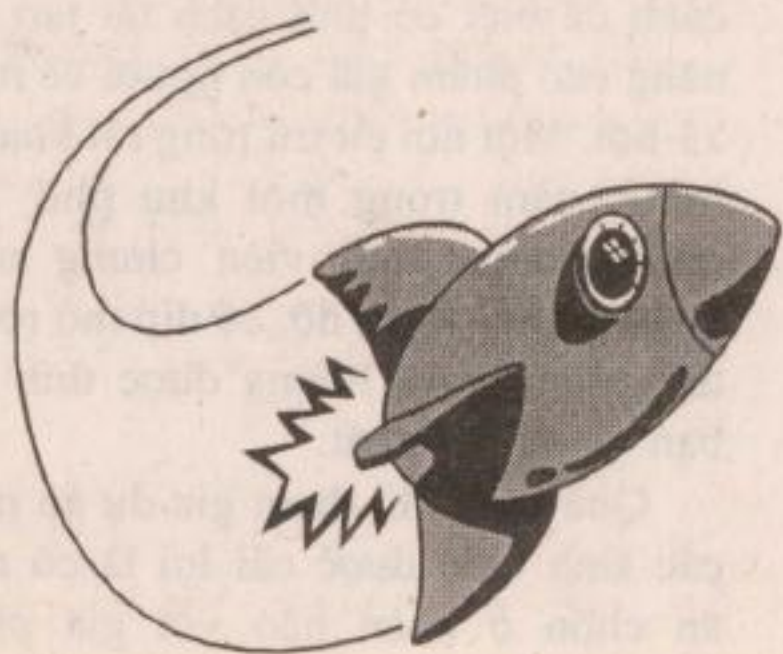
Ông Michael McConnell, phó đô đốc hồi hưu, trước kia là trưởng Cơ quan An-ninh Quốc-gia Hoa-kỳ (NSA, National Security Agency), xác nhận có trên một chục người có khả năng “gây thiệt hại trầm trọng” cho một quốc gia qua một cuộc tấn công bằng tin học mà thời gian chuẩn bị chỉ một vài tuần lễ. Giới thẩm quyền cao cấp bộ Quốc-phòng Hoa-kỳ tuyên bố là hiện đang nỗ lực xác

định những mục tiêu thích đáng của vũ khí tin học và xem xét khía cạnh hợp pháp cùng với bộ Tư-Pháp và các chuyên viên tình báo. Đúng theo truyền thống dân chủ, thượng viện và hạ viện Hoa-Kỳ kín đáo làm áp lực để việc nghiên cứu nói trên phải minh bạch và phải có sự phối hợp giữa Ngũ-Giác-Đài, Trung-Uơng Tình-Báo (CIA) và Phòng Điều-Tra Liên-Bang (FBI).

Ngũ-Giác-Đài đã tổ chức lại các đơn vị liên hệ, tập trung dưới trướng của Bộ trưởng Quốc-phòng và Tham-Mưu Trưởng Liên-Quân để có thể theo dõi sát các hoạt động tin học, tấn công cũng như phòng thủ. Các tư lệnh vùng cũng đã nhận lệnh duyệt xét lại kế hoạch chiến tranh của họ, với mục đích là nghiên cứu trường hợp có thể đưa vũ khí tin học vào thay thế đạn dược thông thường. Rồi đây, thay vì đem bom ném xuống mục tiêu, người ta sẽ phái “con điện” (điện tử, điện tố) đi tấn công (như Cao-Biên sái đầu thành binh chăng?).

Chung cuộc, vào năm 1997, giới chức quân sự và tình báo Mỹ đã hình thành một trung tâm hoạt động tin học nằm trong cơ chế của NSA, có nhiệm vụ theo dõi các hệ thống liên lạc ngoại quốc. Chính phủ Hoa-Kỳ đã nghiên cứu phương thức đưa vi-khuẩn tin học, hay là “bom tin học”, xâm nhập hệ thống ngoại quốc để gây xáo trộn và tạo nhiễu loạn. “Bom tin học” sẽ tác động đến không gian tin học để vô hiệu hóa hệ thống phòng không địch mà không tốn một viên đạn, để cúp điện và cắt đường dây điện thoại ở những thành phố lớn, để cung cấp dữ kiện nguy tạo về bố trí lực lượng cho vi tính đối phương hay sửa đổi hình ảnh trên các kênh truyền hình ngoại quốc.

Chiến tranh tin học là một nguy cơ có thể xảy ra trong tương lai, với đà tiến triển của khoa học kỹ thuật. Thế nhưng nó có vẻ vẫn mới là lý thuyết. Có nhiều loại vũ khí tin học hiện nay chưa được thử nghiệm nên còn khá nhiều nghi vấn chưa được giải quyết để có thể coi đó là loại chiến cụ hoàn chỉnh. ●





tuyệt thư

Nguyễn Hương

Từ Báo Trường ...Đến Báo Đời

1.

Thu tàn, đông đến, tất nhiên. Tuyết lớn rồi mưa nhỏ, giữa mùa đông, là sự bất thường. Đầu năm tây, cầm trên tay tờ báo xuân ta, kỷ niệm dào dạt trở về. Mười lăm năm dấy vào nghiệp làm báo ở hải ngoại, như một nghề để sống, đôi khi xem lại những tờ báo học trò thời còn đi học - hoặc những tờ báo học trò sau khi đã xa trường - không khỏi có những ý tưởng so sánh vụn vặt, gợn lên những niềm vui, nỗi buồn sâu kín. Ngày ấy...

2.

Đọc báo từ khi biết đọc biết viết, nhưng "làm báo" thì tới năm lên lớp đệ tứ, tôi mới bắt đầu làm. Năm đó bị bạn bè (Trung vương) xô ra ứng cử, tôi trở thành phó ban Báo chí, đại diện cho học sinh các lớp chiều.

Hàng năm, khi trời bắt đầu se lạnh thì lũ học trò bắt đầu chuẩn bị làm báo xuân. Từ những trường lớn như Trưng vương, Gia long, Petrus Ký, Chu Văn An,... đến những trường hẻo lánh ở các tỉnh, quận xa xôi, đều làm báo xuân, và cách làm na ná như nhau: nhà trường chủ nhiệm, thầy cô

hướng dẫn (đôi khi viết bài, ở một vài nơi) và học trò thực hiện.

Phần thực hiện bao gồm cả bốn phần chính: vận động phương tiện, thu góp bài vở, làm thành báo và phát hành.

Xin quảng cáo là bước đầu của tờ báo.

Đúng là "xin", vì chẳng mấy ai cần đăng quảng cáo trên báo học trò. Học trò cần tiền để làm báo, đi "xin" và các tài chủ "cho", như một cách giúp đỡ và bù lại, được dâng tặng cho một mẫu quảng cáo để cảm ơn. Tài chủ thường là các nhà buôn, công ty mà ông bà chủ có con cháu học ở trường. Giúp đỡ nhà trường, nhưng coi như cho con cháu. Nhà buôn cho tiền làm báo như một hình thức lì xì, phước thiện, cho quỹ Cây mùa xuân, quỹ cứu trợ thiên tai,... Nhà buôn ký sổ vàng, trả tiền ra và không mấy quan tâm đến hiệu quả của mẫu quảng cáo. Học trò kéo nhau bùng sổ vàng đi xin quảng cáo nhưng cũng không mấy lo lắng đến kết quả, dư thì tốt, đủ thì vui mà thiếu thì đã có quỹ Sinh hoạt học đường bao sau, chẳng ngại gì. Làm báo kiểu này thật khỏe!

Việc thu góp bài vở không mấy khó khăn ở các trường lớn, đông học sinh và có nhiều mầm non văn nghệ. Ở mỗi trường đôi khi còn có vài ba "thi văn đoàn", "bút nhóm" đua tài, bài vở gom về chất thành núi, ban Báo chí đọc không kịp thở. Thiếu bài thì đi xin thầy cô; dư bài mới khó. Việc chọn bài khá nhiều khê, vì cùng là học trò, tập tễnh viết lách đã mệt, nay đóng vai chủ bút, tay nghề không thạo, lại khó tránh tinh thần bẻ phái, thiên kiến, độc tài và bị ảo tưởng quyền lực ám ảnh.

Việc trình bày phải làm trước khi sắp chữ và sau đó còn phải sửa tới sửa lui cho ăn khớp. Ban Báo chí làm thành một tờ báo mẫu, gọi là *maquette*, trên đó cho biết cỡ chữ tựa, chữ bài, chỗ nào để trống, chỗ nào in tranh, ảnh,... Việc sắp chữ thời đó giao hết cho ấn công, gọi là làm *typo*. Sắp chữ xong, nhà in giao cho một bản võ (*morasse*), tức bản in thử, mang về dò lỗi, xong trao lại cho nhà in sửa. Sửa chữa xong xuôi đầu đó, nhà in mới đúc thành bản kẽm (*cliché*) và lên máy in, đóng, cắt thành báo.

Cuối cùng là phần phát hành. Báo trường không phát hành ra chợ, chỉ bán quanh tại các trường, trường này mang bán cho trường kia, và độc giả mua báo thường chính là các "nhà báo" tập sự.

Khác với việc đi xin quảng cáo, chỉ cần một nhóm nhỏ, không cần phải biểu dương lực lượng; việc phát hành báo thường tập trung đông đảo, có khi đến mấy chục học sinh, thường diễn ra vào những ngày cận tết, trong không khí hội hè tất niên vui vẻ và không bị ràng buộc nhiều vào các giờ học thường lệ.

Có trường cho phép học sinh trường bạn vào từng lớp để quảng cáo và bán báo. Có trường khó khăn hơn, ban giám hiệu chỉ cho phép bày báo dọc theo hành lang trước văn phòng để học sinh tới xem và mua trong giờ ra chơi.

Hàng năm, việc phát hành báo là dịp các trường nam, nữ mở cửa đón học sinh của nhau vào bán báo. Tiết

xuân tươi tắn, trời xuân mát mẻ, tuổi xuân phơi phới và những tờ báo xuân thơm mùi mực in đã là nhịp cầu văn nghệ để tuổi trẻ quen biết nhau, rồi tình bạn đi trước, tình ...lã lướt theo sau. Nhiều mối tình con chớm nở, nhiều mái ấm gia đình sau đó đã mọc lên, khởi đầu từ những nụ cười e ấp ẩn hiện sau các chõng báo học trò...

3.

Nhà trường Việt nam thời xưa thiếu hẳn một môn vô cùng quan trọng là định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nam sinh cầm đầu cầm cổ học và thi, chạy đua với tuổi đôn quân. Nam nữ học xong trung học, nộp đơn thi vào tất cả các trường, đậu đâu học đó, chỉ khi nào may mắn đậu vào nhiều nơi một lúc, việc chọn nghề mới xảy ra.

Nhà trường chỉ vô tình làm công tác hướng nghiệp duy nhất cho học sinh, là tập cho các em làm báo và đi "xin" quảng cáo để nuôi báo. Các trường đã thành công vượt mức, thành công không thể tưởng, với kết quả (hay hậu quả) là ngày nay trong cộng đồng Việt hải ngoại với hơn hai triệu người, có tới trước sau trên 1000 tờ báo, trong đó hiện có khoảng 200 tờ chuyên nghiệp. Trong 200 tờ gọi là "chuyên nghiệp" này chỉ có vài tờ sống bằng tiền bán báo; còn lại sống nhờ quảng cáo.

4.

Việc làm báo đối với tôi không phải là nghề, mà là nghiệp: "*nghiệp báo*", theo cách nói đùa của *Làng Văn* từ giữa thập niên 80.

Hồi còn đi học, bị bạn bè đẩy ra làm báo. Lớn lên, lập gia đình, bị cuốn hút theo nghề nghiệp của chồng, tôi đã bỏ công việc kế toán khá an nhàn ở một đại công ty, về nhà làm báo. Cũng vẫn là xô đẩy, lôi kéo, từ cô nữ sinh Trung vương ngơ ngác ngày nọ đến bà nhà báo nhăn nhoe hôm nay, trước sau không định hướng nổi cho cuộc đời của mình!

5.

Báo chí, nhất là báo Việt ở hải

ngoại, không phải là một công việc thoải mái, nếu bạn bước ra khỏi ranh giới thông tin và thương mại.

Với báo thương mại, bạn chỉ việc thu góp tiền quảng cáo, in mẫu quảng cáo của khách kèm với những bản tin, bài báo vô thưởng vô phạt mua đâu đó từ các hãng tin Việt ngữ bán qua hệ thống *email*, in lại xong mang ra chợ biếu, rồi phui tay, khỏi mệt trí.

Nếu bạn tự chọn cho tờ báo một con đường văn học để đi, một lý tưởng để phục vụ, một mục tiêu chính trị để theo đuổi, vấn đề không còn đơn giản nữa, nhất là trong một xã hội phức tạp như cộng đồng người Việt hải ngoại.

Làm báo, trong trường hợp này, là chèo thuyền trên giòng nước ngược trong một đêm bão tố sấm chớp đầy trời, luôn luôn phải chuẩn bị để đối phó với những đợt sóng ngầm và những cơn bão dữ, sẵn sàng phủ chụp, nuốt sống, nhận chìm con thuyền của bạn.

Báo chí, trong tình huống đó, là một phương tiện chiến đấu, không phải cách mưu sinh. Tất nhiên, muốn duy trì phương tiện, giúp tờ báo sống sót, vẫn phải có kế hoạch và chương trình quản trị hợp lý; chọn lựa và xây dựng nhân sự từ những người đồng tâm đồng chí, chung thủy và có nhân tính.

Nói dễ, làm khó.

Tiếng nói chính trị của những người như bạn không phù hợp với chủ trương của tập thể cường đạo, vốn cùng màu da tiếng nói, đang ngự trị trên ngai vàng đỏ ở bên kia bờ đại dương. Tập thể ấy có cả một quốc gia, với núi vàng biển bạc và hơn bảy mươi triệu dân trong tay. Họ có những người sẵn sàng vào luồn ra cúi, bôi mặt làm hề, phỉ nhổ lương tri, hãm hại đồng đội, đâm sau lưng chiến sĩ, vu khống tập thể quân nhân, kêu gọi đầu hàng, dụ dỗ người tị nạn trở về xây dựng lại quê hương vô điều kiện. Tập thể ấy còn khống chế dân đen và tàn phá đất nước, vì có những kẻ sẵn sàng mang tiếng tăm cùng nhân cách ra rao bán, đổi lấy đồng tiền ô nhục, rồi vênh mặt khoe áo

đẹp, tiền nhiều, "hào quang" sáng chói.

Trong hoàn cảnh đó, nếu bạn không có bản lĩnh và lương năng, thì ngay cả lời chân thật và chua chất như trên đây cũng bị cắt xén, che giấu, tự ý kiểm duyệt. Người ta lượm báo về đọc, hay ngay cả bỏ tiền ra mua, thường chỉ để cầu vui, mấy ai muốn để vương bận tâm trí vào những điều cần suy nghĩ. Hơn hai triệu người Việt tị nạn ở hải ngoại ngày hôm nay không thuần nhất là hai triệu người Việt ra đi năm 75, 79 hay những năm sau đó. Những tấm thẻ tị nạn trải ra làm cầu, bắc lên bờ tự do, nay đã bị vứt bỏ sau những lần dọn nhà hoặc hoạ chãng đang nằm vất vương đâu đó dưới đáy tủ, trong góc rương phủ bụi.

6.

Từ trường học đến trường đời có một khoảng cách rất xa. Từ báo trường đến báo đời, còn xa hơn nữa...

7.

Các đoạn bài đánh số từ (1) đến (6) trên đây được viết cho đặc-san 1999 Trung Vương - Chu Văn An (Toronto), theo đơn đặt hàng của một cô bạn Trung Vương.

Như một điều đã được báo trước ngay trong bài: "*Trong hoàn cảnh đó, nếu bạn không có bản lĩnh và lương năng, thì ngay cả lời chân thật và chua chất như trên đây cũng bị cắt xén, che giấu, tự ý kiểm duyệt*", toàn bài viết thoát lưới kiểm duyệt của Trung Vương, nhưng vương lưới Chu Văn An.

Ban biên-tập của tờ báo có bốn người, một cựu học sinh Trung Vương và ba cựu học sinh Chu Văn An. Trong ba ông Chu Văn An, một không ý kiến và hai nhất định chống, đòi bỏ đoạn (5).

Tôi không tìm hiểu xem hai ông quan văn nghệ ấy là ai và thực sự họ tránh đụng đối tượng nào, "*tập thể cường đạo đang ngự trị trên ngai vàng đỏ ở bên kia bờ đại dương*" hay "*những người sẵn sàng vào luồn ra cúi, bôi mặt làm hề*"?

Không tìm hiểu vì điều đó không quan trọng. Điều quan trọng, là sự kiện ấy giúp chúng ta hiểu rõ, tuy cách xa hàng nửa trái đất, uy lực của đảng cướp gọi là cộng sản ấy vẫn đủ lớn để làm một số người khiếp sợ, tránh né. Tránh từ gốc và né từ ngọn; tránh từ tổng bí-thư đảng cho tới hàng xóm của những kẻ xách dép cho tay sai CS ở hải ngoại.

Trong cuộc sống nhung êm xứ người, mỗi tuần năm ngày kéo cày trả nợ, cuối tuần chợ búa, mua sắm, karaoke, nhậu nhẹt, bài bạc giải trí để Thứ Hai đi cày tiếp, mấy ai quan tâm đến quá khứ, mấy kẻ đếm xỉa tương lai, chỉ cần sống ngày nào cho ra ngày nấy, tận hưởng những thứ mình có mà 70 triệu đồng bào trong nước không có.

Phần lớn họ không ưa gì lũ quỷ và tay sai, nhưng chẳng dại gì làm méch lòng chúng để chuốc lấy phiền não mỗi khi có việc cần về Việt nam. Việc chống cộng đã có các tổ chức chính trị; việc chống tay sai đã có các đoàn thể cộng đồng. Dưới cây dù "ái hữu" không có chỗ để bàn chuyện quốc gia đại sự, chỉ ôn kỷ niệm ấm áp, kể chuyện hoạt kê, thơ thần nhẹ nhàng, hát ca thoải mái. Những thoải mái, nhẹ nhàng, hoạt kê, ấm áp ấy, với một số người, không nhất thiết tương phản với đau khổ, đầy dọa, đè nén và đối rách của đồng đội, đồng bào.

Sự phản chiếu hình tượng nào cũng cần một tấm gương; và sự phản chiếu tình cảm nào cũng cần một tấm lòng. Ở đây, đôi khi thiếu cả hai!

8.

Những ngày đầu năm mới trôi qua êm ả. Nắng đẹp hơn, ngày dài hơn, tiết xuân thấp thoáng trở về. Xin tạ ơn trời đất, tạ ơn tổ tiên ông bà cha mẹ, tạ ơn thầy cô, đàn anh, đàn chị, bạn bè, đã xây dựng, ban phát và nâng đỡ tôi trong những ngày đông giá và trong cuộc đời bão nổi; đã đưa tôi nếm qua hương vị làm báo trong những ngày còn cấp sách đến trường, sống trọn vẹn cuộc đời làm báo trong mười lăm năm qua và còn bao nhiêu

bài thơ không nhớ

*Bài thơ làm không vận
Những ngôn từ ngô nghê
Những mảnh đời thăm thê
Trong một chiều bão nổi!*

*Bài thơ nào viết vội
Mực chưa kịp thấm vào
Lòng giấy đã nao nao
Bụi mù lem giấy mực!*

*Những cảnh đời cơ cực
Những cảnh đời phân chia
Thơ không viết chia ly
Mà lòng muôn dặm cách.*

*Bài thơ nào lãng nhách
Quên chấm, phẩy, ngắt câu
Bài thơ nào từ lâu
Ta làm mà không nhớ.*

*Bài thơ đang viết dở
Mà luôn mãi ngập ngừng
Mà mắt lệ rưng rưng
Khổ đau sao còn mãi!*

*Ơi kiếp người khổ ải
Trong giành giựt, bon chen
Bài thơ nào thâu đêm
Viết hoài không trọn nghĩa!*

*Chữ nghĩa ơi! Mai mả
Văn chương rẻ như bèo
Bài thơ nào đeo theo
Ẩn sâu trong tiềm thức.*

*Đời không còn oan ức
Đời không còn phân ly
Bài thơ xanh, Đường thi
Vẫn nguyên trong tâm tưởng.*

tuệ nga



năm nữa.

Nhân sinh như đại mộng. Chiều dài của một đời người có nghĩa lý gì đâu so với tuổi của vũ trụ. Đường tuy

xa, nhưng chỉ chừng một bước. Nhấc chân lên, ra khỏi lòng mẹ; đặt bước xuống, đã thấy quan tài. Làm sao cho khoảng cách giữa hai bước chân, bao giờ cũng theo cùng một hướng! ●

Luật-Pháp Và Dân-Chủ

Nguyễn Văn



Trong khi các cộng-đồng người Việt nô-nức mừng Tết trong những hội-chợ, văn-nghệ, dạ-vũ thì hàng trăm đồng-bào vùng Orange County, có những lúc lên đến hàng ngàn, hàng chục ngàn người túc-trực ngày đêm trong khu chợ trước cửa tiệm Hi-Tek để biểu-tình, phải va-chạm với cảnh-sát, chỉ vì một người Việt tị-nạn đã trở-cờ đón gió. Sự-kiện ấy khiến chúng ta phải suy-nghĩ và quan-tâm.

Một Trần-Tuyên

Khi Trần Văn Trường bị đồng-bào biểu-tình phản-đối việc treo cờ Việt-cộng, hình Hồ Chí Minh và một chiếc nón cối trong cửa tiệm của hắn thì tòa-án Santa Ana ngày 21 tháng 1 năm 1999 đã ra lệnh cho hắn phải gỡ xuống. Tuy nhiên, trong một phiên toà tái xét vào ngày 10 tháng 2, bà chánh án Barbara Schumann đã cho phép hắn treo trở lại, viện vào tu-chính án tự-do ngôn-luận và việc hắn làm không trực-tiếp xâm-phạm đến người khác.

Việc xét-xử của vị chánh-án này gây phẫn-nộ trong cộng-đồng tị-nạn và sự bất đồng ý kiến trong báo-giới Mỹ. Người ta coi hành-vi này không khác gì việc treo hình Hitler và cờ phát-xít Đức trong cộng-đồng người Do-Thái. Đó là một sự xúc-phạm, một sự sỉ-nhục tinh-thần.

Tất cả các đài truyền-hình lớn của Mỹ là CNN, CBS, ABC, NBC đều túc-trực tại chỗ biểu-tình. Con số cảnh-sát được huy-động có lúc đến 200 để ngăn-ngừa một cuộc bạo-động phản-đối án-lệnh của tòa.

Ông chủ-tịch cộng-đồng Nam Cali và giới lãnh-đạo các tổ-chức cộng-đồng và hội-đoàn nhận-định rằng, sự-kiện Trần Văn Trường không phải là một sự-kiện cá-nhân. Trần Văn Trường chỉ là một con cờ trong một kế-hoạch của cộng-sản Việt-Nam trong ý-đồ treo cờ đỏ và hình Hồ Chí Minh khắp các nơi có người Việt ở hải-ngoại. Nhận-định này được minh-chứng ngay bằng những sự-kiện: đại-sứ Việt-cộng tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn lên tiếng tôn-vinh Trần Văn Trường là anh-hùng; một nhân-viên sứ-quán Việt-cộng giắt cờ đỏ vào túi ngay sau phiên tòa; cờ đỏ xuất-hiện tại hai đại-học Syracuse và Philadelphia; có tin cho biết, tại phi-trường Tân Sơn Nhất, mỗi hành-khách Việt-kiều phải đóng \$50 vào quỹ pháp-lý ủng-hộ Trần Văn Trường.

Ngoài các đài truyền-hình, các nhật-báo lớn trên khắp nước Mỹ đã có bài tường-thuật về vụ Trần Văn Trường. Điều ấy cho chúng ta một giả-thuyết rằng, đây là một trận-chiến thử lửa của khối cộng-sản Việt-Nam và cộng-đồng tị-nạn hải-ngoại, mà kẻ đứng nhìn và chờ-đợi là chính-phủ Mỹ trước khi có những chính-sách rộng-rãi hơn với chính-quyền Hà Nội. Giả-thuyết ấy tương-đối dễ kiểm-chứng bằng sự ò-ạt dùng phương-tiện truyền-thông trong vụ này. Nếu phản-ứng của cộng-đồng tị-nạn yếu, pháp-lý sẽ ngã về bên kia, và tin-tức sẽ được loan đi trên trên toàn thế-giới công-khai và hợp-thức-hóa việc treo cờ cộng-sản và hình Hồ Chí Minh ở các cộng-đồng người Việt tị-nạn. Chúng ta không lạ gì sự-

kiện ấy nếu đã từng chứng-kiến nền công-lí toà-án của xứ Mỹ đã có thể đổi trắng ra đen, có tội thành vô tội, và thường nhất là đứng về phía kẻ có thế-lực và có tiền. Một lí-do sâu-sắc hơn về sự tiên-liệu của chúng ta là chính-sách "duy-lợi" theo đường lối "luân-lý cộng-sản" - lấy cứu-cánh biện-minh cho phương-tiện - hiện đang thắng-thế trên nước Mỹ và nhiều nước Âu-Châu.

Luật-Pháp Và Tinh-Thần Dân-Chủ

Luật-pháp là những ép-buộc tiêu-cực, thí-dụ luật cấm không được xâm-phạm đến tài-sản người khác chứ không bắt ai phải trông coi tài-sản cho người khác trong một hoàn-cảnh nguy-biến nào; hoặc là những quyền ở mức tối-thiểu, thí-dụ sự tự-do ngôn-luận, nghĩa là quyền được nói điều mình muốn, nhưng lại không xác-định nói điều phải hay điều trái. Luật-pháp vì thế không bắt người ta làm tốt hơn luật định, chỉ phạt kẻ làm dưới mức tối-thiểu. Nhưng trong một xã-hội càng văn-minh, con người càng có nếp sống vượt xa mức luật-pháp bó-buộc. Ở đó người ta làm việc thiện, việc bác-ái, tự-nguyện, hi-sinh, tương-thân tương-ái, biết kính-trọng chứ không phải chỉ đóng thuế theo luật định, chỉ không đụng-chạm tới tài-sản của người khác... Chúng ta không thể phủ-nhận những ích-lợi do luật-pháp mang lại, nhưng về mặt khác, chính vì luật-pháp chỉ đụng tới được những phần tối-thiểu và tiêu-cực cho nên nhiều khi pháp-luật trở thành món lợi cho kẻ biết lợi-dụng

hay cho kẻ phạm-pháp.

Cũng vì thế mà luật-pháp không bao-giờ hoàn-hảo, cứ hết luật này lại chồng-chất thêm luật khác. Khởi đầu hiến-pháp Mỹ chỉ có bảy điều. Chẳng bao lâu phải thêm vào những tu-chính khác nữa. Tới bây giờ thì bất-cứ một vấn-đề gì thì cũng đều phải có luật, làm nhà có luật đã đành, tưới cỏ bỏ phân cũng phải theo luật. Mà luật vẫn không bao-giờ chấm-dứt. Cứ hỏi công-việc của các vị dân-cử, nghị-sĩ là gì, thưa rằng là đi họp để làm luật. Luật trở-thành từng pho-sách, nhiều hơn cả những bộ bách-khoa tự-điển. Vì luật-pháp chỉ chạm tới được những phần thấp của hành-vi con người, mà không lí đến mức-độ cao-thượng của những hành-vi ấy nên trong hành-vi treo cờ Việt-cộng và hình Hồ Chí Minh của Trần Văn Trường, luật-pháp chỉ nhìn ra và lí-luận ở cái phần thấp của hành-vi ấy - là quyền được tự-do bày-tỏ tư-tưởng - nhưng không vươn cao tới được cái phần cao-thượng hơn - là tình-cảm và lí-tưởng của khối người Việt tị-nạn bị hành-vi ấy xúc-phạm.

Khi bà chánh-án xử cho Trần Văn Trường được quyền treo cờ và hình trở lại, bà ta chỉ nhìn thấy đấy là một lá cờ đỏ sao vàng, hình Hồ Chí Minh chỉ là một hình mặt người. Bà ta chỉ biết xử rằng, ai cũng như ai đều có quyền bày-tỏ sự ưa-thích của riêng mình, treo hình gì thì treo. Bà ta không có con mắt của một người Việt tị-nạn, không có một sự hiểu-biết về lịch-sử của cộng-sản Việt-Nam, không có sự cảm-nhận nỗi oan-khuất của cả dân-tộc Việt từ nửa thế-kỷ nay. Về sự hiểu-biết và sự cảm-nhận của bà, ta chỉ tạm đoán như thế nhưng không chắc lắm, vì đằng sau cái gọi là công-lí của đất nước này còn có những thứ khác.

Con người Việt-Nam chân-chính thì khác. Ta nhìn vào lá cờ ấy là thấy ngay một lá cờ máu. Ta nhìn vào khuôn mặt ấy là thấy ngay khuôn mặt của một tội-đồ. Ta nhìn thấy trong màu đỏ ấy là máu của hàng vạn dân quê miền Bắc bị đấu-tổ, của hàng ngàn dân Huế bị lừa đi giết và vùi

trong những hố chôn tập-thể, của hàng trăm ngàn dân miền Nam phải chạy thực mạng cả trăm cây-số hoặc phơi thây trong những cơn mưa pháo, của trăm ngàn chiến-sĩ và dân lành bị khổ-sai, tra-tấn trong các trại tù cải-tạo từ Bắc chí Nam, của hàng triệu người bỏ nước ra đi mà phải bỏ xác trên rừng, chết chìm nơi biển cả, chịu đói khát, bị hải-tặc cướp-bóc hãm-hiếp. Không bút mực nào ghi hết được những đau-thương ấy.

Người Việt-Nam chân-chính nhìn vào khuôn mặt Hồ Chí Minh là thấy một con người gian-xảo, qui-quyết. Hắn kêu gọi thống-nhất các đảng-phái để thủ-tiêu họ, mở ra Trăm Hoa Đua Nở để tiêu-diệt giới trí-thức và văn nghệ-sĩ của phong-trào Nhân Văn Giai-Phẩm. Con người ấy đã moi-mép dụ-dỗ hàng chục ngàn thanh-niên miền Nam đi tập-kết để rồi lừa vào cho chết sạch trong lò lửa Mậu-Thân. Cũng chính con người ấy đánh lừa hàng triệu thanh thiếu niên miền Bắc vượt Trường Sơn vào "giải-phóng" miền Nam, mà một phần không nhỏ đã vùi thây trên rừng. Con người ấy chỉ vì cuồng-vọng cá-nhân mà ký-kết dâng-hiến nước Việt-Nam cho khối cộng-sản quốc-tế, mà không ngần-ngại coi dân-chúng như đàn kiến, như đám cỏ, lừa họ vào chỗ chết cho cuồng-vọng của hắn.

Chính con người gian-ác ấy đã khoác cho mình một bộ mặt nhân-nghĩa, cha già dân-tộc. Hắn trắng-tráo sánh mình ngang với bậc Anh-Hùng Dân-Tộc Quang-Trung và Thánh-Tổ Trần Hưng Đạo. Con người ấy thực-chất không hơn gì một tên cướp hèn-hạ, cướp gái để thỏa-mãn thú-tính rồi sai bộ-hạ thủ-tiêu trong khi tạo cho mình hào-quang dành hết thân mình không vợ không con vì dân-tộc. Hắn đã không còn nhân-cách khi đạo-văn của bạn tù, sửa văn, lấy tên khác để tự ca-tụng mình. Con người ấy đã tạo ra một tập-đoàn Việt-cộng chỉ biết bán đất cho ngoại-bang, bán sức lao-động của dân cho ngoại-bang, trong nước thì bóc-lột dân, hủy-hoại tài-nguyên đất nước, hủy-hoại văn-hóa và di-sản

dân-tộc, tiêu-mòn thể-chất và tinh-thần của hết thế-hệ này đến thế-hệ khác. Gần một phần tư thế-kỷ huênh-hoang đã thống-nhất đất nước mà chỉ thấy đưa đất nước đến chỗ giạt lùi về mọi phương-diện, trong khi trên thế-giới, người ta chỉ cần năm năm, mười năm sau chiến-tranh là đã đưa đất nước họ đến chỗ thịnh-vượng. Thử tổng cộng lại xem có bao nhiêu triệu con người Việt-Nam đã chết tức-tử vì con người Hồ Chí Minh, hãy làm một bài toán tỉ-lệ với dân-số trong nước để xem Hồ Chí Minh xếp hạng nào với Lenine, Staline, Mao Trạch Đông, Hitler... trong sự giết người, và sau đó ta hãy thử hỏi con người ấy là con người gì?

Chúng ta đã nói, luật-pháp thường có lợi cho kẻ tội phạm. Nhưng sống trong xã-hội dân-chủ, chúng ta còn có tiếng nói. Có nghĩa là tiếng nói của số đông có thể thúc-đẩy luật-pháp phải được tu-chính, phải lí đến phần tinh-tế hơn, phần cao-thượng hơn của hành-vi con người. Nhưng nhất là chúng ta đã nói, khi cái chủ-nghĩa duy-lợi và cái luân-lí cộng-sản đang thối-thế ở cái xã-hội trọng hưởng-thụ này; thì tiếng nói của chúng ta khi ở thế mạnh, sẽ đẩy lui được cái trào-lưu ấy. Thế cho nên sự quan-tâm, ý-thức, quyết-tâm lên tiếng nói trong truyền-thông, dư-luận, trong các cuộc biểu-tình là cần-thiết. Những đồng-bào ở xa miền Nam Cali đang đồng một lòng với các đồng-bào ở đó trong trận-chiến chính-nghĩa này. Chúng tôi cảm-phục và biết ơn anh chị em đang trực diện trong cuộc chiến thử lửa này. Xin đồng-bào các nơi hãy yểm-trợ bằng mọi cách thích-hợp, nhất là sự quan-tâm, bén-nhạy, đừng để cho những phần-tử nửa xanh nửa đỏ thừa dịp mùa môi khua mép qua các hình-thức văn-nghệ, đại-nhạc-hội làm phân-tán sức-mạnh trọng-tâm của tập-thể tị-nạn chúng ta.

Chúng ta phải thắng, chính-nghĩa phải thắng để hồn thiêng sông núi, để anh-linh dân-tộc khỏi tui-hổ trên bàn thờ tổ-tiên trong dịp đầu năm. ●

"À la Lê Quý Đôn"*

Trần Văn Tích



Các bộ chính sử hay các pho dã sử của chúng ta thường chép nhiều đặt sự xảy ra trong những sử trình sang Trung Quốc hoặc vào những dịp tiếp sứ ở Thăng Long. Trong khuôn khổ những công việc nặng phần nghi thức ngoại giao như dâng biểu cầu phong, tiến cống sản vật, mừng thọ, viếng tang, các sứ giả thường có văn thơ trao đổi cùng các "thượng quan Bắc quốc". Thông thường, sách sử kể rằng vào một dịp nào đó, có viên quan Tàu ra câu đối như vầy như vầy, sứ nước ta bèn ứng khẩu đáp ngay như vầy như vầy. Hoặc kể rằng có quan Trạng bất ngờ phải đọc văn tế công chúa hay vương phi gì đó, bèn nâng tờ giấy chỉ ghi có độc một chữ nhất và đọc thành một bài điệu văn bi ai khiến lác cả mắt thiên triều. Tuy nhiên có một chi tiết đáng để ý mà tài liệu bang giao Việt Hoa quên không nói đến: khi ông Trạng đọc điệu văn, triều đình nhà Minh, nhà Nguyên không thể nào nghe hiểu

được. Tương tự như vậy, nếu sứ thần ta nghe một vế câu đối thì chỉ ghi nhận được những thanh âm lạ hoắc, chứ đừng nói chỉ đến hiểu được để mà ứng khẩu đáp liền; mà dù có ứng khẩu thì người ra vế đối cũng chẳng thể nào tiếp thu được bản văn vế đáp. Đó là thực trạng Trịnh Hoài Đức ghi lại trong *Cán Trai thi tập* vào dịp làm chánh sứ :

*Ngữ ngôn nhân khách tương tả
Minh nguyệt do như cổ hương.*

(Dân cùng với khách không hiểu tiếng nói nhau,

Mặt trăng sáng như ở quê làng cũ).

Tổ tiên chúng ta vốn không học chữ Hán theo cung cách ngày nay chúng ta học các sinh ngữ. Cha ông vay mượn tiếng Hán nhưng lại đổi cách phát âm, đổi cách kết cấu. Cách đọc chữ Hán theo âm Việt tạo nên các từ Hán Việt, các âm Hán Việt. Cách đổi kết cấu sử dụng các biện pháp rút gọn từ đa âm thành đơn âm, thay thế yếu tố này bằng yếu tố khác v.v.. Có

những từ Hán bị đổi hẳn nghĩa. Kết quả: khi Lê Quý Đôn đi sứ, nhà danh sĩ đất Diên hà chỉ còn cách bút đàm, bút đàm không những với người Trung Hoa mà với cả người Triều Tiên, như được ghi lại trong *Kiến Văn Tiểu Lục*, mặc dầu cả ba thành phần quan chức ta, Tàu, Cao Ly đều cùng học một thứ chữ.

Thứ chữ đó, ông tôi và bác họ tôi dạy tôi vào những năm kháng chiến tản cư. Không còn trường còn lớp nên gia đình mua giấy bản ở chợ Thuận về đóng thành tập cho tôi kiếm thêm ít chữ thánh hiền. Tôi học ngang ngay sổ thẳng, học nét chấm nét móc. Tôi bắt đầu vỡ lẽ là tên mình viết với bộ kim, tôi được dạy chữ khiêm và được giảng tại sao ông tôi lại đặt tên cho một thằng em họ như vậy v.v..

Tìm hiểu y học cổ truyền phương đông, tôi tiếp xúc với tên cây thuốc, tên kinh mạch, tên huyết vị bằng chữ Hán. Tôi ít có dịp viết, mà đọc nhiều hơn. Cho đến ngày đi làm Têxêem.

Người Đức đang sùng thượng Đông y Đông dược mà họ gọi là Traditionelle Chinesische Medizin, viết tắt TCM. Các bệnh viện, các phòng mạch, các y sĩ có xu hướng chuyển qua thành lập khu TCM, muốn người làm TCM hay tự mình làm TCM. Nhưng trong lĩnh vực này thì dân da vàng mũi tẹt tất nhiên được bệnh nhân da trắng tín nhiệm hơn. Sau mười mấy năm hoạt động trong các bệnh viện, đến tuổi về hưu, tôi chuyển sang kiếm việc ở các cơ sở Trung y trong các bệnh viện Đức, đương nhiên đều do người Đức chủ quản và điều hành. Hành nghề ở đây vừa phải biết châm cứu vừa phải biết "bốc" thuốc bắc.

Chúng ta gọi "Đông y Đông dược" chắc để chứng tỏ là dân tộc Việt Nam có đóng góp công lao trí tuệ vào việc xây dựng nền y học cổ truyền toàn vùng Đông Á. Người Nhật Bản cũng tạo ra nhóm chữ "Hoà Hán y học" nhằm chỉ khoa chữa bệnh dùng thuốc chịu ảnh hưởng y học lục địa. Tuy nhiên người Tàu và cả thế giới thì chỉ biết đến danh xưng "Trung y Trung dược".

Bệnh viện Kaiser Karl ở ngay sau lưng nhà tôi, nguyên là một bệnh viện chuyên trị các trường hợp hậu phẫu, mới mở thêm bộ môn TCM chừng một năm nay. Bộ phận TCM có một nữ bác sĩ người Hoa lục lấy chồng Đức, một đồng nghiệp tên Zhang (nghĩa là họ Trương) trực tiếp đến từ Bắc kinh và tôi. Anh bạn người Bắc kinh chỉ nói ú ớ mấy tiếng Đức rất phổ thông. Cho nên anh không hỏi bệnh được và khi châm cứu, thường có cô bạn đồng hương thông ngôn giúp. Phần hỏi bệnh để lập bệnh án (theo mẫu y án của những Hoa Đà, Biển Thước!) do nữ bác sĩ Lưu Mẫn và tôi đảm trách. Mọi sự xảy ra suôn sẻ, bệnh nhân bằng lòng, bệnh viện thoả mãn; chẳng phải bút đàm nghiên đàm gì cả. Cho đến ngày hậu duệ mấy chục đời của Lưu Bị Lưu Bang nghỉ thường niên. Bộ môn chỉ còn bạn Trương Tấn Trung và tôi. Sự tiếp xúc giữa bệnh nhân và bạn Trương mặc nhiên được hai bên hạn chế đến mức tối thiểu. Nhưng cũng có khi bệnh nhân mà “Trương tiên sinh” điều trị cần tôi thông... ngữ. Và tôi chỉ có cách duy nhất: bút đàm.

Người bệnh bảo với tôi là tay tê, tôi cầm bút viết *thủ ma*, bạn Zhang OK, OK liền. Bệnh nhân khai hôm nay cẳng chân yếu xiu, tôi theo gương cô Kiều, *tay tiên (!) gió táp muta sa*, đề ngay vào bức tranh... quảng cáo của bệnh viện: *hạ chi vô lực*. Bạn cười xoà, thấu triệt. Có lần gay cấn hơn. Hôm đó, tôi đang lập bệnh án cho một bệnh nhân mới khám lần đầu, bỗng thấy bạn đến rồi đi rồi lại đến nữa, trong vòng chỉ chừng một hai phút. Tôi đoán chắc có “sự cố đột xuất” nên kéo bạn ra một góc. Quả nhiên bạn viết: *vượng châm*. Lần này đến lượt tôi phải phản ứng. Không phải OK, OK mà ô là là, chạy lẹ qua phòng châm, sẵn đón hỏi han bệnh nhân thấy trong người ra sao hầu tìm cách đối phó kịp thời. Vì vụng châm là hiện tượng bất thường xảy ra khi châm cứu khiến người bệnh choáng váng, bồn chồn, mặt tái, mất hoa v.v.. Thúy Kiều tuy không

được trị liệu bằng TCM nhưng đã qua cảnh này: *Mới dầu cơn vụng, chưa phai giọt hồng*.

Biên toa thuốc bắc, phải ghi tên khoa học của cây thuốc vị thuốc để cho người Đức đọc được và theo đó mà... bốc thuốc. Bởi vì đâu có tiệm thuốc bắc như ở Chợ lớn. Cho nên bệnh viện ký hợp đồng cộng tác với một dược phòng Âu dược, dược phòng này đặt mua thuốc bắc từ một cơ sở nhập cảng liên quốc có trụ sở tại thủ đô nước Bỉ. Anh bạn Trung Quốc vĩ đại của tôi không biết ngoại ngữ Âu Tây nào nên viết chữ cái la tinh không mấy đẹp. Còn phần đọc tên khoa học các dược liệu thì càng khó khăn hơn đối với anh. Cho nên tôi phải phụ giúp chuyển tên những vị thuốc anh kê toa cho bệnh nhân mà anh trực tiếp điều trị sang danh xưng khoa học. Chuyện này đã nhiều khê lại càng nhiều khê tợn vì bạn Zhang viết chữ Trung Hoa theo lối giản thể và viết thẩu trong khi tôi thì lại quen và ưa lối chữ học tự tuối thơ, vốn không hề biết chuyện bỏ nét. Đã thế, có khi còn gọi tên thuốc bắc theo lối... đặc Tàu của bạn. Ví dụ vị *Chi tử* là quả cây dành dành phơi hay sấy khô, tài liệu quốc tế nào cũng gọi tên như vậy, kể cả Trung Hoa Nhân Dân Cộng Hoà Quốc Dược Điển, nhưng bạn lại ghi *Son chi*. Báo hại tôi suy đoán và ngâm cứu mãi mới ra. Hoặc thay vì *Tang ký sinh*, bạn lại chỉ ghi vồn vện Ký sinh khiến tự dưng tôi liên tưởng đến những con ghê, con sán! Bởi *Tang ký sinh* là loại thuốc lấy từ thứ cây mọc ký sinh trên cây dâu (tang) nên mới thành tên, nay nhất đán bỏ luôn chữ *tang* thì thật là ngộ nghĩnh.

Chúng tôi còn sử dụng bút đàm khi bạn đồng nghiệp muốn học từ vựng Đức ngữ thông dụng. Bạn bảo *heute*, rồi viết *thiên khí hảo*. Tôi vừa viết vừa đọc *Heute sch'nes Wetter* để diễn ý *Hôm nay trời tốt*. Bạn viết *tổ phụ* kèm theo dấu hỏi, tôi ghi và đọc *Grobvater* để giúp bạn biết đồng hương của Goethe gọi ông nội ông ngoại là gì.

Chàng Zhang được dịp sang nước

Đức đang giẫy chết đùng đùng này liền đi mượn truyện Đài loan về đọc đã đời. Ở Bonn vốn có hai trung tâm Hoa học cùng thuộc viện Đại học, tại đây có thể mượn sách, truyện chữ Hán in khắp nơi trên thế giới về xem. Có lần tôi bắt gặp bạn đang đọc quyển sách do viên bác sĩ tư của họ Mao viết về chúa trùm đỏ. Tôi chỉ cần viết Kim Dung và đánh dấu hỏi là bạn thích chí cười khoái trá. Bạn rành Kim Dung đến nỗi tôi viết *Vô Kỵ Triệu Minh huyết* là bạn suy ra ngay tên huyết *Dũng tuyến* và chỉ liền vào gan bàn chân! Bạn hay thật. Chả là trong *Cô gái Đồ long*, vào thuở ban đầu gặp gỡ Triệu Minh, Trương Vô Kỵ đã có dịp cời giày người đẹp và cù vào huyết *Dũng tuyến* khiến Triệu Minh vừa sợ vừa nhột muốn chết.

Vào dịp Giáng Sinh và Năm Mới dương lịch, cô bạn đồng nghiệp họ Lưu vẫn nghỉ thường niên nên tôi viết mấy chữ mừng Giáng Sinh và Năm Mới đưa cho bạn. Cho đến hôm nay, anh bạn vẫn giữ các thiệp Giáng Sinh và Tân Niên đó, chắc là để nay mai mang theo về Bắc kinh khoe cùng thân quyến bằng hữu, coi như chứng tích một giai thoại bút đàm “thiên triều-man di”!

Nói tiếng Đức không được, đọc tiếng Đức bạn Zhang cũng cảm thấy rất vất vả. Cho nên tôi thường tìm giúp bạn hồ sơ bệnh án vì các danh tính Bartens, Horbach không viết bằng chữ khối vuông của đức thánh nhân mà viết bằng chữ giun bò của loài bạch quí. Tôi phát âm thực chậm và thực rõ tên bệnh nhân để anh bạn Trung Quốc vĩ đại đọc theo.

Ngẫm lại, nhờ đại ân đại nghĩa của mẫu quốc thực dân phản động Pháp trước kia rồi của đế quốc sen đầm can thiệp Mỹ sau này nên tôi mới vô cùng quen thuộc với bộ chữ cái la tinh; do đó, không gặp khó khăn lúng túng như nhà bác học họ Lê ngày trước có thể gặp (theo giả dụ) hay bạn bác sĩ họ Trương hôm nay đang phải gặp (trong thực tế).

* theo cách Lê Quý Đôn, theo kiểu Lê Quý Đôn.

Rượu và Nếp

Nguyễn Xuân Hiến



Rượu vốn là một đề tài phong phú bất tận và cũng nhiều tranh cãi. Trong văn chương bình dân tình hình cũng như vậy. Nếu như có những câu, những bài ca tụng rượu như

Tay tiên rót chén rượu dào,
Đổ đi thì tiếc, uống vào thì say...
hoặc

Rượu ngon bất luận (chẳng nệ, chẳng quân) be sành,

Áo rách khéo vá hơn lành vụng may.

Rượu nhạt uống lắm cũng say,

Áo rách có mụn, vá ngay lại lành.

(Rượu nhạt uống lắm cũng say,

Người khôn nói lắm dẫu hay cũng

nhàm.)

thì cũng có không ít câu và bài chê bai, buộc tội “rượu chè be bét”, “nát rượu”, “bét rượu”, như

Giàu đâu đến kẻ ngủ trưa,

Sang đâu đến kẻ say sưa tối ngày.

hay

Rượu vào lời ra.

Nhưng phần lớn lại là để phản công những lời buộc tội, chê bai mà theo tôi, những câu và bài loại này thường chỉ bằng bạc, dửng dưng chứ không mặn mà, nồng nhiệt, tha thiết, sôi nổi như trong văn chương bác học. Xin nêu một vài thí dụ:

Vua Ngô ba mươi sáu tàn vàng,
Thác xuống âm phủ chẳng mang
được gì.

Chúa Chổm(1) uống rượu tì tì,
Thác xuống âm phủ kém gì vua Ngô!
và

Lấy chồng chè rượu là tiên,

Lấy chồng cờ bạc là duyên nợ nần.

(Xin mở một dấu ngoặc: câu này ngầm nhắc, chè rượu là một trong “tứ đồ tường”[cờ bạc, rượu chè, thuốc xái, bợm đi]; ngày xưa, chắc cũng còn có phụ nữ muốn “là tiên” kiểu này hay hơn nữa còn

Đốt than nướng cá cho vàng,

Lấy tiền mua rượu cho chàng uống
chơi

nhưng ngày nay thì hầu như không một ai. Nhân một buổi nói chuyện với sinh viên ở Đại học Amsterdam về Giáo dục Gia đình, tôi có hỏi ý kiến người nghe (khoảng một trăm người) về truyện “duyên nợ nần” này. Nữ sinh viên Hòa Lan và nước ngoài đều dứt khoát “Ik ga scheiden, zeker!” (tôi sẽ dứt khoát cắt đứt). Nữ sinh Việt Nam còn “Rồi cũng đến phải bỏ thôi, bác ạ”. Tôi nghĩ đây chỉ là sự so sánh hai cái bất hạnh với nhau.)

Ngược lại trong văn chương bác học, nhất là gần đây, các thi bá đã hết lời ca tụng rượu. Là một kẻ phàm phu tục tử, rất dốt thơ phú lại chưa từng uống hết một chén rượu, dù là rượu nhạt hoặc một cốc bia và luôn luôn bị coi là “dân phá mối” nên tôi chưa cảm nhận được hết cái hay của thơ say. Trước sau, tôi cho chỉ Chiêu Lý và Tản Đà nói được một cách còn minh mẫn cái ngồng rượu, nghĩa là chưa đến lúc say lè nhè mà dân ta gọi là “Lè nhè chè thiêu” hay “Nói với người say như vay không trả”.

Sống ở nhân gian đánh chén nhè,

Thác về âm phủ cấp kè kè.

Diêm vương phán hỏi, mang gì đó?

Be!

(Chiêu Lý Phạm Thái, 1777-1813)

Rượu thơ mình lại với mình,

Khi say quên cả cái hình phù du.

Trăm năm thơ túi rượu vò,

Ngàn năm thi sĩ, tiêu đồ là ai...

(Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu, 1889-

1939)

Tôi thích hai bài trên vì, tôi đoán, Chiêu Lý đã lè nhè nhưng vẫn còn tỉnh táo để hạ một chữ *Be!* tuyệt diệu. Tản Đà còn tỉnh táo hơn để nghĩ đến “ngàn năm sau...” Cả hai vị chưa đến mức “cù nhây” như Tam Nguyên Yên Đỗ Nguyễn Khuyến (1835-1909):

*Những lúc say sưa cũng muốn chừa,
Muốn chừa nhưng tỉnh lại hay ưa
Hay ưa nên nổi không chừa được,
Chừa được thì ta cũng chẳng chừa!*

Nói chuyện thơ văn và rượu thì cả (nhiều) ngày không hết, rượu vốn được coi là một trong bốn thú tiêu khiển của cha ông ta: cầm, kỳ, thi, tửu (nguyên là “cầm, kỳ, thi, họa”, một đệ tử Lưu Linh nào đó đã thay chữ tửu vào chỗ chữ họa). Do không biết thưởng thức cái ngon, cái thú, “cái đức” uống rượu nên tôi để ý đến một mặt khác của rượu, đó là rượu của ta đều bắt nguồn từ hạt gạo nếp.

Chúng ta có nếp ngon nên rượu, tất nhiên, cũng ngon. Không phải chỉ ngày nay mà từ rất xa xưa: Cuối thế kỷ thứ hai trước Tây lịch, rượu đã được dùng làm cống phẩm của Nam Việt cho tướng nhà Hán là Lộ Bác-đức: một trăm trâu bò và một ngàn hũ rượu. *Nam Phương Thảo Mộc Trạng* của Kê Hàm cho biết, [dưới thời nội thuộc nhà Đường, thế kỷ thứ 7 - thứ 9] nghề nấu rượu đã thịnh hành ở Giao Châu. Kịp đến khi nước ta độc lập, vua Lê Đại Hành (980-1005) tiếp sứ nhà Tống cũng tự tay mời rượu. Trong sổ, sứ Tống ghi “Hoàn thường mặc áo vải lụa... vừa hát vừa mời rượu...” (*Văn Hiến Thông Khảo* của Mã Đoan-lâm).

Nguyên liệu chính để làm ra rượu là gạo nếp. Những rượu ngon nổi tiếng như rượu Mơ, như đế Gò Đen đều nấu bằng nếp. Khi không có gạo nếp, có thể dùng gạo tẻ nhưng rượu có vị chua, dù cất khéo đến đâu. Các sắc tộc thiểu số còn dùng nhiều nguyên liệu thay thế khác như bắp (người Hmông = Mèo), bo bo (người Sêdăng, người Hrê, người Bahnar,

người Diê), khoai mì (người Thái, người Tày, người Mường, người Vân Kiều), đậu xanh (người K'tu), đậu trắng (người K'tu, người Pacoh),... Trong những năm tháng khó khăn, một vài nhà máy rượu quốc doanh của Cộng sản còn cất rượu từ... mặt cưa. Họ pha loại cồn này (đúng phải gọi là cồn) vào những rượu khác để bán “phân phối” cho dân! Người Kinh cũng như người các sắc tộc thiểu số đều cho rượu chế biến từ nếp là ngon hơn cả.

Rượu trắng được nấu từ gạo nếp con hoặc gạo nếp chiêm. Gạo này không “béo” (do có lượng dextrin và amylopectin tương đối thấp) như gạo nếp cái nên dễ cho rượu nặng hơn. Thóc xay bỏ trấu, ta được gạo lúc còn cả lớp cám nâu giàu chất đạm (nitrogen) nên rượu sẽ lên men nhanh. Sau khi đồ sơ qua hai lần, rắc men vào rồi ủ trong ấm bảy ngày, tùy theo thời tiết và tùy theo ý định cất rượu gì.

Nhiều người còn tin rằng, rượu nấu để cúng tổ tiên phải dùng nếp trồng ở những thửa ruộng trước đây tổ tiên đã trồng và ăn gạo ở đấy mới động tới quỷ thần, và như vậy mới thiêng! Đây cũng là lý do khiến trước đây, nhà nào cũng nấu lấy rượu để trước cúng sau uống! Đôi khi hàng xóm láng giềng hoặc người trong họ gom gạo nấu chung một mẻ. Vào dịp tết nhất, cả làng, cả tổng nấu rượu. Tuy nhiên thực sự cũng có những nhà, những làng lấy việc nấu rượu làm phương tiện sinh sống.

Ở Hà Đông có 25 làng chuyên nấu rượu trong tổng số 742 làng. Tuy gọi là chuyên nhưng mỗi làng cũng chỉ có 50 - 60 nôi nấu (gia đình). Ước tính toàn Bắc kỳ lúc đó có không quá bốn trăm gia đình chuyên nấu rượu. Vì không phải ở đâu cũng có ruộng thích hợp để trồng nếp con, và cũng có giống nếp con tốt (vào những năm 1930, chỉ nấu bằng giống nếp con trồng ở Hà Đông là cho rượu ngọt và đậm nhất). Hơn nữa men (rượu), yếu tố quyết định phẩm chất rượu, lại thường được coi là của gia bảo, bí truyền trong từng nhà, từng họ. Họ

Đỗ ở Kê Mơ nói là thuốc (men) của họ tốt nhất do có tới trên bốn chục vị (thành phần) khác nhau! Tất nhiên tay nghề, kỹ thuật ủ men và nấu rượu cũng là yếu tố đáng chú ý. Do đó chúng ta mới thấy nổi lên những loại rượu ngon như rượu Mơ (*Rượu Kê Mơ, cờ Mộ Trạch*; Kê Mơ là làng Hoàng Mai thuộc đại lý Hoàn Long, ngoại thành Hà Nội), rượu Ngâu (*Rượu hũ làng Ngâu, bánh đúc trâu làng Tó*; làng Yên Ngưu [Ngâu], xã Tam Hiệp thuộc huyện Thanh Trì, Hà Đông; rượu Ngâu chỉ rẻ chứ không đặc biệt ngon). Ở miền Trung, rượu ngon có lẽ phải là rượu Thuận Lý (Quảng Bình), hoặc Hà Trung (Quảng Trị), hoặc Tam Kỳ (Quảng Nam). Vào miền Nam, để ngon có đế Gò Đen hay đế Bà Điểm hoặc đế Cầu Ngang (Vĩnh Long),...

Trước đây, hình như chỉ thiếu nữ mới đi bán rượu; ca dao, tục ngữ chỉ nói đến “em đi bán rượu”:

Em là con gái Kê Mơ,

Em đi bán rượu tình cờ gặp anh...

Các cô không chỉ làm nhiều người say sưa:

Còn trời, còn nước, còn non,

*Còn cô bán rượu, anh còn say sưa.
mà còn làm người ta say mê đến mức
nói càn không khác gì người say thực sự:*

Em là con gái đồng trinh,

Em đi bán rượu qua dinh ông nghề

Ông nghề sai lính ra ve.

“- Trăm lạy ông nghề, tôi đã có con”.

“- Có con thì mặc có con,

*Thắt lưng cho giòn mà lấy chồng
quan.”*

Có vẻ như rượu ngon và nổi tiếng là từ những làng ở ven các trung tâm thị tứ (nơi có nhu cầu cao và cũng thường tập trung nhiều người sành rượu). Hơn nữa, vùng nào cũng có nơi nấu được rượu ngon. Nếu như không muốn nói, cách đánh giá rượu ở mỗi nơi cũng một khác; rượu ngon ở đây, với (nhóm) người này rất có thể lại thành rượu nhạt, rượu dở ở nơi khác, với (nhóm) người khác.

Cuối thế kỷ trước, trong số những người Pháp đầu tiên được nếm rượu của ta, thì mỗi người một phách: bác

sĩ Morice A. cho rượu để “không có mùi vị rượu gì rõ rệt cả”; anh lính Sarrat L. quả quyết “rượu chẳng có mùi vị gì cả”; bác sĩ de Belval Ch. cảnh cáo “rượu trắng có thể làm say điên lên được hoặc có thể gây cơn ngất nguy hiểm”; anh ca sĩ Frédérik cao giọng “Hoan hô rượu, làm vui cái bụng, làm vui cái bụng...” Một thí dụ khác, người Nhật và nhiều sắc dân khác đều cho rượu saké (thanh tửu = rượu trắng) của Nhật Bản là ngon nhưng có người Việt như ông Đồng Vọng lại hạ một câu xanh rờn “Rượu saké Nhật có vị nhạt và được uống sau khi đun nóng. Nếu ai đã quen với rượu để 40 độ rồi thì sẽ thấy nó có phần giống nước sôi” (*Đi Qua Miền Ngộ Nhận. Việt Nam Nguyệt San* [Hòa Lan], số 130 [tháng 4 năm 1998], tr.34). Người Tàu có câu tục ngữ “Rượu làng ta là rượu làng ta, dù ngọt dù nhạt cũng là rượu của ta.” (dịch ý từ bản tiếng Anh của Wintle J.)

Nhằm khuyến khích nấu rượu ngon, hằng năm đến ngày 24 tháng chạp làng Yên Đỗ, Bình Lục, Hà Nam có tục nếm rượu: sau cuộc thi thơ tổ chức ngay tại ngôi đình cạnh chợ, các vị trúng giải (thi thơ) đều được mời nếm rượu ở Tường Đền cùng các bô lão trong làng nhằm kén rượu ngon nhất dùng vào việc tế tự trong buổi tế đầu năm ở đình làng. Thực sự đây là một cuộc thi rượu !

Nguyễn Khuyến có nói đến cảnh nếm rượu trong những vãn thơ sau:

Tháng Chạp, hai mươi bốn, chợ Đồng,

Năm nay chợ họp có đông không?

Gió trời, mưa bụi còn hồi rét,

Nếm rượu Tường Đền được mấy ông?

Rượu dùng trước hết để tế lễ: “Vô tửu bất thành lễ” hoặc “Có cúng có bái là có rượu. Có tiệc có lễ là có rượu.” Cúng lễ ở nhà, ở từ đường hay tế lễ, hội hè đình đám ở đình chùa miếu mạo, dù chay hay mặn, đều phải có ít nhất khay trầu chén rượu. Trong những ngày sóc vọng hay tiết lễ thường hoặc ngày làng vào đám, ngày làng mở hội, hay Xuân Tế (ngày Đinh đầu tháng 2 âm lịch), Thu

Tế (ngày Đinh đầu tháng 8 âm lịch), Lạp Tiết (ngày 2 tháng Chạp âm lịch),... bao giờ cũng dâng ít nhất ba tuần (dâng/hiến) rượu: rót rượu vào ba chén đặt trên đài rượu (2), tất cả ba lần. Lễ sơ hiến (tuần rượu đầu), lễ á hiến (tuần rượu giữa) và lễ chung hiến (tuần rượu cuối). Phạm Đình Hồ (1768-1834) tả cảnh dâng rượu hồi thế kỷ XVIII trong *Vũ Trung Tùy Bút* như sau: “Lúc tế, chủ nhân (người chủ tế) dâng cơm thì chủ phụ (người phụ tế) phải tiến canh, chủ nhân rót thêm rượu thì chủ phụ phải so đĩa đặt thìa. Cái chúc bản và hồ rượu thì đặt ở phía dưới thềm phía đông, thềm phía đông tức là bếp... Hồ rượu, đài, chén thì có kẻ ti ấu sắp đặt “ (*Vũ Trung Tùy Bút*, viết cuối thế kỷ XVIII, Saigon, nxb Trẻ, 1989, tr.181). Cưới xin, ma chay không có rượu không xong. Lễ chạm ngõ ở nhà quê chỉ gồm một ché cau, một gói trà, một chai rượu trắng và một mớ cau. (Toan Ánh. *Thôn cũ*, tr.53) Trong đám hỏi có rượu mai cất bằng nếp cái, rồi đem ngâm mơ chùa Hương. (tr.98) Ca dao còn kể đầy đủ hơn những công lễ trong dịp cưới:

Tình cờ bắt gặp nàng đây,

Mượn cắt cái áo, mượn may cái quần,

May xong anh trả tiền công,

Bao giờ lấy chồng, anh đỡ vốn cho.

Giúp em một thùng xôi vò,

Một con lợn béo, một vò rượu tăm.

Giúp em đôi chiếu em nằm,

Đôi chân em đắp, đôi chằm em đeo,

Giúp em quan tám tiền cheo,

Quan năm tiền cưới lại đèo buồng cau.

Nhưng “trước cúng sau ăn” nên “Trời đất hương hoa. Người ta cơm rượu.” (cơm và rượu chứ không phải “cơm rượu = rượu nếp” trong Nam). Nam giới ăn cơm, tiếp khách phải có chén rượu nhạt “Nam vô tửu như kỳ vô phong.” Ngày xưa có lẽ các cụ ta nho nhã hơn nên uống rượu cốt lấy ngon chứ không cốt lấy nhiều. Rượu ngon phải là rượu tăm (3) (có phải loại rượu này trong Nam gọi là “đế bọt”?), tức loại rượu chảy ra đầu tiên khi cất được. Có nhiều cách giải thích hai từ này. Thông thường cho là loại

rượu cất bằng nếp, khi rót ra chén, rượu sủi tăm (bọt nhỏ lẫn lẫn), những tăm này đậu lại ở thành chén rượu. Vì vậy, rượu tăm còn được gọi là rượu đậu. Nhưng có người lại cho đó là loại rượu đặc sánh, cắm cái tăm tre vào chén rượu, tăm chỉ hơi nghiêng chứ không ngã nằm ngang trên mặt rượu (ghi được ở vùng Bà Điểm, Hóc Môn, những năm 1980). Hoặc “rượu có độ cao, chỉ mút bằng tăm cũng đủ say(!)” (*Từ điển tiếng Việt*. Văn Tân chủ biên. Hà Nội, nxb Khoa Học Xã Hội, 1967, tr.866). Hoặc “loại rượu người ta nếm bằng cách chấm cái tăm vào rượu rồi mút” (Huard P., Durand M. *Connaissance du Vietnam*. Paris, Imprimerie Nationale, 1954, tr.206; hai tác giả này cũng nghi ngờ cách giải thích trên nên hai ông đặt một dấu hỏi sau đó). Dù giải thích cách nào, đây cũng là loại rượu nặng (chừng 40 độ), uống vừa êm giọng, vừa có hậu, ngọt mãi ở cổ. Đó là rượu ngon lý tưởng của ta. Sau đó đến rượu tất, rót ra cũng nổi tăm nhưng tăm chóng tắt, chóng tan. Kém nhất là rượu thảo, rót ra không nổi tăm, uống chỉ thảo thảo (nhẹ).

Đố ai ngồi vông không đưa,

Ru con không hát, anh chừa rượu tăm.

Từ xưa từ xưa, nấu rượu không bị hạn chế và cũng không bị đánh một thứ thuế nào cả. Năm 1871, triều Tự Đức đặt ra thuế rượu và đánh theo nôi nấu rượu, chứ không theo lượng rượu nấu được. Chia ra ba hạng, nôi lớn, nôi trung và nôi nhỏ, mức thuế tương ứng là 40, 30 và 20 quan một năm.

Vừa đặt ách đô hộ ở nước ta, Pháp đã lăm le đặt thuế rượu và tính chuyện độc quyền nấu rượu. Nhưng ngay trong nội bộ chính quyền đô hộ cũng không thống nhất ý kiến. Toàn quyền Paul Bert trong thư ngày 6.7.1886 gửi thống sứ các tỉnh cho rằng “uống rượu trong dịp cúng lễ ở thôn quê là điều rất bình thường. Làm điều gì cản trở việc bình thường đó đều làm mất lòng dân. Hơn nữa, rượu nấu bằng gạo, đánh thuế rượu tức là gián tiếp đánh thuế gạo, càng gây khó khăn hơn!” Thế nhưng, từ

3.3.1893 Pháp đã đánh thuế rượu ở Bắc Kỳ (mỗi chai một xu) và bốn năm sau, từ 1.6.1897, chính quyền bảo hộ độc quyền nấu và phân phối rượu. Cũng từ đó, không biết bao thảm họa đã đến với dân ta: rượu ty được giao về bán (đúng là, bắt mua) đến tận làng xã, thí dụ trong tháng 11.1915 làng Đào Quán, Bắc Giang phải uống mỗi ngày 40 lít rượu; dân phu cũng được trả công bằng rượu! Không biết bao vụ khánh kiệt gia sản, bán vợ đợ con vì rượu; không phải do uống rượu mà do bị phạt và vì... có một nồi bỏng rượu ở ngoài ruộng hoặc vì có một bong bóng rượu lậu ở góc vườn! Trong khi đó, lời lãi

của Công ty cất rượu Đông Dương tăng vùn vụt, năm 1904 đầu tư 3,5 triệu quan Pháp, một năm sau thu 2,3 triệu quan tiến lời! Mỗi năm số lời thuần là khoảng 12 triệu đồng (tương đương 120 triệu quan).

Dù vậy, rượu ty (do Pháp sản xuất) vừa nhạt vừa đắng nên việc nấu rượu "lậu" vẫn tồn tại và còn phát triển mạnh. Giữa những năm 1930, riêng thôn Yên Viên (làng Tiên Lát, Việt Yên, Bắc Giang) đã nấu hàng ngày tới hai nghìn lít rượu, dùng khoảng hai tấn nếp con. Gourou P. ước lượng, mỗi năm riêng đồng bằng sông Hồng đã dùng tới 50 ngàn tấn nếp để nấu "rượu lậu". Thường làng

nào nấu rượu cũng phát triển cả nghề hàng xáo (chuyên mua thóc về xay giã và bán gạo lúc cho các lò rượu) và nghề nuôi lợn (dùng bỏng rượu [bã rượu = cái rượu] nuôi lợn, thường do chủ lò rượu kiêm luôn). Thịt lợn nuôi bằng bỏng rượu cũng có mùi thơm hơn! Ngoài ra, bún ốc mà không có bỏng để pha nước chấm thì còn gì là... bún ốc!

Ai về chợ Vạn thì về,

Chợ Vạn có nghề cất rượu, nuôi heo.

Trong dân gian, nấu rượu là việc hàng ngày nên có không ít câu đố về việc này:

Sông tròn vành vạnh, nước lạnh xông hơi,

Bắc cầu ông địch, sang chơi ông bờ.
hoặc

Sông tròn vành vạnh, nước lạnh tò o,

Mẹ nằm chị bú, em no cái cài.

Lời giải cho hai câu trên là cảnh nấu rượu.

Cảnh uống rượu đã hơn một lần là nguồn cảm hứng để các nghệ sĩ dân gian tạc trên xà ngang ở một số đình miền trung châu như ở đình Ngọc Canh (Tam Canh, Tam Đảo, Vĩnh Yên), đình Hạ Hiệp (Liên Hiệp, Phúc Thọ, Sơn Tây), đình Chu Quyến (Chu Minh, Ba Vì, Sơn Tây). Những hình sinh động này được tạc khoảng thế kỷ XVII hoặc muộn hơn. Một tượng đắp đất có niên đại muộn hơn nhiều ở trái ngang chùa Ngọc Hoàng, Saigon (một bà mẹ đang tu nệm rượu với bốn con bế con bông) lại cảnh cáo phụ nữ về tệ nạn uống rượu, lơ là trách nhiệm làm mẹ (sẽ bị đẩy xuống âm phủ).

Cũng theo chiều hướng này, nhiều người trong chúng ta có thể còn nhớ tới truyện ngụ ngôn sau: Ngày xưa ngày xưa, một chàng tiểu phu vào rừng đốn củi, anh đang hì hục chặt một cây lớn thì quỷ dữ hiện lên, đòi ăn thịt vì anh đã dám động vào "lầu đài cây" quỷ đang ở. Anh van xin với lý do còn mẹ già, vợ dại. Quỷ bèn bảo, "Thôi được, nếu thế thì ta cho nhà ngươi chọn một trong ba hình phạt sau, hoặc là đánh mẹ ngươi, hoặc là giết vợ ngươi, hoặc là uống rượu hàng ngày." Anh suy nghĩ hồi



lâu rồi xin chọn hình phạt thứ ba, anh nghĩ đó là hình phạt “vô thường vô phạt”. Về nhà, hàng ngày anh uống rượu, lúc đầu còn ít sau thành nghiện nên say bí tỉ và rồi anh đánh cả mẹ, giết cả vợ trong cơn say ! Uống rượu đâu có là một việc “vô thường vô phạt”.

Không rõ chúng ta biết cất rượu tự bao giờ nhưng chắc chắn trước khi có rượu trắng (rượu cất từ gạo nếp), cha ông ta đã biết uống loại rượu nguyên thô, chỉ để lên men rồi uống ngay. Đại diện điển hình của loại rượu này là rượu cần (hay rượu trầu, người Rhadê gọi là mnam k'pie, người Thái ở Quỳnh Châu gọi là lấu hây - rượu hũ). Trong *Lĩnh Nam Chích Quái* viết khoảng thế kỷ XIII-XV có đoạn: “Thời quốc sơ, đồ dùng của dân chưa đủ... lấy gạo ngâm làm rượu...”. *Đại Nam Nhất Thống Chí* do Quốc sử quán triều Nguyễn Gia Long soạn gần đây, nói cụ thể hơn “...Không cất rượu mà chỉ ủ lên men... Một tháng hoặc hai mươi ngày trước lễ tết, đồ gạo nếp rồi trộn kỹ với trầu và lá cây kim anh giã nhuyễn, đổ cả vào ghè hay choé rồi

lấy lá khô đập kín. Đến ngày lễ hội, dong nước bằng sừng trâu, đổ vào choé rồi cắm đoạn tre dài vào sâu trong choé mà mời khách khứa bạn bè, ăn uống vui vẻ thâu đêm suốt sáng ...” Vàng bóng của tục uống rượu cần trong người Kinh là lễ hội ở làng Trường Yên, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình tưởng nhớ vua Đinh Tiên Hoàng (924-979), hằng năm từ 15 đến 20 tháng Hai (âm lịch). Trong hội có lễ uống rượu cần...

Các sắc tộc thiểu số đều tin rằng thần linh dạy họ ủ và uống rượu cần. Người Thái ở Thanh Hóa có truyền thuyết coi cô con dâu Ngân Liêng là người đầu tiên lấy lá rừng trộn với gạo nếp đồ thành ke (men) rồi ủ lên men và lấy cái búa (cần tre) để bố mẹ chồng, ông bà Phảm Phảng, uống cho vui cửa vui nhà. Người Rhadê ở Cao Nguyên Trung Phần thì cho là Giàng (hay Nhàng, Trời) sai một vị

thần đội lốt làm con nhím (gọi là thần Y Rim) xuống dạy họ làm men của êba, ủ thành rượu trong những ghè và uống bằng thân cây lòng bong khô đã thông lòng (cần).

Mỗi sắc dân ủ rượu cần một khác, bằng thóc nếp nảy mộng (không đồ) hay bằng thóc hoặc gạo có đồ qua hay đồ kỹ, bằng bo bo, khoai mì, khoai lang,... Thậm chí có khi họ lấy nước trong cây nứa non, trong cây mây hay ở buồng cây đoác ngâm với một số vỏ cây (nhất là cây chuồn) để uống.

Cho nguyên liệu đã trộn men vào lưng choé, đập kỹ bằng lá khô, để bên bếp lửa chừng mười mười lăm ngày thì bắt đầu uống được. Muốn ngon, nên ủ lâu hơn. Làm men là một bí quyết của từng sắc dân, họ lấy nhiều loại lá hoặc củ cây rừng khác nhau (như cây k'sblô ở người H're, cây hiam ở người Bahnar, củ gừng

đêm. uống rượu một mình

Tự mời một chén đầy. vui.
Giọt cay giọt đắng nỗi đời lính xưa
Thấy ta thăm thiết bao giờ
Treo thân ngọn dốc đỉnh mờ sương bay.
Hỏi mình sông núi nào đây?
Nghe em thánh thót trái đầy không gian
Trong nhau chiều vội ủa vàng
Vòng quay đã tắt, phượng hoàng ngủ yên
Thấy mình lạc xuống thảo nguyên
Theo trăng ứng chiến qua miền tử sinh
Phiến buồn lả tả quanh mình
Em nâng tiếng hát lung linh ánh đèn.
Chợt về dăm đứa ngả nghiêng
Chia nhau một nệm, ưu phiền hoá thân
Một mình. Yên. Vắng. Tàn ngàn
Tim xưa nóng hổi mấy lần sống qua?

t.t. mây trên ngàn



dại ở người Rhadê,...), giã nhỏ cùng với bột gạo nếp (có khi đã rang qua) rồi nắm lại, ủ lên men trước. Bột gạo nếp là nguyên liệu phổ thông ở bất cứ sắc dân nào.

Mơ Để Đất, Để Nước của người Mường tả cụ thể cách làm men và ủ rượu cần:

...Dây da men, lá xà can
Lấy cỏ gia lộng
Xuống dốc lấy cỏ rậm rì, rậm rạch
Cỏ bách, gia hợn
Cây dớn đen chân, đen tay
Đem về giã ra làm bột
Giũ ra làm bánh
Nặn lại xếp vào nong lớn
Tay trái nắm quả men cái
Tay phải nắm quả men đục
Trộn bông hoa ở giữa
Đưa vào đóng ổ rom lờm xờm
Được ba hôm đưa ra hơi khói
Được giống men tốt, dổi men lành
Đón Bà Dịt vào làm
Rước bà Dàng vào trộn
Trộn men như rắc muối, rắc ớt
Cất rượu vào ổ lá vo
Cho rượu vào ổ lá ráy
Được đêm, được ngày rượu dậy thơm
Đem bốc vào chĩnh rượu cái vẫn về
Để vào hũ rượu con có hoa
Cất vào ổ rom góc nhà....

Không bao giờ rót rượu ra chén, ra ly mà uống. Tất cả đều uống qua một đoạn tre, trúc hay sậy dài ngắn khác nhau tùy theo môi trường nơi sắc tộc sinh sống. Người Kinh chúng ta gọi đó là cái cần. Muốn cho bã rượu không lọt vào ống cần khi hút, nên cho trấu nếp (đã nấu trong nước sôi) vào cùng với nguyên liệu khi ủ. Nếu dùng trấu gạo tẻ, rượu cũng chua. Khi nào uống mới cho nước sôi vào pha thành rượu.

Choé (ghè, hũ, vò) rượu là của gia bảo của từng nhà, nhà nào cũng có đôi ba cái; có người đòi đổi hai, ba con trâu lấy một choé cổ mà người ta cũng không ưng.

Uống rượu cần là một lễ hội khi cúng thần buôn, bản (làng), khi cưới xin, ma chay, khi mừng được mùa, khi cầu mưa cầu tạnh, khi mừng nhà (rông) mới, khi có khách khứa,... Nghĩa là mọi dịp vui, buồn... Thậm

chí lúc đi nương đi rẫy về, đang nóng nực cũng lấy vài choé ra, gọi "hàng xóm láng giềng" trong buôn trong bản đến "giải nhiệt", vui chung... Hội uống rượu cần quy tụ già trẻ, trai gái, lớn bé trong buôn trong bản. Không chỉ để uống rượu mà còn có nướng thịt, đồ xôi, đánh cồng, đánh chiêng, nhảy múa, kể chuyện, hát xướng,... thâu đêm suốt sáng, ngày này qua ngày khác, chừng nào còn có rượu thịt... Vào dịp Tết, hội rượu cần có thể kéo dài hàng tháng, uống hết rượu ở nhà này lại kéo nhau sang nhà khác, cứ thế mà qua hết bản, hết buôn. Hội uống rượu cần là nơi hẹn hò trai gái, bàn tính công chuyện, truyền đạt tin tức,... Thường uống rượu cần trong nhà sàn nhưng cũng có thể uống ngoài trời khi trời đẹp. Nhiều khi voi, trâu, lợn, gà ... cũng vây quanh hội uống rượu, chúng được ăn bã rượu khi choé rượu đã nhạt. Voi, trâu tỏ ra rất thích ăn bã này, đôi khi chúng cũng húc nhau loạn xạ vì ... say.

Hội rượu cần là niềm vui, niềm hân diện của cả buôn cả bản; người ta uống rượu vui chơi cả sáng, trưa, chiều, tối nhưng đông vui nhất là vào buổi tối.

Người Thái phân biệt thành "kín lấu nagan" (uống rượu thành từng đôi trong các cuộc vui đông người), "kín xa lum" (mỗi người uống riêng một cần), "kín đoi" (từng cặp trai gái hoặc già trẻ uống chung một cần để hỗ trợ nhau), "kín lấu phóng danh" (mỗi người uống một lần, xong một lần lại châm thêm nước),... Trước đây, vợ chồng mới cưới phải uống chung một hũ rượu cần rồi mới ăn xôi và động phòng hoa chúc. Trong hội rượu cần, ai say quá thì lánh ra ngoài, nằm ngủ, khi tỉnh dậy lại quay vào vui chung. Người nào say mà phá đám thì bị điệu ra khỏi hội. Cũng có khi phải áp dụng các biện pháp trừng phạt để trị những "ngựa bất kham" này.

Hội uống rượu cần nào cũng có một người "châm nước" (tương đương như "chủ xị" ở miền Nam, người Thái gọi là "nai chám"). Người này dùng một cái gáo tre vầu (phúng)

mức nước sôi đổ vào sừng trâu (khẩu tị) rồi rót vào choé rượu. Anh ta cũng là người "kiểm tra" xem ai không uống "đủ độ" hay ai uống quá mức. Ngược lại, nếu "nai chám" thiên vị, châm nước cho người này nhiều, người kia ít thì cũng bị phạt!

Bắt đầu mở hội uống rượu, Già làng, người cao tuổi nhất hội phải khấn vái Yàng/Nhàng/Giàng (trời, thần linh) xin mời Yàng chứng giám và hưởng trước, sau đó mới tới người ta. Thường khách quý, chủ bản, chủ mừng, người già,... uống trước, rồi đến thanh niên nam nữ...

Cuối thế kỷ XIX, Morice A. (1874), người Pháp đi thám hiểm miền Nam Đông Dương đã tả một hội uống rượu cần như sau: "Chủ bản người Khá chấp tay chúc mừng khách khứa rồi với cần uống ực một hơi chất rượu ngai ngái ở trong choé, sau đó chuyển cần đó cho hai ba chàng trai, mỗi chàng uống một hơi. Lúc này ông ta mới lấy lại cần rượu và cung kính mời khách uống. Phong tục ở đây coi như vậy là "chúc thọ" khách. Trai trẻ phải uống trước khách một hai hụm, có nghĩa là những chàng trai đó sẽ chết trước khách. Nói cách khác, khách sẽ sống lâu hơn những chàng trai đó mà trai tráng khoẻ mạnh như họ thì bao giờ mới chết được!" (*People and Wildlife in and around Saigon*. Bangkok, White Lotus press, 1997)

Đến cuối những năm 30, phụ nữ Hoa Kỳ đầu tiên đến thám hiểm Buôn Mê Thuật, bà Seton Grace Thompson, mới tả chi tiết và sinh động cảnh uống rượu cần của người Rhadê nhân lễ cúng Yàng Nác (Thần Nước) ở buôn Kor Siêng: "Ở giữa nhà rông, trong ánh đuốc bập bùng, có xếp bảy choé lớn, thành choé nâu bóng dội lại ánh lửa vàng. Đó là "cái đình" của lễ hội. Trong choé có chứa rượu gạo, mỗi choé cắm một cần tre và do một tay "bơm rượu" điều khiển. Khi đã uống hết phần mình, người uống rời cái ghè tre cao 6 hay 8 inches [ở gần choé rượu], trở về chỗ mình, nhường ghè đó cho người tiếp theo. Người điều khiển lấy cái gáo

bằng quả bầu khô múc nước sôi từ trong ống bương để gần đáy đổ vào choé rượu. Nước chầm này được hứng từ khúc sôi vừa cúng Yàng Nác xong.”

“Thỉnh thoảng nữ chủ buôn tách khỏi đám đông, với cần xuống, uống một chập, xong bà lấy gáo bầu múc một gáo đầy đem về cho đám phụ nữ đang ngồi trong bóng tối. Chỉ những phụ nữ có chức sắc mới được uống trực tiếp từ choé. Những người uống rượu ngồi vây quanh dây choé, rất từ tốn, nói năng nhỏ nhẹ, không tỏ thái độ gì là say sưa cần rõ. Tiếng cồng, tiếng chiêng nhịp nhàng vang vang. Bóng người uống rượu di chuyển nhẹ nhàng trong ánh đuốc mờ ảo.”

Nhưng ở Buôn Trap, nằm phía tây bắc Buôn Mê Thuật, phụ nữ sắc tộc Bih cũng được tham gia hội rượu cần. “Họ lần lượt lên gần choé rượu một cách chững chạc. Một thiếu phụ tiến ra từ vách nhà rông, bế trên hông một cháu nhỏ khoảng một tuổi. Sau khi uống vài hơi rượu qua chiếc cần tre, chị ta đổi bên cho cháu bé, dứt chiếc cần rượu vào miệng cháu, làm hiệu cho cháu hút chất rượu dùng đục trong choé. Cháu bé hơi bị sủng sốt nhưng không ra dấu chống cự lại, cháu nuốt chất rượu chấy cổ đỏ qua họng...” (*Poison Arrows - Strange Journey with an Opium Dreamer: Annam, Cambodia, Siam and the Lotos Isle of Bali*. London, The Travel Book Club, 1938.)

Rượu cần có vị như bia đắng, đôi khi hơi chua, độ rượu càng về sau càng nhẹ dần. Muốn cho rượu ngọt giọng, cần ủ lâu, nếu cần thận thì đem chôn dưới đất (hạ thổ). Dù rượu nhẹ nhưng cũng đủ làm cho người uống say túy lúy sau một hai đợt (người Thái gọi là xúp), và cuối cùng cũng đâm ra bê tha, bệ rạc. Người Thái cũng có bài ca say rượu cần:

*Một xúp (4) thấy nhấp nháy lông mày
Hai xúp, giật nháy nháy lông mi
Ba xúp, nói chuyện không lựa lời
Bốn xúp, giẫy thừng nói ra cành cây
Năm xúp, nói cả bản này anh dừng
nhất là tôi
Sáu xúp, chỉ có vua mới xứng làm bạn*

ta

*Bảy xúp, đi hái bất cứ chỗ nào
Tám xúp, con chó liếm mồm ở giữa
bản*

*Chín xúp, ngã nằm ngay ở giữa của
lên xuống*

*Mười xúp, đem của kín ra sưởi lửa
để nói chuyện.*

Bài này đâu có kém bài ca rượu mà chúng tôi đã ghi được ở vùng Xà Tồn, Châu Đốc vào đầu những năm 1980:

*Uống một ly, nhâm nhi tình bạn,
Uống hai ly, giải hạn cơn sầu,
Uống ba ly, mũi chảy đầy râu,
Uống bốn ly, ngồi đâu nói đó,
Uống năm ly, cho chó ăn chè,
Uống sáu ly, ai nói nấy nghe,
Uống bảy ly, làm xe lội nước,
Uống tám ly, chân bước chân quỳ,
Uống chín ly, còn chi mà kể,
Uống mười ly, khiêng để xuống
xuồng.*

Uống rượu cần cũng như rượu trắng, khi đã quá chén đều đưa đến những cảnh như “đem của kín ra sưởi lửa để nói chuyện” hoặc “khiêng để xuống xuồng”. Tất nhiên những bài ca loại trên còn nhiều dị bản khác nhau, tùy theo thực tế “quá chén” rất phong phú ở nhiều vùng khác nhau, vào nhiều thời đại khác nhau và trong những giới uống rượu khác nhau,...

Nhiều người cho rượu cần ngai ngái, do có trấu, do mức độ lên men khác nhau,... Nhưng phải nói, chất lượng rượu cần không đồng nhất rất nhiều vì chúng ta có nhiều sắc tộc khác nhau, và mỗi sắc tộc lại làm rượu cần với những nguyên liệu, men, choé, lá, cần,... rất khác nhau. Nhưng không bao giờ rượu cần không có mùi vị, đậm hay nhạt, của gạo nếp. Một người Thái, ông Hà Văn Ban, đã coi rượu cần là loại rượu đưa lại bình đẳng, dân chủ trong khi uống (ai cũng uống một lượng rượu như nhau và có đến lượt mới được uống, ai cũng phải phục tùng Nai Chám,...) hơn nữa nó còn “...ngắn gọn nghĩa tình”:

*Rượu cần mùi giống rượu mơ,
Nhưng vui vì nó ngắn gọn nghĩa tình!
Đáng chú ý là một số sắc tộc như*

người Thái Tây Bắc, người Tày Việt Bắc vừa uống rượu trắng (do họ cất lấy) vừa uống rượu cần trong khi đó những sắc tộc khác như người Rhadê, người Êđê,... chỉ uống rượu cần.

Ngày nay, rượu cần đang được đóng vào choé, vào ghè rồi đập bằng lá bọc plastic để đưa xuống miền xuôi phục vụ khách du lịch!

Nhẹ hơn rượu cần và cũng vẫn làm bằng nếp không qua chưng cất là rượu nếp (hoặc rượu cái, trong Nam gọi là cơm rượu). Người châu Âu thường gọi đây là bia nếp (glutinous rice beer) nhưng có khác là bao giờ chúng ta cũng ăn cả nước lẫn cái. Nếu muốn có nhiều nước rượu, có thể ủ với gạo lúc nếp cái, lúc này cái rượu sẽ teo lại, ăn cái không đậm lắm nhưng béo. Đồng bào miền núi phía Bắc, lại làm rượu nếp cẩm bằng gạo nếp cẩm, rượu có màu nâu tía nhạt. Miền Nam có giống nếp than, tương tự như nếp cẩm nhưng do trồng ở nơi có nhiều nắng và nắng gay gắt nên màu vỏ cám sẫm hơn, “đen” như than.

Rượu nếp thường được ăn vào sáng sớm ngày Tết Đoan Ngọ (tết giết sâu bọ vào mùng Năm tháng Năm âm lịch). Người bán mức rượu (cả cái) bằng cái gáo dừa con từ trong vò rượu bằng đất nung ra cái chén dẹt nông choẹt. Ăn rượu nếp bằng đôi đũa tre mảnh và ngắn độ gang tay. Mỗi người chỉ ăn một chén và hầu như cũng chỉ một lần trong năm; sau Tết Đoan Ngọ này hầu như không ai còn làm rượu nếp. Những làng làm rượu nếp ngon, đem bán khắp thị thành là Nổ Bạ (Vân La, Thanh Trì, Hà Đông), Hạ Hội (Thường Tín, Hà Đông), Đoàn Lâm (Thanh Miện, Hải Dương), Lam Cầu (Lý Nhân, Hà Nam).

Người Việt tin rằng, vào dịp đầu mùa hè, sâu bọ (ký sinh trùng) ở bụng dưới ngoi lên bụng trên. Ăn rượu nếp vào lúc sáng sớm, chúng sẽ bị say. Những trái cây mà ta ăn ngay sau đó như mận, muôm (tương tự xoài trong Nam), sấu, nhót, đào, gioi (mận trong Nam) sẽ làm cho sâu bọ

bị chết (do mặn, muỗm, sấu,... đều chua và chất). Nhờ vậy quanh năm sẽ không bị bệnh đường ruột.

Trong Nam cũng như ở hải ngoại, cơm rượu thường làm bằng nếp than và được bán quanh năm, cái rượu được nấu thành từng nắm nhỏ. Vũ Bằng có so sánh giữa rượu nếp và cơm rượu trong *Thương Nhớ Mười Hai* (Saigon, nxb Văn Học, 1989, tr.90-93): “Mấy năm gần đây, ở miền Nam, người Bắc di cư cũng làm rượu nếp bán rong, đựng rượu nếp vào những cái bát như bát ăn cơm và dùng muỗng để xúc lên ăn như ăn chè đậu xanh, đậu đỏ. Ăn rượu nếp ra ăn đậu có tàn nhẫn đến thế... Có lẽ tôi chết vì thành kiến, nhưng tôi cứ phải nói thực là, cái thứ cơm rượu viên từng cục nổi lênh bênh trong rượu không gây cho tôi một cảm xúc gì đặc biệt...” Có bạn đọc sẽ cho ông là “đĩa dăng trời”. Mà có phần đúng. Chẳng hạn, tôi chưa từng thấy ai (ngay cả các cô gái Hàng Bạc thường “chê cọng giá làm tư”) ăn rượu nếp như ông tả “xin cô khế cầm đũa xới từng hạt rượu nếp lên, để lên đũa, rồi thông thả nhấm nhót từng miếng nho nhỏ, be bé...” Vũ Bằng nhớ rượu nếp Hà Nội mà ông biết từ tấm bé; hơn nữa, ông là người từng trải ba đào và

viết văn một cách cố tình bóng bẩy, cố tình tìm những chữ để tăng thêm mức quá đáng và “vui lòng” để tình cảm dẫn dắt, đôi chỗ đi quá xa khỏi thực tế khách quan. Ông viết cuốn này ở miền Nam trong nỗi nhớ da diết, khi đã bước vào buổi xế chiều trong đời. Vì vậy, có nói quá đáng cũng là điều có thể lượng thứ. Thời thì ‘Phong lưu mỗi người một vẻ’...

Rượu nếp than hạ thổ trong ba hay sáu tháng sẽ là thuốc bổ vô giá đối với phụ nữ mới sanh con hay phụ nữ bị ốm yếu. Người Tày còn cho thêm xương thú rừng vào rượu nếp trước khi hạ thổ; họ cũng dùng rượu này cho phụ nữ mới sanh con. Có lẽ vì thế người ta hay gọi rượu nếp than là “rượu đàn bà”.

Các cư dân nông nghiệp ở Đông Nam Á cũng biết cách cất rượu, ủ rượu bằng nếp và làm rượu nếp như chúng ta. Người Tàu ở lục địa cũng như ở nơi định cư đều có làm rượu nếp nhưng thường họ để lâu cho cái teo lại, độ rượu cao lên và thường chất lấy rượu uống vào dịp Tết. Có khi họ hạ thổ rượu nếp trong thời gian dài để rượu vừa nặng hơn vừa ngọt giọng hơn. Người Indonesia gọi rượu nếp than là *brem*, họ cũng ăn cả nước (*tape*) lẫn cái nhưng có vắt ít giọt

chanh cho dậy mùi. Trên đường phố Singapore, bạn có thể nếm món *pulot hitam*, gần như cơm rượu có thêm nước cốt dừa.

Cuối cùng, một vài nhận xét nhỏ:

a) chỉ rượu của ta mới hoàn toàn cất hoặc ủ từ gạo nếp và từ rượu trắng chúng ta chế ra nhiều loại rượu khác nhau. Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác (1720-1781) đã liệt kê được tới hai mươi loại rượu vào thời ông.

b) rượu là để uống dù đó là rượu lễ (lên men từ trái cây, dùng trong nhà thờ Thiên Chúa giáo) hay rượu thuốc nhưng xin chớ uống rượu chối vì đây là chất lỏng cất từ cây chối, dùng để xoa bóp....

c) chữ “tửu” (rượu) trong giáp cốt văn của Tàu có hình cái hũ ở giữa hai dòng chất lỏng (có thể là rượu); như vậy ngày xưa, rượu được đựng trong vò, hũ, be, bầu, nậm, cút, bong bóng, ghè, choé,... Chỉ ngày nay rượu mới được đóng chai. Tổ tiên tôi đã sưu tầm được trên bốn chục kiểu nậm rượu khác nhau nhưng bộ sưu tập dày công phu này đã bị tịch thu, đập vỡ vì ... “toàn đồ phong kiến địa chủ cả.” Xét cho cùng, những người có hành động đả phá ấy cũng vì họ say, họ đắm trong một chủ nghĩa không tưởng, ngoại lai. Cái say nào tệ hại hơn cái say nào? ●



Chú thích:

1. Sau này ông lên ngôi, thành vua Lê Trang Tôn (1533-1548).

2. Trên bàn thờ thường có bộ tam sơn (ba đài gỗ cao), một để rượu, một để nước và một để trầu cau.

3. Trong một bài ca dao có nói đến ‘Tửu’ và ‘Tâm’, không rõ tâm ở đây có nghĩa không và nếu có nghĩa thì nghĩa là gì.

Cái cò lặn lội bờ ao,
Hồi cô yếm đào lấy chú tôi chăng?
Chú tôi hay tửu, hay tâm,
Hay nước chè đặc, hay nằm ngủ trưa,
Ngày thì những muốn ngày mưa,
Đêm thì ước những đêm thừa trống canh...

4. Xúp là một đợt uống, trong một đợt có đổ thêm nhiều sừng trâu theo quy ước trước khi bắt đầu hội uống rượu cần.

Tôi móc mấy cái túi áo bay, mò mẫm mãi mới tìm thấy được một dúm tiền gồm có ba tờ giấy một ngàn, một tờ giấy 500 và 5 tờ giấy một trăm. Vậy là đúng bốn ngàn đồng bạc... Bốn ngàn đồng bạc với số lương của một thiếu úy phi công khoảng hơn 30 ngàn một tháng không phải là lớn nhưng cũng không phải nhỏ; bởi nó đồng nghĩa với... 5 chai bia lớn và vài đĩa đồ nhậu. Hoặc có thể, nó đồng nghĩa với một buổi tối thứ bảy vi vút với đào ở bãi biển Nha Trang. Hoặc, tần tiện hơn thì cũng đủ tiền ăn sáng ăn trưa được ba bốn ngày. Nhưng bốn ngàn đồng bạc này đối với người vợ lính vừa mất chồng đang đứng trước mặt mà tôi gọi là chị Hạ, có thể là đủ tiền gạo tiền sữa cho chị và đứa con một tuổi được một tháng trời...

Tôi cầm bốn ngàn trong tay nhìn chị Hạ, tìm một lời nói nhưng kiếm không ra. Nhưng chị Hạ tỉnh lắm. Chị biết tôi tính cho chị tiền. Chị quay mặt đi, không dám nhìn tôi... Tôi lưỡng lự một chút rồi đưa dúm tiền vào tay chị, nói:

- Chị Hạ, em phải đi. Chị cầm lấy chút ít này để mua sữa cho con... Em chỉ có thể...

Chị Hạ cầm lấy tiền rồi quay nhìn tôi. Mặt chị nhăn lại như để kìm sự xúc động rồi bỗng dưng òa lên khóc nức nở. Thằng bé con trong tay chị rung lên từng chập. Nước mắt chị rơi xuống mặt nó lã chã. Chị Hạ nói:

- Chú Nhị, chỉ có chú là tốt với chị...

Tôi nói:

- Chả có gì đâu, chị, chỉ có mấy ngàn đồng bạc... Em muốn tặng chị nhiều hơn, nhưng em chỉ có thể.

Chị Hạ đưa tay lên quệt nước mắt:

- Chị xin lỗi chú, chị khóc như thế là không phải... nhưng chị không thể không khóc được...

- Chị Hạ...

Chị Hạ khóc to hơn, mặt méo đi:

- Chú Nhị, ngày chị bị thằng Quang phá nát đời con gái, chị không khóc; khi bị đuổi ra khỏi nhà, chị không khóc; lúc nghe tin anh Nuôi chết, chị không khóc, nhưng bây giờ nhìn thấy chú tốt với chị như thế, chị

Người Con Nuôi Miền Bắc

Trường-sơn Lê Xuân Nhị



khóc.

Những gì chị Hạ kể, tôi đã biết gần hết, nhưng bây giờ nghe chị Hạ nói như thế thì lòng tôi thấy quặn lại, đau đớn như chính mình là nạn nhân. Tôi không muốn ở đây thêm một giây phút nào nữa. Tôi đứng lên, cầm lấy cái mũ ca-lô ở trên bàn:

- Thôi chị, xin phép để em đi, hôm nào rảnh em sẽ về ghé thăm chị...

Chị Hạ ngừng khóc, mím chặt môi lại như đang cố gắng dùng hết sức để làm chuyện đó. Chị nói:

- Chị cảm ơn chú nhiều lắm. Chú phải ở lại uống thêm cốc nước với chị chứ.

Tôi nhìn chị, cố gắng điểm một nụ cười để mình khỏi bị khóc theo. Tôi đổi đề tài:

- Chị vẫn còn tật mím chặt môi lại như ngày nào hồi còn nhỏ...

Tôi ngừng một chút, cố gắng xua đuổi cái hình ảnh gần 20 năm trước của chị Hạ ra khỏi trí nhưng không thể được. Những hình ảnh ngày xưa của chị Hạ tiếp tục trở về đồn dập trong trí tôi. Lần đầu tiên kể từ khi gặp nhau, gương mặt phiến muộn của chị Hạ điểm một nụ cười héo hắt. Chị Hạ nói:

- Chú vẫn còn nhớ chuyện ngày xưa à? Lâu quá rồi nhỉ...

Tôi cúi đầu, nói nhẹ nhàng:

- Không, phải nói là mau chứ chị. Mới đó mà đã mấy chục năm rồi, tuổi thơ, cuộc đời, rồi chiến tranh tất cả trôi qua mau như một giấc mộng... Làm sao em quên được chị?

Phải, làm sao tôi quên được buổi sáng hôm đó. Một buổi sáng trong trâm, ngàn buổi sáng của những ngày xưa hồi tôi còn rất nhỏ, khi đất nước mình có cuộc di cư vĩ đại của một triệu người miền Bắc vào Nam vào năm 1954, 55. Hồi ấy tôi chỉ là một thằng bé con chừng 6, 7 tuổi.

Một sáng, nhà tôi có cha Tâm đến thăm. Cha Tâm là một người quyền uy, đi xe hơi có tài xế lái, lắm khi có cảnh sát đi theo, thỉnh thoảng đến nhà tôi chơi. Bố tôi hồi ấy làm giám đốc một hãng xuất nhập cảng trà ở

thành phố Pleiku nên cũng oai quyền và giàu có lắm. Nhà tôi lúc ấy kẻ ăn người làm trong và ngoài có đến vài chục người. Cha Tâm là khách quý của bố. Sáng hôm đó, sự xuất hiện của cha Tâm làm nhiều người trong nhà chú ý vì cha có dắt theo một cô bé gái tóc cắt ngắn một kiểu rất lạ mắt, bọn tôi chưa hề nhìn thấy bao giờ. Con bé lớn hơn tôi chừng 5 tuổi. Tóc tai nó đã thế, nó lại mặc áo quần rất lạ mắt mà mãi sau này tôi mới biết là đồ của "Mỹ quốc viện trợ". Mặt mày con bé buồn rầu ngơ ngác càng làm cho anh chị em chúng tôi chú ý thêm hơn.

Bố tôi và cha Tâm nói chuyện với nhau khá lâu, mặt cha có vẻ nghiêm nghị chứ không vui vẻ như thường ngày. Sau khi nói chuyện rất lâu, cha Tâm đứng lên bắt tay bố tôi. Cha nói:

- Anh cố giúp tôi. Tôi hứa khi nào tôi kiếm ra được bố mẹ cháu, tôi cho người tới rước cháu đi liền...

Bố tôi gật đầu. Cha kéo con bé ra một chỗ thì thăm một lúc. Con bé òa khóc. Cha dỗ dành mấy nó vẫn không nín. Một lúc nào đó, cha Tâm nói:

- Thôi cha phải đi, con ở lại. Cha đi ra kia mua gói thuốc lòn rồi cha trở về.

Con bé lắc đầu, đưa tay lên chùi nước mắt:

- Không, cha nói dối con đấy. Cha đi thì cha không trở lại nữa...

- A, con này hay nhỉ? Con dám bảo cha nói dối à?

- Hu hu... con chẳng dám láo thế nhưng con biết nếu cha đi thì cha không trở lại nữa...

Đang đứng gần đó tò mò theo dõi, anh chị em chúng tôi nhìn nhau nháy nhó, trao đổi với nhau những cái nhìn thích thú về những gì vừa nghe và thấy được. Ở tuổi chúng tôi thời đó, không phải lúc nào cũng có thể nghe được một con bé dám bảo ông cha nói dối. Thế mà cha Tâm lại không tát cho nó một cái thì cũng là chuyện lạ. Cả bố tôi cũng đứng yên mà ngó, không có phản ứng gì. Chúng tôi chờ đợi để xem tiếp coi cha Tâm sẽ đối phó với con bé ngổ ngáo này như thế

nào thì bố tôi đã bất ngờ quay lui và đuổi hết bọn con nít chúng tôi xuống nhà dưới. Thế là cuộc vui bị chấm dứt nửa chừng.

Chừng nửa tiếng sau, khi cha Tâm lên xe đi rồi thì bố tôi cho gọi chúng tôi lên nhà. Trong phòng khách, bây giờ bố tôi là người đang thế chỗ cha Tâm, đứng vỗ về con bé xa lạ. Con bé bây giờ không còn khóc nữa mà đứng mím môi, gương mặt nhìn chúng tôi bằng một cặp mắt vừa lạnh lùng, vừa thách thức.

Con gái nhà ai mà mắt dạy thế, tôi nhớ đã tự bảo lòng mình như thế. Và tôi không bao giờ có thể quên được cặp mắt và cái mím môi đó. Dù còn rất nhỏ, tôi cũng nhìn thấy đó là cặp mắt của một con thú bị lâm vào đường cùng, đưa mắt nhìn thách thức mọi vật, mọi thứ gì biết cử động chung quanh. Ngay từ hồi đó, tôi đã biết cặp mắt này không phải của một con bé bình thường. Và bỗng dưng, tôi thấy thương con bé ấy. Cái sự mến thương thương tình của một thằng bé dành cho một người hay một cái gì mà mình thấy đáng phục.

Trước sự ngạc nhiên của chúng tôi, bố tôi nhẹ nhàng vuốt đầu con bé, nhìn chúng tôi và dịu dàng bảo:

- Kể từ hôm nay, nhà mình có một... đứa con mới. Đây là Hạ. Các con phải coi Hạ như một người chị, người em ruột thịt trong gia đình. Gia đình Hạ ở ngoài Bắc và chị bị lạc bố mẹ trong chuyến di cư. Chắc chẳng lạc đâu xa, có thể bố mẹ ở đâu trong Sài-Gòn nhưng chưa liên lạc được, vì thế Hạ sẽ ở tạm với chúng ta trong một thời gian ngắn. Khi nào cha Tâm tìm thấy bố mẹ chị ấy, Hạ sẽ đi... trong khi đó, chúng con phải biết yêu thương và quý mến chị Hạ như một người ruột thịt trong gia đình.

Thế là sau buổi chiều hôm đó, trong nhà tôi có thêm một khuôn mặt mới. Như mọi đứa con nít thời ấy, chúng tôi làm quen với nhau rất mau. Chị Hạ lại khéo léo, luôn luôn biết cách làm vui lòng mọi người nên chẳng bao lâu chúng tôi coi chị như một người ruột thịt trong gia đình.

Ngay cả người khó tánh nhất trong chị em tôi là chị Phan, chị cả, cũng thích chị. Tôi nhỏ tuổi nên gọi chị Hạ là chị. Các anh chị tôi, có người gọi là chị hoặc em. Bố tôi gởi chị vào học trường bà sơ chung với các chị tôi trong khi chờ đợi cha Tâm trở lại...

Thời gian trôi qua và cha Tâm không trở lại như lời bố tôi nói nhưng việc này chẳng làm cho ai bận tâm.

Chị Hạ ở với gia đình tôi được chừng vài năm thì nhà tôi càng ngày càng trở nên sa sút, và chị Hạ càng ngày càng bị đối xử lạnh nhạt.

Nhà tôi hồi ấy có thể nói là một trong những gia đình giàu có nhất nhì thành phố nhờ bố tôi làm thị trưởng. Tôi không biết bố tôi có bao nhiêu tiền nhưng lúc ấy nhà tôi có 4 chiếc xe hơi. Một chiếc du lịch cho bố đi làm, hai chiếc xe jeep cho người làm đi rầy và một chiếc xe lớn chở hàng. Kể ăn người làm trong nhà hồi ấy đông lắm, tôi không nhớ rõ là bao nhiêu nhưng tôi biết đông đến độ nhà tôi phải chia ra làm 3 suất để ăn cơm. Xuất đầu dành cho gia đình, gồm có bố mẹ, anh chị em tôi (dĩ nhiên là có cả chị Hạ). Xuất thứ hai dành cho người làm rầy, thợ mộc, thợ nề và tài xế xe hơi. Và xuất thứ ba, cuối cùng, dành cho người làm hay là người ở trong nhà.

Một năm sau ngày chị Hạ về ở với gia đình tôi thì bố tôi bị mất chức giám đốc. Bố tôi bỏ hết tiền của dành dụm để khuyến khích việc rầy bãi. Không đủ, ông bán luôn mấy căn phố cho người Hoa mượn đang có lợi tức dồi dào để chú tâm vào việc rầy bãi. Nhưng công việc rầy bãi không phải là việc thu hoạch được liền nên tiền của trong nhà một ngày một vơi đi. Cuối cùng thì cạn vốn nên đành phải bỏ đất đang canh tác trở thành hoang phế. Nợ nần chồng chất, bố tôi đành phải bán bớt để trả nợ. Nhà tôi đang giàu bỗng trở nên sa sút. Sa sút nhanh chóng ào ào như một chiếc xe bị tuột dốc...

Xe hơi là thứ xa xỉ trong xã hội Việt Nam cho nên khi sự sa sút bắt đầu kéo tới nhà nào thì cái thứ gì xa

xỉ nhất phải chấp cánh bay đi trước. Nhà tôi cũng không tránh khỏi định luật này. Từ một nhà có 4 chiếc xe mà trong vòng một năm, bố tôi chỉ còn giữ lại được một chiếc xe jeep cũ để đi rầy. Ra đi cùng một lúc với những chiếc xe hơi là những người ăn người làm trong nhà. Điều khác lạ ở đây là người đi thì ồn ào hơn, không trầm lặng như... xe hơi. Mỗi lần có người đi là có cảnh tiễn biệt, cảnh bịn rịn, cảnh từ giã. Lắm khi là cảnh... cãi lộn chí choé với mẹ tôi vì số tiền lương lãnh được không như ý muốn hay sao đó. Những người bỏ gia đình tôi ra đi, mới đầu là các tài xế xe hơi, rồi đến nhân công ngoài rầy và cuối cùng, khổ cho chúng tôi nhất, là những người giúp việc trong nhà. Từ một số người làm tổng cộng có đến 3, 4 chục mà chỉ trong vòng hai năm xuống chỉ còn có vài người. Dĩ nhiên, ba xuất cơm ngày xưa giờ chỉ còn lại một. Mọi người cùng quây quần bên nhau ăn một lần cho tiện.

Nếu ai hỏi tôi trên đời này, cảnh nào tôi sợ nhất hồi còn bé thì tôi xin thưa ngay là cảnh bỗng dưng mình phải tự giặt đồ lấy và thay phiên nhau rửa chén vì không có người giúp việc. Từ từ, anh chị em tôi được huấn luyện để làm lấy tất cả mọi thứ mà ngày xưa chỉ dành cho người làm: giặt giũ quần áo, lau nhà, quét dọn v.v...

Do sự sa sút về tài chánh của gia đình, chị Hạ càng ngày càng bị đối xử lạnh nhạt hơn. Mới đầu tôi không để ý đến nhưng dần dần thì thấy hình như chị Hạ bị sai vặt thường hơn. Khi thì mẹ tôi bảo chị ra lấy cái ống nhổ trâu, rồi đến quét cái nhà, lau cái bàn v.v... và dần dần thì tới những việc khác nặng hơn như lau nhà, giặt quần áo.

Một hôm ăn cơm, (hồi ấy nhà vẫn còn ăn 3 suất vì còn đông người làm) tôi chờ mãi mà không thấy chị Hạ. Bố mẹ tôi hình như vừa gây lộn với nhau nên chẳng có đứa nào trong anh em chúng tôi dám mở miệng nói nhiều. Trước khi so đĩa, mẹ tôi chỉ tuyên bố một câu ngắn gọn: "Các con ăn đi, kể từ nay, con Hạ ăn cơm ở xuất thứ ba."

Đây là một dịp tốt cho những đứa trong bọn kẻ ăn người làm vốn không thích chị Hạ ra mặt trả thù. Trong số này có con Khanh. Nó là một con ở tính tình lóc chóc, luôn luôn kiếm dịp gây gổ với mọi người, đôi khi cả với chị em chúng tôi. Tính tình như thế thì nó có coi chị Hạ ra gì. Nó và chị Hạ đã có một lần đụng độ nhau. Chuyện xảy ra như sau:

Hồi ấy mẹ tôi giao cho chị Hạ chịu trách nhiệm vệ sinh sạch sẽ phòng ngủ. Đây là bốn phận của con Khanh. Một sáng, không biết vì lý do gì đó mà con Khanh cãi lý với chị Hạ. Cuối cùng đuối lý, nó bảo: "Chị cũng là người dung nước lã như tôi, chị có máu mủ gì trong gia đình này mà lại lên mặt làm khó tôi?"

Câu nói tàn độc làm chị Hạ sưng người, không biết phải trả lời làm sao. Lúc ấy có tôi đứng ngay đó. Tôi nổi cơn điên, xông tới tát cho con khốn nạn mấy cái, miệng chửi: "Chị Hạ là người ruột thịt trong nhà, tao cấm mày không được hỗn như thế". Con Khanh bị đòn đau, liền bù lu bù loa chửi luôn cả tôi. Tôi điên tiết xông tới đấm đá túi bụi. Ở nhà ai cũng biết tôi hiền nhưng cộc tính. Ai đã làm tôi nổi cơn điên thì phải coi chừng! Anh chị em tôi tuy chứng kiến cảnh con Khanh bị đòn nhưng không ai muốn can. Có thể họ sợ tôi một phần và một phần cũng vì muốn nhìn thấy cái con ở lắm mồm lắm miệng này bị đòn một phen cho nó chữa tật. Cuối cùng thì chính chị Hạ là người nhảy vào kéo tôi ra. Chị mím môi, bảo tôi: "Đủ rồi chú Nhị. Chị xin chú tha cho nó. Nó chẳng biết việc mình làm".

Kể từ đó, con Khanh không dám hỗn nữa, nhưng nó đã thành công trong việc khơi dậy một vết thương lòng mà ai cũng muốn quên đi. Chị Hạ chẳng thể như xưa nữa. Khi nói chuyện với người làm trong nhà, nhiều khi đang thao thao bất tuyệt thì chị bỗng dừng lại như vừa nhớ ra những gì con Khanh nói ngày nào: Chị không phải là người ruột thịt máu mủ gì trong nhà. Có lúc khác, tôi bất gặp chị đứng một mình ở sau nhà,

môi mím chặt lại, đôi đôi mắt buồn bã nhìn về một phương trời vô định nào đó...

Hôm đầu tiên chị phải xuống ăn cơm xuất 3 với người ăn người ở trong nhà, con Khanh là người vui mừng nhất. Nhưng nó khôn lắm. Cái khôn quý quyết và tàn bạo của một kẻ tiểu nhân đặc chí. Nó làm bộ vồn vã với chị Hạ, mời chị ăn thức này món nọ, gấp thức ăn vào chén cho chị. Tôi đứng ngoài nhìn vào, thấy rằng chẳng thà nó chửi vào mặt chị một câu tàn nhẫn như là "Tại sao chị lại xuống đây ăn uống với bọn người làm này" có lẽ còn khiến chị Hạ đỡ khổ hơn nhiều. Tội nghiệp, chị Hạ phải can đảm lắm mới ngồi ăn được một cách bình thản như thế. Chị coi như chẳng có gì xảy ra, cũng vui vẻ đáp lại sự vồn vã của con Khanh.

Việc gì xảy ra tiếp theo thì ai cũng đoán được: Chị Hạ bị cho thôi học. Cơm trong nhà còn không được ăn xuất một thì tiền đâu cho chị đi học? Lần này, chính bố tôi là người thông báo cái tin buồn đau khổ ấy cho chị. Tôi biết bố tôi, người báo tin, cũng đau khổ và buồn phiền chẳng khác gì người nhận tin là chị Hạ. Bố tôi lúc nào cũng quý mến và coi chị Hạ như một đứa con nhưng chẳng làm gì hơn được.

Chị Hạ đón nhận nguồn tin rất là bình tĩnh. Sau này tôi nghe mấy người chị tôi nói rằng chị Hạ đã biết trước được chuyện này nên đã vào lớp đưa cuốn Lưu Bút để chia tay với bạn bè. Lưu bút là một cuốn tập truyền tay nhau để bạn bè viết tặng nhau những bài thơ hay bài viết làm kỷ niệm vào dịp cuối năm học trước

khi nghỉ hè, không ai viết Lưu Bút giữa năm như chị Hạ.

Dĩ nhiên là chị Hạ nghỉ học ở nhà không phải để chơi. Lúc gia đình đang sa sút, người ăn người làm liên tiếp ra đi thì chị Hạ phải phụ tay để lo giúp việc trong nhà. Nhưng sự nghỉ học và làm việc của chị Hạ không giúp được gì trong việc làm chậm lại sự tuột dốc kinh tế của gia đình tôi. Nhà tôi cứ một ngày một ít người làm đi cho đến một hôm tôi nhận ra là ngoài bố mẹ và anh chị em chúng tôi ra, kẻ duy nhất không cùng máu mủ chỉ còn chị Hạ.

Kể từ ngày hôm đó, mọi việc trong nhà, từ việc giặt giũ quần áo cho đến việc nấu cơm nấu nước bây giờ là do một tay chị Hạ lo. Chị em tôi cũng phụ chị Hạ nhưng không đáng kể vì chúng tôi phải đi học và còn phải làm bài, học bài. Mẹ tôi cũng phụ giúp nhưng chẳng bao nhiêu vì kể từ khi bị sa sút, tính khí mẹ trở nên bất thường, hay la mắng và bắt lỗi bắt phải mọi người về những việc nhỏ nhặt nhất. Đối với chị Hạ, đáng lẽ mẹ phải biết ơn vì chị tuy là người dưng nhưng đã ở lại với gia đình tôi để chịu đựng và chia sẻ sự cực khổ, thì mẹ lại trút mọi nỗi buồn phiền xuống đầu chị, làm như chị là người gây ra hết mọi chuyện.

Phần bố tôi, mới đầu cũng cố gắng đem hết tài năng ra để cứu vãn tình thế, nhưng vì không gặp thời cho nên càng làm lớn thì càng lỗ lớn. Bố đâm ra thất chí, sinh tật rượu chè. Bố tôi bây giờ vắng nhà nhiều hơn xưa và khi về thì thường đi chân nam đá chân chiêu, có khi phải nhờ người dìu.

Trong khi đó, chị Hạ chịu đựng mọi thứ, làm việc miệt mài mà không hề thở than hay lên tiếng than trách. Chị phục vụ gia đình tôi như ruột thịt của chị, lo từng miếng ăn thức uống, ủi từng cái áo, cái quần. Tôi không hiểu tâm trạng của chị như thế nào khi từ một đứa bé con nhà khá giả ở Bắc Việt Nam bỗng dưng một cái, mất cha mất mẹ rồi trở thành con ở trong một gia đình xa lạ ở miền Nam. Điều làm cho tôi phục là chị không



hề mở miệng than phiền hay ta thán. Được cái, anh chị em tôi đối xử với chị rất là thân thiết nên cũng xoa dịu được phần nào nỗi buồn của chị. Trong đám anh chị em, tôi được chị quý nhất. Thỉnh thoảng đi học, không biết chị góp nhặt ở đâu mà dúi vào tay tôi một đồng bạc để ăn quà.

Thời gian qua mau, thấm thoát mà chị Hạ đã ở trong nhà tôi được hơn mười hai năm. Trong suốt thời gian này, chỉ có 2 năm đầu tiên là chị được đối xử như một đứa con, còn thời gian còn lại thì cuộc đời chị không hơn gì một đứa ở. Có phần tệ hơn là bởi người ăn kẻ ở trong nhà khi muốn đi thì có quyền giũ áo ra đi, còn được nhận tiền lương hàng tháng. Phần chị, chị không bao giờ mở miệng ra đòi một đồng bạc và mẹ tôi thì cứ lơ đi, không bao giờ nhắc tới việc trả lương cho chị.

Sau hơn mười hai năm, nhà tôi vẫn nghèo như xưa nhưng chị em chúng tôi đã quen với sự nghèo khổ nên không còn thấy khổ sở như hồi mới bắt đầu nữa. Máy người chị lớn của tôi lần lượt lập gia đình rồi ra riêng. Người anh lớn trong gia đình, anh Thông, cũng đã tình nguyện vào lính nên trong nhà bây giờ thì tôi là đứa con trai lớn nhất với mấy người em.

Chị Hạ bây giờ đã trở thành thiếu nữ, sắc đẹp vào hạng bình thường nhưng có đầy đủ tất cả những gì một người đàn bà cần phải có. Dù không thuộc hạng sắc nước hương trời nhưng tính tình hiền lành cùng sự khéo léo của chị cả xóm đều biết. Nhà tôi sau này dọn về ở một nơi bình dân nên trai hàng xóm toàn thuộc hàng lao động như thợ khuôn vác, thợ lò rèn và làm rẫy cà phê. Người "văn minh" nhất trong xóm hồi đó là mấy anh làm lơ xe đồ vì họ còn đi đó đi đây, thỉnh thoảng đem về món này món nọ để lấy le với hàng xóm. Nhiều người trong đám "traí làng" này bắt đầu để ý đến chị Hạ. Một người trong bọn là anh Nuôi, thợ hớt tóc.

Hồi ấy anh Nuôi thỉnh thoảng có

đến nhà tôi để giúp việc lật vạt nên hai người chẳng lạ gì nhau. Chị Hạ coi anh Nuôi như một người quen biết nhưng anh Nuôi thì ngược lại, phải lòng chị Hạ thấy rõ. Anh vốn là dân nhà quê nên cách anh tán tỉnh chị Hạ cũng rất nhà quê. Đạo sau này, mỗi lần đến nhà chơi thì anh Nuôi chải đầu bằng dầu Bri-dăng-tin bóng lộn. Thỉnh thoảng anh còn đứng sau nhà, ở một chỗ mà anh chắc chắn là chị Hạ nghe được, cất giọng ca mấy câu cải lương thật mùi mẫn. Những lần như thế, anh chị em tôi ôm bụng cười chế giễu. Nhưng chị Hạ không cười dù chị không thích. Chỉ nghiêm sắc mặt trách bọn tôi rằng cười như thế là "vô nhân đạo".

Tôi còn nhỏ chưa biết gì về chuyện yêu đương trai gái nhưng tôi để ý hể mỗi lần có anh Nuôi xuất hiện thì chị Hạ tìm cách lánh mặt. Càng về sau anh Nuôi càng hay thường lui tới nhà tôi. Lần nào cũng với cái đầu chải Bri-dăng-tin bóng lộn, quần ống túm và thỉnh thoảng mang đôi giày Chicago nhưng không ... mang vớ. Chị Hạ có vẻ không thích anh Nuôi nhưng không nỡ xua đuổi, sợ anh ấy buồn. Chị Hạ thích một người khác mà tôi biết rõ. Đó là anh Quang, bạn của anh Thông tôi. Anh Quang con nhà giàu, có xe mô-bi-lét, tướng người to cao, nước da ngăm đen rắn chắc. Ai cũng khen anh Quang đẹp trai nhưng tôi không ưa bộ mặt ấy. Nó có vẻ gì tựa tựa như bộ mặt... con Khanh, đứa cáng và tàn bạo.

Tôi biết chị Hạ thích anh Quang vì mỗi lần anh Quang xuất hiện thì mặt chị Hạ đỏ bừng lên như vừa thổi lửa trong lò ra. Lúc anh Thông đi rồi, đáng lý anh Quang chẳng còn lý do gì đến nhà tôi nhưng anh luôn luôn tìm ra một lý do nào đó để đến chơi. Lúc thì trả lại cuốn tập cho tôi, lúc thì hỏi xem anh Thông có thư từ liên lạc gì về nhà không.

Một tối gần ngày tết, các chị và bố mẹ tôi đi chợ tết, ở nhà chỉ có mình chị Hạ và tôi. Chị Hạ cũng không biết tôi ở nhà vì hôm đó đáng lẽ tôi đi theo các chị nhưng bị phạt

vì bị một quả vịt lộn kỳ thi toán vừa rồi. Đang nằm trên giường đọc truyện thì nghe tiếng xe anh Quang tới. Tôi mặc kệ, nghĩ rằng khi không thấy ai thì anh ấy sẽ đi.

Mãi không nghe thấy tiếng xe anh Quang nổ lại, tôi sinh nghi, liền đi xuống nhà dưới, thấy anh Quang và chị Hạ đang tâm tình với nhau. Nghe tiếng chân, chị Hạ hoảng hốt giạt tay ra khỏi tay anh Quang. Hai người quay lại nhìn tôi. Tôi nói liền:

- Chị Hạ đừng lo, em không nói gì đâu. Tưởng anh Quang ghé rồi đi nên em xuống chơi...

Chị Hạ cười ngượng ngịu:

- Cám ơn chú lắm. Khi nào cưới nhau rồi, anh chị sẽ không quên chú...

Tôi gạt đầu ừ ừ rồi quay lên nhà. Anh Quang còn nói theo:

- Nhờ đừng nói chuyện này cho ai biết Nhị nhé, hôm nào anh sẽ cho chú mượn xe mô-bi-lét đi chơi một ngày...

Tôi chẳng ham gì đi kè chiếc mô-bi-lét của anh Quang, nhưng không hề để lộ chuyện này cho ai biết vì quý chị Hạ, không muốn gây phiền phức cho chị. Sau đêm đó, chị Hạ và anh Quang vẫn lén lút với nhau cho đến một tối, vào lúc vắng người, chị Hạ với vẻ nghiêm trọng, hẹn tôi ở cây mít phía sau nhà, bảo tôi chờ chị ngoài đó.

Khi gặp nhau, chị đưa cho tôi một mảnh giấy và nói:

- Chú sang nhà anh Quang đưa lá thư này cho anh Quang hộ chị có được không?

Dưới ánh đèn vàng vọt ở nhà sau, chị Hạ mập ra trông thấy. Vẻ mập mập bất thường của một phụ nữ hơn là một thiếu nữ.

Tôi nhìn chị lo lắng hỏi:

- Có chuyện gì không chị?

Chị Hạ lắc đầu, rồi mím môi lại, nói:

- Sau đêm đó... sau lần đó anh Quang không còn tới đây thăm chị nữa. Chị chả biết có chuyện...

Tôi chơi vơi, toan hỏi nữa nhưng chị Hạ đã vội vã xua tay nói:

- Nếu chú muốn giúp chị, chú

phải đi mau, đừng để bố mẹ biết...

Dĩ nhiên là tôi phải giúp chị Hạ. Tôi phóng lên xe đạp, đạp mau như bị ma đuổi tới nhà anh Quang. Nhưng đi giữa đường, hình ảnh cùng cái mím môi của chị Hạ làm lòng tôi quặn lại. Tôi liền dừng xe ở dưới một cột đèn và quyết định giờ lá thư ra xem chị Hạ viết gì. Lá thư ấy như sau:

“Anh Quang yêu dấu,

“Sao đã hơn ba tuần nay rồi mà không thấy anh trở lại thăm em? Em không biết những lời hứa hẹn của anh có còn giữ được sau khi anh đã chiếm đoạt được những gì anh muốn. Việc anh có trở lại hay không hoàn toàn do anh, em không có quyền đòi hỏi, nhưng anh nhớ cho em một điều là đời người chỉ có một thời làm con gái mà thôi. Nghe lời anh, em đã hiến dâng đời con gái của em cho anh. Đó là cái quý nhất đời em. Anh còn thương em hay không thương em thì cũng trả lời cho em một tiếng, đừng để em phải chờ đợi héo hon như thế này. Em khổ quá anh Quang ơi.

Mong tin anh.

Người con gái đã tin anh và nghe lời anh.”

Tôi đọc xong lá thư, thấy tay mình run lên vì giận dữ. Thì ra thằng Quang đã dụ dỗ chị Hạ ăn nằm với nó rồi nó tính chơi trò quất ngựa truy phong đây. Thằng khốn nạn. Lúc đó tôi mới nhớ ra là đã lâu anh ta không còn tới nhà tôi chơi nữa.

Tôi vừa thương vừa giận chị Hạ, tính vò nát lá thư vứt đi nhưng cuối cùng thì cũng lên xe đạp tới nhà kẻ mà bây giờ tôi gọi là thằng Quang...

Nhà thằng Quang, như nhiều nhà giàu khác, kín cổng cao tường và có chó săn canh giữ. Trời bắt đầu đổ mưa mà tôi bấm chuông xong phải chờ mãi mới có người mở cửa. Chào hỏi xong, thằng gác cổng bắt tôi đứng chờ ở ngoài rồi chấp sau trở ra bảo thằng Quang không có nhà. Tôi biết nó láo khoét vì tôi nhìn thấy chiếc xe của nó dựng ở sân trong nhưng chẳng biết làm gì hơn. Tôi đưa cho nó lá thư của chị Hạ rồi lên xe đạp về. Minh mảy tôi ướt như chuột lút

nhưng không hề thấy lạnh mà chỉ thấy thương cho chị Hạ. Nếu chị Hạ ốm nghén thật và thằng Quang bỏ rơi chị thật thì đời chị chắc tàn, chỉ còn một nước là ra đường đi ăn mày vì bố mẹ tôi rất nghiêm khắc, không bao giờ chấp nhận chuyện trong gia đình có người chữa hoang. Chẳng những thế, không hiểu vì một lý do nào đó, mẹ tôi hình như càng về sau càng ghét chị Hạ, chắc mẹ sẽ đem chị ra đường để bôi tro trét trấu vào mặt...

Tôi trở về, chờ cho mọi người lên giường ngủ hết rồi mới mò xuống nhà bếp, nơi kê cái giường nhỏ của chị Hạ để báo cho chị biết tin buồn. Chị nghe xong thì đưa hai tay lên ụp lấy mặt và ngồi rũ xuống một lúc thật lâu. Rồi chị mở tay ra. Tôi ngạc nhiên khi không nhìn thấy một giọt nước mắt nào cả. Chị không khóc mà chỉ mím môi lại.

Ngồi với chị Hạ một lúc thật lâu dưới ánh đèn mờ vàng vọt, tôi mới nói nhỏ với chị Hạ:

- Theo em thì chị nên bỏ trốn về Sài-gòn đi, bố mẹ mà biết được chuyện này thì chết.

Chị Hạ lắc đầu không nói gì, môi mím chặt. Lát sau chị bảo:

- Không, chị có cách khác để giải quyết chuyện đời chị... Cám ơn chú, giờ chú đi ngủ đi...

Tôi tính hỏi nhưng nhìn mặt chị thì thê thảm quá, tôi không nỡ và không dám hỏi.

Vài hôm sau tôi đi học về thì thấy nhà có đông người bận rộn ra vào. Tìm hiểu thì được biết: Chị Hạ uống mấy chục viên thuốc ngủ tự tử. May mà mẹ tôi khám phá kịp thời và mời bác sĩ đến súc ruột nên cứu kịp.

Sau đó chừng hơn một tháng, một đám cưới bất ngờ và đơn sơ diễn ra. Chú rể là anh Nuôi và cô dâu là chị Hạ. Lễ ở nhà thờ rất đơn giản. Người đi lễ không biết hôm đó có đám cưới cho đến khi gần xong lễ. Ở nhà, trên bàn không có được một chai bia hoặc một đĩa thịt luộc, chỉ có vài đĩa kẹo bánh và mấy chai xá xị. Không có cả nước đá. Không có cả một bình bông. Khách khứa chỉ có 3 người là

bạn của anh Nuôi. Nhà trai chẳng ai biết nói gì, chỉ ngồi một cục với nhau. Nhà gái thì bố tôi vắn tắt vài lời rồi trao nhẫn cho nhau, ký giấy là xong. Trong đời, tôi chưa bao giờ chứng kiến một cái đám cưới nào đơn sơ và nghèo nàn đến thế. Trưa hôm đó chị Hạ dọn ra khỏi nhà tôi về ở với anh Nuôi.

Từ đó, tôi không còn biết nhiều về tin tức của chị Hạ nữa. Chỉ nghe là cỡ 6, 7 tháng sau đám cưới, chị Hạ sinh được một đứa con gái nhưng có lẽ vì bị ảnh hưởng của vụ quyền sinh khi còn trong bụng mẹ, nó sống èo uột vài tháng rồi chết.

Chị Hạ đi rồi, nhà tôi trở nên trống trải hơn trước. Lúc ấy mẹ tôi và nhiều người khác trong nhà mới thấy tiếc và thương chị Hạ. Hồi xưa mẹ vừa làm việc vừa cần nhân nhưng bây giờ thì vừa làm việc vừa nhắc nhở tới chị Hạ. Tôi cũng chán cảnh gia đình túng quẫn, cảnh ông bố rượu chè suốt ngày nên tôi học nhảy, đậu xong cái tú tài là tôi tình nguyện vào lính Không Quân.

Tôi ra khỏi nhà năm 17 tuổi và không trở lại cho đến gần 3 năm sau, khi gần 20 tuổi, đã được huấn luyện thành phi công ở bên Mỹ về.

Bố tôi lúc ấy đã già lắm, đã hết rượu chè nhưng thân thể tiêu tụy, chẳng còn thiết làm ăn gì nữa. Các chị tôi đều lập gia đình ra riêng và các em tôi thì đã lớn, có thằng sắp tới tuổi phải đi lính. Mẹ tôi bây giờ ít nói, chỉ cầm lấy tay tôi mà trách sao tôi đi lâu quá không về thăm nhà. Tôi đưa tiền cho mẹ, ngồi nói chuyện với bố một lúc rồi mượn cái xe Honda của thằng em phóng ra phố chơi. Tôi cũng quên bẵng đi, không hỏi về chị Hạ.

Tôi ghé sang nhà thằng bạn học cũ rủ nó đi uống cà phê nói chuyện. Nó chỉ cho tôi vào một cái quán nhỏ bên đường và bảo:

- Quán Hạ đó. Cái tên Hạ có làm mày nhớ tới chuyện gì không?

Tôi thảng xe, chưa kịp trả lời thì đã nhìn thấy chị Hạ ở trong quán đang lui cui dọn dẹp bàn ghế. Chị Hạ cũng nhìn ra và thấy tôi ngay.

Chúng tôi ôm nhau mừng mừng tủi tủi. Những chuyện ngày xưa bùng dậy trong tôi...

Chị Hạ bây giờ có da có thịt đẹp hẳn ra và có vẻ hạnh phúc. Quán nhỏ nhưng trang hoàng khéo léo và sạch sẽ thơm mát. Chả trách gì mới sáng sớm mà đã có khách.

Chị kéo ghế ngồi nói chuyện với tôi, hỏi tôi đủ thứ về cuộc đời mới của tôi. Tôi kể sơ sơ về cuộc đời bên Mỹ rồi hỏi chị:

- Phần chị thế nào? Kể từ ngày chị ra riêng, có gì thay đổi không?

Chị Hạ cười thật tươi:

- Hồi đó, chú nhớ cái hôm mà chị tự tử không chết không?

- Nhớ.

- Nhiều người tưởng là chị chỉ giả vờ để đỡ bị nhục và không ai biết rằng chị sẽ quên sinh một lần nữa. Lần này, nhờ có kinh nghiệm lần trước nên chắc chắn chị sẽ thành công không khó khăn gì. Nhưng chú có biết ai là người làm chị đổi ý không?

Tôi nhìn chị:

- Bố em hả?

Chị Hạ lắc đầu:

- Không. Chính anh Nuôi là người làm chị đổi ý.

- Hồi ấy em biết chị đâu có thương gì anh Nuôi, làm sao anh Nuôi làm chị đổi ý được?

- Anh ấy nói một câu thật là cảm động. Anh ấy bảo rằng anh ấy rất thương chị và đã nghĩ là không bao giờ sẽ lấy được chị vì chị thuộc một giai cấp khác trong xã hội, cao hơn anh nhiều. Nhưng trong cơn hoạn nạn này, chị đã bị "tuột dốc" xuống làm một người đàn bà bất hạnh thì anh rất xứng đáng với chị. Một người thợ cùng đinh và một người đàn bà bất hạnh gặp nhau, thương yêu nhau, đùm bọc nhau là chuyện phải rồi. Anh hứa nếu chị bằng lòng làm vợ anh thì anh sẽ yêu thương chị suốt đời. Anh ấy bảo rằng nếu chị tự tử lần nữa thì sẽ có hai người chết, người thứ nhất là chị và người kia anh Nuôi... Chị không biết anh có dám chết theo chị không nhưng nghe như thế thì chị cảm động lắm...

Nói tới đó, tự nhiên nước mắt chị Hạ ứa ra giữa nụ cười. Chị Hạ tiếp:

- Chị thú thật là chị đã có thai với thằng Quang, nếu anh tha thứ thì chị sẵn sàng lấy anh.

- Và anh tha thứ cho chị?

Chị Hạ gật đầu:

- Đúng thế. Hồi mới lấy nhau về nhà, gần cả năm trời mà hai người không hề ngủ chung với nhau. Tối nào anh Nuôi cũng đắp chăn cho chị rồi kéo ghế bố ra nằm ngủ riêng. Anh ấy không hề làm phiền chị, không hề thắc mắc, không hề đặt một điều kiện gì cả... Từ từ rồi chị đâm ra thương anh Nuôi lúc nào không hay. Bây giờ thì chị không thể sống thiếu anh Nuôi được. Anh Nuôi là niềm hạnh phúc, là hy vọng duy nhất của đời chị. Chị cảm ơn Chúa đã cho chị gặp anh Nuôi.

Cuối cùng rồi thì trời cũng ghé mắt nhìn lại chị. Nhân lúc chị vui vẻ, tôi đánh bạo hỏi một câu mà suốt bao năm qua, tôi chưa bao giờ dám hỏi:

- Chị có nghe tin tức gì của ba má chị ở miền Bắc không?

Chị Hạ lắc đầu:

- Chắc kẹt ở lại miền Bắc rồi. Nếu bố mẹ chị vào Nam thì chắc chắn cha Tâm đã tìm thấy. Cha không trở lại có lẽ vì cha không tìm thấy và không muốn báo tin buồn.

- Hồi đó chị đi di cư thế nào mà lại lạc mất bố mẹ?

Chị Hạ mím môi, mắt long lên.

Y hết như ngày nào chị đứng ở trong phòng khách cạnh ba tôi và cha Tâm cách đó gần 20 năm:

- Bọn cán bộ Việt cộng. Chúng nó biết người Việt Nam mình thương con quý cháu, thích đi từng đoàn từng đội nên chúng nó phao tin bậy bạ, rồi phân chia bố mẹ với con cái ra để người này chờ người kia rồi cuối cùng không ai đi được hết. Chúng nó quái quỷ như thế đấy. Bao nhiêu người muốn đi mà bị kẹt lại vì thế.

- Thế chị không chờ bố mẹ chị sao?

Chị Hạ lắc đầu:

- Bố chị ngày xưa đi Việt Minh đánh Tây nên biết rõ chúng nó. Bố chị đã bảo trước là bằng mọi cách, nếu phải đi một mình cũng được, phải ra cảng Hải Phòng rồi lên tàu vào Nam ngay. Thoát ra khỏi địa ngục miền Bắc vào Nam thì tuy lạc nhưng rồi cuối cùng cũng sẽ kiếm ra nhau. Còn cứ ở lại chờ nhau thì cuối cùng sẽ bị mắc nạn hết cả lũ... Chị đoán chắc bố mẹ chị đã bị Việt cộng giết chết hay bắt bỏ tù rồi, bởi vì nếu còn sống thì bố mẹ chị chắc chắn phải vào Nam được. Bố chị khéo lắm, tháo vát lắm.

- Có thể nào bố mẹ chị đổi ý không muốn vào Nam không?

Chị Hạ lắc đầu:

- Chị biết bố chị. Người đã quyết định vào Nam dù có phải hy sinh cả

cũng từ mùi tóc

tặng vợ

Nhà em ở trước nhà tôi
Vườn xuân hoa chớm, em mời tôi xem.
Tôi vờ ngắm bông loa kèn
Áp môi vào mái tóc em loà xoà
Hương bồ kết thoảng bay ra
Cái mùi thâm thúy đậm đà quê hương
Cũng từ mùi tóc dễ thương
Đưa tôi qua khắp nẻo đường với em.

nguyễn văn cường



mạng sống mình. Bố mẹ chị không vào Nam được thì hoặc là đã bị chúng nó giết chết, hoặc là đã bị bắt cầm tù. Đàng nào thì cũng coi như chết rồi.

- Chị có nghe tin cha Tâm không?
Chị Hạ lại lắc đầu:

- Không! Nhưng chị nghĩ cha đã làm hết bốn phận của mình. Cha đưa được chị vào Nam và gởi gắm chị vào một gia đình Công giáo đạo đức tốt lành như gia đình chú là xong bốn phận của cha rồi. Cha còn nhiều việc khác và nhiều người khác để lo, đâu phải chỉ có mình con bé Hạ này.

Chị Hạ vừa nhắc tới một điều mà tôi muốn nói từ lâu nhưng chưa có dịp. Tôi nhìn chị ngậm ngùi nói:

- Gia đình em mà đạo đức tốt lành gì chị Hạ. Em nghĩ, nếu đạo đức tốt lành thì bố mẹ em đã không đối xử với chị như thế. Gia đình em thiếu chị một lời cảm ơn hay ít nhất là một lời xin lỗi. Chị đã ở nhà em bắt đầu là một người con trong gia đình, ăn cơm xuất một và được đi học, nhưng sau đó thì xuống ăn cơm xuất ba và bị thôi học. Rồi cuối cùng thì chị đã ở nhà em như một người giúp việc không lương. Em nói thật, nhiều lúc em thấy hổ thẹn cho gia đình em lắm.

Chị Hạ cười nhẹ, đưa tay ra nắm lấy tay tôi:

- Chú Nhị, chú đừng nói thế. Mọi chuyện xảy ra bởi vì hoàn cảnh túng quẫn của gia đình chú mà ra. Cái quan trọng là tấm lòng của bố mẹ chú. Bố mẹ chú đã đón chị vào nhà như một người con trong gia đình, đã nuôi nấng và đùm bọc chị, đem lại cho chị sự an ủi, cái không khí gia đình thân mật mà chị đã mất khi chị rời bố mẹ vào Nam. Chị nhớ ơn bố mẹ chú lắm, chẳng bao giờ có ý nghĩ khác đâu...

Tôi ngồi nghe chị Hạ nói những câu đó và tự hỏi lòng mình rằng tại sao trên đời lại có những người hiền lành dễ tha thứ đến như thế. Tôi hỏi:

- Chị Hạ, chị nói thế thì chắc trên đời này chị chẳng bao giờ biết giận ai và oán trách ai?

Nghe như thế thì nét mặt chị Hạ bỗng đanh lại. Chị gằn từng tiếng:

- Chú làm rồi, chị có hận chứ. Tôi giật mình nhớ lại chuyện cũ:
- Chị hận thằng Quang đã phá nát đời chị?

Chị Hạ lắc đầu:

- Không, chuyện giữa chị và anh Quang là do lỗi của chị. Mình là con gái mà không biết giữ mình, nghe lời dụ dỗ ngon ngọt để làm mất trinh tiết thì mình phải tự trách mình, không nên trách ai cả...

- Thế thì chị hận ai?

Chị Hạ gằn từng tiếng:

- Chị hận bọn cán bộ Cộng Sản đã chia cách gia đình chị, chia cách quê hương đất nước chị. Chị hận chúng nó đến chết vẫn còn hận. Chính chúng nó đã làm cho dân tộc đất nước mình điêu linh khổ sở đến như vậy. Chị cứ cầu nguyện cho Chúa đổ lửa trên trời xuống trừng phạt chúng nó...

Chúng tôi ngồi nói chuyện một lúc rồi tôi chợt nghĩ ra một chuyện, liền hỏi chị:

- Anh Nuôi đâu rồi?

Mặt chị Hạ chùng xuống:

- Anh bị đi lính. Nhưng chắc chỉ đi vài tháng rồi về, anh đi lính địa phương quân mà.

Tôi không biết anh Nuôi nói gì với chị Hạ nhưng tôi biết Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa mình hỏi đó làm gì có chuyện đi lính mà đi vài tháng rồi về như lời chị nói. Nhưng tôi không muốn làm chị buồn. Tôi lại hỏi:

- Quán này sống được không?

Chị gật đầu:

- Được lắm chú. Chị nấu nướng khéo và bán lại rẻ nên có khách vào ra suốt ngày. Mai một chắc chị phải muốn thêm một người giúp việc nữa thì trông coi mới xuể được...

Tôi uống hết ly cà phê, ăn hết đĩa bánh cuốn rồi chào chị ra đi.

Chị Hạ tiễn tôi ra cửa, nói tiếp:

- Chị vẫn nhớ công ơn bố mẹ chú luôn, coi nhà chú như là một gia đình thứ hai của chị. Tết nào vợ chồng chị cũng đem quà tới biếu bố mẹ chú. Tội nghiệp, bố uống rượu nhiều nên bây giờ sức khỏe kém lắm. Bố tốt với chị quá mà nhà mình hỏi đó nghèo,

không thể cho chị tiếp tục ăn học được... Giá được đi học thêm vài năm, kiếm thêm chút chữ thì đời chị chắc đỡ khổ hơn nhiều. Nhưng âu cũng là số mạng cả chú ạ, chị không bao giờ trách bố. Nghĩ đến bố, chị thương quá...

Tôi chia tay chị, thấy trong lòng nhẹ nhõm vì cuộc đời chị Hạ coi như đã tạm yên...

Rồi tôi đáo nhậm đơn vị ở tuốt mãi trên vùng bốn chiến thuật, lại bay hành quân liên miên nên ít có khi nào trở lại thành phố cũ để thăm gia đình và thăm chị Hạ. Thời gian qua mau, vài năm sau, một ngày tôi ghé lại Pleiku vào thăm chị Hạ và nhận ra quán xá có vẻ tiêu điều hơn xưa. Nhìn thấy tôi, chị Hạ mừng lắm. Nói chuyện một lúc, tôi hỏi:

- Hàng quán lúc này buôn bán thế nào chị?

Chị Hạ lắc đầu:

- Kể từ khi Mỹ rút thì không còn ai có tiền để ăn xài nữa. Số thu hoạch của chị tụt đi hết hơn một nửa. Ai ngờ mấy ông Mỹ lại có ảnh hưởng đến bọn mình như thế. Có thời gian ở đây chị có tới 2 người làm, bây giờ thì chỉ mình chị mà chỉ làm một chút là đã hết việc...

Chị ngừng một chút, đưa mắt liếc nhìn ra cảnh vắng vẻ của quán rồi tiếp:

- Nhưng chị không lo chuyện làm ăn bằng chuyện của anh Nuôi.

- Anh Nuôi thế nào?

- Anh đi lính địa phương quân nhưng bây giờ chính phủ cho đổi thành địa phương quân lưu động nên vắng nhà luôn. Có khi đi cả tháng mới về một lần.

Cỡ chừng 6 tháng sau ngày chia tay đó thì tôi nghe tin anh Nuôi tử trận. Tôi nhận được tin qua một người bạn phi công thường hay ghé quán chị Hạ uống cà phê và được chị Hạ nhắc lại.

Nhận được tin, tôi bàng hoàng đau đớn. Chị đã trải qua bao gian truân khổ ải, tưởng cuộc đời của chị đến đây là yên, nào ngờ bây giờ lại bị mất chồng!

Mãi đến gần hai năm sau tôi mới có dịp ghé về Pleiku thăm lại chị Hạ. Tàu của tôi đang trên đường bay từ Sài-gòn ra Đà Nẵng, phải ghé Pleiku để lấy xăng. Trong lúc chờ đợi, tôi mượn chiếc xe Honda của người lính phóng về nhà thăm bố mẹ rồi tạt ngang quán chị Hạ thăm chị. Tôi đâu biết chị đã có một đứa con với anh Nuôi...

Cái quán cà phê của chị Hạ bây giờ tiêu điều lắm. Đúng hơn, tôi không biết mình còn có nên gọi nó là quán cà phê nữa hay không vì nó chỉ có vài ba cái bàn thấp và mấy cái ghế đầu nhỏ xiêu vẹo. Khăn bàn dơ đầy bụi bặm chứng tỏ đã lâu không có ai ngồi vào. Sự nghèo khó đi đến đâu thì đem tang thương tiêu điều tới đó, chuyện này tôi đã có kinh nghiệm qua tuổi ấu thơ nên chẳng còn lạ gì...

Hàn huyền một lúc, chị Hạ bỗng nghiêm trang nhìn tôi:

- Chú Nhị, không hiểu sao chị có linh cảm rằng sau lần này có lẽ mình chẳng còn gặp nhau nữa nên xin cho chị nói hết một lần. Chị cảm ơn chú đã có lòng tốt với chị ngay từ hồi còn nhỏ. Thôi chú đi bình yên nhé... Cảm ơn chú đã tặng chị mấy ngàn đồng bạc, giá như ngày xưa thì chị chẳng bao giờ dám lấy nhưng bây giờ thì chị lấy hộ cho cháu vậy... Nay con vòng tay cảm ơn chú đi... Chú cho con tiền mua sữa đó...

Tôi cúi đầu hôn đứa bé rồi hạ chiếc xe Honda xuống, đạp máy:

- Em đi nghe chị Hạ. Chị ở lại rán giữ mình... Hôm nào rảnh em lại ghé thăm chị, đem cho cháu ít quà...

Chị Hạ nhìn tôi, đưa tay quệt nước mắt. Tôi rút ga chiếc Honda, quẹo ra đường cái, không muốn nhìn lại.

*

* *

Tôi chẳng bao giờ còn có dịp ghé Pleiku lần nữa. Một phần vì Việt cộng vi phạm ngưng bắn làm chúng tôi phải bay bổng liên miên ở vùng trách nhiệm của mình là vùng 4 chiến thuật, một phần vì tôi nhiều chuyện quá nên cũng quên bằng chuyện chị Hạ đi. Cứ như thế, cho đến một ngày

tôi bỗng nghe tin Ban Mê Thuột bị thất thủ. Chỉ vài tuần sau, tôi rụng rời khi biết thành phố Pleiku bị bỏ ngỏ, toàn thể quân dân được lệnh di tản chiến thuật về Nha Trang.

Thế là một cảnh chạy giặc hỗn loạn vô trật tự diễn ra trên con đường di tản. Mạnh lính lính chạy, mạnh dân dân chạy. Rồi dọc đường, Việt cộng pháo chặn đầu, chặn đuôi, phục kích chính giữa, nã đại liên đại pháo vào cái con rắn người chạy giặc khốn khổ, chặt nó ra làm nhiều khúc. Giữa đường, lính mất cấp chỉ huy làm loạn, cảnh giết chóc, hãm hiếp diễn ra.

Tôi ở Cần Thơ, theo dõi tin chiến sự và cuộc chạy loạn mà tưởng tượng hình ảnh của gia đình tôi và chị Hạ trong cảnh loạn quân loạn dân đó. Tôi chỉ mong bố tôi đủ sáng suốt để không đi theo đoàn người di tản. Phần chị Hạ, tôi biết thế nào chị cũng đi. Chị đã nói với tôi như thế. Khi có dịp, tôi lên tần số không lực liên lạc với các bạn bè đang bay ở vùng II chiến thuật và chỉ nhận được toàn những tin tức đau lòng. Có lần, một người bạn phi công trực thăng đi bốc người ở Tỉnh Lộ số 7 về đọc lại cho tôi hai câu thơ "chế biến" như thế này để tả lại cảnh hỗn loạn của đoàn người di tản từ Pleiku về tới Tuy Hòa:

Mười người chết bảy còn ba,

Chết hai còn một mới ra tới... Tuy Hòa!

Nha Trang thất thủ. Rồi đến Phan Rang và cuối cùng là Sài-Gòn và cả miền Nam rơi vào tay giặc.

Tôi may mắn chạy được sang Mỹ, biết tâm tin tức gia đình cho đến 3 năm sau, không hiểu nhờ nhần tin kiểu nào mà mẹ tôi gửi được vài hàng qua cho tôi ở Mỹ. Mẹ tôi vẫn tất cho biết gia đình không di tản năm 75 nên cả nhà bình yên nhưng bố tôi phải khăn gói vào tù vài tháng sau đó và mãi cho đến bây giờ vẫn chưa về. Lá thư không hề nhắc tới chị Hạ.

Tôi biên thư về, gửi tiền và hỏi về chị Hạ. Gần nửa năm sau, tôi nhận được một lá thư trả lời. Lá thư lần này tả đủ cảnh cực khổ ở nhà nhưng cũng không hề nhắc đến chị Hạ. Tôi vừa thương vừa buồn vừa giận vừa

thấy tội nghiệp cho tất cả mọi người còn ở lại. Tôi lại gửi tiền và lại hỏi nữa, lần này căn dặn rõ ràng phải tìm cho ra tin tức chị Hạ cho tôi. Mấy tháng sau có thư trả lời cho biết là chị Hạ đã theo đoàn người di tản qua Tỉnh Lộ số 7 năm 75 và mãi cho đến bây giờ chưa ai biết được tin tức gì cả...

Suốt gần 15 năm trời, nhờ tiền bạc tôi chu cấp và căn dặn, bố mẹ và các em tôi đã cố gắng đi tìm nhưng chẳng ai tìm ra chút tông tích gì của chị Hạ. Anh Nuôi lúc còn sống cũng không thân nhân nên việc tìm kiếm còn khó hơn đáy biển mò kim. Tôi đoán rằng thân xác chị đã bị vùi dập ở nơi nào đó trên con tỉnh lộ số 7 nối liền Pleiku và Tuy Hòa. Chị đã đi không đến đích cuộc di cư lần thứ hai của đời mình...

Cứ mỗi lần Xuân về là mỗi lần tôi nhớ tới chị Hạ và anh Nuôi. Chị Hạ, một người con gái miền Bắc. Anh Nuôi, một người con trai miền Nam. Cả hai đều mất cha lạc mẹ từ thuở bé và lớn lên trong nghèo khổ, đã gặp nhau trong một hoàn cảnh cực kỳ đau thương và đã đem lại hạnh phúc cho nhau. Tôi đã đọc nhiều truyện tình đẹp trên thế gian, nhưng với tôi, chuyện tình của chị Hạ và anh Nuôi là đẹp nhất. Những truyện tình kia lãng mạn quá, xa vời quá, gần như không thực. Còn chuyện tình của chị Hạ và anh Nuôi thì rất người. Nó có tình thương, có tha thứ, có hy sinh, và có cả lãng mạn nữa. Một người con gái danh giá miền Bắc, bị lạc loài để rồi cuối cùng yêu thương một người thợ hớt tóc ở miền Nam là lãng mạn rồi. Anh Nuôi cũng lãng mạn nữa. Bởi anh không chinh phục chị Hạ bằng vẻ đẹp hay sự giàu có. Anh nghèo quá và quê mùa quá, anh chẳng có gì ngoài một tấm lòng và một trái tim yêu thương chị Hạ. Anh chinh phục được chị Hạ nhờ anh... không ngủ với chị.

Qua bao nhiêu năm khói lửa, đất nước tôi còn bao nhiêu cặp "Chị Hạ Anh Nuôi" như thế nữa? Tôi không biết và không thể nào biết hết được...

Cô xoè đôi tay nhỏ nhắn và xương xẩu trước mặt anh. Cái miệng vênh lên, cảm râm:

- Nhìn thử tay em xem. Suốt tuần qua, thằng cai bụng bự bắt em làm toàn những thứ hàng nặng. Bây giờ anh tin Việt Cộng nói chưa, *nhỏ mà đi học, lớn làm cu li* đó.

Anh bật lên cười. Cô có vẻ cáu tiết lắm, quay ngoắt đi nơi khác:

- Em đau khổ vậy mà anh còn cười em. Đồ tiểu nhân bỉ ổi. Nổ đi! Nổ đi!

Anh nín ngay tiếng cười:

- Cái gì nổ vậy?

- Thì cái bụng của thằng cai đó. Sẽ nổ tung như cái bong bóng cho biết. Đáng đời mày!

Cô quay lại. Nụ cười rất dối hồn nhiên. Cái bụng thằng cai chùng đã nổ tung nên mọi cau có, giận dỗi trên mặt cô biến mất. Anh hỏi:

- Hết giận rồi sao?

Cô đưa một ngón tay quạt qua, quạt lại trước mũi mình:

- Đã nói, Tiểu cô nương chưa bao giờ giận ai trong cuộc đời.

Anh lại muốn bật cười với cái miệng điệu ngoa, giả dối đó. Bởi, cô có lẽ là người con gái ưa hồn dỗi nhất trên thế gian này.

- Đưa tay anh xem.

Cái mặt vừa giãn ra bỗng ụ lại, dằn dỗi.

- Té ra nãy giờ anh chưa hề ghé mắt? Vậy mà dám nói *I'll take care of you*.

Anh cười hiền lành. Chẳng lẽ nói cho cô biết, anh thuộc cả những đường chỉ tay trong lòng đôi tay cô? Anh có thể nhắm mắt lại mà tưởng được những bông sữa trắng, đỏ ẩn chìm trong đó, cả cái nốt ruồi son nhỏ xíu nằm trên đường tình duyên của cô nữa sao?

Cô thôi "khoe tay". Bắt đầu đi tới, đi lui, dọn dẹp trong nhà. Bước chân nhanh nhẹn. Đôi tay nhẹ nhàng. Loáng một cái, mọi thứ đều trông sáng sủa hẳn ra. Anh tự lự nghĩ thầm, là vì cô sắp xếp ngăn nắp, hay bởi sự hiện diện của cô khiến anh nhìn sự vật đổi khác?

- Ở dơ! ở dơ! ở dơ! - Cô nhip nhip cái chổi lông gà cao giọng - Tỷ như

Tỷ Như Em Là Nguyệt

Vành Khuyên



anh là con của em, em sẽ bắt cúi xuống đất cho mấy roi, biểu chừa cái tật bừa bãi, tứ tung này.

Anh lại suýt bật lên cười. Cô có cách nói chuyện ngộ nghĩnh, thường

gây bất ngờ và những lúc cô đến, anh hay lặng im nghe, hơn là nói. Cô cũng có cái miệng líu ríu đủ điều cùng lối diễn tả riêng biệt dễ gây ấn tượng cho người đối diện, nên anh cứ nghĩ, nhớ

lại vào những ngày không có cô cho đỡ buồn bã, trống vắng.

Cô đi vào bếp, lại thò ngược đầu ra.

- Quên kể anh nghe chuyện này. Em vừa đẻ được một thằng.

Anh giật mình, nhìn trần trời vào nằng nề cái có cái miệng ngọt sớt đó, cất tiếng:

- Mỹ hay Việt?

Đôi môi bĩu dài trước lúc cái đầu biến mất:

- Là Mỹ Tho, anh thừa biết, em không ưa mấy người em chỉ muốn nói "Mỹ cha ma" vô mặt mà.

Anh chờ cô trở ra, nói tiếp. Nhưng cô chừng như đã quên, khi quỳ quả bước khỏi nhà, chừa đôi mắt long lanh ở lại với câu nói cũng vội vã:

- Sorry nha, em có hẹn.

Như thế, anh và cô, tính đã được mấy năm liền. Tình giao hảo tưởng như xảy đến từ những ngẫu nhiên kỳ lạ của cuộc đời. Trong những mất mát lớn lao, phải chăng đôi khi cũng nhận được bù trừ, dù nhỏ nhoi nhưng giúp cho con người ta có chút nghị lực mà sống? Cô xuất hiện giữa lúc anh sống trầm kha, lầy lắt trong chán nản cùng cực, với cái tin Nguyệt từ chối, không chịu đoàn tụ với anh sau khi đã hoàn tất đầy đủ thủ tục, giấy tờ. Phút cuối cùng, sự thật mới chịu lộ diện, bằng một lá thư. Nguyệt không thể sang, vì từ lâu đã sống với người khác. Anh sững sờ. Anh ngây dại. Bao nhiêu năm qua, anh đã làm loài dã tràng cày cục

xây đắp, miệt mài tạo dựng mọi thứ để Nguyệt đập đổ trong phút chốc. Còn nữa, đứa con. Anh hoang mang và đau đớn, khi Nguyệt trả lời, "Đứa con là nóm ruột của em. Anh ấy đã đùm bọc và thương yêu. Anh đừng bắt em phải xa con. Và lại, con cứ ngỡ anh ấy là bố ruột. Mong anh đừng bắt chúng em tan nát". Anh cuống nộ. Anh phẫn uất. Trọng phút giây, anh hoàn toàn trở nên lơ lửng, đơn độc giữa xứ người. Trước đây, anh sống còn có mong chờ, có khát khao, có hy vọng. Anh đã tình nguyện làm kẻ cô đơn, chỉ để ước muốn ngày trùng phùng. Anh đã can đảm chịu đựng để thủy chung với mối tình mà anh hằng hãnh diện có được từ Nguyệt, từ anh. Bây giờ, anh tan tành, anh đổ vỡ, anh chìm ngìm trong hố sâu của tuyệt vọng. Không còn có Nguyệt và con. Anh hải hùng nghĩ tới điều phũ phàng này và sau cùng, những ly rượu giúp anh chống đỡ ý nghĩ huỷ thân. Anh bắt đầu có những buổi chiều ngồi lì ở sở làm, không muốn trở về nhà. Không muốn một mình lạnh lẽo trong một nơi từ nay hết còn mang ý nghĩa "mái ấm".

Thoạt tiên, chừng như bị thọc đúng vào vết thương đang lở loét của mình, khi anh nghe giọng hát líu ríu từ xa. Lời ca đập vào anh những điệu nhưc nhối, bâng hoàng. Anh ngừng việc, lắng nghe, thần kinh căng thẳng, tưởng như là không thật. *Từ khi trăng là nguyệt, đèn thấp sáng trong tôi. Từ khi trăng là nguyệt, em mang*

tim bối rối. Từ khi trăng là nguyệt, tôi nghe đời gõ nhịp ca. Từ khi em là nguyệt, cho tôi bóng mát thật là. Từ trăng thôi là nguyệt, một hôm bỗng nghe ra, buồn vui kia là một, như quên trong nỗi nhớ. Từ trăng thôi là nguyệt, tôi như giọt nắng ngoài kia. Từ em thôi là nguyệt, coi như phút đó tình cờ...

Từ khi em là nguyệt. Từ em thôi là nguyệt. Những chữ Nguyệt, Nguyệt lao xao chạy qua, chạy lại trong đầu làm anh choáng váng. Khi cánh cửa phòng làm việc của anh mở ra, đôi mắt kinh hoàng của cô chạm phải tia nhìn lạc hồn của anh, bàn tay cô vừa bùm miệng kêu lên "Má ơi", thì cũng là lúc đầu anh đập xuống mặt bàn, bất tỉnh.

Cô đã đưa anh về nhà. Cô lùn. Anh lêu nghêu bầu hai vai cô. Như chàng khổng lồ bị thương được dân chim chích dẫn lối. Cái đầu vầng vất, lác lác móc túi tìm chìa khoá cùng tiếng nói thều thào "Không sao. Tôi độc thân, ở một mình" làm cô thấy sợ hãi, khi đỡ anh nằm xuống mặt ghế. Nhưng rồi, cô đã nấu cho anh nồi cháo. Đã bùm mũi, bậm môi sắp xếp mọi thứ. Yên lặng và dịu dàng. Anh nằm nhắm mắt ở sofa, lắng nghe tiếng chân khê khằng di động trên mặt thảm mà tưởng lao đao trong đầu một nàng tiên cổ tích. Khi anh đã uống thuốc và yên ắng trên giường thì cô líu ríu lần nữa "Thật xin lỗi đã làm ông hết hồn", rồi biến mất.

Nhiều tháng ngày sau đó, anh thường đưa hai tay bưng lấy đầu mình, tự hỏi, có thật là anh đã ngắt đi khi nhìn thấy Nguyệt? Làm gì có một cô gái Việt Nam trong sở này. Bà Mỹ già đồng nghiệp trấn an, đó là những người *clean-up*, họ làm *part-time*, đến dọn dẹp sau giờ văn phòng đóng cửa. Anh đã ngồi lì hàng bao nhiêu buổi chiều, nhưng vẫn không tìm được một chút tông tích của cô. Anh gọi điện thoại hỏi, người bạn cười vang vang. "*Từ khi em là Nguyệt, đó là bài Nguyệt ca của Trịnh Công Sơn, mày ở Mỹ lâu quá rồi bộ tính bỏ luôn văn hoá nguồn cội hả?*" Anh la cà trong tiệm nhạc, tìm được bài hát, mang về nghe

bờ không

Mai ta bỏ chợ lên ngàn
Cốc khuya, sương sớm vui đàn chim non
Tiếng reo trầm bổng véo von
Hoà trong lời kể nghe dồn tiếng chuông
Núi sâu lạnh gió từng luồng
Thổi nhòa tâm trí lượng buồn nhân gian
Mai rồi tứ đại cũng tan
Về theo cát bụi bồi vàng núi sông.

nguyên tú



đến thuộc lòng và nhiều lần khóc cười tan tác, đau đớn điên dại. *Từ khi trắng là Nguyệt lòng tôi có đôi khi, tựa bông hoa vừa mọc, hân hoan giãy xuống thế. Từ em thôi là Nguyệt...*, coi-như-anh-đã-lià-đời. Anh chưa chát lắm bấm một mình, đập vỡ đĩa nhạc, đắm chìm trong men rượu và tiếp tục bước lê la, thất thểu trên đường đời từ nay đã không còn ý nghĩa là cuộc sống.

Anh gặp lại cô. Tình cờ trong một ngày nắng đẹp

- Tôi không dám đến làm ở đó nữa, vì sợ ông bắt đền, tội đã làm ông ngất xỉu.

Cô rút rè như một con thỏ, lí nhí. Anh nhìn cô, bật lên cười. Nụ cười đã lâu lắm mới có được.

- Trời đất. Đâu phải tại cô. Vì vậy, cô thấy tôi đã vội vã tránh đi, đúng không?

Cô mỉm cười, xấu hổ, e ấp. Điều thân thiết dễ dàng đến với cả hai, một cách không ngờ. Cô nói, đi *clean-up* cũng nhẹ nhàng thôi và không mất nhiều thì giờ. Anh hỏi, vậy sao bỏ việc? Cô ấp úng.

- Tôi phải đi học. Ông đừng cười, già rồi còn đi học.

Anh đã không kèm giữ được một tiếng cười:

- Cô đâu đã già gì.

Cô có vẻ bối rối:

- Mười ngón tay cộng thêm mười ngón chân, đếm cũng không đủ tuổi. Giờ thì phải đếm bằng các đốt tay, ông còn biểu là chưa già.

Anh thấy cô ngồ ngồ, hay hay và bỗng dưng anh buột miệng:

- Cô có thể nhận *clean-up* nhà cho tôi không?

Mỗi tuần một lần, cô đều đặn đến thu xếp, dọn dẹp cho anh. Mỗi tuần một đôi câu, cô thay đổi cuộc sống anh một ít. Anh không còn là một kẻ chỉ có biết nín rượu quên đời, mà đã thấy loé chung quanh những nỗi vui bất chợt.

- Hồi nhỏ, ở nhà gọi em là Tí Tí.

Cô trả lời như vậy, khi anh hỏi tên. Nhưng lúc anh gọi, cô Tí Tí, thì cô cau mày:

- Người ta đã lớn thế này mà kêu

Tí Tí, kỳ cục.

Dần dần, cô chịu khó ngồi nán lại, nghiêng đầu nghe anh kể chuyện. Bên ly rượu, cô nhìn anh, im lặng và trân trọng lắng nghe, đôi mắt đôi lúc mở to chừng như là kinh ngạc. Rượu mềm môi làm anh yên tâm trút bỏ mọi điều. Anh đã từ lâu chỉ biết học hành rồi lao đầu vào công việc để chuẩn bị đầy đủ mọi thứ, chờ ngày mẹ con Nguyệt sang. Nguyệt tuyệt vời của anh. Nguyệt một đời của anh. Nguyệt của một thời áo trắng hò hẹn, đón đưa. Nguyệt của hạnh phúc đầu đời. Cô chống hết hai tay lên cằm, chớp mắt nhìn anh cảm thông, chia sẻ. Có lần, cô đã bỏ những ngón tay lên cằm giữa hai hàng răng, ngáp ngừng:

- Tỷ như em nhỏ một chút, ông có thể gọi em là con, cho đỡ buồn.

Đôi mắt cô long lanh, trong vắt như chưa hề vướng phải một chút tục lụy của hồng trần. Anh cảm thấy nhẹ nhõm. Anh cảm thấy yên lòng. Cảm ơn đời còn có chút ấm áp. Sau những cơn say vui, anh tỉnh dậy thấy cô bó gối ngồi nhìn, ánh mắt ngơ ngác và sợ sệt, bỗng thấy mình có chút ăn năn, dần dần bớt rượu. Nhiều lần trong hơi men văng vát, anh nghe được tiếng hát cô êm đềm như mẹ hiền ru giấc. Dụi mắt tỉnh ra, thoảng như còn bên tai lời trách cứ nhẹ nhàng *Buồn như ly rượu đầy, không có ai cùng cạn. Buồn như ly rượu cạn không còn gì để say*. Anh thấy mình chợt tỉnh táo, "không còn gì để say". Những chai rượu được vứt bỏ. Tưởng như cô là ánh mặt trời chiếu xuống tuyết tình cốc, giúp anh thoát khỏi cơn hoảng loạn của một lần tình phụ. Anh mua tặng cô một món quà nhỏ, nói tiếng cảm ơn. Đôi mắt cô tròn xoe, ông bày vẽ, em làm việc lấy tiền đủ rồi, không dám nhận quà đâu. Anh nhìn cô, thành khẩn, là tôi rất cảm ơn, vì cô, tôi đã bỏ được rượu. Cô che miệng cười, là ông tự thắng, can chi đến em. Món quà để lại, cô chỉ lấy tiền công quét dọn, đi nhanh ra cửa, đôi môi bặm lại, em là nữ tì, đâu đáng nhận quà tặng.

Bây giờ, anh vui vẻ hơn trước. Anh nói với cô về gia đình, bạn bè, trường

lớp cũ, thầy cô, những ngày ở lính, công việc đang làm. Anh đã lâu không có người tâm sự, còn cô thì chăm chú, như nghe chuyện cổ tích. Một lần, anh ngạc nhiên khi khám phá ra chưa biết chút gì về cô, kể cả tên họ. Đôi mắt cô nhìn anh như giấu cọt, cần gì biết tên một người quét dọn. Đến lúc đó, anh chợt nhận ra mình đã quá vô tình, ích kỷ. Thì ra, anh bớt buồn bã, khổ lụy vì đã trút bỏ mọi đau đớn của mình lên đôi vai gầy guộc của cô.

Khi anh định chuộc lại lỗi lầm, định sẽ quan tâm đến cô nhiều hơn, thì cô không còn đến làm nữa. "Ông đã thôi buồn, đã bỏ được rượu, nhà cửa đã hết bê bối. Em nghĩ, ông có thể tự *take care* được rồi, không cần em đến giúp. Chào ông." Chỉ có tờ giấy nhỏ được dán dưới chiếc chìa khoá trả lại. Cô biến biệt hàng mấy tháng liền. Anh cảm thấy như bị mất mát điều gì. Mỗi cuối tuần ngồi một mình, anh hình tượng cô trước mặt, đi qua, đi lại, nhỏ nhắn và dịu dàng. Anh nghĩ đến người thiếu nữ trong truyện tranh xưa hiện ra dọn dẹp rồi biến mất. Anh cảm thấy trống vắng và hụt hẫng. Cô đã quá quen thuộc với anh. Anh đã quá thân thiết với những câu nói nhẹ nhàng của cô mà giờ đây anh mới thấy là quý giá. "Em là nữ tì. Cần gì biết tên của một người quét dọn". Anh lại trách anh vô tình, đã chỉ biết nghĩ đến cái "ta". Anh lại không nhớ, cô đã xưng em với anh từ lúc nào. Tiếng em ngọt ngào bên cạnh chữ ông xa cách. Khi biết rằng, thật sự không còn có người bên cạnh để được nói về Nguyệt, anh hốt hoảng tìm về với men rượu, để tự vỗ về cho mình lãng quên. Nhưng trong những cơn mê hoang bấy giờ, không phải hình ảnh của Nguyệt chấp chờn, hư ảo cho anh bám víu, kêu gào, mà lạ lùng thay, là đôi mắt trong suốt của cô nữ tì cứ chạy qua, chạy lại như buồn bã, như trách móc, như một chút u ẩn riêng tư và, như một cái gai đâm vào mắt anh, khi tỉnh giấc.

Cô xuất hiện, lần này nắng cũng đẹp, rực rỡ. Nhưng anh thì đang chìm trong cơn say. Những tấm rèm cửa được cô kéo lên, rọi sáng đánh thức

anh dậy. Tưởng chừng trong chiêm bao. Cô đứng đó. Đôi tay khoanh trước ngực nhìn anh. Đôi môi bêu ra, giễu cợt: "Ông thật là bê bối hết biết". Anh không tin ở đôi tai mình. Anh lắc đầu, cựa quậy, nhìn sững vào vùng sáng rực rỡ toả ra từ người cô, bất chợt ngồi dậy ôm chầm lấy cô, lấp bắp, mê sảng, Nguyệt, đừng bỏ anh. Cô hốt hoảng, vùng vẫy, đồ nhào theo anh, kêu lên thất thanh "Má ơi", làm anh bỗng rã rời, tan cơn mộng dữ. Cô lặng lẽ mang đến cốc nước, chườm lên trán cho anh chút đá, giúp anh tỉnh táo. Anh nằm im, lắng nghe cô thoăn thoắt dọn dẹp mà mơ hồ không biết là mơ, hay thật. Cho đến khi cô gõ gõ vào mặt ghế, lên tiếng, xong xuôi, mười đồng. Anh như thoát khỏi cơn mê hoang, nhìn bàn tay thon thả xoè

ra trước mặt, móc túi đặt lên đấy số tiền công quét dọn, cố nở một nụ cười.

Từ đó, cô thay đổi như một cô gái già khó tính, hoàn toàn khác xưa. "Chẳng lẽ giận đời đi uống rượu. Mà say chưa hẳn đã quên đời. Thật ra, ông chẳng phải nam nhi chí chí, mà chỉ là một người nát rượu". Cô nói năng lú lo, dạn dĩ chưa từng. Anh hỏi: mấy tháng nay cô đi đâu? Cô so vai, đi bụi đời, làm anh ú ớ. Chắc chắn mình đã gây ra điều làm lỗi, anh nghĩ vậy nên cố gắng thân thiện:

- Tôi say rượu, có nói gì thất lỗi không?

Cô cười hất:

- Đâu có gì, ông gọi em là Nguyệt.

Anh lo lắng:

- Vậy tôi có làm điều gì thất lễ không?

Cô bùm miệng:

- Cũng đâu có gì, em đã tặng cho ông một cái tát.

Anh giật mình và cảm thấy ngượng nghịu, đứng dậy bỏ đi. Cô đi theo, chun mũi cười:

- Ông coi vậy mà cũng dễ tin người.

Anh bối rối:

- Thật ra không có?

Cô lắc lắc cái đầu, khúc khích cười một mình. Anh chợt nói:

- Thật lòng tôi muốn xem cô như là em gái.

Cô lại cười, đôi má đỏ au:

- Em đáng làm em của ông sao?

Anh cương quyết:

- Tôi chỉ có một thân, một mình.

Cô nghiêm trang:

- Nhất định là không hối hận?

Anh đưa một bàn tay lên:

- Không hối hận.

Cô cũng phát tay:

- Được thôi. Vậy từ nay quét dọn miễn phí.

Cô có lối nói chuyện nhí nhảnh, hồn nhiên. Trước đây, anh không hề nhận ra điều này. Hay bởi, Nguyệt là bức tường chắn ngang làm anh mù mờ, rối trí?

- Thật ông can đảm lắm, khi nhận một cô maid làm em.

Anh cười:

- Thiếu gì cô maid trở thành bà chủ trên đời này.

Cô hít mũi:

- Ông mà cũng biết tin chuyện thần thoại ngàn lẻ một đêm! Thật ra, cái văn phòng chỗ ông làm lớn quá làm em sợ ma nên ca hát um sùm, ngờ đâu có người còn ở lại sau giờ tan sở, cho nên đã xảy ra tai nạn.

Một tai nạn tuyệt vời. Anh nghĩ thầm. Đúng là trên đời này còn có duyên phận, có rủi may. Bằng không, tại sao cô lại là người dẫn đường, đưa anh ra khỏi địa ngục tăm tối vì một rủi ro tình cờ? Cô có vẻ thích thú lắm, khi làm em gái. Và dần dần, vị trí đã hoàn toàn thay đổi. Trước đây, cô dịu dàng ngoan ngoãn xiết bao khi lắng nghe anh tâm sự. Bây giờ, cô lém lỉnh như một con sóc, lú lo đủ điều cho anh chỉ biết im lặng làm... anh.

đôi ngày ở florida

gửi gia đình Đặng Hữu Nhạn

Tiếng gà vườn sau gáy rộ
Gió lay cành ổi bên hè
Hương bưởi thơm tràn cửa sổ
Thức giấc nằm nghe tiếng quê.

Pha lấy một bình trà nóng
Hiên ngoài ngồi đợi nắng lên
Bầy sáo về khuya ngày động
Không dưng lòng thật bình yên.

Bông mướp vàng tươi bờ giậu
Rào tre xanh đợt mỏng tơ
Sương sớm long lanh giàn đậu
Bức tranh thôn dã tuyệt vời.

Ta từ trôi sông lạc chợ
Quần quanh cơm áo phố phường
Về đây thấy đời bình dị
Hồn thơm hoa trái cố hương.

Ở bắc xuôi nam thăm bạn
Bữa cơm rau lá vườn nhà
Đạm bạc mà sao ngon miệng
Hay tình còn nặng quê xa?

nguyễn văn ngọc



Một hôm, cô ngồi ủ rũ, thu chân trên ghế như một chú mèo bỏ ăn, cất giọng buồn bã:

- Tại sao ông không hỏi em "đã có chồng chưa, có mấy con?"

Anh giật thót cả người, lặng thinh nghe cô tiếp tục:

- Tỷ như em là một người cù bơ cù bất, lạc chợ trôi sông, ông có còn xem em là em không?

Anh lo lắng, gật đầu như cái máy. Có phải, chỉ vì anh cần có một người để nói chuyện, để trút bỏ nỗi cô đơn quanh quẩn đến độ đã điên lên, khi không để ý đến những rắc rối thường tình. Nếu lỡ cô có chồng, một hôm nào đó... Anh đưa mắt nhìn mười ngón tay trống không của cô, ngờ vực. Chừng như bất được ý nghĩ của anh, cô tỉnh quái đưa hai bàn tay lên, cười:

- Đừng lo. Em vẫn còn độc thân vui tính. Nhưng em chưa thấy người đàn ông nào ngu như ông.

Anh tự ái, trừng mắt, bậm môi:

- Ngu chỗ nào?

Cô nhảy vọt khỏi ghế, đứng lên:

- Há. Ông cũng biết giận. Vậy mà em tưởng ông yếu xiu. Ông là một người nát rượu chỉ biết khóc lóc, than thở khi bị phụ tình. Ông phải hỏi, tỷ như: mày làm em tao, vậy chứ qua Mỹ năm nào? Tỷ như: em à, ba má em bây giờ ở đâu? Tỷ như: tại sao mày phải đi làm tất bật mấy *job* chi vậy? Còn nữa, tên mày là gì? Tỷ như...

Anh nhìn đôi môi nhạo báng của cô, tức tối buột miệng:

- Thì tên là Tỷ Như chứ tên gì!

Hai con mắt cô mở tròn. Bàn tay đưa lên chặn trước ngực, ấp úng:

- Sao ông biết?

Anh gãi đầu. Không tin tên cô là Tỷ Như, mà tự thấy mình thật có lỗi, khi đã quá vô tình với cuộc sống của cô, như vậy.

Cô chậm rãi cất lời, vì ông tự dưng biết được tên em, nên em rất vui lòng nói cho ông biết. Rằng em không còn nhỏ nhoi gì nữa, đã lang bạt kỳ hồ từ lâu lắm rồi, tự lo lấy thân cả những khi trái gió trở trời. Rằng bây giờ em đã biết dụ con trai, em nhìn thấy được con trai muốn gì để mà đề phòng, để mà tránh xa, giữ thân không cho rơi

vào cạm bẫy như má của em. Em cũng có một người cha nết rượu quên đời như ông, vì khi ba ra khỏi trại cải tạo, má đã thuộc về người khác. Khi xưa em hận má, nhưng lớn lên em hiểu, thế nào là hoàn cảnh đưa đẩy, là xã hội nhiều nhương, là tình thế bất buộc. Em đi với ba sang đây, nhưng bây giờ ba đã có vợ khác. Em không dám nói *con đã làm theo ba sang đây*, nhưng có lẽ má cần em, hơn ba. Mấy tháng trước em phải đi làm liên tục, không có thì giờ lại thăm chỗ ông, là vì mấy đứa em xin số tiền quá lớn, em phải cày cho đủ số gửi về. Dù sao, tội nó cũng là em của em mà, muốn gì em cũng chiều hết. Miễn sao, má vui lòng tha thứ cho cái tội em đã bỏ má mà đi. Và cho dù, việc học của em cứ bị gián đoạn hoài, vì đôi khi em không đủ tiền để đóng học phí. Ba cũng đã có thêm mấy đứa con nữa. Thật là dễ sợ. Em có tới mấy dòng em. Cho nên, em đã quyết định không bao giờ lấy chồng, để khỏi rơi vào vòng lẩn quẩn khổ ải của trần gian.

Cô đưa tay chặn ngang mũi mình, cố ngăn những dòng nước mắt lăn chảy trên má, đôi vai nhỏ nhắn run rẩy một cách tội nghiệp. Anh không biết rằng, cô có một đoạn đời buồn thảm như thế. Vậy mà, cô đã giúp cho anh vơi đi những sầu khổ của riêng mình. Anh bỗng thấy thương cô một cách lạ lùng. Một thứ tình cảm nhẹ nhàng vừa dấy lên, nhưng dường như sâu đậm lắm, chắc chắn đã tích lũy từ lâu. Anh vỗ nhẹ lên cái đầu tóc ngắn ngắn. "Nín đi, anh sẽ săn sóc cho em, anh sẽ xem em như em ruột." Cô ngơ ngàng nhìn anh, lau vội nước mắt, hé miệng cười:

- Ôi, em thật là điên. Đừng nghe những gì em đã nói. Em đúng là điên đó mà.

Sau buổi đó, cô vui vẻ lắm. Chừng như cô đã thật sự là em gái của anh. Thân thiết, gần bó, tín cẩn:

- Thật là sung sướng biết bao, khi có được một người, để gọi là anh. Lúc xưa, em chỉ toàn la hét, phải tập làm nghiêm vì đám em của em lì lợm, cứ thấy em cười một cái là đùa giỡn muốn sập nhà. Bây giờ, hể nhắm mắt

lại là em thấy, thằng Tí anh la lên, chị Tí Ti, má nói hồi nhỏ gọi chị là Tí ngố, vì chị ngố lắm, đúng không? Chị cầm cây cà rem đứng thối hoài vì thấy bốc khói, tưởng là còn nóng, đúng không? Em vừa định tặng cho nó một cái cốc, thì hai hàm răng đã hì trước mặt, em nói giỡn đó, chị đâu phải ngu giống như mấy thằng bộ đội, đúng không?

Cô nói với anh, đôi mắt nhắm chặt và miệng cười, như thể cu Tí anh đang đứng trước mặt. "Vậy mà, thằng Tí em vừa viết thư qua mét, anh Tí đang có bồ."

Cô quả là có một tấm lòng rộng lượng như mẹ hiền khi cứ cung cúc lo lắng cho các em từng chút.

- Em sẽ không lấy chồng đâu. Vì hẳn chồng em sẽ tức tối, bức bối lắm, khi em cứ gửi tiền về bên nhà.

Cô thường chuyển đề tài một cách nhanh chóng không ngờ và anh thường loay hoay bắt lấy, vì bây giờ cái đầu anh ưa suy nghĩ lung tung lắm. Từ thằng cu Tí anh, anh lúng túng chạy qua người chồng. Cầu mong cho cô gặp được người chồng tốt, để cô tha hồ gửi tiền về Việt Nam cho má, cho các em. Chưa kịp dứt ý nghĩ, hai bàn tay cô đã xoè ra, thờ dài:

- Ông thầy bói nói, em có quá nhiều đường chỉ tay, nên khó coi lắm. Cái nốt ruồi son này là hường nhan, tình duyên sẽ rắc rối. Ông xem nè, có bao nhiêu tiền sẽ đi ra hết theo kẽ hở của những ngón tay. Người nào vô phúc lắm, mới gặp phải em làm vợ. Thật đúng là em nên ở vậy, ở một đời riêng hay ở riêng một đời, thì cũng như nhau mà, phải không?

Anh cười. Từ ngày làm anh cô, anh vui lắm. Cái đầu nhỏ nhắn thường bật ra nhiều điều làm anh ngạc nhiên đến tởm, không biết tại sao cô lại vô tư cười nói với những lo lắng chất đầy trên vai như vậy.

- Em có thể dọn về ở chung với anh. Như thế sẽ đỡ tiền nhà, bớt phải đi làm thêm một *job*.

Cô chun mũi, nhìn anh trân trối khi nghe anh thành khẩn đề nghị:

- Suy nghĩ lại đi. Em với anh là người dưng khác họ đó.

- Thì đã sao! Anh thành thật.

Cô bậm môi lại:

- Trời đất, bộ anh không nghe người ta nói, người dung khác họ, chẳng nọ thời kia, sao? Thôi thôi đừng có dụ con nít.

Anh cụt hứng, cau có:

- Em mà con nít gì!

Cô cũng cau có:

- Thì là con nít già. Em không muốn bị ai thương hại. Em cũng không muốn làm một thứ để điền vào chỗ trống. Em là em.

Anh nhìn đôi mắt long lên giận dữ lúng búng một lần nữa: Em-là-em. Bỗng thấy ngay cái lăm lăm của mình. Đương không lại rủ cô về ở chung. Dù lòng thành thật, nhưng tránh sao cô khỏi nghi ngờ và không tự ái. Đúng là mình thiếu nghĩ suy, kém thận trọng.

Vậy mà cô giận anh, mấy tuần lễ liền, không đến. Anh đi ra, đi vào, bứt rứt, ngóng trông, bực bội, quăng ném đồ đạc tứ tung, nghe như cơ hồ có điều chi mất mát. Đến tuần lễ thứ tư, anh thần thờ cầm lên chai rượu. Anh thấy mặt cô sồng sánh, chao đảo trong đáy ly màu hổ phách. Anh thấy lại đêm nào cô đến bất ngờ, lời anh tới bên cửa sổ, hắt mặt lên trời hỏi, anh thấy gì không? Anh đáp, là đêm trăng. Cô gặng, có vậy thôi sao? Anh ấp úng, là đêm trăng đẹp. Cô đã nhìn anh trùng trùng, dần dỗi: Là Nguyệt, là Nguyệt đó mà. Bộ anh hết nhức tim rồi sao? Bộ anh lạt lẽo, dễ dàng phôi pha vậy hay sao? Rồi dùng dùng bỏ về. Để anh đứng lặng người bên cửa sổ hàng giờ. Lòng tự hỏi, là trăng, là Nguyệt. Nguyệt bây giờ ra sao? Con bây giờ ra sao? Thấy lòng mình lạnh lẽo, buồn bã, nhưng dường như không còn là nỗi đau nhức xé tim như trước nữa. Lẽ nào anh đã quên được Nguyệt? Trong hơi cay, anh gọi thầm Nguyệt, Nguyệt nhưng lại tưởng thấy trước mặt là cô đi qua, đi lại, gần gũi, quen thuộc, môi cười dịu dàng, ánh mắt hiền lành. Anh thấy là cô nghiêng đầu xuống, giễu cợt, người dung khác họ, chẳng nọ thời kia. *Chẳng nọ thời kia*. Chợt dừng anh bàng hoàng, nghe có nỗi xao xuyến nào trong trái tim

từ lâu tưởng đã khô héo. Tại sao, anh lại nghe trống vắng? Tại sao, anh lại nghe nhớ nhung và đợi chờ. Có thể nào, anh yêu cô? Anh không tin được cái ý nghĩ vừa bật ra trong đầu, thốt tiếng cười khan, đưa tay chụp lấy ly rượu, nốc cạn. Đúng lúc đó, cô hiện ra. Anh lấp bắp:

- Là em, Tỷ Như, là em.

Cô bậm môi:

- Tỷ Như là em, Tỷ Như không phải là em. Lần này thì bắt gặp quả tang anh uống rượu. Vậy mà, anh hứa. Ôi, nam nhi đại trượng phu, không có chữ tín chút nào.

Rồi cô thở dài khẽ khàng:

- Ông thật là tội nghiệp. Tỷ như ông là ba em, em có thể săn sóc cho ông chu đáo hơn.

Anh thần thờ soi bóng mình trong chiếc ly không, tự hỏi có yêu cô không? Khi nhìn cô loay hoay dọn dẹp, anh nghĩ thầm. Lúc thì cô nói, tỷ như cô là con của anh, lúc khác cô lại nói, tỷ như anh là con của cô. Thì thôi, hãy chờ đợi, biết đâu một ngày nào đó, đôi môi hay bậm lại kia sẽ lỡ lời, tỷ như anh là người yêu của em... Anh cười, nụ cười ngô nghê làm cô cũng ngơ ngẩn:

- Anh chưa có say mà giống như người bị đập mạch vậy.

Một hôm, anh buột miệng một cách không ngờ:

- Tỷ Như, em có bồ chưa?

Cô giật mình, hai tay đang ôm chồng sách bỗng thấy run rẩy nhưng cái mặt lại nhăn nhó khác thường:

- Giờ mới hỏi, chi vậy? Bộ tính gả chồng cho em sao?

Anh sượng sùng, thấy mình tò mò quá đáng, dù rằng anh với cô bây giờ đã thân thiết lắm.

Cô bỗng cười hiền lành:

- Năm mười hai tuổi, em biết thương một thằng.

Anh chưng hửng ngó cô:

- Mười hai tuổi?

Cô cắn môi:

- Thì tại nó nói mà.

- Bây giờ em với hắn ra sao?

- Cả nhà đi vượt biên chết hết, còn đâu mà hỏi.

Anh im lặng, để cùng lùi ngùi với

giọng buồn buồn của cô. Bây giờ, đôi khi em vẫn nhớ điếng lòng cái con dốc trước cổng trường ngày xưa. Đêm học thêm về cho xe thả dốc, tóc dài bay tứ tung với gió, tiếng cười vang trong đêm. Bên cạnh là thằng nhóc đầu tiên trong đời nói tiếng yêu em, năm em mười hai và hắn mười lăm tuổi. Lúc đó, em ở với ngoại, sau mới về sống chung với má trên Saigon. Lớn lên, về lại dưới quê, mới hay hắn chết. Em đứng dưới con dốc mà tưởng chừng còn nghe được tiếng cười của hai đứa. Khi hắn la "Tỷ Như, tao yêu mày". Sau này, khi có bạn trai, em cảm thấy ánh mắt của hắn cứ soi xuống chung quanh, tự nhiên thấy như mình có lỗi. Không biết có phải vì mê tín, mà em cứ chập chờn trong mơ thấy hắn về vuốt tóc em, la lên như ngày xưa "Tỷ Như, tao thích tóc dài của mày". Tỉnh giấc, chừng như thật là tóc em còn rờn rợn tay người. Đôi khi, em phải tự lắc đầu để khỏi chóng mặt, khi đang đêm bỗng nghe như đâu đây tiếng la của hắn "Tỷ Như, đất trời cùng biết, tao yêu mày." Năm hai mươi tuổi, em tự tay cắt ngang mái tóc dài, về lại quê ngoại thả xuống con sông mà em với hắn vẫn thường tắm chung hồi còn nhỏ, nói rằng em gửi tặng cho hắn mái tóc, hãy nằm im trong lòng biển, vì em cũng có yêu hắn, cho nên đừng làm em sợ hãi nữa.

- Rồi em có bồ khác không?

Anh cất lời khi thấy cô im lặng quá lâu. Không ngờ, cô vừa rầu rĩ đó lại có thể tấn công ngay:

- Anh nhiều chuyện giống như đàn bà vậy. Dĩ nhiên là em có bồ. Rủi chút nữa đã bị má bắt lấy chồng rồi. Tỷ như em có chồng, thì đâu được đi theo ba, đâu có quen biết được anh.

Cô làm anh mất dạ khi nghe "đâu có quen biết được anh". Nhưng cô cũng khiến anh rụng rời ngay, khi tiếp tục như thể nói một mình - "mà quen biết được anh cũng có gì hay ho đâu".

Năm tháng qua đi, tình trạng giữa anh và cô cứ đứng nguyên tại chỗ. Anh không thể nói tiếng yêu, dù bây giờ anh biết rõ ràng, trái tim anh cứ đập những nhịp rộn rã, mỗi lúc có cô

bên cạnh. Anh sợ cô bắt bẻ, là thứ đàn ông bạc tình, bạc bẽo, mới đó đã quên bằng vợ con. Anh biết, mình càng không thể hỏi cô làm vợ, vì anh đã dang dở một lần, đã nửa chừng xuân, trong khi cô vẫn nguyên vẹn là thiếu nữ non trẻ, cho nên anh với cô gần gũi mà như cách xa, có nhau mà như không có. Anh phải âm thầm chịu đựng, giữ đúng vai trò của “kẻ làm anh”, để phải hoan hô khi cô khoe “em vừa dứt đẹp một thằng”, trong lúc đầu óc thần thờ muốn tìm-hiểu-thằng-đó-ra-sao. Bây giờ, anh hối hận lắm, khi lúc xưa đừng không bảo cô làm em gái của anh. Thì ra, phái nữ lúc nào cũng phản ứng lạ lùng hơn. Bởi, lúc xưa cô đã biết bắt anh hứa là “không hối hận”. Bây giờ, anh nghĩ, căn nhà hoang lạnh của anh sẽ thành một mái ấm, khi cô không phải mỗi tuần một lần đến dọn dẹp trò chuyện với anh, mà là sẽ cạnh kề bên anh sáng, trưa, chiều, tối. Anh sẽ không phải giả vờ buông bỏ đồ đạc tứ tung, để cô vừa dọn dẹp vừa hếch mũi, nhăn mặt, cho anh thích thú nhìn ngắm. Cô bây giờ là thực tại, là hiện hữu. Còn Nguyệt bây giờ chừng như chỉ là cái bóng ảo, hắt xuống chút quá khứ xa xót mà thôi. “Tỷ Như, hãy cho anh làm lại từ đầu.” Đôi lúc, anh chợt ao ước mình hãy còn là thanh niên, để sẵn sàng cho cô “dê” anh, để không phải giả vờ thản nhiên, khi nghe cô líu lo cười nói: “Em bây giờ không phải đi lạc đường uống chút nước suối bỗng thấy mình biến thành chú dê con ngơ ngác trong truyện cổ tích. Mà em đã thành một mụ dê già biết đi dê đàn ông. Đố anh biết, ở trên đời này, có ai là đàn bà mà có râu không? Chịu thua đi. Là con dê cái đó. Hãy đưa em chai Spring Water, anh sẽ thấy, cầm em râu ria lún phún tức thì.” Đã một lần anh hỏi cô “Lúc mới quen, anh nhớ là em hiền lắm, nói năng nhỏ nhẹ, cười cũng dịu dàng...” Cô đã cắt lời anh: “Bây giờ em dữ lắm phải không? Nói rồi, là vì em uống nhầm chai nước suối của anh, cho nên em hiện nguyên hình đó mà”. Cô cười vang vang làm cái đầu anh lung bung, lung bung chỉ muốn được bịt đôi môi



nhất điểm hồng

Nửa vầng trăng khuyết
Một đoá sen hồng
Long lanh hồ biếc
Đất trời mênh mông.

cao hoàng nhân

tinh quái của con dê già kia lại.

“Em vừa mới dê được một thằng. Sorry, em có hẹn.” Anh đi tới, đi lui, bực dọc một mình vì cô về sớm hơn thường lệ. Đêm bỗng như dài vô tận và anh tức tối muốn cầm lên ly rượu, nhưng lại nhớ tới ánh mắt chế giễu của cô, biết mà, anh chỉ là một người nát rượu, nên anh mở tủ lạnh cầm chai nước suối bước ra ngoài, ngồi bệt xuống thềm nhà, ngẩng mặt lên, ngó trăng.

- Cừ đầu vọng mình nguyệt!

Anh giạt mình vì cái giọng khàn khàn sau lưng. Ngoảnh sang, mới hay, là cô đang ngồi thu người trong góc tối của hiên nhà.

- Tỷ Như, sao em ngồi đây?

- Em bị thất tình.

Cô trả lời khô khan. Anh hốt hoảng nghe trong giọng nói cô chừng như lạc lõng, khó thờ:

- Đi vào nhà. Chắc là em bị bệnh rồi.

Cô đáp yếu ớt:

- Đầu có, em đang ngấm trăng.

Anh đến bên cạnh, áp tay lên vàng trán lạnh lẽo, thốt kêu:

- Em ngồi ở đây lâu nên bị lạnh.

- Em bị lạnh vì trái tim em đang nóng.

Tưởng chừng đùa giỡn như mọi khi, nhưng đúng là cô đang thêu thào. Anh cuống cuống lại đưa tay lên áp trán cô, kêu lên lần nữa:

- Ôi sao bây giờ lại nóng. Đúng là em bị sốt rồi. Tỷ Như.

Cô lại thêu thào:

- Em đang nóng vì trái tim em bị

lạnh.

Anh xốc cô đi vào nhà, đặt cô ngồi xuống sofa, pha cho cô ly nước chanh nóng. Cô uống chậm rãi, khó khăn cất lời:

- Bữa nay là sinh nhật của em.

Anh lại kêu lên:

- Trời đất, anh đâu biết! *Happy birthday*. Anh sẽ mời em đi ăn tối.

Cô hé môi cười, lác đầu:

- Cám ơn anh. Em quen sinh nhật một mình đã mấy năm nay. Sinh nhật vui vẻ. Em tự chúc lấy mình, như vậy. Một ngọn nến. Một bông hồng đỏ thắm tự mua lấy cho mình. Nhìn vào trong gương. Một ngọn nến thành hai ngọn nến. Một bông hồng thành hai bông hồng. Con nhỏ Tỷ Như như biến thành hai đứa Tỷ Như. Hai cái đầu chụm lại. Phù. Ngọn nến tắt. Hết sinh nhật. Leo lên giường ứa nước mắt một mình trong chăn. Buổi sáng thức dậy. Bông hồng buồn bã nhìn em. Mày đã thêm một tuổi. Không có má bên cạnh. Không có ba bên cạnh. Ước chi em còn ở cái tuổi mười hai để không biết gì hết, chỉ có môi cười dòn dã mà thôi. Ước chi đừng có cách mạng, vì không có tù cải tạo thì má đâu có đi lấy chồng khác. Ước chi em chỉ có một má, một bả để cùng đi bên cạnh cuộc đời. Ước chi em đừng có gặp ông, thì em đâu có phải đau đầu, nhức óc như bây giờ...

- Được rồi, Tỷ Như, em nằm xuống nghỉ một chút đi.

Anh cầm lấy ly nước chanh chao đảo trong đôi tay cô, định đỡ cô nằm xuống nhưng cô đã cố ngồi ngay ngắn lại, bậm môi:

- Không được đâu. Con gái nằm xuống trước mặt con trai là sẽ tiêu tán đường, ông đừng có tưởng là em ngu lắm. Em đâu có ngu.

Bàn tay cô đưa lên và anh nhìn thấy cả người cô run bần bật. Vừa đặt cô nằm xuống vừa ủ chăn ấm cho cô, anh vừa dỗ dành:

- Em không có ngu đâu Tỷ Như. Anh là anh của em chứ đâu phải là con trai.

Đôi mắt cô nhắm nghiền, nhưng đôi môi lại thốt lên cười:

- Thì là anh của em. Là anh của em, cho nên em mới xiêu hồn, lạc vía mỗi tuần đều đặn đến dọn dẹp miễn phí một lần. Vì đâu phải là *job* của em, hôm đó em theo đứa bạn Mỹ làm thay cho má nó bận việc mà lỡ gây ra tai nạn, nên đành phải chịu thiệt hại cho đến bây giờ. Mới đầu, em thấy ông rất tội nghiệp, bởi ông cũng cùng một hoàn cảnh như ba em lúc xưa, phải có một người bên cạnh chia sẻ mới giải lý được trạng thái căng thẳng của cái thân kinh được ướp bằng rượu. Vì em vô ý làm đầu của ông bị chấn thương bừa đó, nên em phải chịu trách nhiệm bằng cách hy sinh đưa hai vai cho ông làm gậy đi về nhà. Lẽ ra em đã xui, khi nhìn thấy ông, nhưng vì ông ngất đi trước, nên em phải cố mà tỉnh táo. Ông biết, con gái mà bị người ta nắm tay là đã mất phẩm giá rồi, huống hồ chi em bị ông bắt lấy hai vai. Đã vậy, em còn bị ông say rượu ôm cho té nhào khi kêu Nguyệt,

trái sầu

Vụng về
cõi tục bước sang
Thôi đành
trả lại địa đàng
cho em
ợ lên
trái-cấm-không-tên
Bồng nhiên
sừng sững một bên
trái sầu
hồ ông

Nguyệt nữa. Trời đất ơi, thì cũng chính tên cúng cơm của em là Nguyệt. Mà có bao giờ em dám hé môi nói ra, vì chỉ sợ chạm phải vết thương to lớn của ông. Hồi nhỏ, thằng bỏ của em gọi em là Tỷ Như, vì “mày ngộ thiệt, lúc nào cũng tỷ như, tỷ như, vậy gọi bằng Tỷ Như cho tiện.” Đến khi ông nói em tên là Tỷ Như, em bỏ vía vì tưởng như thằng bỏ không phải chết chìm dưới biển, mà đang đứng trước mặt gọi hồn em vậy. Thì tỷ như có định mệnh trên đời này, cho nên càng ngày cứ thấy ông với em gắn liền là một, mọi việc đều trùng hợp đến lạ lùng. Thầy bói nói em cao số lắm, nếu lấy chồng sớm sẽ có tới mấy đời chồng, gặp người đã gây gánh, đổ vỡ mới sống được bền lâu. Chẳng lẽ người đó lại là ông? Từ khi nhận ra, em cứ hay suy nghĩ về ông, em đã cố gắng mọi cách để tránh cho mình khỏi bị làm lạc, luôn cả chịu biến mình thành xấu xa để không “lại gần” với ông. Trời, ông đã có một đời vợ, một đứa con. Tỷ như em làm vợ của ông, chúng ta sẽ có những đứa con khác. Và đứa con của ông sẽ có những đứa em khác, con của má nó, con của ba nó. Thì sẽ in hệt như em vậy mà. Nghĩ tới nghĩ lui, cái đầu em đau bất chết. Nghĩ tới cái nhà đẹp để ông mua để dành đón vợ của ông sang, mà rồi em nhào vô chiếm chỗ. Nghĩ lui là ông đã bao nhiêu lần kể cho em nghe về Nguyệt tuyệt vời của ông, để rồi em tiến lên trở thành Nguyệt đời đời bên cạnh. Em bây giờ có lẽ phải đổi tên Tỷ Như thành là Ước Chi, vì chỉ có “ước chi” mới làm cái đầu rối rắm của em được đôi chút thanh thản. Ước chi, ba đừng đặt tên em là Nguyệt. Vì nếu có khi nào ông nói Nguyệt ơi anh yêu em thì em hẳn là em đau khổ lắm bởi, biết ông có đang nhớ về người xưa lúc đang ôm em trong vòng tay hay không. Ước chi, em đừng vội vã làm tàng di thi quốc tịch trước cả Ba, thì bây giờ em có thể đổi tên là Nana, hoặc Nancy, hoặc Tô Tô gì đó, cho ông đừng biết tên cúng cơm của em là Trần Thị Túy Nguyệt. Nói vậy chứ em hãnh diện với cái tên của ba má đặt cho lắm, nên anh đừng trả lời

người phỏng vấn là giữ nguyên tên Việt. Ngày mai, em sẽ dọn về ở gần chỗ của Ba, để chấm dứt liên hệ với ông vì biết rằng, tình này không thể được. Em không thể tự mình đắm chìm trong ray rứt, băn khoăn, mà phải biết tránh xa ông ngàn dặm. Trong cuộc đời, không thể cùng một lúc có hai người là Nguyệt. Một đàng trắng sáng là Minh Nguyệt. Một đàng Túy Nguyệt, trăng ngấm mà say, khi rượu vào say trăng thì chắc chắn trăng sẽ mờ, chứ không còn là trăng đẹp. Em thật lòng không muốn mình làm ánh trăng tan, cho nên, mỗi ngày cái đầu em càng thêm đau buốt. Thôi thôi, không có ai là Túy Nguyệt trên đời này đâu. Em phải biết tự quyết định cho mình.

Cô nói huyền thuyên, đôi mắt đôi lúc mở bừng, long lanh rực lửa. Anh quỳ cạnh sofa, bất động, sững sờ uống từng lời nói của cô trong cơn mê sảng. Anh thấy mình cũng chừng như mê đi, khi không ngờ cô nói ra nhiều điều như vậy.

- Là Nguyệt, là trăng. Thì em thôi là Nguyệt, thôi là Nguyệt. Trăng tàn, nguyệt tận. Đất trời rợn rợn. Chút tình xa vắng. Lâu rồi em đâu dám hát bài ca của Nguyệt, là vì quả tình em mang tim bối rối từ khi em là nguyệt, là trăng.

Cô làm nhảm, cả người run lên dưới chân. Như một người tỉnh lại sau cơn mê dài, anh luống cuống đi tìm lọ thuốc, vội vã đặt cô tựa vào ngực mình, đưa ly nước lên. Rồi anh bắt đầu làm nhảm, giống như cô.

- Đừng lo, anh sẽ gọi em là cô Ước Chi, vì bắt đầu từ đây, những gì em “ước chi”, anh sẽ ra sức để thành cho ước được. Đừng lo, anh sẽ không bao giờ gọi em là Túy Nguyệt. Ngày mai, anh sẽ theo em về ra mắt ba. Anh sẽ không bao giờ gọi em là Tỷ Như nữa, cho nên, em rồi sẽ quên cái thằng năm mười hai tuổi. Đừng lo, anh sẽ không nhắc lại những gì em nói hôm nay, cho nên, em sẽ thấy anh là nam nhi chí chí... Ngủ đi, nhỏ gan lì của anh. Hãy ngủ đi, để khi thức dậy sẽ nhìn thấy là anh “củ đầu vọng túy nguyệt, đề đầu tư tỷ như”...

Tôi biết rõ hần ta. So với trước, trông hần khác hần. Từ dáng dấp, giọng nói đến cử chỉ, điệu bộ. Nói chung, thay đổi. Nhưng điều đó không làm tôi ngạc nhiên. Chính sự thay đổi, sự biến dạng này là bản chất nổi bật nhất của hần. Mớ từ ngữ “thủ đoạn, xảo trá, vô liêm sỉ...” chỉ diễn tả được phần nào.

Tên cúng cơm của hần là Ngỗng.

Thằng Ngỗng không chui từ ống cống ra, cũng không nứt từ dưới đất lên. Dù hần có bản như chó, hôi như cú, tội nghiệp, hần cũng có cha có mẹ như mọi người.

Ài mà không biết lão Phi, cha hần, nhất là sau khi lão đã đi thăm Hà Bá.

Nguyên cớ như sau:

Lão Phi vốn liếng chỉ có một con trâu gầy. Thằng Ngỗng, chẳng hiểu nghĩ ngợi ra sao, đem trâu mổ bụng giết thịt thết đãi bạn bè. Ý hần là đàn anh phải cư xử như thế mới được!

Về nhà, hần nói: “Cha à, trâu lún sinh biến mất!” Cha hần lừ lừ, liếc con mắt: “Trâu cơm trâu gạo đầy con ơi! Mày đem trâu về cho ông, không thì ông tự vận đấy!”

Tưởng đùa, nào ngờ thành sự thật. Đến chiều vẫn không thấy trâu về, lão Phi ra ao sau, la làng gọi xóm, nhảy ùm xuống ao... tự tử. Hần cúi tiết, đứng trên nóc chuồng trâu, lấy sào tre vừa nhận vào đầu bố, vừa hét: “Muốn chết hả... cho mày chết!” Cha hần chân thọt, chân què, không sống nổi.

Hần bán nhà, bỏ làng ra đi, tìm chân lý cho cuộc đời mới.

Người ta đã thắc mắc: Mẹ hần đâu?

Ngày khai thôn lập ấp Vàm Bò này, cha con hần lê lét bị gậy đến xin tá túc. Lúc đó hần cao chưa quá đầu con trâu, đầu sài, dẹt teo, bụng ỏng, đi đâu ruồi nhặng bay theo vo vo đến đó. Tuyệt nhiên không thấy mẹ hần và cũng chưa bao giờ nghe hần nhắc đến mẹ.

Một hôm, lúc trời nhá nhem tối, cha hần đứng bên bờ ao nói chuyện với một người đàn ông lạ. Mụ Quản

Đang đứng nghe trộm, thấy người kia gặng hỏi lão Phi: “Vậy thằng Ngỗng

Bò Bu đâu?” Bụi tre có tai. Đêm chưa qua, ngày chưa đến, thế mà cả làng

Thằng Ngỗng

Ngân Khanh



ai cũng biết thằng Ngỗng có cái tên “Ngỗng Bỏ Bu” và lý do tại sao.

Nguyên là vào cái năm con gà, con vịt ngày xưa, nạn đói lan rộng khắp miền Bắc đến miền Trung, từ miền thấp lên miền cao. Em thằng Ngỗng chết tức chết tươi vì bị hán giành bú hết sữa mẹ. Vú khô cạn sữa, hán vẫn cố day cố cắn cho đứt. Máu chảy, mùi tanh, hán chê, khóc thét lên... Tội nghiệp mẹ hán, thân hình khô đét như con mắm mòi. Có ông khách qua đường lỡ bước, ghé vào trợ, thấy tình cảnh đau lòng, giúp nắm cơm nguội. Mẹ hán không đủ sức nhai, hán ngấu nghiến hết luôn phần mẹ. Bà nhắm nghiền mắt lại, không dám nhìn.

Sáng tinh mơ hôm sau, hán lên đường với ông khách để tìm cha hán, nghe nói ở thôn trên tổng dưới nào đó. Mẹ hán thương con, lết theo, thì thào: “Thằng Ngỗng... bỏ bu... Thằng Ngỗng bỏ bu...” Thế là vĩnh viễn!

Một đêm dân làng kháo nhau: thằng Ngỗng trở về. Tình thật, hán có trở về, nhưng không quá một đêm. Hôm sau, lũ bạn thịt trâu của hán cũng biến mất.

Lũ hán đi rồi, xóm làng yên ổn. Từ lão trọc phú đến bác bàn nông, cả mấy ông đồ nghèo... ai cũng mừng như vừa thoát nạn.

Biền biệt năm mười năm trời trôi qua, người ta quên dần hán. Hoạ hoàn có người nhắc đến tên hán thì toàn là để dọa lũ trẻ khóc đêm, hoặc hư hỏng quá quất!

Mùa lũ, nước con sông Đuống, sông Luộc đục ngầu, cuộn cuộn chảy ra biển. Người ta bảo nhau, hàng đêm có hàng vạn âm binh trời lên, kêu gào thê thảm, nhỏ to xì xầm suốt đêm. Trong rừng, khi trời sụp tối, có những đốm lửa bập bùng, tiếng phèng la, tiếng gươm giáo, tiếng vũ khí va chạm nhau... vọng về, như ẩn một lời đe dọa. Mây đen nghịt bầu trời. Tiếng con chim lẻ lạc bầy kêu thống thiết. Gió gào rít. Lạnh cắt da.... Tất cả, ẩn chứa điềm báo một mùa thu tai hoạ.

Thằng Ngỗng cùng lũ lâu la trở

về thôn Vàm Bò lúc nào, không ai hay biết. Mọi người còn đang mừng rỡ vì “cách mạng thành công”, không phải trốn chạy những lần bị Tây về càn quét thì hán đã chễm chệ vào ngự ở đình làng. Khi cái giẻ đỏ được cắm lên nóc đình bay phất phới thì mọi người mới sực tỉnh. Mấy ông lão giật mình vỗ đùi đánh đét: “Ui chao, uè! Đứa nào cả gan đùa giỡn, cụ tổ vật chết tươi!” Rồi vội vội vàng vàng đổ xô về đình làng, hốt hơ hốt hải vì sợ tội với tổ tiên.

Thằng Ngỗng oai vệ bước ra, cao giọng: “Thưa các cụ, các bác, các anh, các chị. Đổi đời, chúng tôi về đây giúp làng ta dựng lại cơ đồ, xây cuộc sống mới. Của cải, ruộng đất, trâu bò... làng ta sẽ phân chia lại cho đều. Chúng tôi chỉ xin cái đình làng này thôi!”

Dân làng ngạc nhiên, ngỡ ngàng. Thằng Ngỗng trời ạ! Bà con ơi, thằng Ngỗng! Hán một chữ bẻ làm đôi không biết thế mà sao bây giờ ăn nói trơn tru đến vậy? Nhưng quan trọng là ở ruộng đất, của cải, trâu bò sắp được chia kia kìa. Chứ cái đình làng, ái chà, chỉ có bốn cây cột, xưa nay nào có riêng của ai. Thôi thì mặc bọn nó.

Thế là cái đình làng thôn Vàm Bò qua bao nhiêu đời ông Nghè, ông Nghị, ông Hương... thay nhau ngồi, nay thuộc về bọn đầu trâu mặt ngựa!

Trong lúc dân làng ngây ngô mơ tưởng cuộc sống mới no cơm ấm áo, lũ thằng Ngỗng lặng lẽ duyệt “sớ”. Hán ngồi tính toán nợ nần, thù oán giai cấp cũ và mới. Hán tự phân loại giai cấp của hán thuộc giai cấp bị bóc lột. Hán không thể hiểu rằng hán không thuộc bất kỳ giai cấp nào. Cả bọn hán là thành phần cận bã, dơ bẩn của mọi cơ cấu xã hội, đối tượng phải bị tiêu diệt trong mọi tiến trình lịch sử.

Cái “sớ” của bọn thằng Ngỗng dài đến... mấy mươi năm. Như thông lệ, bắt đầu từ con số một và không bao giờ kết thúc khi nào lũ thằng Ngỗng vẫn còn ngồi đó làm “đầy tớ” trên đầu trên cổ người dân.

Thứ nhất, Nghè Tân

Thứ hai, Cửu Đại

Thứ ba, Giáo Tài

Chữ nhiều. Tội chết!

Hôm sau, xác ba người nằm phơi giữa chợ. Đầu bị bẻ ngược lại đằng sau, chỉ dính vào cổ nhờ lớp da bầy nhầy máu. Cổ họ bị cắt bằng những mảnh nứa mỏng dính, sắc lẹm.

Thứ năm, Mã Điền

Thứ sáu, Trần Hải

Thứ bảy, Lê Hương

Ruộng nhiều. Tội chết!

Nước con sông Đuống trôi mất ba cái đầu. Trên bờ còn lại ba cái xác trần như nhộng, lem nhem máu, bụng trương sinh. Họ bị chặt đầu bằng mã tấu.

Thứ tám, Trương Khang

Thứ chín, Lý Dung

Thứ mười, Xã Hạnh

Quyền cao. Tội chết!

Dân làng rỉ tai nhau, ba vị trên độn thổ biến mất. Mãi mười hôm sau, mấy con chó kéo xác họ ra khỏi cái hố nông choèn, mới hiểu vì cớ gì: Họ bị chôn sống!

Tiếng cười, câu hát biến mất khỏi thôn Vàm Bò. Ruộng vườn hoang vắng. Cửa nhà thỉnh thoảng. Không khí khủng bố bao trùm mọi sinh hoạt, mọi góc ngách. Người ta truyền tin cho nhau qua ánh mắt, qua những tiếng thì thầm trong cổ họng. Trẻ đói không dám khóc, sợ không dám kêu. Trâu bò, chó mèo lăm la lăm lét, cúp đuôi mà chạy...

Sáng sớm, tiếng kèn tiếng trống, thanh la náo bạt rầm rầm như có giặc. Thiên hạ hú vía hú hồn.

Thằng Ngỗng ra lệnh cho lũ lâu la điệu vợ Trương Khang, Mã Điền ra đình. Hai bà hồn xiêu phách lạc, mặt mũi xanh xám, kêu khóc ới ới... Người nhà sợ họa lây, đành phải xốc vai, khiêng chân đến đình.

Hai bà bị trói cánh khuỷu vào hai cái cột dựng đứng giữa sân đình. Thằng Ngỗng nhìn hai bà, cười đều:

- Ngày xưa, mụ đánh tôi mấy hèo? Nhớ không?

Vợ Mã Điền rúm người lại, líu riu:

- Bẩm quan... ông nhà tôi ra

lệnh... chứ tôi nào biết... Tôi cần rơm cần cỏ lay quan, xin quan tha tội cho...

Vợ Trương Khang thì vái lia vái lịa:

- Cậu Ngỗng ơi là cậu Ngỗng ơi, ngày xưa cậu không cơm ăn áo mặc, tôi biếu cậu. Cậu làm việc trả lại cho tôi, chứ nào tôi bóc lột chi ai... Cậu Ngỗng ơi là cậu Ngỗng ơi, ba mươi roi hay ba mươi hèo cũng là tùy cậu, nhưng xin cậu tha cho tôi tội chết!

Thằng Ngỗng lại cười:

- Hai mẹ đừng lo. Biết ăn năn, hối cải là tốt. Tội to như cái đình làng, cách mạng còn tha; huống hồ tội nhỏ. Tôi bỏ hết. Có chăng chỉ nhắc lại một hèo thôi nhá!

Hắn nháy mắt. Hai thằng lâu la co người lại, cố lấy sức kéo hai cái ngọn tre xuống thật thấp. Hai thằng khác buộc vội tóc hai người đàn bà vào phần cứng nhất của ngọn tre. Dân làng đứng há mồm tròn mắt nhìn, chưa hiểu gì cả. Hai ngọn tre được thả bung ra, bật ngược lên. Hai người đàn bà rú lên thảm khốc. Thân thể họ rướn thẳng trên hai bàn chân. Máu tuôn từ đầu, lưng, xuống cổ, xuống ngực, xuống chân... thành vũng. Máu hoà với cứt, với nước đá, với mồ hôi... Trên ngọn tre là hai cái đầu lầy nhầy, ngúc ngoác mấy cái rời yên.

Dân làng ù té chạy. Tiếng gào thét, tiếng khóc la hỗn loạn. Sau lưng họ, tiếng cười ma quỷ của bọn thằng Ngỗng vang vang đuổi theo.

Hơn ba mươi năm, tôi trở về quê cũ. Lòng bồi hồi xúc động, tôi cúi xuống vốc nắm đất. Mùi máu tanh như còn thoang thoảng đâu đây. Tôi ngơ ngác tìm đình làng Vàm Bò. Hỏi người qua lại, không ai biết. Mãi chập tối, tôi mới tìm ra nền đình cũ nhờ bụi tre ngày trước thằng Ngỗng "khoan hồng" cho vợ Mã Điền, Trương Khang. Bây giờ là hai nhà kho chứa thóc do dân làng gánh đến làm nghĩa vụ.

Tôi nói với nhiều người về thôn Vàm Bò, nơi họ đang cư ngụ. Họ bỏ đi, lắc đầu bảo không biết. Tôi nghĩ,

họ cố quên.

Tìm gặp các vị bộ lão, hỏi thăm thằng Ngỗng, các vị lắc đầu, im lặng. Không có làng Vàm Bò Vàm Trâu gì cả! Bây giờ chỉ có huyện Đại Thắng! Và cũng chẳng có thằng Ngỗng thằng Vịt nào hết. Trâu, bò, ngỗng, vịt... là những thứ được gọi chung chung!

Qua ánh mắt họ, tôi hiểu, chính tôi cũng nên quên điều đó. Giống như thằng Ngỗng cố quên những thói hư tật xấu, những tội ác trong đời mình. Người ta thường nói, biết nhiều quá cũng khổ, và nhớ nhiều quá sẽ biến cuộc đời thành địa ngục. Ở đất này, điều đó thật hiển nhiên...

Nhiệm vụ của tôi, không được chối từ, là san bằng mặt đất với chiếc xe cày đồ sộ. Tôi cố lướt thật nhẹ, thật mỏng trên mặt đất. Nhưng đôi khi mũi cày vẫn ấn hơi sâu, làm bật tung lên một nắp hòm. Xương xẩu văng ra vung vãi. Tôi vội vàng thu gom, ấn sâu vào lòng đất. Ngực tôi hít đầy mùi tử khí trong suốt mùa hè oi ả.

Trước khi mùa mưa tới, nghĩa địa Vàm Bò có từ thời cao tăng cổ tổ, đã hoàn toàn biến mất. Một bãi đất trống, mấy dặm bốn bề, đợi chờ ngày mới.

Ngày mới đến.

Cả huyện Đại Thắng cờ xí tung bay, mừng như mở hội.

Trẻ nhỏ được phát mấy miếng kẹo vàng khè. Mỗi hộ được mua với giá cung cấp vài lạng mỡ lợn, chè gói... nghe đâu được mang từ Trung quốc sang, đậm tình hữu nghị.

Tôi thơ thẩn ra đường cái quan, nhìn trời nhìn mây cho nhẹ cái đầu rối bời.

Một đoàn xe ụ còi inh ỏi phóng tới. Đường thênh thang rộng vẫn không đủ. Tôi phải tránh sang một bên, tức thì vào ruộng. Nước bắn tung toé, lem nhem từ đầu đến chân. Dở khóc dở cười!

Thằng Ngỗng được thời, đổi tên đổi họ, đổi luôn gốc gác... Da thịt hắn hồng hào như con trẻ. Về mặt, đáng đi hắn chứng tỏ một niềm tin vĩnh

viễn vào sự muôn năm trường trị của bề lũ hắn.

Có duy nhất một điều hắn không biết, hoặc cố tình không biết. Đó là, sự ra đời và tồn tại; sự sống và sự chết; sự tiến hoá và diệt vong... của chính hắn đã được ấn định rõ ràng bằng quy luật. Quy luật sinh ra từ triết lý sống và quá trình sống cũng của chính hắn. Hắn, dù có qua hàng vạn con đường, với vạn cách ưu việt nhất, rồi cũng phải đến điểm tận cùng, điểm chấm hết.

Suốt buổi chiều, hôm nhìn thấy thằng Ngỗng sau hơn ba mươi năm biến biệt, ở nghĩa địa Vàm Bò, nơi thằng Ngỗng làm lễ đặt viên đá đầu tiên cho công trình hắn tưởng tượng; tôi trở về nhà mệt mỏi, rũ liệt. Mùi tử thi rửa nát ứ trong lòng ngực đã quật ngã tôi.

...*Những dãy nhà ngói đỏ, san sát trên nghĩa địa Vàm Bò lún sâu dần vào lòng đất trong một buổi chiều gió cát cuồng nộ, mịt mù. Thằng Ngỗng hai tay ôm đầu gào rú, than khóc. Âm thanh từ cổ họng hắn ộc ra như tiếng tru. Đất biến thành bùn nhão. Hắn cố chạy nhưng bùn lan rộng ra, sâu xuống. Hắn cố bơi, cố vớt trong tuyệt vọng. Đất nuốt dần hắn vào vực tối đen ngòm. Đầu hắn chìm dần rồi biến mất. Hai tay hắn vẫn giơ cao, chới với. Hắn chết? Vâng, hắn chết! Đúng hơn là hắn bị tiêu diệt, bị chôn vùi cùng với công trình tưởng tượng của chính hắn...*

Tôi hoảng hồn, bật người dậy, tỉnh cơn mơ. Mồ hôi ướt đầm. Vợ tôi ngồi bên cạnh, đang dùng khăn thấm mồ hôi trên trán tôi.

- Em, thằng Ngỗng chết rồi hả? Tôi mừng rỡ hỏi.

Vợ tôi ngạc nhiên:

- Thằng Ngỗng nào?

Tôi tức mình, vò đầu:

- Trời ơi! Đến bây giờ mà còn có người không biết thằng Ngỗng sao?

Tôi hết bệnh ít hôm sau đó. Vợ tôi nói với các bà hàng xóm: "Anh ấy khỏi ốm là nhờ mồ hôi ra nhiều đấy!" Tôi chỉ mỉm cười, im lặng. ●

Bạn đọc lứa tuổi tôi ít nhiều đã đọc bài *Ngày tựu trường (La Rentrée des classes)* ắt hẳn còn nhớ cái hình ảnh cậu bé Jean đi qua vườn Luxembourg buổi chớm thu với những chiếc lá vàng rơi trên vai những bức tượng, cậu ta trở lại lớp với trái tim se thắt. Truyện ngắn này trở thành kiệt tác của văn hào Anatole France. Ông viết nó khi đã về già, nghĩa là tóc bạc hời tưởng thời để chớm. Chỉ trái tim già mới rung động nhiều với tuổi xanh, vì nó đã đi qua. Khi qua rồi, quay nhìn lại, thấy rõ hơn lúc đang đi.

Nay tôi xin ghi lại một chuyện thuở bé của tôi hồi còn đi học.

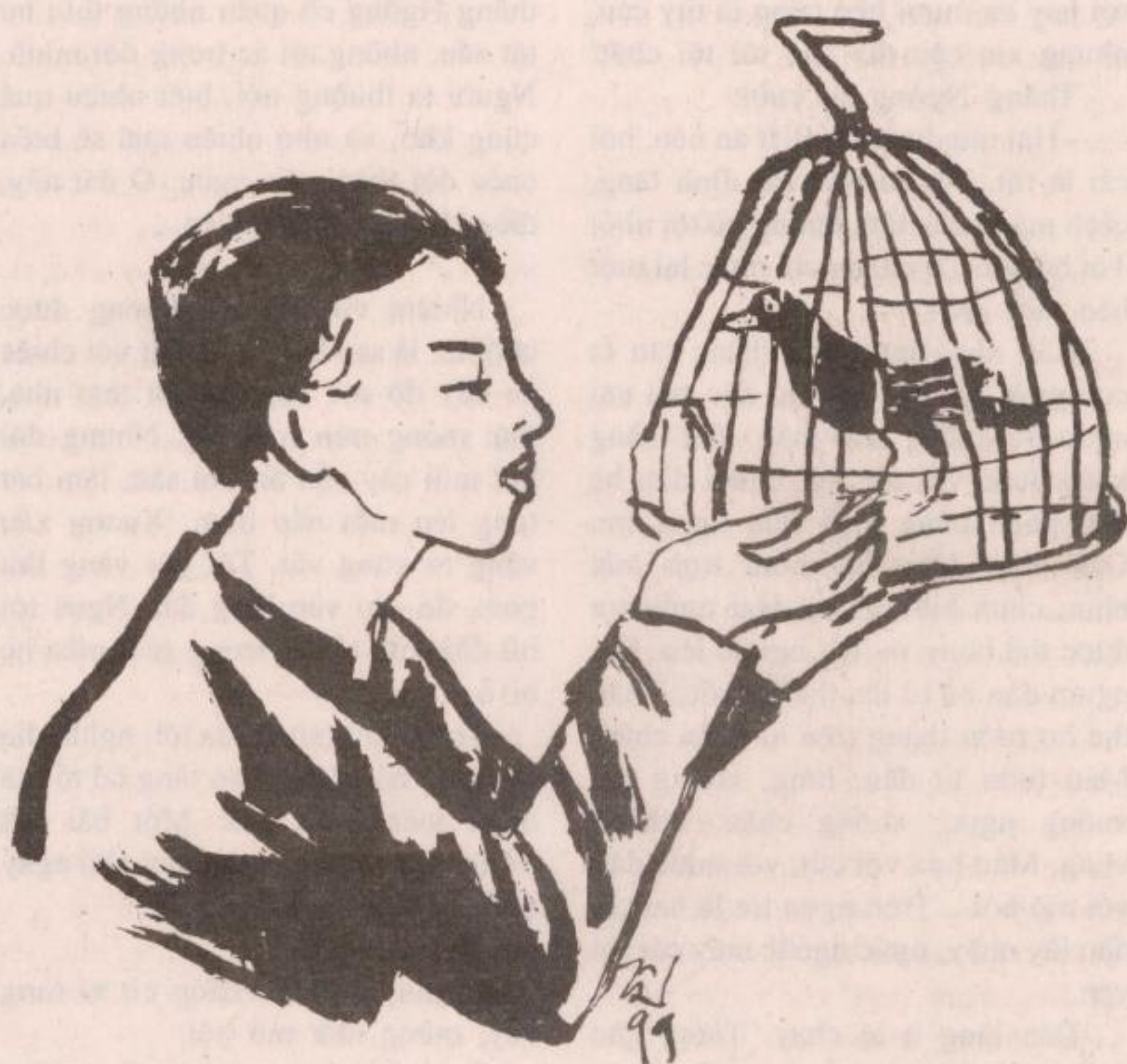
Xóm tôi không có vườn hoa, càng không có tượng đồng nghệ thuật. Chỉ có tượng ông Thiện ông Ác bằng đá xanh đặt ở cửa ngõ sinh phần của ông tôi mà nghe đồn đã thành tinh nên tôi không bao giờ dám đến gần. Cho nên những ngày ở nhà thì tôi đi chăn trâu, hốt cá lia thia và bắt dế. Nếu có dịp tiến xa hơn thì đi rập chim.

Ở đồng quê, việc rập chim là thường, nhưng nói vậy chớ cũng phải biết cách thức. Chim ở vùng tôi ở nhiều lắm. Những loại lúc nào cũng có như diều, ó rình xốt gà con; đến các thứ chim trong vườn như trao trảo, chìa vôi, hát bội, hút mật... Những loại chim mùa cũng không thiếu. Nhưng ốc cau, chằng nghịch, dò dề,... chỉ có mặt vào mùa khô, còn mùa nước thì chúng đi đâu biệt tăm cả, tìm một con làm thuốc đen cũng không ra.

Đã là chim thì loại nào rô-ti cũng ngon tuyệt. Nhưng phải phân chúng ra ba loại: chim nuôi khôn và biết nói như nhồng, sáo nghệ (sáo trâu không biết nói), cưỡng...; loại chim nuôi khôn nhưng không biết nói như trích, cò ngà, cò đĩa (nuôi để bắt mòng cho trâu)...; loại chim nuôi mấy cũng không khôn lại mau chết như trao trảo, hút mật, chìa vôi,... Có vài loại chim không nuôi được vì không khôn và hình thù xấu xí như chim ục, chim mèo. Hai loại chim này lông lá lù xì như gà ác, mặt mày quạu quọ và hay cắn chảy máu. Đặc biệt nhất là con nhồng. Giống này hiếm nhưng rất sợ

Giấc Mơ Con Sáo Nghệ

Lê Mỹ Hương



máu. Thấy nước cổ trâu nó cũng lăn ra chết cho nên tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện nuôi nhồng.

Dụng cụ rập chim không có gì rắc rối. Chỉ cần hai khung lưới, mỗi khung chừng bằng hai cánh cửa sổ. Kế đó là một cuộn dây dài chừng 50 đến 70 thước tây. Để làm một cái rập chim, ta đặt hai khung lưới trên mặt đất phẳng rồi buộc dây vào hai góc khung lưới. Khi chim đậu vào rập thì ta giật dây, hai khung lưới ập lại như đóng cửa. Mấy chú chim dính trong lưới.

Vấn đề khó khăn nhất là chim mồi. Hễ rập là phải dùng chim mồi. Gài bẫy cò cũng phải có cò mồi.

Không có mồi, không như được chim cò đến. Các loại mồi này phải được tập luyện sao cho chim trời nhìn thấy tưởng đồng loại mình đang sống trong cảnh tự do như mình thì chúng mới sà vào và dính bẫy; chớ nếu chim mồi mà dây dựa lưng tung thì chim trời nghi ngờ, không khi nào đáp xuống. Nói tóm lại, rập chim gồm hai việc: rập và mồi.

Tôi sử dụng rập khá thành thạo vì đã từng xem người lớn rập chim. Ở góc ruộng nhà tôi có một bờ trâm bầu. Ven bờ là đám mạ. Mạ vừa gieo, chim đến rất đông. Có bầy đáp kín cả một khuynh mạ, ước đến mấy trăm con. Bấy nhiêu mồi chim mồi vài lần

thì đám mạ phải thừa đi chứ chẳng chơi! Nhiều chủ ruộng phải dùng đến bù nhìn rơm để giữ mạ là vì thế.

Tôi đóng cọc buộc bốn chú chim mồi và rải lúa cho chúng ăn. Đối với chim sắt, chim đồng dọc ăn mạ thì chim mồi không cần phải được tập luyện công phu như cuốc và cu. Chỉ cần chúng đứng mổ lúa ăn mà không vật vã là đủ như đồng loại chúng rồi, không cần tiếng gáy (của cu), tiếng ré (của cuốc). Hai loại này phải được tập luyện rất công phu mới dùng làm chim mồi được.

Bố trí "mặt trận" xong, tôi tháo dây ra, kéo nút sợi dây, bẻ lá trâm bầu phủ lên đầu như một cái thum và chun vô đó nắm đầu dây ngồi chờ... giục.

Nắng lên ấm đất thì một bầy khá đông gồm đồng dọc, chim sắt, chim áo dà (lông nâu) bay tới sà xuống đám mạ. Và ba chú niêng đầu nhìn nghiêng thấy các bạn mình đang mổ lúa ăn có vẻ thông dong trên đất khô. Có lẽ chúng sợ đáp xuống đám bùn lấm chân nên lại sà xuống bờ trâm bầu. Tội nghiệp! Chúng không thấy chân những anh bạn này đang bị dây buộc vô cọc cây. Một vài chú khác đa nghi, thay vì đáp xuống bùn hoặc đậu trên bờ thì lại đậu trên những nhánh chà mà tôi cắm ở ven đám mạ để làm trạm nghỉ chân cho khách viễn phương trước khi quyết định đứng bên này hay sà xuống bên kia.

Sau một lúc tư lự, một chú bay xuống đám mạ, hai chú khác nhào xuống điềm nhiên mổ lúa cùng các anh bạn vàng. Còn mấy chú kia thì vẫn đậu trên nhánh chà, chưa định hướng. Như vậy trong rập có 7 trụ, nhưng đã hết 4 trụ mồi, chỉ có 3 con thịt thôi. Mẻ lưới xoàng, nhưng nếu giục chậm, mất con thịt sẽ bay đi hết. Tôi giục, và chạy đến bắt. Một con ở gần rìa lưới đã chui kịp ra bay thẳng tít mù. Chắc hẳn thấy sợi dây buộc chân đồng loại! Hú vía! Có lẽ hẳn không bao giờ đám trở lại đám mạ này để kiếm ăn nữa.

Tôi biết ngay tại sao một bầy chim đông như thế mà chỉ có ba con vô bấy. À thì ra chúng là chim áo dà,

mà mấy con chim mồi của tôi lại là đồng dọc nghệ, mỏ vàng chân vàng nên không lôi kéo được chúng. Tôi bèn thay ba con áo dà vào, chỉ để lại một con đồng dọc nghệ.

Trưa một chút, nắng rất mặt, mùi bùn bốc ngậy ngất với những mầm xanh chóc lên như một rừng chông tí hon, đám mạ càng thêm đông khách.

Quả nhiên sau khi thay chim mồi, tôi lừa được nhiều chú chim ngây thơ. Bữa đó tôi bắt được đầy giỏ, đem về quay cháo nước dừa, còn để dành vài con, trong đó có một chú sáo trâu để làm chim mồi. Hôm nay tôi thấy trong đám chim có mặt một chú sáo nghệ. Nhưng chú không vô rập, cũng không xuống đám mạ. Đây là mặt hàng mới, ít khi tóm được. Sáo nghệ rất khôn nhưng rất nhát. Chân nó vàng, mỏ vàng như nghệ, dáng nó rất sang, nuôi lâu biết nói. Còn sáo trâu chân đen mỏ đen chỉ đậu lưng trâu bắt mòng, nuôi lâu mấy cũng không... nói. Nhưng tôi không có sáo nghệ nên phải bắt sáo trâu làm chim mồi. Thì cũng là sáo, chỉ khác màu mỏ và chân thôi.

Hôm sau tôi bố trí trận địa với chú sáo trâu mồi. Vào thum ngồi, tay cầm mối dây, mắt ngó lom lom về phía rập, tôi quyết lòng bắt một chú sáo nghệ đem về nuôi trong cái lồng trúc nhà lâu nay bỏ trống. Bởi đó cho nên có vài ba con đồng dọc, chim sắt vô rập, tôi tha tào, không giục.

Trưa trưa một chút, một chú sáo nghệ đến. Nhưng nó rất dè dặt. Tôi run quá, sợ bắt hụt thì uống lăm nhưng không biết làm cách nào như nó vô rập. Nó cứ đậu chết ở nhánh chà, ngó bên này bên kia. Rồi bay đi. Một chốc quay trở lại nhưng vẫn nghỉ chân ở nhánh chà. Ngó một hồi, tôi hiểu ra. Sáo đâu có ăn lúa! Nó chỉ ăn cào cào. Thừa lúc nó bay đi, tôi bắt mấy con cào cào chạy lại quăng vào rập. Con sáo trở lại nhưng vẫn không có vẻ gì xuống rập.

Tôi kiên nhẫn chờ đợi nhưng vô ích. Hôm sau sáo đến, vẫn đứng xa rập. Thấy đó nó mà không chụp được, thật tức! Tôi biết nhà thằng

Bốn có một con. Thằng Bốn vô trường bị học trò kêu là "Bốn lù". Quả tình nó hơi mập nên cái tên rất hợp với nó. Nhưng mỗi lần đứa nào gọi nó bằng cái tên đó thì nó dọa: "Mày đến nhà tao, tao sẽ cho con sáo chửi mày!"

Từ lâu tôi vẫn mơ được làm chủ một con sáo nghệ nuôi ở sân kiếng nhà. Trưa trưa nó tập nói líu lo vui tai biết mấy! Mỗi khi khách đến nó ré lên. Vài bữa tôi thả nó ra một lần, nó đi đâu thì đi, tôi không phải canh giữ, nhưng nó sẽ về nhà. Tôi múc nước đổ vô chiếc cống trong lồng. Nó nhảy vào đập cánh tấp rồi bay lên đậu trên nhánh cây khẳm khiu mà tôi gọt chuốt rất kỹ cho nó nghỉ chân. Tôi bắt những con cào cào mỡ xanh non dút cho nó. Nó há mỏ vàng tươi, thấy dễ thương hết sức! Ôi, chú sáo nghệ nằm triền miên trong giấc mơ của tôi.

Sự có mặt của chú sáo nghệ hôm nay làm cho giấc mơ tôi đứng mấp mé trên bờ hiện thực. Kìa, sáo ta đang đứng trên nhánh chà, mỏ hướng về đám mạ. Tôi van vái xin cho nó quay về phía rập.

Tôi vẫn không bắt được con sáo, nhưng không thối chí. Tôi còn cách khác. Hôm sau tôi đến thật sớm với lon mủ cây mà tôi vừa bào chế để gài nó. Tôi trét mủ lên nhánh chà, hy vọng chốc nữa tới nó sẽ đậu lên đó và bị dính mủ không bay được. Sáo đến, nhưng chỉ loanh quanh ở mép bờ mổ mấy con cào cào chớ không đậu trên nhánh chà như hôm qua nữa. Tại sao nó khôn vậy?

Mấy bữa liền, vì say mê đuổi theo con sáo nghệ mà tôi bỏ rất nhiều mẻ lưới ngon, mất mấy trăm con chim rô-ti chớ không ít.

Mỗi lần ra ruộng hay đi học, tôi đều mang mối tương tư con sáo nghệ. Tôi mong sao được làm chủ một con sáo như thằng Bốn. Tôi vẫn học cùng lớp với nó và ngày nào cũng được nghe nó khoe con sáo của nó đầy tai.

Năm sao vào mùa nước, tôi vẫn rập chim ở góc bờ trâm bầu bên cạnh đám mạ mới. Thằng Bốn học không giỏi, nhưng về việc bắt chim đánh có,

nó rất tài. Một hôm tôi nhờ nó gài giùm con điều hầu đã xốt gần hết bầy gà con của tôi. Con điều rất dạn. Canh giữ thế nào nó cũng xốt được. Thằng Bốn đến, đào một cái lỗ sâu dưới đất, rộng hơn miệng thúng. Nó giăng bẫy bên trên, rồi bắt một chú gà con buộc dưới đáy hăm, đồng thời cho nhốt hết gà con gà mẹ trong nhà. Chú gà lạc mẹ kêu chiếp chiếp rùm tai. Chúng tôi núp trong bệ cửa lén mắt nhìn, thấy con điều ở đâu bay tới đậu ở ngọn cau gần đó. Nó ngó bên này nhìn bên kia một hồi, tin chắc là an toàn, nó nhào xuống xốt chú gà và mắc bẫy. Chúng tôi chạy vụt ra bắt con điều. Móng nó lún sâu vào mình chú gà con đã chết.

Tôi bảo:

- Mày bắt về làm thịt đi!

Bốn lắc đầu:

- Thịt thứ này tanh và dai lắm, tao không ăn!

Sấn trợn tôi nhờ:

- Mày gài bẫy giùm tao con sáo nghệ, được không? Sáo nghệ đẹp lắm, tao muốn bắt về nuôi.

Sáng hôm sau, tôi dắt thằng Bốn ra chỗ đám mạ. Giàn trận xong, hai đứa vô thum ngồi thăm thì trông chừng. Chim đến hàng đàn, đông hơn mấy bữa trước. Tôi nghĩ: thằng này có tay bắt chim bắt cá; bữa nay thế nào cũng bắt được con sáo nghệ!

Nặng lên ấm mặt thì chú sáo đến. Nó rất khôn, chỉ đậu ở những nhánh không trét mủ. Tôi nói nhỏ với thằng Bốn:

- Con sáo đó đó!

- Thứ này khó chụp lắm. Nó nhát hít!

- Con này dạn lắm. Không tin mày thử lại gần coi, nó không bay đâu.

Thằng Bốn không tin, vẫn ngồi co ro trong thum với tôi, bảo:

- Mày đưa dây tao giựt cho.

Nói xong nó lấy mồi dây từ trong tay tôi, hờm sẵn; còn cái cần cổ nó thì rướn ra nhìn về phía rập chờ con sáo đáp xuống là hai cánh lưới sẽ ập lại ngay. Nhưng con sáo vẫn đứng ngó trời ngó đất như thi sĩ tìm hứng. Một chốc có mấy chú chim bay vào

rập. Con sáo cũng nhảy xuống đất, đi lại sát mép lưới.

Thằng Bốn thúc nhẹ vào hông tôi như thầm nói: Nó sẽ vô rập! - lại cũng như nhắc tôi: Ngồi nói ra cho tao có khoảng trống để giật cho mạnh tay!

Con sáo chỉ đuổi bắt những con cào cào bò chung quanh chớ không vào giữa rập. Thằng Bốn nói lào thào:

- Nếu có vài con cào cào ở giữa rập thì hay quá!

- Tao có ném trong đó cả chục con ngắt cánh hết rồi đó chớ!

Bỗng thằng Bốn trao mồi dây cho tôi:

- Nè, mày giựt đi!

- Nó chưa vô mà giựt ma à?

- Cứ giựt đi, con sáo vô rồi đó.

Nghe nó nói, tôi như loá mắt, nắm mồi dây giựt một phát hết gân. Thằng Bốn bảo:

- Mày để tao đi bắt chim cho! rồi nó vọt tới trước.

Tôi lấy làm lạ. Con sáo đã nhảy lên đậu trên nhánh chà rồi đứng đó chớ không bay xa. Thằng Bốn đến gỡ mấy chú chim trong lưới ra rồi trở lại thum. Nó đập vào vai tôi:

- Suýt chút nữa mày sập bẫy con sáo của con rồi tí ời!

- Hà?

- Con sáo của tao nuôi mà.

Tôi ngơ ngác. Thằng Bốn tiếp:

- Con sáo của tao. Hồng tin, chiều nay mày lại nhà tao coi.

- Sao mày biết là con sáo của mày?

- Nó có một đốm trắng bên cánh trái mà! - Rồi nó kể luôn - Anh tao đi chăn trâu cho ông Cả. Một hôm ảnh nằm trên lưng trâu, trông thấy một con sáo tha rác. Ảnh theo dõi, biết nó đóng ổ trên cây dương cụt ngọn ở gần miếu Bà. Loài sáo khôn lắm, nó lựa chỗ đóng ổ cao trập ột, khó leo, lại là cây linh mộc nữa. Người ta nói ai leo lên cây dương, bà sẽ gỡ tay xuống cho té lỵ họng; nhưng anh tao không sợ, quyết bắt cho được ổ sáo nuôi để giữ nhà.

- Sáo gì giữ nhà vậy?

- Úy! Mày không biết chớ sáo thánh cũng như chớ! Ai tới nhà nó

kêu lên liền. Hồng tin mày tới nhà tao coi có bị nó "la" lên không! Của quý khó tìm. Trèo cây nguy hiểm vậy mà bắt được ổ sáo chỉ có hai con chưa đập bong cốt. Được vài ngày thì chết một con. Thứ đó nuôi cực lắm, nhưng lớn lên mới khôn, chớ sáo rừng bắt về nuôi không sống đâu! Mà đâu có sống cũng không khôn.

Chiều hôm đó cơm nước xong, tôi đến nhà thằng Bốn để xem con sáo của nó nhưng trong bụng vẫn hồ nghi.

Quả thực thằng Bốn không nói láo. Ở giữa sân nhà ngang có một chiếc lồng trúc rất khéo. Trong lồng, một chú sáo lông đen mượt, chân vàng mỏ vàng đứng oai vệ.

Thằng Bốn nói:

- Nó đó ông mãnh!

Biết tôi đang tìm cái đốm trắng, thằng Bốn liền trở trên cánh con sáo và nói:

- Ba tao làm cái lồng này mất ba ngày đó mày. "ng cũng nó còn hơn tao nữa đó. Ngày nào ông cũng cho nó ăn chuối chín, cho nó uống nước mưa. Sáng nào ông cũng thả nó ra cho nó đi dạo. Có khi trưa nó về rồi lại đi, tới chiều tối mới về ngủ.

- Mày không sợ nó đi luôn sao?

- Không. Nhứt định nó về chớ không đi luôn đâu.

Tôi nghĩ bụng: thằng Bốn nói đúng. Con sáo đến đám mạ mấy ngày liền nhưng rồi vẫn trở về. Thằng Bốn bảo:

- Đó, mày thấy không? Hồi sáng nó đi lại đấy, chiều nó về đây.

- Bộ mày cho nó ăn ngải uống bùa gì sao?

- Đâu có bùa ngải gì! Ba tao cho nó nuốt á phiện. Mỗi tuần lễ một cục, cho nên nó ghiền. Hễ tới cơn ghiền là đi đâu nó cũng phải về nuốt nhựa chớ không phải nó khôn hơn chớ đâu! Còn tao thì cho nó uống nước miếng của tao, uống quen rồi nó cũng nhớ.

Nói xong, thằng Bốn bắt con sáo ra kê mỏ nó vào miệng. Con sáo rúc đầu vào uống một cách say mê. Xong, thằng Bốn thả con sáo trở lại lồng:

- Bữa nào mày tới, tao biểu ba tao cho nó nuốt á phiện cho mày coi. Nuốt xong nó say, đứng gật gù cả buổi vậy đó. Còn uống nước miếng thì nó khôn chớ không say. Nè, để tao chọc nó nói cho mày nghe!

Thằng Bốn nom sát vào lồng, kêu:

- Bác! Bác!

- Bác! Bác!

Con sáo trong lồng nghênh cổ lên đáp lại hai tiếng lạnh lót.

Thằng Bốn khoái chí cười toe toét:

- Mày thấy chưa? Tao biểu nó kêu “bác” là nó kêu liền. Tao kêu mấy tiếng, nó kêu mấy tiếng. Tao cho nó ăn cả chục trái ớt hiểm mỗi ngày. Lưỡi nó được lột ba lần rồi, bây giờ còn bằng hột lúa nên nó mới kêu “bác” rõ vậy.

- Nó còn nói tiếng gì nữa không? Tôi hỏi.

- Chỉ độc một tiếng đó thôi.

- Sao tao thấy con cưỡng của

thằng Bền biết kêu “má”, còn hút gió nữa?

- Con quỉ này chỉ biết kêu một tiếng đó thôi, ngoài ra không gì khác.

- Sao mày không dạy nó kêu “má” như con cưỡng của thằng Bền?

- Tao có dạy nhưng nó không nói được “tía, má” gì hết.

- Sao kỳ vậy?

- Ai biết đâu nà!

Tôi bỗng nảy ra một ý định mà lúc đến đây tôi không hề có:

- Mày cho tao mượn... nó được không?

- Để làm gì?

- Để làm... mời bắt mấy con sáo trâu ăn thịt chơi.

- Làm chim mời thì phải giống sáo lông, tiếng hót. Sáo trâu lông đen mỏ đen. Còn sáo nghệ lông đen, mỏ vàng chân vàng, như đám sáo trâu đâu có vô.

- Tao sẽ lấy lọ nghệ bôi chân bôi mỏ nó thì giống sáo trâu mấy hồi!

- Rùi đang đứng trong rạp, nó kêu “bác” thì mày làm sao bùm miệng nó cho kịp? Sáo trâu bay mất hết.

- À ha! Tôi chưa nghĩ tới việc đó.

Thằng Bốn nói tiếp:

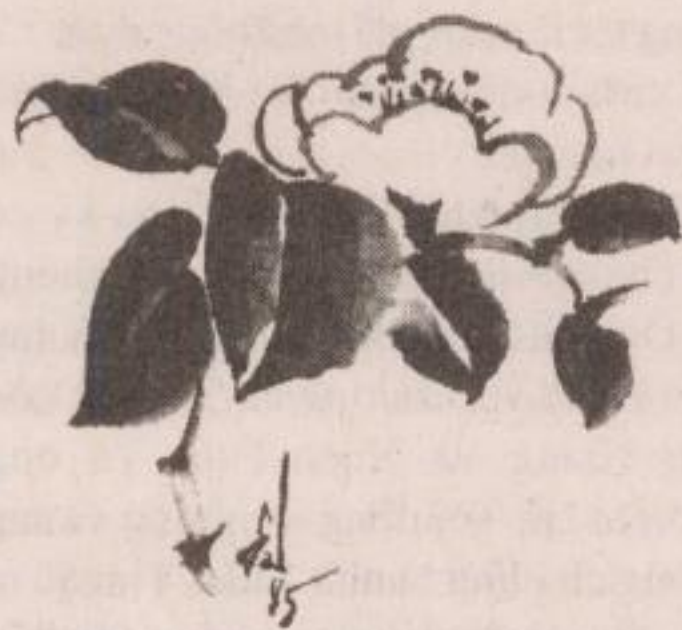
- Tao cho mày luôn đó, bắt về đẳng nuôi đi! Tưởng nó giữ nhà hay hơn chớ nên ba ta mới mần thịt con Vện. Mấy bữa sau bị ăn trộm vô nhà, ba tao giận quá, nhờ tao cản chớ không ổng quật nó chết rồi.

Nghe thằng Bốn nói, giấc mơ con sáo nghệ của tôi vỡ tan. Dẫu thằng Bốn có cho tôi cũng không bắt. Nhưng sợ nó buồn, tôi nói né đi:

- Tao không mua nổi á phiện nuôi nó, mày ơi!

Thằng Bốn lại tiếp:

- Nuôi con quỉ này trong nhà mệt lắm! Ngày nào tao cũng phải bắt cào cào cho nó ăn. Nếu chỉ cho nó ăn chuối, nó sẽ đau bụng rồi chết. Ngoài ra còn mấy thứ ngật nghèo khác mà chỉ để nó kêu có một tiếng đó thôi thì lỗ vốn mày ơi! Tao hông có ham cái giống đó nữa!



soi gương

Soi gương

coi mặt méo tròn

Thấy bao hố đạn

gai mồn đắng cay

Ngờ rằng

sông núi đổi thay

Gương dày chưa đủ

ma chay bội tình!

nguyễn đăng tuấn

ca dao

Em xinh má lúm đồng tiền

Em cười em nói dịu hiền dễ ưa

Anh về cần bút làm thơ

Xé trăm tờ giấy vẫn chưa hài lòng.

Em ngồi xoa tóc bên song

Anh đi qua ngõ thấy lòng băng khuâng

Ước sao có được một lần

Tay anh cầm lược chải làn tóc mây.

Mình chưa có chuyện đó đây

Đừng nghe thiên hạ nói này nói kia

Anh đến nhà em giữa khuya

Chẳng là anh chỉ muốn chia nỗi niềm.

Hoa em nở trắng hiên thềm

Tim anh chai đá cũng mềm rũ ra

Em cười rạng rỡ hơn hoa

Bạc thềm anh bước trượt ba bốn lần.

Sao trên trời sáng long lanh

Không bằng tia mắt nhìn anh cười cười

Bỗng dưng lòng dạ bồi hồi

Chỉ ba tiếng nói, nói hoài không xong.

phạm tâm phổ

nói với chim

Hỡi con chim khờ dại

Mi đã bỏ lồng kia

Tại sao còn trở lại

Nơi chết hụt ngày xưa.

Mi biến thành chim mời

Làm tay sai muôn đời

Hót trong nhà ngục đỏ

Ca bọn uống máu người.

Con chim cu hoà giải

Con chim cu hợp lưu

Trăm con cùng đua hót

Gây huyết hải thâm cừu.

Hỡi con chim thơ ngây

Hãy mau tỉnh giấc ngay

Búa liềm đang kề cổ

Mi chết sẽ có ngày.

đan hà anh nguyên

Cuốn sách giáo-khoa đầu-tiên của tôi do nhà xuất-bản Sống Mới cho in và phát-hành là cuốn *thi-ca Trần Kế Xương*. Tôi dùng chữ Kế vì thân-sinh ông Tú Xương tên là Trần Kế Nhuận. Nhưng về sau có hai câu thơ của ông:

*Tế đối làm Cao ra sự thế,
Kiên trông ra Tiệp hồi trời ơi!*

Vì thi rớt nhiều lần mà nhà thơ đất Vị-Xuyên đổi tên nhiều lần và cũng bởi hồng thi nhiều lần nên ông trông gà hóa cuộc, chữ Kiện mà viết thành chữ Tiệp.

Một hôm đến nhà xuất-bản Sống Mới để quyết-định đình-bản báo *Hiếu-Học*, tôi đã gặp anh Thẩm-Thệ-Hà. Thật đúng là một cơ-duyên. Chúng tôi rất đối vui-mừng được gặp lại nhau. Lúc ấy anh Thẩm dạy tại trường Trung-học Bồ-Đề ở Sài-gòn, còn tôi thì dạy tại trường Cấp-Tiến, Gia-định. Anh Thẩm đèo tôi trên chiếc xe mobylette cũ của anh, chạy ra nhà hàng Thanh-Thế. Chúng tôi ăn mừng tái-ngộ, rồi bàn việc tương lai. Tôi đề-nghị cùng anh Thẩm biên-soạn một bộ sách Giáo-khoa Việt-văn cho cấp Trung-học. Lúc ấy chỉ có hai Giáo-sư Nguyễn Duy-Diển và Bằng-Phong là tác-giả của mấy cuốn sách giáo-khoa Việt-ngữ, kỳ-dư chưa có ai làm việc này.

Anh Thẩm đã có hai quyển *Giảng-văn* *Đệ-Thất* và *Đệ-Lục*, tôi sẵn có hai quyển *Giảng-văn* *Đệ-Ngũ* và *Đệ-Tứ*. Thế là chúng tôi trở lại gặp ông Giám-đốc nhà Xuất-bản Sống Mới để bàn về việc in bộ sách này.

Ông Võ Văn-Khoái, Giám-đốc nhà Sống Mới là người thân của tôi. Ông thấp người, nước da ngăm đen, lúc nào cũng sẵn có một nụ cười trên môi. Ông quê ở làng Phước-Thạnh, quận An-Hóa, tỉnh Mỹ-Tho (Quận này khi thuộc về Mỹ-Tho khi thuộc về Bến-Tre)... Ở đây, chúng tôi cũng gặp anh Nguyễn Tấn Long, nhà ở sát cạnh bên nhà tôi hồi còn ở Bến-Tre. Thân-phụ anh, ông Nguyễn Tấn Tồn vì theo Nhật nên bị Pháp giết khi chúng trở lại, vì thế mà gia-đình anh Long rất căm thù Tây.

Trong sách *Giảng-văn* *Đệ-Ngũ*, tôi có cho đăng bài thơ *Giã-từ Trường cũ* mà tôi rất ưa thích. (xin xem phần phụ-bản). Bài thơ này tôi ký bút-hiệu Hường-Hoa và dành đặc-biệt cho bộ

hồi-ký 60 năm cầm bút

Bộ Sách Giáo-Khoa Việt-Ngữ Đầu-Tiên Cho Miền Nam

Xuân-Tước

sách *Giảng-văn* của Xuân-Tước và Thẩm-Thệ Hà. Các Giáo-sư dạy bài này đều ưa thích. Cho đến nay, ông bà Giáo-sư V.V.T. ở Quebec, Canada vẫn còn thuộc lòng. Ở đây, chúng tôi xin chân-thành cảm-ơn hai Giáo-sư đã dành cho bài thơ *Giã-từ Trường cũ* nhiều cảm tình chân-thành.

Từ đó, anh Thẩm-Thệ Hà và tôi tiếp-tục biên-soạn các sách giáo-khoa cho nhà Sống Mới. Ít lâu sau, chúng tôi gặp Giáo-sư Bằng-Giang. Anh là người hiền-lành, đung-đắn mà chúng tôi rất quý-mến. Bộ-ba chúng tôi liền hợp-tác, thành-lập Ban Tu-thư Sống Mới. Về sau, có nhiều bạn khác tham-gia ban Tu-thư này.

Anh Thẩm-Thệ Hà soạn cuốn *Giảng-văn* *Đệ-Tam* và tôi và anh Bằng-Giang soạn hai cuốn *Giảng-văn* *Đệ-Nhị* và *Đệ-Nhất*. Thế là xong. Đây là bộ *Giảng-văn* đầu-tiên cho Miền Nam. Về sau Giáo-sư Đỗ Văn Tú có bộ *Giảng-văn* mới của ông.

Từ năm 1960 đến năm 1975, tôi biên-soạn nhiều sách giáo-khoa khác và sách được phổ-biến rộng khắp các trường Trung, Tiểu-học Miền Nam Việt Nam, tiêu biểu là bộ *Việt-Luận*, soạn cho cấp trung-học và tiểu học. Một người học-trò của tôi có khiếu về hội-họa đã minh-họa các sách *Việt-luận* của tôi từ lớp 1 đến lớp 5. Xin ghi-nhận nơi đây lòng biết ơn em Nguyễn-văn-Tiên (hiện đang ở Austin, Texas, Hoa-kỳ).

Sau bộ *Việt-luận*, tôi hợp-tác với anh Bằng-Giang để xuất-bản bộ *Công-dân Giáo-dục* từ lớp *Đệ-Thất* đến lớp

Đệ-Tứ. Về sau này, Giáo-sư Lê Kim Ngân cũng có bộ *Công-dân Giáo-dục* của ông. Giáo-sư Lê Kim Ngân hiện ở Toronto, Canada. Tôi có gặp Giáo-sư Lê Kim Ngân một lần vào năm 1993 khi sang thuyết-trình về “*Thi-ca Việt Nam*” tại Trung-tâm Văn-Bút Ontario, Canada.

Tiếp theo, Giáo sư Bằng-Giang và chúng tôi hợp-soạn bộ *Tự-diễn Danh-ngôn Thế-giới*. Bộ sách 700 trang này hiện đã được tái bản thành hai cuốn và nằm trong Thư-mục của nhà xuất-bản Xuân-Thu. Giáo-sư Bằng-Giang và chúng tôi là soạn-giả mà không được trả một xu bản-quyền nào. Sự-việc này làm tôi rất bất bình.

Khi ông Khai-Trí sang Hoa-kỳ có nói chuyện qua điện-thoại với chúng tôi. Ông cho biết ông có trong tay hai cuốn *Tự-diễn Danh-ngôn Thế-giới* của Bằng-Giang và Xuân-Tước và ông muốn in lại. Tôi đồng-ý, nhưng về sau thì ông cho biết là nhà Xuân-Thu đã in sách của tôi thành hai tập. Theo tôi thấy thì nếu nhà Xuân-Thu đã từng in lại nhiều sách của tôi (như bộ “*1001 Truyện ngắn hay nhất thế-giới*”), nếu họ có sách cũ, chắc họ đã in từ lâu rồi. Như vậy thì có thể là ông Khai-Trí đã đưa sách của tôi cho nhà Xuân-Thu in. Tôi đăng báo *Văn-ngệ Tiền-phong* phản-đối vụ này. Ông Khai-Trí biên thư từ Việt Nam, nói tôi đã nói xấu ông. Tôi biên thư đề-nghị ông gửi cho tôi hai cuốn do nhà Sống Mới in, tôi sẵn-sàng mua lại với giá 20 mỹ-kim một cuốn. Nhưng ông Khai-Trí im luôn. Tôi biết là người ta đã phá hai cuốn sách cũ để

chụp bản và in lại, nên không còn sách đâu mà gửi cho tôi.

Trong chương-trình Giáo-khoa của Việt Nam Cộng-Hòa có hai phần Nghị-luận Luân-lý Phổ-thông và Nghị-luận Văn-chương (về các tác giả trong Chương-trình). Tôi biên soạn bộ *Nghị-luận Luân-lý và Phổ-thông* từ năm 1960. Bộ sách này bán chạy rất mạnh vì được học-sinh toàn-quốc ưa chuộng. Năm nào cũng có bài trong sách “trúng tủ” nên mỗi năm sách tái-bản từ ba đến năm lần, mỗi lần soạn-giả được hưởng tác-quyền 10 phần-trăm, trên 20.000 cuốn.

Tôi biên-soạn luôn bộ sách *Nghị-luận Văn-chương*, chia thành nhiều tác-giả, mỗi tác-giả một cuốn. Các tác-giả thuộc bộ sách này là: Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Tôn Thọ Tường, Phan Văn Trị, Tản-Đà, Nguyễn Khắc Hiếu. Các sách về các tác-giả cũng bán chạy mạnh vì năm nào cũng “trúng tủ”, nên học-sinh rất ưa- chuộng. Sách in khổ nhỏ, rất đẹp lại bán giá phổ-thông nên được nhiều người mua.

Năm 1971, tôi gặp Giáo-sư Hoàng Tùy đang dạy Việt-văn tại hai trường Kỹ-thuật Cao-Thắng và Nguyễn Trường-Tộ. Ông hợp tác với Ban Thư Sóng Mới để biên-soạn bộ *Giảng-văn Kỹ-thuật*. Sách này cũng bán rất mạnh vì đây là hai cuốn sách duy nhất cho ngành kỹ-thuật. Anh Hoàng Tùy là một Giáo-sư hiền lành, rất dễ mến. Anh ốm tong ốm teo (có lẽ vì đông con) nhưng sức làm việc rất mạnh.

Đến năm 1973, nhiều giáo-sư đến hợp-tác với chúng tôi để biên-soạn bộ sách *Quốc-văn Toàn-tập* từ lớp 6 đến lớp 12. Đó là các Giáo-sư: Trọng-Khanh, Lê Hữu-Hiền, Hoàng Đăng Cấp, Bằng-Giang và tôi. Bộ sách này vừa hoàn-tất thì Miền Nam mất.

Tiện đây, chúng tôi cũng nói qua về nhà xuất-bản Sóng Mới. Ở Sài-gòn thời đó có hai nhà xuất-bản lớn là Khai-Trí và Sóng Mới. Khai-Trí mua đứt bản-quyền tác-giả nên ít người chịu đưa in. Ông Đặng Văn Nhâm phân-nân là ông đã đưa ba cuốn sách cho nhà Khai-Trí mà không được in. Nhà Khai-Trí thì nói

rằng họ đã mua đứt bản-quyền các sách này, nên in hay không là tùy quyền họ.

Nhà Sóng Mới thì không mua đứt bản-quyền. Sách đưa in thì tác-giả giữ bản-quyền. Tùy loại, sách được tính tiền bản-quyền là 10 phần trăm cho sách giáo-khoa, 5 phần trăm cho tiểu-thuyết và các loại sách linh-tinh khác. Mỗi loại sách tính trên căn-bản là 4.000, 5.000, 10.000 hay 20.000 cuốn tùy sách bán mạnh hay chậm. Ông Giám-đốc nhà Sóng Mới rất tốt, do đó mà có nhiều tác-giả sách giáo-khoa đến hợp-tác với ông. Sách in ra là ông trả tiền ngay, không chần-chờ lâu lắt.

Tại nhà Sóng Mới lúc ấy, chúng tôi thường gặp nhiều giáo-sư khác như Giáo-sư Trần Văn Điền biên soạn về Anh-văn, Giáo-sư Đàm Quan Hưng biên soạn về Lý-Hóa. Giáo-sư Điền hiện ở California, Giáo-sư Hưng hiện ở Houston, Texas. Tôi có nhiều cảm tình với Giáo-sư Hưng vì ông rất đơn-giản, tuy dạy lớp cao mà lúc nào cũng lép-kẹp đôi dép sandal, nói chuyện hề hà, vui tính. Cụ Bùi Văn Bảo là soạn-giả nhiều sách Quốc-văn bậc Tiểu-học. Tôi đã gặp lại cụ trong buổi thuyết-trình về *Thi-ca Việt Nam* tại Trung-tâm Văn-Bút Ontario, Canada. Cụ rất tiên-phong đạo-cốt, vậy mà mất khi mới hơn 80 tuổi (cụ mất tại Canada).

Năm 1975 khi sang Hoa-kỳ, tôi tiếp-xúc ngay với các Thư-viện ở Pháp và Hoa-kỳ. Thư-viện Quốc-gia Pháp (Bibliothèque Nationale de France) cho biết là từ năm 1956 về sau, họ không lưu-trữ sách nào của Việt Nam hết. Các Thư-viện Pháp thì chỉ có Thư-viện Yale là có cuốn tiểu-thuyết *Trong Vườn Hương* của tôi, Thư-viện Cornell ở Ithaca, New York thì có gần đủ các sách của chúng tôi mà họ đã mua khi có người sang Việt Nam. Các sách này hiện được đóng bìa da rất đẹp và thuộc Bộ-phận Đông-Nam Á-châu của Thư-viện này. Hiện nay, mỗi lần có sách phát-hành, chúng tôi đều có gửi cho Thư-viện Cornell (South East Asia Division, Wason Series) lưu-trữ ngoài các bản đăng-ký bản-quyền tại Thư-viện Quốc-hội Hoa-kỳ (Library of Congress).

Sau đây, xin chép lại bài thơ, *Giã-từ*

trường cũ đã được in trong cuốn *Giảng-văn đệ-ngũ* làm phụ-bản:

Tôi hồi nhỏ hai tay còn bờ-ngõ,
Sáu tuổi đầu chưa hiểu nghĩa anh em,
Tay run-run, ngòi bút chưa dịu-mềm,
Rất sung-sướng được nghe mùi trường học.
Mầm tư-tưởng còn nằm trên mái tóc,
Chưa xuống đầu, mà xuống vội làm chi?
Buồn hay vui ta lo-lắng ích gì,
Cười-cợt sớm để rồi lo-lắng sớm.
Xuân tươi-sáng trên môi vừa mới chớm,
Tay ôm chầm sách năng nhẩy tung-tưng.
Áo sắt khuy, tuột cúc, má đỏ bừng.
Mặc tất cả! Ta là con Thượng-Đế.
Hồn trong-sáng trong một bầu Thánh-thế,
Hoa bên lòng và đầu gối tay tiên,
Chân bước đi cho hồn rạo rạn miền,
Mắt sung-sướng nhìn đời qua mộng-ước.
Nghe thước nhịp, rộn lòng lên lăm được,
Tiếng đọc bài thua chim hót ngoài sân!
A-ha vui! khi tiếng trống đến gần,
Vội xếp mộng vào trong lòng bé-nhỏ.
Không lấy nón, tóc ta thường thích gió
Vài anh em sắp-đặt một trò chơi.
Cười đi thôi, đi thôi, đi thôi!
Sung-sướng làm trống tan từng nhịp một.
Ta biết đấy nhưng giả vờ hoảng-hốt,
Mím chặt môi, ai hiểu được lòng mình?
Bây giờ thì trời rộng với mây xanh,
Đồng bát-ngát và đường tươi sắc cỏ.
Ta xếp cặp, anh em ngồi xuống đó,
Cùng nhau vui, nhìn cá đớp hoa rơi,
Lắng tai nghe cao-vút mấy tầng trời
Tiếng sáo ngọc đôi chiếc điều thả chậm.

Giờ xa-cách chắc lòng ta buồn lắm.
Biết làm sao, đời là cuộc đổi-thay.
Thân con người rày đó với mai đây,
Có được hưởng gì đâu mong vĩnh-viễn?
Trống trường cũ bây giờ không nghe tiếng,
Nhiều lắm rồi! Đời kêu-gọi bên tai.
Cố giữ cho giờ phút khỏi tung bay,
Mặt trăng-tráo vì đóng nhiều dấu bụi.
Còn đâu nữa cảnh trường ta gần gũi,
Còn đâu lòng thơ-trẻ nữa, còn đâu
Những phút-giây ta cúi sát mái đầu.
Rưng-rức khóc vì, một lần giận-dối?
Năm tháng hết để rồi năm tháng nổi,
Lòng đã già, quên cả mái rêu xưa,
Tiếng “mày tao” từ đấy đến bây giờ,
Nằm một xó như ngôi trường bạc-phúc.
Còn đâu nữa những ngày ta đi học,
Qua đình làng, nghe rộn tiếng chim kêu?
Giã-từ trường và hình-ảnh thân-yêu!
Hường-Hoa (Đơn-sơ)

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Mỹ Á, Tuy Hoà

Phan Vũ



Tuy Hoà là nơi tôi sống thời niên thiếu và Đồ Lèn, Thanh Hoá mới là nơi tôi sinh ra. Tôi nhận thức được sự hiện diện của mình và cảnh vật chung quanh vào năm tôi lên bốn tại Đồn Cây Dương, Tuy Hoà.

Tỉnh lỵ Phú Yên thuộc phía bắc Tuy Hoà, nằm trong một hình bán nguyệt, bao quanh bên trái là dãy Trường Sơn, hai đầu nam bắc là Đèo Cả và Đèo Cù Mông, đường kính là biển Việt Nam.

Đồn Cây Dương toạ lạc tại cửa sông Đà Rằng và biển Việt Nam. Lúc ấy là năm 1937. Tôi sống tại thành phố Tuy Hoà cho đến năm 1944. Lòng tôi chất đầy thương nhớ. Tôi

viết ra đây những kỷ niệm để chia sẻ với người dân Phú Yên. Tuy Hoà tôi mô tả đây là một Tuy Hoà thái bình, nên thơ và đáng yêu trước thời chinh chiến.

Từ Nha Trang đi ra, du khách thường ngoạn Đèo Cả quanh co, bên trái là núi cao và dốc thẳm, bên phải là Đại Lãnh, Vũng Rô với biển xanh biếc. Khi thấy hòn Vọng Phu là du khách đã tới gần Đông Mỹ, Đông Tác trải dài trên vùng cát trắng. Trước khi vào Tuy Hoà, du khách sẽ đi qua hoặc cầu sắt nếu đi xe lửa, hoặc cầu xi-măng nếu đi xe hơi. Hai chiếc cầu dài trên một cây số, bắc song song qua sông Đà Rằng. Cầu xi

măng hẹp, chỉ đủ cho một xe hơi chạy qua, cho nên cứ mỗi 200 mét thì cầu lại được nối rộng gấp đôi để hai xe có chỗ tránh nhau. Nước sông Đà Rằng dâng cao tràn bờ vào mùa mưa và cạn khô vào mùa nắng, để lộ những cồn cát rộng lớn.

Tới Đông Mỹ, du khách rẽ trái sẽ đi qua Bàn Thạch, Đồng Bò tới Qui Hậu, nơi có đập Bảo Đại (đập Đồng Cam). Tôi không biết đập được xây từ năm nào mà chỉ biết được dùng với mục đích dẫn thủy nhập điền. Dòng nước chảy từ Qui Hậu theo đường cái quan, khi thì chảy theo con mương, khi thì chảy qua cầu treo trên con lạch, lúc lại chảy ngầm dưới chân cầu.

Năm 1938, tôi theo ba tôi lên chơi ở đồn điền của gia đình tại Qui Hậu, toạ lạc chỗ ngã ba sông Đà Rằng và hệ thống dẫn thủy nhập điền. Đồn điền nhà tôi rộng gần một trăm mẫu tây, trồng mít, xoài và nuôi bò. Đêm đêm tất cả người làm đều ngủ trên chòi cao; chuồng bò và ngựa phải quây bằng hai lớp tre cao để chống cọp. Nơi đây dân địa phương ký giao kèo cung cấp mía cho công ty đường. Công ty giao đất, cày đất, cung cấp mía giống và phân bón cho dân. Ngược lại, dân phải chăm sóc, tưới nước cho mía. Đến mùa, công ty chặt và cân số lượng mía thu hoạch, tính thành tiền trả cho dân. Nhờ công ty đường nên dân địa phương khá sung túc. Dân chúng được tự do vào nhà máy ăn mía nhưng không được mang về.

Sông Đà Rằng có nhiều cá sấu, Buổi trưa, cá sấu lên bờ nằm phơi nắng, há miệng nhe răng trông rất ngán.

Quốc lộ 1 chạy bên rặng Trường Sơn, đường xe lửa chạy theo bờ biển. Qua cầu, du khách quẹo phải để vào thành phố. Con đường lớn trải dầu hắc rộng thênh thang đưa tới ngã tư trung tâm. Rẽ tay mặt, sẽ dẫn tới chân núi Tháp Nhạn và sông Đà Rằng. Rẽ tay trái, tới phủ đường Tuy Hoà và trường tiểu học. Trường xây bằng gạch lợp ngói đỏ, sạch sẽ và khang trang. Quanh trường có vườn cho học

sinh trồng cây. Tại ngã tư, du khách đi thẳng sẽ tới biển và quẹo phải để vào đồn Cây Dương.

Giữa đồn Cây Dương là một ngôi nhà rộng và dài xây trên nền gạch cao trên một mét, mái lợp tranh. Tranh là thổ sản của Phú Yên. Mái tranh lợp ba lớp bền lâu ba năm. Nhà chia làm hai: một bên là văn phòng, một bên là nơi gia đình tôi cư ngụ. Bên văn phòng có một bộ sa-lông bằng gỗ đồ kiên kiên lên nước. Ngoài ra còn ba cái bàn làm việc cũng bằng gỗ đồ kiên kiên. Ba tôi vẫn tự hào có những mặt bàn rộng một mét có vân lớn, đánh véc-ni. Trên tường treo hai bản đồ tỉnh Phú Yên và hai bảng gắn các mẫu gỗ giá trị (teak), trắc, mun, kiên kiên, măng lã... Quanh nhà, ba tôi trồng dương liễu; trước nhà trồng hoa tứ quý, bông giấy, phù dung và bông bụt. Phía tây của đồn là rừng cây lá và cây bần chải gai dài, chỗ trú ngụ của gà rừng. Đồi lúc lữ gà trống rừng còn chạy theo đá gà trống nhà hay đập gà mái má tôi nuôi. Tôi hay vào rừng tìm hái hoa và trái mứt để vì hoa thật thơm và trái thật ngọt.

Từ nhà tôi ra bờ sông khá gần. Buổi chiều ghe cá về bến, đàn bà con nít ulla ra. Người chọn mua cá, kẻ rình rập để hỏi cá. Mùa nước ròng, hai ngư dân kéo một lưới cạn để hốt cá bống cát hoặc cầm một cái móc câu cán dài vừa đi vừa rạch cát ướt chỗ giáp rang với nước sông để vịch con cá lịch. Sông Đà Rằng, chỗ nước xà-hai, có ốc gạc, ốc ruốc rất ngọt. Đem luộc rồi dùng kim hay gai chanh lẻ ra, ăn hoài không chán.

Thành phố có một hiệu thuốc tây Nguyễn Xuân Thiều, một thầy thuốc bắc là ông Hậu Sanh, một dãy nhà cho thầy cô, một nhà máy điện, một ông đốc-tơ và một bến xe đò đi Nha Trang và Qui Nhơn. Điểm nổi bật của toàn vùng là núi Tháp Nhạn (tháp Chàm). Tháp cao, kiến trúc mỹ thuật bằng gạch đỏ xếp chồng lên nhau thẳng đứng. Hình như người Chàm xây tháp bằng cách đặt những viên gạch đất sét lên nhau rồi mới chất củi nung chín nên các hòn gạch dính liền nhau. Trong tháp, dơi làm tổ đông

hàng ngàn con, bay ra bay vào, mùi hôi nồng nặc. Chung quanh tháp, cây cối um tùm, khi lớn khi con hàng bày, la hét, chạy tới chạy lui, không hề sợ người.

Dân chúng dùng xe đạp để di chuyển trong thành phố. Ba tôi có một xe kéo và một người phu kéo xe nhà. Chú Sáu kéo xe uống rượu quá nhiều. Một hôm chú say mềm, ngủ luôn ngoài đường phía trước nhà và chết vì lạnh. Sau biến cố đó, ba tôi bán luôn cái xe kéo. Ông mua một cái xe motobécane để đi lại giữa đồn điền và sở làm.

Đi theo đường sắt, du khách tới nhà ga xe lửa. Đây là ga chính nên nhà ga thật đẹp, to lớn nối liền với lâu nước, nhà máy sửa xe lửa. Băng qua nhà ga, bước qua quốc lộ 1 là một con đường nhỏ chạy thẳng vào nhà thờ Tuy Hoà. Nhà thờ xây gần bờ sông, bên kia sông là ruộng lúa tươi tốt. Theo quốc lộ 1 đi về phía bắc có sân bay.

Tuy Hoà có hai mùa mưa nắng. Khi gió tây nóng thổi từ Lào về, dân chúng say nắng, thân thể như khô lại. Dân chạy ra biển tắm cũng không xong vì biển có nhiều sứa ngứa. Người ta phải trốn nắng trong vườn dương liễu. Trồng dương liễu dọc theo bờ biển là công trình của sở kiểm lâm, mục đích ngăn cát không cho thổi sâu vào thành phố. Ba tôi chịu trách nhiệm trồng dương liễu từ cửa sông Đà Rằng qua thành phố Tuy Hoà, qua Mỹ Á tới hết tỉnh Phú Yên. Mùa gió nồm mang hơi mát đến cho thành phố nhưng đôi khi cũng mang mưa bão tới.

Như nghĩa của danh xưng: Phú là giàu có, Yên là bình yên; nhờ hệ thống dẫn thủy nhập điền, nông sản Tuy Hoà khá phong phú gồm có lúa, bắp, khoai lang, dừa, mít và cam quýt. Dân Tuy Hoà trồng dừa dọc bờ biển, cho trái quanh năm. Cây dừa rất đa dụng, trái cho nước uống, cho cùi ăn, để làm đầu; xơ để làm dây, lá để làm đồ chum, thân để làm cột,... Vào mùa nắng, người làm rừng thả bè gỗ theo sông Đà Rằng từ rừng xuống tỉnh để xẻ gỗ. Giữa sông, trên cồn cát, người

ta trồng bắp, đậu và khoai. Dân chúng có cá ăn quanh năm vì hải sản rất nhiều. Cá sông có cá bống, cá đối, cá hanh; cá biển có cá thu, cá hồng, cá ò, cá cơm, cá chim, cá nục... Những ngày dân chài được luồng cá quá nhiều, bán không hết phải làm mắm. Người Thượng mang tổ ong ruồi, mật ong và thịt rừng xuống thành phố bán để mua lại muối và thức ăn. Dân tình hiền hoà, no đủ nên không có ăn mày hay trộm cắp.

Từ sân bay Tuy Hoà về phía bắc, du khách tới Khu Chiến rồi tới xã An Chấn. Tại ngã ba Đường Đồi trên triền núi có nhà thờ Hoa Vong. Một linh mục người Pháp tìm ra được một mạch suối chảy suốt năm nên cất nhà thờ ở đây. Nhưng sau năm 1955 thì nhà thờ chỉ còn lại có mặt tiền! Từ ngã ba Đường Đồi đi xuống biển là tới bãi Mỹ Á. Năm 1942, ngoài Bắc gặp nạn đói, dân Ba Làng Thanh Hoá theo tàu suốt vào đến Tuy Hoà. Cha Đại, chánh sứ Tuy Hoà nhờ ba tôi qui tụ giáo dân Ba Làng tại Mỹ Á, cất nhà cho ở và mua lưới cho họ đánh cá. Từ đó mới có họ đạo Mỹ Á. Ba tôi cũng cất nhà, trồng hàng trăm gốc dừa và đóng ghe đan lưới đánh cá làm mắm.

Biển Mỹ Á thật là lý tưởng vì là chỗ cát bồi, rất cạn, bơi ra cả trăm thước mà nước chỉ mới tới cổ. Nước biển trong xanh, rất sạch. Từ Mỹ Á đi về phía bắc, dọc theo bờ biển, dân xã Mỹ Quang trồng toàn dừa. Những cây dừa to và cao ngất, tàn lá phủ kín mặt đất khiến du khách tưởng như đang đi trong nhà. Ngoài biển, cách bờ độ một cây số là một hòn đảo to, cây cối xanh tươi. Tôi đã từng mơ là một ngày nào đó sẽ làm chủ hòn đảo để cất nhà trên đó. Giấc mơ không thành.

Mỹ Á, Tuy Hoà chỉ còn là một kỷ niệm đẹp trong thời thơ ấu của tôi và có lẽ cũng của nhiều người dân Tuy Hoà.

Ba mươi năm chinh chiến và hơn hai mươi năm dưới chế độ nghèo đói, Mỹ Á, Tuy Hoà chắc chắn thay đổi rất nhiều, nhưng tới mức nào thì tôi không thể hình dung ra được! ●

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIẢ
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN

(khởi đăng từ số 173)



(tiếp theo)

Chương 12

Nhờ những liều thuốc kháng sinh thật mạnh vừa tiêm vừa uống mà Khánh không còn sốt li bì như mấy hôm trước. Tuy thế, cái ngón chân của gã vẫn còn đau lắm. Đau đến mức mất ăn mất ngủ đã đành, và Khánh càng sợ hơn khi một buổi sáng gã thấy nhưng nhức ở háng, lúc sờ đến đã thấy một cái hạch nổi lên to bằng quả bàng. Nhớ đến câu chuyện cái sẩy nẩy cái ung, từ một tí xước mom rô còn con ở ngón tay đến việc phải tháo khớp cả cánh tay mà mấy cô y tá, y sĩ kể ở trạm xá phường, Khánh đâm hoảng. Cơ sự này không khéo lại đi đứt cái chân thì tàn đời. Còn đây đủ cả tứ chi mà đã phải ăn bám vào mấy mét vải của vợ rồi, nay bị tàn phế thì đúng là trở thành cái vạ của nó mất.

Vợ Khánh cũng lo, và sợ nữa, không kém gì chồng. Chẳng ngại ngần gì, ngay giữa ban ngày ban mặt, khi mà các vị khách không mời cũng đến có thể xộc vào nhà bất cứ lúc nào, thị cứ bắt gã tụt cả quần ngắn, quần dài ra mà xem, mà sờ cho rõ ràng. Cái hạch đúng là to như quả trứng gà, tím như quả cà dái dê, âm ẩm, nóng hơn những vùng xung quanh, và rần, cứ đụng vào chỗ này lại tuồn sang chỗ khác.

Oái oăm thay cho vợ chồng Khánh hôm nay lại rơi đúng vào ngày chủ nhật. Hôm qua, thứ bảy, lại cũng

trùng với ngày kỷ niệm mười chín tháng tám, cách mạng thành công. Muốn kiểu gì thì kiểu, vào các ngày như thế này ở các cơ quan nhà nước người ta cũng cứ phải nghỉ. Trạm xá phường đóng cửa là cái chắc chắn. Mấy cô y tá, y sĩ chỉ phục, chờ những dịp nghỉ dúp dài dài để giải quyết công việc riêng tư, chẳng ai thừa thời giờ, vô công rồi nghề, bèn mải đến trạm xá làm cái gì. Chả lẽ lại vượt tuyến, xông thẳng lên bệnh viện thành phố, để không có một thứ giấy tờ gì cho người ta chửi vào mặt rồi đuổi về.

Hai vợ chồng Khánh phân vân mãi không biết làm thế nào. Vợ Khánh cứ bắt chồng cởi quần ra để kiểm tra liên tục. Thị luôn miệng hỏi, hết có đau lắm không, lại thấy trong người như thế nào, làm Khánh vừa sốt ruột, vừa tức, lại vừa không nhin được cười.

Từ hôm bị đau ngón chân, không ít thì nhiều, mỗi ngày vợ chồng ông bạn hàng xóm của Khánh cũng phải lần sang để thăm gã vài lần. Thấy Khánh dệnh dặng, đi lại khó khăn, Lợi bèn nhớ đến cái kinh nghiệm chữa sưng hạch của một ông thầy lang vườn gần nhà bố mẹ gã ở dưới phố. Sau khi xem xét, sờ nắn, khám xét cái hạch của Khánh chán chê, Lợi nhú trán lại suy nghĩ một hồi rồi phán:

- Ngày còn bé, tôi trèo cây, ngã, bị treo chân rồi cũng bị sưng một cái hạch to ở đúng chỗ này đây... Nhưng rồi bố tôi dẫn sang ông lang Cóc chữa

mẹo cho một cái là khỏi ngay.

Ông lang Cóc này thì vợ chồng Khánh cũng đã nghe tiếng. Có điều là ông ta đã chết rét cỡ đại hàn cuối mùa đông năm ngoái. Cái chết của ông khốn khổ và nổi tiếng đến cả thành phố ai cũng biết. Có một dạo, ở đâu cũng chỉ thấy nói chuyện về cái chết của ông Lang Cóc. Ông chết được cả tuần rồi người ta mới phát hiện ra. Cái xác ông nằm còng queo trên giường quắt lại, lạnh toát. Có người nói ông bị quả ám. Những cái xác cóc ông phơi khô rồi tán ra làm cao chữa bách bệnh như thế nào thì cái thân xác ông lúc về châu Diêm Vương cũng đúng y như thế. Còn cái cửa hàng có mặt tiền xếp bằng những tấm gỗ dựng đứng vẽ một con cóc vàng khè, thật to, xù xì với cặp mắt lồi thao láo và dòng chữ *cam cóc gia truyền* đã hơn nửa năm nay đóng im ỉm vì không có ai trông nom.

Vợ Khánh có vẻ sốt ruột, hỏi luôn:

- Mẹo mực kiểu gì mà hay vậy? Mà ông có còn nhớ không?

Lợi đáp:

- Nhớ chứ! Tôi nhớ là ông Lang Cóc chỉ bảo bố tôi về bắt con cóc buộc vào có hôm trước hôm sau là cái hạch tan đi luôn.

Vợ Khánh nhìn chồng, nói bâng quơ như hỏi:

- Chỉ có thế mà khỏi được á? Hay nhì! Hay là mình cũng cứ thử tí xem sao?

Khánh đáp:

- Hay nhưng kinh bỏ bố.

Trong khi đó thì Lợi cười:

- Kinh cái gì mà kinh? Ông sợ nó dớp mắt của quý thì buộc quay đầu nó xuống dưới là xong chứ gì?

Khánh còn đang chưa biết xử sự thế nào thì vừa lúc ấy hai ông con của gã đi chơi mãi ở đâu giờ mới sục về. Lợi gọi ngay chúng lại và hỏi luôn:

- Hai thằng biết chỗ nào có cóc không?

- Biết. Một thằng nhanh nhẩu trả lời.

Trong lúc đó thì thằng kia chen vào:

- Ngày nào mà chúng cháu chẳng bắt cóc để tra tấn.

- Ở đâu? Lợi truy ngay.

- Ở đằng sau hố xí chứ ở đâu nữa...

Thằng nhỏ cũng trả lời ngay. Sau đó thì thằng anh nó tiếp:

- Cóc ở đây ăn bộ nên béo ơ là béo. Con nào con ấy to như cái bát này này.

Và nó chỉ ngay vào cái bát mẻ mà vợ Khánh đang cầm để uống nước làm thị lợm giọng, suýt nữa thì oẹ phun cả nước ra.

Lợi lắc đầu nguây nguẩy:

- Không! Cóc ở đây thì không được. Thôi! Chúng mày để đấy. Tao phải đích thân đi tìm trong hang hốc, bụi bậm gần ngoài đường kia xem có con nào không.

Rồi gã hối hả đi ngay để gần một tiếng sau mang về một con cóc nhỏ bằng hai ngón tay, bụng lép kẹp, gầy gò, màu trắng bệch vì cơm nắng. Gã nỉ non, động viên bạn:

- Con cóc này sạch lắm. Thôi! Ông chịu khó để tôi buộc vào chỗ cái hạch cho. Đảm bảo chỉ đến mai là tan ngay thôi. Ngày trước tôi cũng đã bị rồi mà.

Khánh suy nghĩ một lúc rồi cũng tặc lưỡi:

- Sống chết gì thì cũng có số cả. Kệ ông... muốn buộc vào đâu thì buộc.

Rồi gã nhắm mắt, nằm duỗi chân ra trên giường mặc kệ cho ông lang băm bắt đắc dĩ hành nghề.

Vợ Khánh đưa cả một mảnh vải to cho Lợi để gã ước lượng độ to của cái hạch mà xé lấy một miếng cho vừa. Lợi áp bụng con cóc vào chỗ cái hạch của Khánh, lấy mảnh vải buộc lại, rồi sau khi kiểm tra kỹ càng, thấy đã tương đối chắc chắn, gã mới dặn dò con bệnh:

- Ông chịu khó nằm yên, đừng có động dấy nhiều. Cái loại hạch này càng cử động mạnh lại càng sưng to. Với lại, ông mà đứng dậy, đi lại không cẩn thận con cóc này nó tuột ra, nhảy mất thì không ai đi bắt lại được đâu.

Khánh nhắm mắt nằm im, không

trả lời. Trước khi ra về, Lợi còn cẩn thận dặn lại vợ con Khánh:

- Cô mắc cái màn lên cho ông ấy kéo muỗi nó đốt, và nhớ bảo mấy ông tướng này đừng làm gì ồn ào để ông ấy ngủ được lâu lâu một tí.

Vợ Khánh nghe lời, mắc màn lên cho chồng và xùy bọn trẻ con không được nói to, nhất là không được thỉnh thoảng vén màn lên xem con cóc ở đuôi bố để bố ngủ. Nhưng Khánh đâu có ngủ được. Con cóc bị buộc chặt vào háng của gã cũng cựa quậy liên tục. Bốn bàn chân của nó gãi vào da thịt làm Khánh thấy nhột nhột. Cái con quỷ. Ngay từ phút đầu tiên nó đã đá vào háng của gã một bãi. Bãi nước đá cóc ấy lại được cái bụng nham nháp của nó chà đi chà lại, quện với cái ghét, mồ hôi của Khánh thành một một thứ hồ dinh dính, nhớp nháp đến khó chịu. Khánh định bảo vợ lau hộ rồi sẽ buộc lại, song gã lại chợt nghĩ, biết đâu chính cái thứ nước bầy nhầy bắn thiêu ấy lại làm tan cái hạch của mình đi thì sao nên lại thôi.

Khánh nằm lim dim. Nghe tiếng khua bát đĩa của vợ con nhưng gã cũng chẳng thấy đối. Con cóc bị buộc ở đuôi như một cái cố để Khánh suy nghĩ về cuộc đời cóc nhái của gã.

Thấm thoát thế mà đã hơn chục năm kể từ ngày Khánh tốt nghiệp phổ thông, chấm dứt quãng đời đèn sách của mình. Không được vào đại học vì cái lý lịch nhưng cuộc đời đã dạy cho gã nhiều bài cay đắng. Quân đội, như lời tuyên truyền của đảng, của đoàn, là trường đại học của thế hệ trẻ đã không biến gã thành lưu manh như phần lớn những thanh niên cùng thời khác nhưng lại làm cho gã chẳng còn một chút niềm tin nào vào cuộc đời.

Sau ngày nhập ngũ là ba tháng huấn luyện tân binh khốn nạn, khổ và nhục như chó của Khánh, gã được biên chế về một đại đội của một tay C trưởng có cái tên là Lê Đốm nhưng được anh em đọc trại đi, nghe như tên của giống khuyến là Lê Đốm vì gã hung dữ như một con chó điên.

Lê Đốm có giọng nói của một kẻ

sinh ra ở vùng biển Thanh Nghệ nặng chình chịch. Thân người gã lêu nghêu, cao như một cái sào. Tóc gã luôn húi cao, làm khuôn mặt lưỡi cày đen cháy như cái dít chảo vốn đã vừa dài, vừa gầy lại càng dài càng gầy hơn trông đến vô lý. Vì nghiện thuốc nặng, nên đôi môi gã vều ra, thâm tím, rất tương phản với cặp mắt man rợ, trắng giã đầy những tia máu đỏ quạch như nước quét trâu chẳng ngang chẳng dọc...

Người ta nghĩ rằng vì cuộc đời của Lê Đốm quá khốn nạn nên gã mới sinh ra cái thói căm thù loài người như vậy. Mẹ của gã suốt đời sinh nhai chỉ bằng độc một nghề là mò cua bắt ốc. Bà bị chết vì sét đánh giữa đồng không mông quạnh giữa ban ngày ban mặt, trời đang nắng chang chang. Ngày ấy mẹ Đốm hãy còn là một cô Ngoé mồ côi mồ cút mới mười sáu, mười bảy tuổi đầu. Một đêm trời mưa bão, sấm sét, gió giật đùng đùng. Cái lều tranh rách nát con con mà cô vẫn tạm trú hàng ngày bị gió thổi bay ngay từ những cơn gió đầu tiên. Lạnh lẽo, ướt át, run như cây sậy cô thất thế bước đi tìm kiếm một chỗ tá túc mới để đợi ngày bão tan sẽ nhặt lại cây que để lán túp lều mới. Và cô tìm được ngay. Đó chính là ngôi miếu nhỏ dưới gốc một cây đề cổ thụ ngay đầu làng. Cùng tránh bão với cô là ba bốn gã vừa là mục đồng, vừa là chân vịt khác cũng cùng chung cảnh ngộ màn trời chiếu đất. Lúc đầu, chúng làm bộ tử tế, nhường hẳn cho cô một mảnh chiếu ở trong góc miếu, còn bề cả cơm nắm ra mời để rồi đợi đến quá nửa đêm bốn thằng thay nhau dè cô ra mà hiếp...

Đốm sinh ra mà chẳng biết đích xác cha mình là ai. Cái họ Lê là họ của bà mẹ. Còn cái tên cúng cơm, Đốm, chính là kỷ niệm về cái đêm kinh hoàng của bà. Trong cái đêm mưa gió đáng nhớ ấy, bốn thằng quỷ sứ cứ lồng lộn, hết thằng này đến thằng kia, quanh đi quẩn lại như đèn kéo quân làm bà đếm không xuể.

Những ngày bà Ngoé còn tại thế Lê Đốm đã chẳng sung sướng gì. Đến lúc bà chết đi thì đời gã lại càng khốn

nạn hơn. Đóm phải làm thuê làm mướn, vạ vật hết nhà người này sang nhà người khác, nai lưng ra làm mà vẫn bị tát tai, đá dít, vẫn bị chửi xoi xoi như tát nước vào mặt. Câu chửi mà hàng ngày Đóm thường nghe nhiều nhất là *Đồ con hoang. Chỉ được cái lười chấy thây* hoặc *Đồ tham ăn. Tao lại đánh cho oẹ cơm ra bảy giờ*. Mà gã có tham được cái gì đâu. Có lười được giây lát nào đâu. Cũng đâu có được bát cơm ăn tử tế. Chủ nhà khác nghiệt, cơm ăn cho kẻ ăn người ở không có, toàn chỉ khoai với sắn, có hôm còn rất cám lợn với củ chuối hoặc củ ráy. Cũng đâu có được ngồi ăn uống đàng hoàng. Máy ông chủ, bà chủ quăng cho gã cái bát mẻ hoặc cái mo cau rồi bảo Đóm xách ra đầu hè chỗ mấy cái ổ chó ngồi đấy bốc mà ăn.

Cho đến năm mười lăm tuổi thì Đóm thấy nhục nhã quá, không thể ở làng thêm một ngày nào nữa. Một đêm trời tối mù mịt, gã gói mấy bộ quần áo vá trùm vá đụp cùng một đùm vừa khoai vừa sắn vào cái tay nải rồi ra cứ nhằm hướng có ánh sáng hắt lên trời mà đi. Hướng ấy chính là thành phố. Đóm nghe người ta nói ở đâu ấy rằng nếu đến được thành phố thì dễ kiếm việc làm thuê hơn ở cái chốn nhà quê này, và biết đâu đêm hôm đi đường lại gặp được mấy ông mấy bà Việt Minh. Mà những người nghèo khổ thì chỉ có tìm, gặp được Việt Minh mới mong có cơ hội đổi đời.

Đóm gặp được Việt Minh thật. Một đêm gã đang rúc đầu vào chân một đồng rơm mà ngủ thì gặp được mấy anh tiền trạm của một tiểu đoàn bộ đội địa phương vừa đi đến. Mấy anh này nghi ngờ gã là chỉ điểm đi rình mò chi đây nên mới dẫn đưa về gặp ban chỉ huy. Nhưng sau khi tra hỏi, vận vẹo mãi thấy Đóm chẳng biết mô tê bất kỳ một cái gì ngoài những câu khai đi khai lại bất di bất dịch về cuộc đời khốn khổ mà gã phải chạy trốn, thì các ông trong ban chỉ huy lại động lòng thương hại. Tình thương yêu giai cấp nổi lên, các ông chuyển giọng giữ Đóm lại cho

làm liên lạc cho đơn vị. Thực sự thì Đóm là một thằng hèn. Nhiệm vụ chính của gã là cơm canh, điều đóm, giặt giũ cho các thủ trưởng. Rồi dần dần, thấy gã là đứa biết cum cúp nghe lời và qua điều tra lý lịch lại biết gã thuộc thành phần cơ bản, siêu cơ bản, thì các vị lãnh đạo mới có ý bồi dưỡng thành cán bộ. Đóm được nhồi vào đầu rằng chỉ có đảng mới đem lại cho bọn gã, những kẻ bị bóc lột thuộc giai cấp cùng khổ, mọi thứ, từ vật chất đến tinh thần. Gã chỉ phải kính trọng đảng, vâng theo lời đảng dạy và đặc biệt là phải bảo vệ đảng, giữ gìn đảng như giữ gìn con người của mắt mình. Còn những thành phần khác thì tùy theo từng mức độ tốt xấu mà phải có những biện pháp thích hợp. Xấu ít thì phải cải tạo, xấu nhiều thì phải đánh đổ, phải tiêu diệt.

Ngoài các đồng chí lãnh đạo mà bốn phạn phải kính trọng vâng lời, không được xúc phạm đến cái lông chân của các vị ra, Lê Đóm chưa thấy ai khốn khổ bằng gã, nghĩa là chưa thấy ai có lý lịch trong sáng như gã. Bề ngoài thì có vẻ như nhìn ai gã cũng thấy nổi cộm lên một vấn đề gì đó cần phải xem xét, cần phải tôi luyện, uốn nắn, nhưng thực ra thì trong bụng gã ghen tức với họ. Tại sao chúng lại có đủ cả bố lẫn mẹ? Tại sao đời chúng lại chưa bị nhận chìm xuống bùn đen? Tại sao chúng không là con hoang... Cả hàng trăm, hàng nghìn cái "tại sao?" Và chính vì thế mà gã rắp tâm, định bụng rằng nếu có cơ hội để hành hạ kẻ nào thì phải hành cho thật khổ sở, cho thật nhục nhã, cho không ngẩng được mặt lên như là gã đã từng không ngẩng được mặt lên nữa thì thôi.

Cơ hội đặc biệt ấy đến với Lê Đóm khi gã có một tí chức, tí quyền trong tay. Mặc dù rất hung hăng, nhưng từ trước Đóm chỉ là một thằng đánh hôi, một thằng thiên lời chỉ đầu đánh đấy rất nhiệt tình. Chỉ đến khi được phong lên cấp trung úy, với chức vụ đại đội trưởng một đại đội huấn luyện tân binh thì Đóm mới thấy đây chính là giang sơn muốn làm mây làm gió gì tùy gã.

Các chú lính mới tò te thực sự bị gã coi như là một lũ súc vật, muốn hành hạ như thế nào thì hành hạ. Đang đêm, ngủ mê, giặt mình, Đóm thức dậy rúc còi báo động toàn đại đội. Thằng lính nào hơi có vẻ lè mè, chậm chạp là gã bạt tai, đá dít liền. Rồi cũng dích thân gã soi mói đi kiểm tra ba lô, súng ống, quần áo giấy mũ của từng chiến sĩ một. Phát hiện ra thằng nào thiếu cái gì là gã dấm thẳng vào mặt.

Chính là Lê Đóm đã phát minh ra nhiều kiểu hành hạ lính tráng dã man một cách quái dị. Có lần chính Khánh bị gã trừng phạt bất nhốt kín trong một cái thùng phuy giữa trưa nắng hầm hập, nóng và ngột ngạt đến tưởng ngực, tưởng đầu có thể muốn vỡ tung ra ngay được. Lúc Đóm sai một thằng lính khác mở nắp thùng cho ra Khánh ngã vật ngay xuống vì đầu óc choáng váng. Cả hai ba tiếng đồng hồ ngồi bó gối trong cái thùng tối om, tự nhiên lại bị mặt trời chiếu thẳng vào mặt, đôi con người trong mắt Khánh như muốn nổ tung lên. Nhiều thằng lính khác, bị gã rình mò lấy trộm súng, lựu đạn, cuốc xẻng..., quăng xuống ao, xuống hồ rồi đang giữa đêm đông giá lạnh đến cá còn phải chết cứng, bất nháy xuống mò. Chính gã bắt lính phơi nắng đến ngất xỉu giữa buổi trưa, bắt nhịn đói, nhịn khát, quỳ gai mít, đi chân đất mà nhảy trên đá dăm, đôn gạch đá vào ba lô bắt leo núi... và cả trăm nghìn hình phạt tàn khốc khác.

Chuyện Lê Đóm tàn bạo với lính tráng nổi tiếng toàn quân khu, nhắc đến tên và cách gã làm thì ai cũng phải biết. Thế nhưng lạ một nỗi là chẳng ai nghĩ gì đến việc chán chính gã cả. Đóm nghĩ là các thủ trưởng có khi còn khuyến khích cho các hành động của gã nữa, có điều là các cụ không nói ra mà thôi. Chính vì thế mà gã lại càng được đà, muốn làm cái gì thì làm.

Sau ba tháng huấn luyện theo kiểu đây dọa như thế, Khánh và đồng đội tọt đi chỉ còn bằng một nửa so với ngày mới nhập ngũ. Thằng nào thằng ấy tinh thần bạc nhược, đen

đúa, mặt mày hốc hác, gò má nhô cao, mắt trũng xuống, thất thần, tay run run, chân đi không vững nữa.

Biết rằng số phận của mỗi thành lính đều gắn liền với một cuốn sổ nhỏ gọi là *Lý lịch quân nhân*, nên trước khi bàn giao quân số cho đơn vị mới, Lê Đốm vẫn còn muốn tiếp tục tác oai tác quái. Gã ngồi vắt óc tưởng tượng ra vô số tội trạng để gán cho mỗi thành lính. Nào là ương bướng, chống lệnh cấp trên, nào là vô tổ chức, vô kỷ luật, nào là mất đoàn kết, nào là đào ngũ... vân vân và vân vân... và gã yêu cầu các vị chỉ huy đơn vị mới phải có biện pháp tích cực để theo dõi và rèn luyện, uốn nắn kịp thời.

Chính Khánh đã khốn nạn vì những dòng chữ tố cồ cộ, ngoặc ngoác như chữ trẻ con học vỡ lòng nhưng lại hết sức thâm hiểm như thế mà Lê Đốm phê trong cuốn *Lý lịch quân nhân* của mình. Đây là cái ngày đầu tiên mà gã khoác ba lô đến nhận nhiệm vụ ở một đơn vị mới. Chỉ huy đơn vị là một ông người miền Trung, mới đọc lướt qua mấy dòng trong cái cuốn sổ định mệnh ấy đã ngược mắt lên chòng chọc nhìn

vào mắt gã, vừa cười, vừa tro tro nói bằng một giọng quê Bắc chính hiệu rất đều:

- Thì ra là đồng chí đây, hi? Đồng chí là còn phải rèn luyện nhiều lắm cho tiến bộ bằng anh bằng em, hi!

Đơn vị làm kinh tế, đóng quân giữa mấy quả đồi đất đỏ rất phì nhiêu và có nhiệm vụ canh tác mấy chục héc ta thuốc phiện, nuôi vài chục con vừa trâu, vừa bò, mấy chục con lợn, mấy cái hồ cá... cho bộ chỉ huy quân sự của một tỉnh miền núi. Ông đại úy, chỉ huy trưởng của đơn vị nguyên vốn là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn pháo cao xạ ba mươi bảy ly. Trong một đợt hội thao toàn đơn vị, có cả các thủ trưởng trên tỉnh đội và quân khu xuống kiểm tra, tiểu đoàn của ông có nhiệm vụ phải bắn trúng mục tiêu là mấy chùm bóng bay màu xanh da trời thả lơ lửng ở độ cao khoảng một cây số. Người ta nói rằng, nếu hôm ấy mà hạ được mấy quả bóng bay ấy thì chắc chắn là hoạn lộ của ông đại úy, tiểu đoàn trưởng này còn kéo dài. Trước mắt, chí ít ông cũng phải được phong thiếu tá... Nhưng chẳng hiểu vì sao mặc dù đã miệt mài luyện tập khuya sớm, được học tập,

động viên cả vật chất lẫn tinh thần rất đầy đủ, thừa thãi, vậy mà hơn chục khẩu pháo của tiểu đoàn đều nổ đoàng đoàng rất giòn, khạc đạn lên trời đuổi chim hết để mấy chùm bóng bay là yên vị. Ông tiểu đoàn trưởng mất mặt. Mấy quả bóng bay còn không bắn nổi nói gì đến mấy bay siêu thanh của quân bành trưởng Trung Hoa hoặc của bọn đế quốc. Và cái gì đến sẽ phải đến. Ngay sau hôm ấy, ông được lệnh lên đường nhận nhiệm vụ mới là đi làm kinh tế, cung cấp thực phẩm, thuốc phiện cho các cụ trong bộ chỉ huy.

Ông chỉ huy đơn vị làm kinh tế này nghĩ được một biện pháp rèn luyện rất hữu hiệu cho Khánh là điều gã xuống bộ phận chăn nuôi lợn. Gần năm năm trời, cho đến tận lúc ông sắp nhận được quyết định về hưu non, Khánh chỉ gần bó với bầy lợn. Công việc tẻ ngắt vừa vất vả, nặng nề, lại vừa bẩn thỉu, hôi hám, đơn điệu làm Khánh có cảm giác rằng, nếu như trong thời gian ba tháng huấn luyện trước đây, tay Lê Đốm đã dùng đủ mọi thứ cực hình đối với bọn gã, thì ngược lại, cả gần năm năm trường dài đằng đẳng ở cái đơn vị xây dựng kinh tế này ông chỉ huy trưởng lại dùng một biện pháp khác hẳn là ngày này qua ngày khác chỉ có đọc một hình phạt như thế lặp đi lặp lại mà thôi.

Hàng ngày, Khánh lên rừng chặt cây chuối về rồi ngồi thái ra vừa làm thức ăn cho lợn vừa làm phân xanh. Ngày nhiều bù ngày ít, không ngày nào Khánh không phải vừa chặt, vừa thái ít hơn mười cây chuối rừng, cây nào cũng to bằng mấy bắp đùi và dài hàng mét rưỡi, hai mét. Thái xong thì nấu cám, cho lợn ăn, rồi dọn dẹp phân rác, tắm rửa cho lợn rồi lại lên rừng lấy cây, rồi lại ngồi thái... Cái công việc đơn giản mà nhàm chán, mới nhìn cứ tưởng như không hề phải bận gì đến đầu óc ấy thực chất lại là một đòn cân não đối với gã. Khánh có cảm giác như gã là một thành tù bị giam lỏng giữa những bức tường vô hình mà kiên cố không thể thoát ra được. Đầu óc gã như muốn nổ

thơ lê thái lâm

áo hoàng hôn

em đi rũ tóc kiêu sa
áo hoàng hôn mộng theo tà khói sương
gót sen nở mãi bên đường
nụ hôn với suối yêu đương vỗ về.

chép thơ tình

ngoài hiên ngồi chép thơ tình
dăm ba giọt mực trong bình xôn xao.
doá hồng nũng nịu trên cao
vài hàng chữ then nép vào cuối trang.



tung. Nhiều lúc Khánh muốn hét toáng lên thật to, muốn nói một điều gì đấy thật dài, cho hả những ngày tháng dài đằng đặc cứ im lặng như một khúc gỗ. Nhưng nhìn ra xung quanh mới thấy rằng có hét lên thì cũng chẳng ai thèm nghe, chẳng đến được tai ai. Khắp nơi, chỗ nào cũng chỉ thấy những lợn cùng trâu bò, những con vật ngốc nghếch chỉ biết ăn rồi ngủ đợi ngày người ta thọc dao vào cổ.

hoài vọng cố hương

*Nhớ lắm quê hương, đồng lúa xanh
Toàn dân no ấm, lúc thanh bình
Đấy là cảnh đẹp trong quá khứ
Còn đến giờ này, sống điều linh!*

*Từ ải Nam Quan đến Cà Mau
Ôm tình sông núi, trọn niềm đau
Bao năm chinh chiến, gây tang tóc
Chia rẽ giống nòi, chém giết nhau.*

*Tôi nhớ dòng sông đỏ phù sa
Phủ thêm bồi đắp cội sơn hà
Ngày thêm rộng mãi, nuôi dân chúng
Góp phần công sức với ông cha.*

*Có những chiều về nắng nhẹ rơi
Tôi như chim, lạc mãi phương trời
Xa rời tổ ấm, bao thương nhớ
Cất tiếng gọi thầm, Tổ quốc ơi!*

*Tôi muốn về thăm mọi Thánh đường
Trải bao nắng gió lẩn tang thương
Chiến tranh tàn phá, không thương tiếc
Sập đổ tan tành, giữa cố hương.*

*Tôi nhớ ngôi trường lợp mái tranh
Tuổi thơ nuôi dưỡng lắm mộng lành
Nhưng giờ đã mất, còn đâu nữa
Biến đổi dòng đời, thật quá nhanh!*

*Nhớ lắm thầy xưa, tuổi về già
Lưng còng tóc bạc, mắt thì hoa
Dưới cây bàng cội, rừng ngấn lệ
Thả hồn thương nhớ lũ trò xa...*

hoài nam

Có lẽ tại cái khung cảnh buồn bã để làm cho người ta ít mồm ít miệng. Khánh thấy những thằng cùng cảnh ngộ với gã, từ thằng trồng thuốc phiện, thằng chăn bò, chăn trâu, đến thằng nuôi cá, nuôi vịt gà... thằng nào cũng rất ít nói. Thằng nào cũng lừ đừ và hung dữ, cộc cằn. Nhất là mấy thằng bên bộ phận chăn trâu chăn bò. Bao nhiêu những tức tối, ầm ứ dồn nén ở đâu chúng đều mang trút lên đầu mấy con vật này cả. Có thằng đâm đến chảy cả máu mắt bò. Có thằng phang gãy sừng trâu.

Khánh đã để ý, hình như đồng đội mình chỉ có một niềm vui duy nhất là đợi đến vụ đơn vị thu hoạch thuốc phiện. Bởi sau khi nấu xong mỗi mẻ, kiểu gì thì kiểu mỗi thằng cũng phải thó được một cục nhỏ. Sau cả đợt thì gia sản của mỗi thằng gom góp lại là cả một cục lớn. Thằng ít cũng lấy được bằng bằng cái bát sắt B52. Thằng nhiều thì phải được cả cái mũ cối. Hàng tối tối, lúc ông chỉ huy đã yên giấc, chúng mới bầu trong cái

cục thuốc phiện ấy ra mỗi thằng một ít để nằm hút với nhau. Số còn lại thì định bụng để đến khi nào được ra quân sẽ mang về dưới xuôi bán lấy ít tiền làm vốn sinh sống.

Khánh cũng mong đến cái ngày được ra quân ấy lắm. Cái gì cũng có thời của nó, kể cả là cái khổ nhục như một con chó ở chốn này. Khánh đợi đến ngày tròn năm năm tuổi quân rồi người ta sẽ cấp cho gã một cái giấy chứng nhận là đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự để về làng. Cuộc đời còn dài, gã sẽ tìm được một công việc gì đó để làm, sẽ lấy vợ, làm nhà..., nói chung là sẽ xây dựng cơ đồ.

Nhưng chỉ còn mấy tháng nữa là tròn năm năm Khánh đã được ông chỉ huy đơn vị gọi lên và trao cho gã một mảnh giấy gọi là *Giấy ra quân*. Cũng chỉ là quay đầu về quê mà thôi, nhưng tính chất của hai thứ giấy tờ lại rất khác nhau. Một đằng là đã hoàn thành quân sự, không bao giờ phải quay lại quân đội nữa, trừ khi đất nước lâm nguy có lệnh tổng động viên. Một đằng chỉ là tạm thời *ra quân* để rồi người ta có thể lại gọi vào *quân* vào bất cứ lúc nào. Khánh thắc mắc, nhưng ông chỉ huy không giải thích điều gì. Trước sau, vẫn chỉ có một mục:

- Đây là ý kiến của trên. Đồng chí phải chấp hành, hì!

Rồi ông hí hoáy viết đôi điều nhận xét vào cuốn *Lý lịch quân nhân* của Khánh. Và vì những lời nhận xét ấy của ông mà đời Khánh còn tiếp tục khốn nạn. Cả một thời gian kéo dài đến cả hơn chục năm trường, mỗi khi đi xin việc ở đâu, Khánh đều bị các ông lãnh đạo cơ quan chối đây đẩy. Nhiều chỗ, lúc đầu xem ra cũng vui vẻ lắm, nhưng khi cầm đến cuốn sổ ấy thì các vị lại lắc đầu nguây nguẩy cứ như đĩa phải vôi, như là phải tiếp xúc với một kẻ nguy hiểm, chuyên phá rối công cuộc bảo vệ đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của toàn đảng toàn dân không bằng. Và hậu quả là đến tận bây giờ Khánh vẫn chỉ là một gã chán đời, ăn bám vợ.

- Trời đất ơi! Sao số phận mình



lại có thể cóc nhái đến như thế được nhỉ?

Khánh khẽ rên lên trong đầu một tiếng rồi mệt mỏi thiếp đi lúc nào không biết. Sáng hôm sau gã thức dậy thấy chỗ đau nơi ngón chân cái đã đỡ hẳn, còn cái hạch ở háng thì không thấy đau đớn nhức nhối gì nữa.

Vừa lúc ấy thì ông bạn lang băm hàng xóm mở cửa bước vào. Lợi tháo mảnh vải ở háng của Khánh ra trước sự chứng kiến của vợ con gã. Tất cả kêu ồ lên khi thấy con cóc đã chết ngoẻo. So với hồi tối hôm trước thì xác của nó chương phình lên to hơn ít nhất là ba lần. Cái hạch đã biến đi đâu mất tiêu như là chưa từng có bao giờ. Lợi cầm chân bạn, nâng lên gập xuống mấy lần thấy thật trơn tru, không hề có trở ngại gì mới quay ra nói với mọi người:

- Thế là ông khỏi rồi đấy! Ngày trước tôi cũng thế, chỉ có một đêm là đau lại vào đó luôn thôi mà.

Chương 13

Khánh không ăn bám vợ hoàn toàn, chí ít gã cũng phải tự lập một số khoản như rượu lạc, chè thuốc và những chi phí trong quan hệ với bạn bè riêng của mình. Muốn có tiền thì phải đi làm. Nhà nước không nhận thì đi làm ngoài. Tức là làm một anh thợ không thuộc biên chế của cơ quan, nhà máy, xí nghiệp nào mà người ta vẫn miệt thị gọi bằng mấy chữ là Thợ Tự Do.

Cái loại thợ tự do ấy được tự do muốn làm lúc nào thì làm, muốn nghỉ khi nào thì nghỉ, muốn làm cái gì, làm cho ai, tùy, làm được bao nhiêu hưởng bấy nhiêu, không ai quản lý hết, tưởng như rất dễ ăn, thế mà cứ như một nghịch lý, có ai đó phải vào hoàn cảnh bắt buộc lắm người ta mới phải làm. Còn nói chung, phần lớn dân chúng ai cũng chỉ thích đi làm cho nhà nước. Bị trăm tầng đè nén nhưng ít nhất cũng được cái lý lịch đảm bảo. Đến cơ quan chỉ là để cho có mặt, đánh trống ghi tên mà thôi, sau đấy thì ngồi uống nước chè, tán phét, nhổ râu, nhổ tóc sâu, bắt chấy,

ngủ..., còn chuyện làm ăn là chuyện vặt, thích thì làm, không thì thôi, nhàn thân. Con cái lớn lên có muốn đi học trường nọ trường kia, muốn xuất ngoại đi lao động hợp tác với các nước bạn cũng đỡ bị lời thôi, phiền phức. Đây là còn chưa kể đến cái chuyện tiêu cực như móc ngoặc, bớt xén, ăn cắp vật liệu. Chỉ có đi làm cho nhà nước, của cải là của cha chung không ai khóc mới ăn cắp nổi chứ còn ở chỗ khác thì đừng có hòng. Thế nào là *Một đêm ăn cắp bằng ba năm làm*. Thời buổi này có ai chỉ đi ăn cắp một đêm thôi đâu, mà người người thi đua, nhà nhà thi đua, ăn cắp hàng ngày. Phi ăn cắp bất thành giàu có.

Kể ra thì Khánh cũng phải làm đến cả chục nghề tự do. Từ giữ xe đạp ở cổng chợ, ở công viên đến đi cắt tóc dạo, từ đi làm phu hồ đến đi làm thợ đấu, từ việc đập xích lô, kéo xe ba gác thuê cho người ta đến việc khuân vác hàng hóa cho các bà các ông đi buôn ở bến tàu bến xe, chạy xe ôm..., nghề gì gã cũng đã thử sức ít nhất là một lần. Nhưng rồi việc gì cũng chỉ sau năm bữa nửa tháng là Khánh phải bỏ. Những lý do bỏ việc của gã kể ra thật là phong phú. Nơi này thì ông chủ bà chủ đái cứt lấy sạn, keo kiệt quá không thể làm nổi. Nơi khác thì công việc lại quá nặng nhọc, nếu muốn chết vì lao lực thì cứ tiếp tục. Nơi khác nữa thì không cạnh tranh nổi với đám đầu gấu...

Công việc hiện tại mà Khánh đang làm là bơm xe đạp. Gã và Lợi, mỗi thằng sắm một cái bơm, một hộp phụ tùng gồm cái búa, mấy cái kim, mấy cái cờ-lê, vài đoạn xăm cũ, cái kim khâu, cái kéo, cuộn chỉ gai và hộp nhựa... hàng ngày mang ra đứng mỗi thằng một cột đèn ở đầu phố đợi ông đi qua, bà đi lại, xem xe của ai bị xì lốp hoặc có sự cố gì thì sửa.

Sau khi ngón chân cái đã khỏi hẳn, Khánh lại sang rủ Lợi xách bơm và thùng đồ nghề ra chiếm lĩnh lại trận địa. Thành phố đang tung bừng trong ngày kỷ niệm chào mừng quốc khánh mừng hai tháng chín nên khí thế thật náo nức, nhộn nhịp. Toàn bộ

gốc cây và chân cột điện được quét vôi trắng đến lóa mắt. Những mặt tường nhà quay ra mặt phố được sơn lại để vẽ tranh cổ động và kẻ khẩu hiệu. Cờ quạt cắm đầy trên các nóc nhà, ảnh Bác Hồ treo khắp mọi nơi. Tiếng loa phóng thanh kêu ra rả điếc cả con ráy.

Khánh nhìn cái cột điện cũ của mình được treo thêm một cái pa-nô bằng bìa cứng nhỏ, quét sơn đỏ và kẻ mấy hàng chữ vàng: *Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm* mà cười thầm vì chẳng biết ai nghịch ngợm đã lấy gạch non viết thêm vào hai chữ *muôn năm* mấy cái dấu thật đậm thành *muốn năm*. Cái khẩu hiệu trên tám pa-nô treo trên cột đèn của Lợi cũng bị sửa. Một kẻ nào đó đã biến *Hồ Chủ tịch* thành ngay *Hồ Chủ tiệm*...

Số người đi lại trên phố có vẻ như đông hẳn lên. Dân thành phố đổ ra cũng nhiều mà dân nhà quê lên cũng lắm. Ai cũng có vẻ phấn khởi, hồ hởi, ra đường xem có cái gì hay hay không. Nhất là bọn trẻ con nhà quê. Cả đời bấy giờ mới có một dịp đến thành phố, lại đúng dịp hội hè chúng cứ tưởng đây chính là thiên đường. Chúng cầm kem hỉ hà mút tòm tộp, nhai kẹo bột, kẹo cứng côm cốp, và sặc bụi bánh khảo, hắt hơi, ho sù sụ, nghiêng ngó, nhìn ngắm hết chỗ này đến chỗ khác thấy cái gì cũng lạ lùng. Thình thoảng lại có đứa mãi ngáy quá chẳng để ý gì đến cái cột điện sừng sững ngay trước mắt, cứ thế mà đâm đầu vào đau nhán mặt lên mà không dám kêu.

Người đổ ra đường đông thì người phục vụ cũng lắm. Ngoài mấy sạp thuốc lá, sổ sổ và mấy hàng nước chè cũ đã quen thuộc, xung quanh Khánh và Lợi thấy xuất hiện thêm đến ba bốn mẹt hàng mới. Trong đó có cả mẹt hàng bán mấy bao thuốc lá và mấy túi lạc rang của cô em gái con ông chủ tiệm hút đã bị xóa sổ ở đây A trong khu tập thể. Chẳng biết là đã ra đứng nắng được mấy ngày mà da dẻ con bé đã chuyển màu đỏ au hết như màu cát-tút đạn dất mỏng, tóc thì quăn lên, vàng khè như là mới ở tiệm

làm đầu ra.

Ông trưởng dãy tên Hà của Khánh cũng có mặt bên một cái bơm tự tạo dưới một gốc cây bàng. Vẫn diện nguyên xi bộ đại cán cũ với đầy đủ những cuống huân chương, huy chương, kỷ niệm chương thật và giả như những ngày nào. Vừa nhìn thấy Khánh và Lợi bước đến ông đã lên tiếng trước:

- Chào các đồng chí.

Nhớ đến cuộc họp dãy hôm thứ bảy vừa rồi, Khánh vừa chào lại ông vừa thanh minh:

- Hôm ấy tôi bị đau chân quá, lại sốt nữa, thành thử không đến để dự họp được. Mong bác thông cảm.

Ông cười rất xuề xòa:

- Tôi biết! Tôi biết! Lý do chính đáng. Ai nhìn cũng phải biết. Ai biết cũng phải thông cảm.

Xong, ông đưa mắt nhìn sang Lợi:

- Và lại đồng chí Lợi đây đã xin phép cho đồng chí cẩn thận rồi.

Sau đó, ông nhìn cả hai:

- Tôi biết: Hai đồng chí có ý thức tương trợ lẫn nhau, đi đâu cũng có nhau, làm gì cũng có nhau. Như thế là rất tốt. Rất đáng biểu dương.

Rồi nhìn ra những chiếc xe đạp nối đuôi nhau đang đi thành dòng trên đường, ông tiếp:

- Ngày hôm nay quần chúng nhân dân lao động phấn khởi, hồ hởi, vui vẻ, xuống đường thật nhiều. Trách nhiệm của chúng ta là phải phục vụ cẩn thận. Thôi các đồng chí quay về vị trí của mình đi. Nhớ lúc nào cũng phải có ý thức tương trợ nhau nhé.

Nhưng Khánh và Lợi lại không về vị trí ngay. Chẳng biết vì thích nhìn trộm bộ ngực đồ sộ của con bé ở dãy A hay vì một lý do nào khác mà vừa đi được mấy bước Lợi đã quay sang Khánh rủ rê:

- Hay là tôi với ông đi làm mỗi thằng một điều thuốc đi.

Khánh hơi ngại, định chối:

- Còn sớm chán. Đã được xu nào đâu mà đã thuốc với men.

Lợi gạt phắt:

- Gớm. Tự nhiên tôi lại thấy ông biết sĩ diện. Cứ làm như chưa biết ký sổ ai bao giờ không bằng.

Xong gã vỗ vỗ vào một bên túi:

- Nhưng nói thế thôi chứ tôi có xìn đây bố ạ. Bố cứ yên tâm đi.

Vừa nhìn thấy Khánh và Lợi, con bé dãy A đã đơn đả, vồn vã chào. Đôi môi tô đậm son đỏ chót của nó cong tớn lên, giọng lạnh lạnh:

- Chào hai anh. Hai anh mở hàng cho em lấy may mắn nào.

Khánh và Lợi ngồi xuống ghế là mấy viên gạch, gọi mỗi thằng một chén nước chè. Cô gái rót nước ra chén xong, lại mời tiếp:

- Hai anh có ăn gì không? Lạc rang húng liru ngon lắm. Hay là hút thuốc...

Lợi đưa tay với lấy một bao *du lịch* vỏ đỏ chót, miệng nói:

- Anh làm điều thuốc thôi.

Rồi gã vỗ vỗ, làm ra vẻ định xé miệng bao để moi điều thuốc ra. Nhìn thấy thế, con bé hơi tỏ vẻ bối rối. Nhưng rồi nó lại trấn tĩnh được ngay. Nó hơi nhồm lên cầm ngay lấy tay Lợi, miệng nói nhỏ:

- Thuốc này không hút được đâu.

Lợi một mắt nhìn tay mình trong tay con bé, một mắt nhìn qua cái cổ áo khoét rất rộng của nó, làm như ngờ ngàng một hồi rồi mới hỏi:

- Tại sao?

Con bé thả tay Lợi ra rồi giải thích:

- Thuốc này là để bán cho bọn gà đồng, ông tẩm ạ. Ông không thấy gà đồng hôm nay nhan nhản đầy đường, thằng nào cũng ti toe phì phèo thuốc lá đấy à.

Xong nó lấy một bao thuốc khác, màu sắc, hình dáng của vỏ bao cũng hết như vậy để moi ra hai điều đưa cho Khánh và Lợi. Đây mới chính là thuốc *Du lịch* thứ thiệt.

Con bé nói thế mà đúng. Vừa lúc ấy có ba thanh niên bước đến cái mẹt thuốc lá của nó. Tuy hình dáng cao, thấp, to béo, gầy còm khác hẳn nhau, song ba chàng vẫn diện một mốt giống hệt nhau. Nghĩa là ba đôi dép nhựa Tiền Phong trắng, ba cái quần simyli màu tím than, ba cái áo popolin trắng, ba cái đầu dít vệt thắm đậm va-dơ-lin chải bóng lộn... Con bé nhìn chằm chằm vào những cái

móng chân dài đầu bùn đất vàng khè hết như màu cua đồng thò ra từ những đôi dép, rồi từ từ mới nhìn lên ba cái quần là ly thẳng cứng, ba xanh-tuya có chữ in hoa to tướng ở khóa, ba cái áo còn nguyên nếp gấp và ba khuôn mặt ngây ngô một lúc rồi cất giọng dẻo như kẹo:

- Các anh mua gì mua đi?

Các chàng nhìn nhau lưỡng lự một phút rồi một chàng hỏi:

- Cô em có thuốc lá gì bán không?

Con bé chìa cái túi giấy bóng ra, nhanh nhẩu:

- Có đây. Thuốc gì cũng có hết. Du lịch này, Bông Sen này... Các anh lấy loại nào?

Chàng quyết định:

- Thế thì cho xin một bao Du lịch đi.

Con bé lấy đúng bao thuốc Lợi vừa cầm lúc trước lên đưa cho chàng. Miệng líu lo như chim:

- Thuốc đây anh. Thuốc mới tinh. Nghiêm xuân nghiêm một trăm phần trăm đấy.

Chàng trả tiền, rồi dứt ngay bao thuốc vào túi áo ngực. Qua làn vải popolin mỏng mảnh, màu đỏ chót của bao thuốc *Du Lịch* hiện ra rõ mồn một làm chàng đắc ý lắm. Hai chàng kia thấy thế cũng mua luôn hai bao nữa. Thanh niên ở quê các chàng có cái mốt thích khoe khăn mùi xoa hoặc thuốc lá ở túi áo ngực như vậy. Nhiều khi chỉ là cái vỏ bao rỗng nhưng vẫn cứ phải dứt vào túi cho nó oai.

Các chàng đi rồi, Khánh và Lợi uống xong chén nước cũng đứng dậy. Ở vị trí của mình, hai gã vừa thùng thảng vừa lúc bơm, lúc vá, lúc vận vẹo, sửa cái này, chỉnh cái kia, vừa quan sát thấy em gái hôm nay quả là đất hàng. Chưa hết buổi sáng mà nó đã bán được hàng tít thuốc lá dỏm chứ chẳng ít. Và cả ông Hà nữa, ông luôn chân luôn tay. Cứ như thế này thì ai mà chẳng mong chóng đến ngày kỷ niệm quốc khánh, ai chẳng thấy cuộc đời tươi đẹp.

Lợi lại muốn rủ Khánh đến chỗ em bé làm điều thuốc chén nước nữa.

Hai gã vừa mới ngồi được một lúc, chưa kịp uống hết chén nước thì chợt thấy chỗ ông Hà có gì nhốn nháo. Lúc đầu chỉ có một mình ông và hai vợ chồng người sửa xe to tiếng với nhau. Nhưng chỉ sau một lúc những kẻ tò mò, vô công rồi nghề đã kịp kéo đến tụ bạ thành một đám đông tới vài ba chục người đứng vòng trong vòng ngoài. Cả Khánh và Lợi đều không đủ kiên nhẫn. Hai gã đứng cả lên và rào bước đến chỗ ông Hà xem có gì xảy ra.

Đầu tiên, các gã nghe loáng thoáng tiếng những người trong đám đông xôn xao chẳng biết là ai nói, ai nghe:

- Đảng viên, thương binh chó gì mà đều cáng như vậy.

- Mưu mẹo nham hiểm đến thế là cùng.

- Vất cha đồ nghề của lão ấy đi.

- Tấn một trận thật mạnh cho lão chừa cái thói lừa đảo điều toa ấy đi...

Rồi lại loáng thoáng tiếng mấy người kháo nhau:

- Hình như là đã có ai đi gọi công an rồi phải không?

- Phải.

- Sao mãi không thấy đến?

- Chắc là cũng sắp...

Vừa lúc đó đã thấy một anh công an áo vàng lạch xạch đạp xe đến. Anh dựng xe vào một gốc cây, khóa lại thật cẩn thận rồi mới rẽ đám đông bước vào. Sau khi đề nghị mọi người trật tự, anh công an yêu cầu hai bên đương sự tường thuật lại sự việc.

Ông Hà không nói năng gì. Ông chỉ nhìn chăm chăm vào cái chậu nhôm bẹ đang ở trên tay của người đàn bà, nhãn trán cố nghĩ tìm cách gì để cướp lại. Những chiếc chậu bình thường kiểu ấy thì ông thợ vá xăm nào cũng buộc phải có. Nó được dùng đựng một ít nước lã để nhúng xăm vào kiểm tra xem có bị thủng ở chỗ nào hay không. Người đàn bà thì khư khư giữ lấy cái chậu như giữ một bảo vật, bởi nó là bằng chứng tố cáo sự gian dối lừa đảo của ông Hà. Chị ta cũng không nói gì. Chỉ có anh chồng, sau khi đợi đám đông xung quanh đã bớt ồn ào mới khẽ khàng

trình bày. Đầu tiên, anh ta nói:

- Vợ chồng chúng tôi đeo nhau đến đây thấy non hơi nên dừng lại định vào nhờ ông ta bơm thêm cho căng. Nhưng ông ta lại khuyên nên cẩn thận một tí, cứ để ông kiểm tra lại xem có bị thủng không để vá lại mà đi cho chắc chắn.

Anh công an nhìn ông Hà:

- Có đúng thế không?

Ông gật đầu, khuôn mặt hết sức thiếu não:

- Dạ, đúng.

Người đàn ông lại kể tiếp:

- Thấy ông ta có vẻ thật thà, tốt bụng, lại nhiệt tình quá, tôi mới đồng ý để ông ta kiểm tra xem sao. Tôi để ý thấy ông ta bơm hơi đây vào xăm xe xong nhúng vào chậu nước, lắc qua lắc lại nhưng vẫn không thấy thủng chỗ nào. Tưởng chỉ có thế là xong, nhưng lại thấy ông ta cứ dùng dằng mãi, tôi mới sinh nghi tự bảo mình phải hết sức cảnh giác. Thế rồi y như rằng. Tôi thấy ông ta ấn thật mạnh cái xăm xuống đáy chậu, chỗ vá bằng miếng nhựa đường màu đen. Lập tức tăm sùi lên cứ như là nước sôi. Tức quá, tôi mới giằng phất lấy

cái chậu. Tôi đổ sạch nước đi và nhìn kỹ thì thấy có găm một cái kim nhọn hoắt. Thật là...

Anh ta không nói hết câu mà quay sang cầm lấy chiếc chậu trong tay người vợ, giơ lên:

- Đây, mời anh và mời các vị xem.

Mọi người ồ ồ, nhao cả lên cố lấn vào vòng trong để xem cho rõ. Khánh và Lợi cũng nhìn thấy ở chỗ miếng nhựa đường màu đen gần dưới đáy chậu có găm một cái kim thật.

Anh công an nghe người đàn ông trình bày xong, kết luận:

- Mọi việc như thế là đã quá rõ ràng. Thôi mời ba người về đồn để lập biên bản.

Xong quay sang đám đông hiếu kỳ, anh nói:

- Chuyện chỉ có thế. Xin mời bà con giải tán.

Nhưng bà con có đâu chịu giải tán ngay. Họ còn nán lại và bình luận mãi về sự kiện này. Khánh nghe rõ lời một ông nào đó nói:

- Tôi thấy rõ là nó đeo huy hiệu bốn mươi năm tuổi đảng. Đảng gì? Đảng ăn cắp à? (còn tiếp)

thạch lan

Có những mùa đông không bao giờ trắng
Và những đoá lan nở từ những giấc chiêm bao
Bềnh bồng mây tím
Như ngày xưa đôi ta xa nhau.
Nơi chúng ta chia tay
Bây giờ còn lại những giọt nước mắt hoá thạch.
Em có biết,
Chỗ chúng ta gặp nhau ngày xưa
Người ta đã lập nên một đài tưởng niệm
Hai bàn tay nắm lại bằng đá hoa cương
Bây giờ trẻ con chơi đùa nơi ấy.
Những đứa trẻ của em
Không đứa nào là của anh
Anh trở về như một tượng niệm
Giọt nước mắt buồn nhỏ xuống
Đôi bàn tay rơi vỡ
tan tành.

đình xuân mỹ



quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ
(khởi đăng từ số 173)



(tiếp theo)

Ra đến sân đập lúa, Trí thấy như chim sổ lồng. Ở mé xẻo không có cây bần rỗng ruột nhưng có cây gáo già cao lêu nghêu khỏi ngọn dừa. Thân cây gáo treo một cây cần giọt thật dài vắt ngang một đầu có một cái móc để móc những bó rơm đưa lên chất trên ngọn rơm! Còn một đầu thì buộc thông theo một sợi niệc trâu. Khi muốn đưa rơm lên ngọn cây rơm thì hai ba người đeo trên sợi niệc, đầu cần giọt sẽ bật lên và người nắm sợi niệc điều khiển cho bó rơm hạ xuống đúng chỗ. Ở trên ngọn rơm một người tháo bó rơm ra và trang trải rơm cho đều trên ngọn. Bằng cách đó, nông phu chất rơm lên thành cây rất cao, gọi là Cây Rơm. Nhà nào làm ruộng nhiều thì giắt được 2, 3 cây rơm dùng cho trâu ăn mãi mùa nước, ngoài ra rơm còn dùng bện con cúi để cầm lửa, vì nông thôn không phải ai cũng có thể mua diêm quẹt hoặc hộp quẹt máy (bật lửa) để dùng thường xuyên. Đây là lối xài sang của nhà giàu. Bạn đọc giả, quê ở Tiền Giang Hậu Giang vào nông thôn ta với gốc cây rơm, nơi chơi trò cút bắt những đêm trăng. Gốc rơm là nơi hội họp của gà vịt quanh bữa tiệc ngon lúa đỏ, gốc rơm mọc những nắm rơm v.v...

Ra đến gốc rơm là vào đề ngay với cây cần giọt. Thằng Tư Cồ, thằng Hành, thằng Hẹ bảo Trí đeo cái móc. Còn ba đứa thì đeo sợi niệc. Ba đứa

quá nặng nên Trí bị bật lên không, hai giò chồi lia, miệng la oai oái: “Thả tao xuống! Thả tao xuống!” Nhưng ba đứa kia đã bật Trí lên đến ngọn rơm.

Trí nhìn xuống thấy ngộp quá. Chưa bao giờ Trí đứng ở trên cao phát chóng mặt như thế. Trí hét: “Đưa tao xuống!” rồi đeo vào cái móc. Chiếc cần giọt quơ qua quơ lại đưa Trí lác lư như cái trứng dái đồng hồ tạt ra mé xẻo. Trí nhìn thấy dưới chân mình là nước. Trí la oé lên và nhắm mắt buông tay. (Bạn nào có đi lính thì từng ném mui đi dây tử thần với cái ròng rọc quái ác. Ở đây cậu bé Trí cũng gần như đi dây tử thần vậy).

ùm! Trí thấy một vàng hào quang toé lên rồi toàn thân chìm lìm. Hai lỗ tai nghe e e rồi nổ lụp bụp như pháo chuột. Trí càng quơ càng bơi nhưng thân thể phàm nặng như chì. Hai chân Trí đung bần. Trí cố chồi một phát, đầu nhô lên khỏi mặt nước, rồi lại chìm xuống. Tai văng vẳng nghe tụi thằng Tư Cồ cười vang.

Thằng Hành hốt hoảng nhảy ùm xuống cứu bạn. Nhưng thằng Tư Cồ kinh nghiệm đây mình, nó lượm một cái tàu dừa khô chìa ra. Trí nín lấy và nó lòi lên bờ khoẻ re. Tư Cồ cười khi khi:

- Uống nước chưa?

Trí cứ ngồi vuốt mặt, và cố nín khóc, sợ chúng bạn cười. Tư Cồ bảo:

- Hôm trước tao bảo mày để cho chuồn chuồn cần rún, mày khóc la, không chịu, nên nay mới chìm tuốt.

Bữa nay cho “cần” lại nghe!... Mày coi tụi tao nè!

Nói rồi Tư Cồ đeo cần giọt cho thằng Hành thằng Hẹ bật lên đưa ra xẻo. Nó vừa buông tay vừa cười hô hố, và giăng chân giăng tay ra không sợ sệt chút nào. Rồi nó leo lên bờ. Tới phiên thằng Hành đeo móc. Cứ thế... ùm, ùm, ùm, liên tiếp. Ba con quỉ nhào lộn vui vẻ. Xuống nước xong lại bò lên đeo móc để được bật hông gió ra xẻo và... buông tay.

Trí xem vài lượt thì hết sợ. Tụi nó dám làm, mình dám làm. Thế là Trí lại đeo móc và lại buông tay. Lần này đã chuẩn bị tinh thần, nên Trí không sợ. Trí bình tĩnh bơi chớ. Vô tới bờ, Trí hăm hở tuyên bố:

- Chuồn chuồn cần rốn linh thiêng. Cho tao đeo phát nữa coi!

- ừ, mày “cần đầu vằn” gần bằng Tôn Hành Giả nhưng không phải uống ống nhỏ, chỉ ực vài ngụm nước bần thôi.

Trí cảm thấy mình trở thành hiệp sĩ giang hồ sau hai ngày được chuồn chuồn cần rốn.

Trong xẻo có mấy chiếc xuồng chớ lúa của ai neo lại đó. Bên cạnh có chiếc xuồng bể. Tư Cồ lặn hồi lâu móc đất sét lên trét mấy chỗ chảy rồi bảo:

- Tụi bây ra sông với tao. Mau lên! Có chuyện ngộ lắm. Nếu trễ, nước ròng là mất ăn!

- Ăn cù thôi hả?

- Đi theo tao rồi biết!

Cả bọn chặt bập lá làm dầm và bơi ra sông. Từ đây tới chòi rớ của Tư Cồ không xa. Chúng bơi xuồng lại đó lấy cái chét lá vừa đi vừa đốn dừa nước ăn. Dừa nước mọc theo sông không có chủ. Mạnh ai nấy đốn. Trái dừa nước to một ôm. Đập vỡ ra có đến cả chục trái con. Chẻ ra từng trái, ruột ngon như cơm dừa nạo, ăn tại trận cũng ngon mà đem về nhà nấu chè với nếp và vắt nước cốt dừa húp thì bổ vô song.

Lá dừa nước mọc theo hai ven rạch um tùm rậm rì. Ở nhiều nơi thành rừng. Như ở Gò Công có đám lá tối trời lịch sử của nghĩa quân chống Pháp. Vào đó không biết đường ra. Hàng trăm lính Pháp bỏ mạng vì đột

nhập căn cứ này. Những đám lá nhỏ hơn thì cho ta lá lợp nhà dùng vách, và rất hữu dụng trong những việc đồng áng như làm ví lúa. Lát cả bắp dùng lợp nhà, dây dừa nước dùng làm niệc trâu rất bền...

Tư Cồ đốn luôn mấy buồng bỏ lên xuồng rồi bơi thẳng vào Giáp Nước. Đây là nơi gặp nhau giữa hai luồng nước chảy ngược chiều trên một dòng sông. Khi nước lớn, từ Hàm Luông nước đổ vào, từ Cổ Chiên nước cũng đổ vào trên con rạch Tân Hương. Hai dòng nước gặp nhau ở quá ranh Minh Đức một quãng ngắn. Nơi đây gọi là Giáp Nước. Ở đây nước ngừng chảy, không xoáy mạnh, nhưng rác rến xoay vần không trôi ra Minh Đức mà cũng không trôi vào Hương Mỹ được. Đợi nước ròng thì mới theo dòng nước “định mệnh” bên nào mạnh thì trôi theo.

Thằng Tư Cồ bơi lái còn ba đứa kia thì bơi mũi hoặc vén rác, lục bình cho xuồng lướt tới. Thằng Tư Cồ hỏi Trí:

- Bữa đó mày có đem được con vịt về nhà không?

- Được, nhưng nó chui tuốt vô bụi tre gai.

- Sao vậy?

- Nó dẫy làm bể trả nước sôi, ai nấy hoảng hồn bỏ chạy.

Bỗng thằng Hành kêu:

- Cái gì trước mặt lạ lạ kia kìa Tư.

Tư Cồ nghiêng đầu qua nhìn, thấy một cái bè chuối cắm dây cờ đỏ cờ xanh đang xoay tròn theo nước xoáy thì la lên:

- Đúng rồi! Đúng rồi! Mau lên!

Rồi Tư Cồ bơi lia lịa. Khi chiếc xuồng tới nơi thì thấy con heo quay “nằm ngủ” trên bè bắt chập thế gian. Thằng Tư Cồ bảo thằng Hành:

- Mày lấy con heo qua xuồng mình đi! Mau lên!

Thằng Hành bảo:

- Một mình tao rình không nổi.

- Chút nữa, ăn nổi không? - Thằng Tư Cồ dọa - Làm biếng tao không cho mày chơi! Mau lên!

Thằng Hành vừa khoái con heo vừa bị thằng Tư Cồ thúc giục nên với tay lôi chiếc bè sát lại be xuồng và quát thằng Hẹ và Trí. Mỗi đứa giúp

một tay đem con heo qua xuồng. Mấy chiếc ghe đi qua thấy thế chỉ lấy mắt ngó chớ không nói gì hết!

Cuốn xong con heo quay, thằng Tư Cồ quát đám lâu la bơi riết về giàn rớ của nó, rồi hè hụi khiêng lên để trong chòi chớ không dám đem vô nhà. Xong nó kiêu hãnh nói với bạn:

- Tao biết thầy Tư cúng miếu tối hôm qua. Lúc đó nước lớn. Cúng xong thế nào thầy cũng để nó lên cái bè tổng quái mà đưa đi. Tao đoán chừng nó trôi vô tới giáp nước thì ngừng lại. Nước ròng nó lại trôi ra. Sáng sớm nước lớn nó lại trôi vô tới đây lại ngừng, rồi vướng lục bình không trôi đi đâu nữa hoặc tấp vô mé lá. Cho nên tao hối tụi mày bơi mau mau kéo xuồng ghe vớt mất, là vì vậy.

Thằng Tư Cồ kêu mấy đứa đi cắt lá chuối trải trên giàn rớ, đặt con heo lên rồi xả ra làm hai. Con heo quá lứa, không lớn cũng không nhỏ lắm, nhưng đối với 4 thằng con nít đến thì động ngã nào cho hết?

Thằng Tư Cồ bẻ một miếng da nhai thử và nói:

- Da này hết đòn rồi, tại vì để ngoài trời cách đêm.

Thằng Hẹ hỏi:

- Sao anh biết mà đón lạch vậy anh Tư?

- Tao đi ruộng nghe mấy người lớn nói với nhau là cô Chín Chuột con ông Ba Sùm bị bệnh mắc đằng dưới, rước thầy Tư ếm, nay cổ hết bệnh nên ông Ba cúng trả lễ cho Bà Chúa Xứ.

- Sao cúng xong họ không ăn mà thả trôi sông vậy?

Tư Cồ gát:

- Cái thằng hỏi kỳ mậy! Nếu họ ăn thì có đâu tới mình? Thôi quát mau đi để da heo dai nuốt mắc cổ. Rủi ba tao về bắt gặp thì có môn lấy mo bó dít.

Rồi cả bọn đứa bẻ lỗ tai, đứa lợi chót đuôi, vừa nhai vừa gục gặc đầu:

- Cái đuôi và vành tai còn đòn.

Vừa ăn chúng vừa tán láo rùm beng. Bỗng trong nhà bố thằng Tư Cồ xuất hiện mặt hầm hầm, tay cầm cây củi dừa vá vá:

- Thằng Tư Cồ vô biểu đây... Ai biểu mày bắt con heo tổng quái của thầy Tư đem về đây?

Bữa nay bác Bảy đi làm về sớm nằm êm trong nhà, tụi nó không biết. Thằng Tư Cồ đang ngốn đầy họng ứ ớ không trả lời được. Thằng Hành đáp thay:

- Dạ tui tui đi đốn dừa nước thấy nên vớt về đó bác Bảy!

Bác Bảy kêu trời:

- Của người ta cúng Bà Chúa Xứ, bả chưa có kịp ăn, bây ăn cướp như vậy, bả lợi họng bây cho bây coi!

Cả bọn đang nhai rau rầu, bỗng trở mắt nhìn nhau không hiểu gì cả. Bác Bảy tiếp:

- Muốn triệt bè tổng quái vô bờ, bây phải là thầy già tay ấn hoặc chặn trâu nòi ba đời bây biết không? Chớ cái thứ chân trâu này như tụi bây, ăn vô học máu liền!

Tụi con nít nghe vậy bèn phun thịt tủa sủa xuống nước. Cá lòng tong hình như đã chực sẵn từ lâu, đua nhau rĩa lõm chõm.

- Cháu mới nhai chớ chưa có nuốt!

Đứa nào cũng cố chối bai bãi.

Bịch! Bịch! Bác Bảy đập trên lưng thằng con mấy nhát liền mà nghiêng răng ken két:

- Thằng quỷ hồn này rắn mất thành tinh! Nghỉ học rồi mỗi ngày đi phá làng phá xóm.

Thằng Tư bị đòn đau và sợ bị bà Chúa Xứ lợi họng, nên meo máo, nói:

- Để con đem trả lại cho bả!

- Tụi bây chặt ra và bẻ nát hết, bả đâu có nhậm lễ như vậy mà hồng trả!

Cả bọn nhìn nhau, đứa này đổ tội cho đứa kia. Bác Bảy nói tiếp:

- Bây giờ phải quay con heo mới đem lại tạ tội với Bà.

Bác Bảy thấy bộ mặt của mấy đứa con nít thảm thương quá, bèn bảo:

- Thôi, để đó tao đem chia cho thầy Tư cái thủ vĩ với nửa con. Bà có bắt thì bắt chứ không bắt mình! - rồi bỏ vô nhà.

Mấy đứa nhỏ nghe vậy mừng hóm. Thằng Hành nói nhỏ nhỏ một mình:

- Ông nội tao chặn trâu, tía tao chặn bò, tao cũng sẽ đi giữ trâu. Mai mốt có gặp bè tổng quái, tao sẽ kêu vô, thử coi Bà còn dám bắt tao không?

Thằng Tư Cồ nhìn cái đuôi heo và nói:

- Cái đuôi heo dòn có chút tí hà, không đủ lễ, được không tí?

- Thầy Tư tới làm đám ở miếu hoài, quen lớn với bà chắc bà không bắt lỗi bắt phải gì đâu!

V- Những mắt me chua và ông nhạc kèn.

Thằng Tư Cò vừa khô nước mắt là chạy đi qua nhà Trí. Thấy Trí đang nằm sấp trên bộ ván gỗ đọc truyện, nó muốn kêu mà không có cách gì. Nó bèn ra gốc gạo nghĩ ra trò chơi. Nhưng trò gì cũng phải có vài ba đứa chớ trò gì chơi một mình đâu. Chẳng có lẽ ăn thua một mình. Nó đứng ở gốc gạo ngó lơ lảo thì chỉ có cây cần giọt trọt cũng như nó. Muốn giọt thì phải có ít nhất là hai đứa, đứa đeo đầu này đứa đeo đầu kia xô qua xô lại như đu tiên giả. Đàng này chỉ có một mình nó, nên buồn tình nó trở về nhà leo lên giàn rổ trả thù con heo quay bằng cách thả rổ xuống sông húng cá tép. Được vài mẻ thì ba nó về. Trông nét mặt ông già không đen tối lắm, nó đoán chắc ông thầy Tư đã nhận lễ vật. Tuy vậy nó không dám hỏi. Bác Bảy đi ra giàn rổ, quát:

- Tự nãy giờ có được con gì không?

- Được chừng một quả cá linh ba à!

- ừ, mùa này cá linh đẻ trên biển Hồ đi dọc theo sông Mê-Kông xuống đây đó.

Hồi còn đi học, thằng Cò có học địa dư và biết biển hồ Tông Lê Sáp, nhưng ở nhà lâu nay nó trả lại cho thầy hết rồi. Nó không cần biết ba cái thứ đó nữa.

Nó cong lưng kéo rổ mệt ù lổ tai. Và nó đang giận, mà không biết giận ai. Có lẽ nó giận sao ông cố nội nó không đi chăn trâu, rồi ba nó cũng không đi để bây giờ nó triệt cái bè tống quái mà bị Bà chúa Xứ bẻ cổ. Mới nhai có một miếng chưa kịp nuốt đã phun ra hết rồi.

Bác Bảy đứng bên giàn rổ, phụ với thằng nhỏ một tay kéo lên đẩy rổ xuống và nói chuyện cầm chừng với nó:

- Thầy Tư nói thủ vĩ thiếu một nửa cái đuôi, sợ Bà không nhận. Thầy biểu tao tới nay coi chừng, hễ thấy trên ngọn bàn trước nhà mình có vật gì như chiếc chiếu cổ đỏ lờm bay qua bay lại thì đó là bà đòi cái đuôi heo.

Thằng Cò hỏi:

- Còn nếu không có chiếc chiếu cổ thì sao ba?

- Nếu không có thì coi như bà không đòi.

Tối hôm đó thằng Cò đem nóp ra lật trên giàn rổ nằm ngửa ngó lên ngọn bàn trông chừng chiếc chiếu cổ nhưng chỉ được một lát thì nó nhắm tít mắt lại ngáy khò khò. Sáng hôm sau, khi nó thức dậy thì chỉ thấy mặt trời cao mú, còn ba má nó thì đã đi làm hết. Nó đói bụng, vô bếp lục lạo thì thấy một ơ thịt kho, bì heo vàng lừm. Nhà nó chưa bao giờ ăn thịt heo kho nhiều đến thế, mà là thịt quay kho chớ không phải thịt heo trắng. Làm một bụng no căng, nó thả vài mẻ rổ rồi đi chơi. Cặp giò nó không để nó ngồi yên được. Nó lại đến lấp ló tìm Trí.

Nhà ông Cự bữa nay có đám gì mà người ta đông nghet. Ở trước cửa ngôi nhà lớn có dựng thêm một cái nhà lá lợp còn xanh, cột cau già bào trắng tinh. Không có vách. Chỉ kết tàn dùng đỉnh làm trang trí. Ông Cự làm đám tuần măn (3 năm) cho ông Sơ. Có rước nhạc lễ, thầy chùa và cúng kiến rất lớn. Cả xóm đều tới giúp làm heo làm gà. Hương chức hội tề tới bằng xe ngựa, xe máy, có một chiếc xe hơi rùa nắp đen đậu ngoài đường. Bà con lối xóm tới phụ làm vịt làm gà nấu nướng ở sau bếp, còn đàn ông người nào mặt mày sáng sủa thì ở phía trước hoặc chạy bận, hoặc châm trà tiếp khách.

Ba khuôn cửa lớn đều mở rộng để thông thương với ngôi nhà khách mới cất. Gian nhà trước có ba bàn thờ chính và hai bàn thờ nhỏ ở hai chái. Trong đó có một cái dành cho người đầy tớ gái chết thay cho chủ nhà.

Số là bữa đó người ở đi cắt cỏ bằng xuống tận bên cù lao Dài trên sông Cổ Chiên. Cháu nội ông Cự (Trí kêu bằng cô) đòi đi theo xuống, nhưng người đầy tớ gái lại giành đi, chẳng may xuống cắt cỏ xong, khăm mẹp, đến

gần Vàm Mương Choai thì bị sóng đánh chìm chết cả ba người. Bà cụ là người nhơn đức bảo rằng: nếu nó không giành đi thì cháu mình chết, chẳng khác nào nó chết thế cho cháu mình. Vì thế mà thờ người tớ gái.

Trước khi dọn lễ vật trên bàn thờ, bà Sơ, má ruột của ông Cự 90 tuổi, mặc áo rộng xanh cho con cháu chúc tụng. Đứng hầu hai bên là ông Cự và Bà Cự. Phía sau là con cháu đứng dọc, ngang đông kín cả gian nhà. Ngoài ra còn các tá điền lâu đời đã chịu ơn ông Cự bà Cự cũng mang lễ vật tới cúng tế.

Ông cụ chấp tay, vái:

- Cầu trời cho mẹ sống lâu 100 tuổi. (Bà Sơ qua đời vào tuổi 98).

Tía Trí là cháu nội đích tôn, cho nên Trí cũng là chất chính tông. Vì thế Trí được đứng ngay bên cạnh ông Cự, trong lúc cháu chất khác đứng tít đằng sau.

Xong rồi đến các ông thầy chùa đọc kinh. Ông hòa thượng đội mão cánh sen đứng trước bàn thờ giữa vừa đọc kinh vừa gõ cái chuông đeo trên ngón tay cái. Trí lấy làm thích thú vì ông cầm cái chuông to bằng chiếc đĩa con toong teng trên ngón tay cái bên trái và gõ bằng chiếc dùi sơn đỏ như chiếc đũa với mấy ngón tay kia, trong lúc tay phải thì chấp trước ngực và làm các cử chỉ khác trong khi làm lễ.

Phần lễ nghi chúc tụng xong đến phần dọn lễ vật lên bàn thờ cúng tế. Mọi người ai làm việc nấy. Phần dọn cỗ ở dưới nhà bếp đã làm xong. Chỉ còn đưa lên bàn thờ ở trên chánh điện. Con cháu trong nhà, những đứa ăn mặc đàng hoàng đảm trách phần bưng mâm và dọn lên bàn thờ. Mỗi bàn có một người đứng sẵn chờ mâm tới để dọn lên cho đúng cách.

Trong đám bưng mâm này có Trí được ưu tiên giao phó vì Trí là chất đích tôn, cháu năm đời của bà Sơ. Nhưng Trí không phải bưng mâm nặng nề, Trí chỉ bưng một đĩa thức ăn khô, chớ không bưng tô canh, tô cháo. Nghĩa là tùy ý Trí muốn bưng món nào thì bưng, không theo thứ tự bắt buộc của mỗi mâm như những người khác.

Trí thích bung những đĩa chả và những tô dưa hấu. Từ bếp lên đến chánh điện phải qua những đoạn đường dài đầy các loại khách, một gian nhà dài có một bộ ván dài bằng ba bộ ván thường, chốc nữa đây sẽ dọn thức ăn trên những chiếc chiếu cổ ken lại (thay vì mâm gỗ) để đãi khách con nít trong gia tộc. Kế đó là một phòng nhỏ nơi ông Cụ bà Cụ ngồi ăn trà. Qua một lần cửa, đến phòng ăn liền với phòng nghe truyện của ông Cụ. Lại qua một lần cửa nữa mới ra đến chái nhà nơi đặt một bộ ván và một bàn thờ nhỏ. Bộ ván thì dành cho các ông thầy lễ nhạc, còn bên chái đối diện cũng có một bộ ván để dành cho các ông thầy chùa.

Trí có cái “tài” bốc đồ cúng mà không mất dấu, cũng không ai bắt được. Một đĩa chả các bà thường đem 6 miếng rất cân đối. Trí đã để ý từ khi bắt cổ. Khi bung đi thì đã định “hô thâu” miếng nào rồi. Ở khúc nhà dài thì rất nhiều tai mắt, qua phòng ăn trà thì trống trải, chỉ có “khúc vắng” là phòng cụ nghe truyện. Phòng này nằm ở giữa hai lần cửa, vừa rộng lại vừa kín. Cho nên mỗi lần qua đây là mỗi đĩa chả “bay” đi một miếng. Khi miếng chả nằm gọn trong miệng thì cũng là lúc ngón tay của Trí xếp lại ngôi sao 6 cánh thành ngôi sao 5 cánh. Có thánh cũng không biết được là một cánh sao đã rụng nhanh ở khoảng trời nào.

Cậu bé sợ có ai hỏi điều gì phải đối đáp nên nuốt trọng ngay như Bát Giới ăn vụng nhơn sâm ở chùa Hoàng Hoa, cho nên nào có biết mùi vị ra sao! Cũng may chả không có xương. Nếu là thịt gà chắc mắc cổ trợn trắng. Dưa hấu cũng thế, nuốt luôn cả hột rồi chùi mép. Ai có đếm trong tộ còn mấy miếng làm chi!

Cái lối “hô thâu” này Trí học lóm của chú Sáu (em Tía) chú lên nhà Bà Nội (Bà cụ của Trí) ngủ đêm, lúc sáng về thì bà Cụ thấy mất vài xu năm (trắng). Bà Cụ bèn xuống tận nhà hỏi:

- Duyên (tên bà nội Trí) con có thấy thằng Sáu cầm cái gì trong tay không?

- Dạ, con không thấy nó cầm gì hết

tĩnh vật

*Thằng bé nâng niu nhánh cỏ
thổi vù tan mất đoá hoa
nó tưởng nó làm được gió
nó mơ cùng gió bay xa...*

*Những sợi tóc xoà xuống trán
nó đưa tay hất ngược lên
gió chỉ làm rung rinh nắng
gió không bắt được tóc mềm!*

*Nó nhìn rừng cây trước mặt
gió làm chao động chơi vơi
những cọng cỏ nằm bất khuất
không thềm theo gió đi chơi!*

*Nó chợt nghĩ về tượng đá
nó nhìn lá cỏ ngờ rêu
rêu với rong rêu tới tả
khi ai đưa cánh tay khều...*

*Thằng bé - Đường mòn - Đồng vắng
chiều thơm hương hoa cỏ may
tóc xanh úa vàng sợi nắng
chiều tan trong đám bụi bay....*

trần văn lệ



má à!

- Ủa, sao các bác tao mới bán trâu để dưới mí nệm lại đâu mất đi!

Thấy chú Sáu đứng núp ló ở bệ cửa, bà nội bèn hỏi:

- Sáu, con có lấy xu của bà nội không con.

Bà Cụ bảo:

- Bà sợ mất uống chớ nếu con có lấy thì cất đi, bà cho, đi học mua bánh ăn. (Con nít nào có được các bác trong túi?)

Chú Sáu bèn òa lên khóc. Hai đồng xu trắng trong miệng văng xuống gạch lán vô chân bà Cụ. Vậy mà chú Sáu khóc ré lên làm mình làm mẩy, bà Cụ phải móc ruột tượng đèn chú hết 1 xu nữa, chú mới nín cho.

Bà Cụ phải dỗ dành:

- Bà không có nói con lấy. Tại xu

nó leo vô miệng con. Coi chừng con ngậm xu bữa nào nó chạy tuốt vô bụng ỉa không ra phải mổ. Bà sợ là sợ vậy đó.

Một lần khác, ông Mười (con bà Cụ, em ruột ông nội) nuôi một hàng cá lia thia để đá độ. Keo nào cũng đập nắp rất kỹ. Không hiểu sao bữa đó chú Sáu lên chơi rồi về thì một con “cá nghề” lại biến mất. Không có lẽ nắp keo đập kín vậy mà thần lẩn câu được?

Ông Mười biết con cá biến đi ngả nào nhưng không dám dưng tới cục cưng của bà nội, nên chỉ nói:

- Kệ nói, rùi nó nuốt vô bụng thì nó... ra chớ gì!

Bây giờ tới phiên Trí. Trí không ngậm xu, ngậm cá lia thia, nhưng nuốt chả. Thì có nguy hiểm gì đâu!

(còn tiếp)

dấu chân trên cát

NGUYỄN PHONG

(phóng-tác)



(tiếp theo)

Đối với người Ai Cập, Pharaoh là một vị thần có trách nhiệm cai trị xứ này, quyền hành của Pharaoh là tuyệt đối, kẻ nào bất tuân sẽ bị xử tử nên dù không đồng ý với chủ trương cải cách của Akhenaten nhưng không ai dám tỏ thái độ. Sau Pharaoh là giới giáo sĩ, làm trung gian giữa thần và người, phụ tá cho Pharaoh trong việc cai trị Ai Cập. Dù Pharaoh được truyền ngôi cho con nhưng người này chỉ chính thức trở thành Pharaoh sau khi được các giáo sĩ làm nghi lễ phong vương. Trong buổi lễ này, Pharaoh sẽ hứa hẹn với thần linh một số điều kiện như cúng lễ vật, xây cất đền thờ, hoặc ban hành các đạo luật dành nhiều quyền lợi cho giới giáo sĩ.

Không ai biết lúc lên ngôi, Akhenaten đã hứa hẹn những gì nhưng việc ông thay đổi nghi thức trong triều, không đề cao thần linh mà tôn thờ chiếc đĩa tròn (Aten) tượng trưng cho ngôi Thái Dương đã làm giới giáo sĩ quan tâm nhưng họ chưa dám tỏ thái độ. Đa số chưa quên biến cố phản loạn vừa xảy ra. Mặc dù Akhenaten đã ra lệnh thiêu hủy chứng tích, không trừng phạt ai nhưng mọi người đều biết Mekere là người đã đích thân điều tra, phát hiện các phần tử phản nghịch nên ai cũng kiêng nể ông này. Việc Akhenaten phá lệ, phong cho một người ngoài dòng họ như Mekere làm tể tướng đã

củng cố ngôi vị của Pharaoh thêm vững chắc.

Người Ai Cập tôn thờ rất nhiều thần linh, hầu như làng mạc, thôn xóm nào cũng có những vị thần địa phương như thần làng, thần cây, thần sông, thần núi. Không những thế, mỗi gia tộc còn có những thần linh trông nom gia tộc của họ. Họ xây cất một nhà từ đường để những người trong gia tộc đến đó lễ bái, cầu xin. Trên nguyên tắc, thần gia tộc không nhiều quyền lực như thần làng, thần làng không nhiều quyền lực bằng thần tỉnh, và thần tỉnh không bằng các thần linh cai trị những vùng có phạm vi địa lý rộng lớn hơn. Có hàng ngàn thần linh và những thần này luôn luôn thay đổi tùy theo các biến cố xảy ra trong xã hội loài người. Một gia đình giàu có, thế lực, có thể ảnh hưởng đến cả làng, có nghĩa là vị thần gia tộc đó đã mạnh hơn vị thần làng. Người gia trưởng của gia tộc đó có quyền làm lễ truất phế thần làng, bắt mọi người trong làng phải thờ cúng vị thần gia tộc của mình và phong vị này lên chức thần làng. Khi một người làm quan lớn, được Pharaoh ban cho cả một vùng đất thì thần gia tộc đó được suy tôn thành vị thần trông coi toàn vùng đó, và hiển nhiên mọi người trong vùng đều phải thờ cúng vị thần này. Mỗi khi các thành phố hay làng xã được sát nhập vào nhau thì dân chúng các vùng liên hệ sẽ bàn tính thảo luận

xem thần nào phải ra đi và thần ở lại để được thờ cúng. Do đó danh hiệu và quyền lực các vị thần luôn luôn thay đổi tùy theo các biến cố xã hội. Ngoài ra còn có những vị thần sông, thần núi, thần sa mạc, thần đất, thần cây, thần mặt trời, mặt trăng, thần công lý, và các vị thần cai quản các cõi giới vô hình nữa. Vì có quá nhiều thần linh và danh xưng thay đổi luôn luôn nên chỉ các giáo sĩ mới thuộc hết tên các vị thần và biết làm các lễ nghi thờ cúng mà thôi. Từ đó, giới giáo sĩ trở nên một quyền lực rất mạnh vì làm trung gian giữa thần và người. Họ chỉ thua có Pharaoh vốn vừa là người vừa là thần. Tuy quyền lực giáo sĩ cao hơn các quan nhưng các quan lại có một quyền lực khác, thực tế hơn, là quân đội; cho nên giới giáo sĩ và quan lại thường hợp tác với nhau rất chặt chẽ để bảo vệ quyền lợi cũng như quyền lực của đôi bên.

Ngoài các thần linh địa phương, người Ai Cập còn thờ phụng những thần khác như Thoth, vị thần tượng trưng cho minh triết. Theo truyền thuyết, chính Thoth đã hướng dẫn dân chúng xứ này cách cày bừa, canh tác, săn bắn và thờ cúng thần linh. Những lời dạy bảo của thần Thoth được truyền tụng sâu rộng trong dân gian và được đúc kết lại thành cuốn *Tử thư Ai Cập (Egyptian Book of the Dead)*. Nhiều người coi đó là cuốn sách nói về các nghi thức thờ cúng, đọc thần chú, làm lễ khâm liệm, tống táng người chết nhưng thật ra trong đó còn đề cập đến sự thành lập vũ trụ, quan niệm sống và một số đoán vận với những ẩn nghĩa huyền bí đặc biệt mà chỉ một số rất ít giáo sĩ hiểu được mà thôi.

Theo cuốn *Tử Thư*, lúc đầu vũ trụ chỉ là một luồng ánh sáng tinh khiết không có màu sắc (tượng trưng cho sự tuyệt đối), nhưng sau phân chia ra thành hai màu đen và trắng hay ngày và đêm (tượng trưng cho sự tương đối). Từ khi có sự phân chia này thì quan niệm hữu hình-vô hình, chánh tà, thiện ác, tốt xấu, bắt đầu nảy sinh. Chính sự phân chia này đã làm đảo lộn trật tự trong vũ trụ, tạo ra các

động lực xoay vần theo các vòng xoáy và sinh ra những cảnh giới hữu hình cũng như vô hình. Trong cảnh giới hữu hình, các động lực tiếp tục xoay vần tạo ra tinh tú, rồi các tinh tú tiếp tục xoay vần phát sinh ra vô số các tinh tú khác, mãi mãi không bao giờ ngưng. Quan niệm về cái gọi là vô tận (infinity) mãi mãi không chấm dứt này chính là then chốt của cuốn Tử Thư Ai Cập vì nó ám chỉ vũ trụ tương đối chỉ là những động lực chi phối, ảnh hưởng lẫn nhau nên không có sự chấm dứt (sự chết) mà chỉ có sự thay đổi, biến thiên, chuyển hoá, từ trạng thái này qua trạng thái khác, từ cõi giới này qua cõi giới khác, từ kiếp sống này qua kiếp sống khác, như ngày và đêm, sáng và tối, đen và trắng.v.v...

Ngoài nghi thức cúng tế người chết, cuốn Tử Thư Ai Cập (chương 13) còn đề cập đến sự sống: "Trong sự hỗn loạn của những xoay vần trong vũ trụ, thần Nu đã tạo ra trái đất nhưng lúc đó trái đất chưa có sự sống. (Nu được coi như vị thần đã tạo ra quả đất này). Chính nhờ ánh sáng của Ra (mặt trời) rơi xuống trái đất mà trái đất mới có sự sống và từ đó muôn loài phát sinh". Vì lý do này, Ra hay thần mặt trời, được tôn kính như vị thần trông coi sự sống. Sách chép rõ: "Ta là thần Temu (có khi gọi là Amu), đáng duy nhất mang ánh sáng của Ra (Thái dương) đến Suten-Henen (tên một vùng sa mạc ở Ai Cập). Từ ánh sáng của Ra mà sự sống bắt nguồn và từ đó tất cả mọi vật phát sinh".

Một số giáo sĩ cho rằng Temu là người đem ánh sáng của Ra đến trái đất và sinh ra loài người. Do đó Temu được coi là thủy tổ của loài người. Một số giáo sĩ khác quan niệm Temu là hoá thân của Ra, hay hình thức nhân cách hoá của Ra mà thôi. Vì là người đầu tiên trên trái đất nên Temu sinh sản bằng sự trực phân (thân thể tự động tách ra làm hai, làm bốn,...) và đứa con đầu là Shu, sinh ra từ mắt bên phải của Temu. Lúc đó trời đất còn hỗn độn, chưa phân chia rõ rệt nên Shu đã dựng nên những cột trụ

bằng đá để chống đỡ bầu trời, không cho trời sụp đổ xuống đất. Shu được coi là vị thần kiến thức vì Shu đã dạy cho loài người các kiến thức về toán học, vật lý, hoá học, thiên văn, kiến trúc.v.v.. (Ghi chú: Tất cả mọi công trình xây cất tại Ai Cập từ các thánh điện, đền thờ đến kim tự tháp đều có ghi những giòng chữ rằng họ đã làm theo hoạ đồ và phương pháp xây cất của Shu). Vì sở hữu kiến thức, tiêu biểu bằng chiếc cột chống trời của Shu, loài người không còn sống theo bản năng như loài thú mà bắt đầu biết suy nghĩ.

Tefnut là em gái của Shu, sinh ra từ mắt bên trái của Temu. Tefnut không thờ cúng mặt trời (tượng trưng cho sự sống) mà đặt ra nghi thức thờ cúng mặt trăng (tượng trưng cho sự chết). Thay vì dạy bảo những kiến thức khoa học như anh thì Tefnut lại đặt ra các nghi thức huyền bí, truyền dạy giới hạn cho một số người. Cuốn Tử Thư Ai Cập đưa Temut, Shu và Tefnut lên địa vị ba ngôi (Trinity) với những mặt nghĩa rất đặc biệt.

Seb là con trai của Shu, hay thần đất (Thổ thần). Nut là vợ của Seb hay thần nước (Thủy thần). Osiris là con của Seb và Nut và là vị Pharaoh đầu tiên của Ai Cập. Isis là vợ của Osiris và là hoàng hậu đầu tiên của Ai Cập. Seth là em của Osiris, tranh giành ngôi Pharaoh với anh, rồi giết anh cắt thành mười bốn mảnh chôn quanh Ai Cập. Isis, vợ của Osiris, lúc đó đang có thai, phải bỏ trốn vào một đạo viện và học hỏi được những giáo lý huyền môn. Isis lập đàn, đọc thần chú khiến cho Osiris tuy bị phân thân nhưng các mảnh này tự nhiên ráp lại rồi hồi sinh. (Sự hồi sinh của Osiris được giải thích như sự chiến thắng sự chết, sự chuyển hoá, hay niềm hy vọng của con người). Isis sinh ra Horus, và chính Horus sau này đã tranh lại ngôi vị Pharaoh từ Seth, chú ruột của mình. (Truyền thuyết về Osiris, Isis, Horus và Seth đã được truyền tụng từ đời này qua đời khác, gần như người Ai Cập nào cũng biết. Theo các nhà khảo cổ, đây là một trong những câu chuyện cổ nhất của

lịch sử nhân loại. các cổ mộ xây từ 4000 năm trước Công nguyên đều có đề cập đến sự tích này. - Ghi chú của dịch giả).

Osiris tuy chết nhưng hồi sinh nên trở thành vị thần cai quản cõi chết, có nhiệm vụ xét xử người chết. Isis nhờ học hỏi các kiến thức huyền bí, biết lập đàn tràng, đọc thần chú nên được coi là vị thần trông coi kiến thức huyền môn. Isis thường được tượng trưng bằng hình ảnh người đàn bà có khuôn mặt được che bằng một tấm lụa mỏng hay một thiếu nữ để một ngón tay lên miệng, ngụ ý rằng chân lý tuyệt đối vốn không thể tiết lộ hay nói ra được. Horus tượng trưng cho lòng can đảm, sự thật, lẽ phải và thường được vẽ lại qua hình ảnh một người đầu chim ó. (Đối với người Ai Cập, chim ó tượng trưng cho lẽ phải hay sự không sợ hãi). Seth vì giết anh, tranh ngôi nên được coi là tượng trưng của những gì xấu xa, tàn ác, hung dữ và luôn luôn được vẽ như một người mặc áo đen. Cuộc tranh đấu giữa Horus và Seth còn được coi là sự tranh đấu giữa chánh và tà, giữa thiện và ác, giữa phải và trái.v.v...

Hồi thứ sáu

Một buổi chiều tôi đang đọc sách thì Horemheb đẩy cửa bước vào:

- Nay Sinuhe, hôm nay tao sẽ đưa mày đến một nơi mà mày sẽ không bao giờ quên được.

- Nơi nào thế?

Horemheb mỉm cười bí mật:

- Tao được thăng quan tiến chức là nhờ mày nên hôm nay tao đưa mày đi ăn mừng một bữa cho biết mùi đời.

Horemheb đưa tôi đến một biệt thự sang trọng nằm sát bờ sông Nile. Tuy đã từng qua lại hoàng cung mà tôi vẫn phải ngạc nhiên trước sự trang hoàng lộng lẫy của ngôi biệt thự này. Tôi đoán chủ nhân của nó hẳn phải là một bậc thân vương, đại thần vì thế đã sống sờ sờ trước một thiếu nữ xinh đẹp, kiều diễm trong chiếc áo màu hồng nhạt với những nữ trang lạ lùng chưa từng thấy mà Horemheb cho biết đó mới chính là chủ nhân. Cô ta

ngồi trên chiếc ghế dài, quan sát mọi việc diễn ra chung quanh với một vẻ lạnh lùng, thản nhiên. Quanh đó còn có các thiếu nữ xinh đẹp khác đang tiếp đãi khách khứa mà tôi nhận ra một vài vị quan trong triều. Trên bàn tiệc bày đầy những sơn hào hải vị mà tôi chưa từng biết. Cuối phòng là một ban nhạc đang trình diễn những điệu nhạc kỳ lạ mà tôi chưa từng nghe. Thấy vẻ ngơ ngác của tôi, Horemheb bật cười:

- Nhạc của dân Babylon đó, man rợ và đầy kích động, mày không biết ư?

- Không, tao không biết gì về âm nhạc cả.

Horemheb là người quảng giao. Vừa đến nơi hắn đã đi vòng quanh các bàn tiệc thăm hỏi người này ít câu, chuyện trò với người khác vài thứ và liên tục uống rượu. Tôi rút rề đi theo nhưng vì không biết uống rượu nên chỉ cười trừ. Khi chúng tôi ngồi xuống bàn thì một nhóm thiếu nữ xinh đẹp đã ùa đến bao quanh. Horemheb cười ha hả, chỉ vào tôi:

- Đây là Sinuhe, em kết nghĩa của ta. Mọi việc đã có ta lo, các cô hãy tiếp đãi hắn cho tử tế.

Nhóm thiếu nữ chỉ chờ có thế, đua nhau mời mọc tôi đủ điều nhưng tôi không quen nên lắc đầu từ chối lia lịa. Từ trước đến nay tôi chỉ tiếp xúc với phụ nữ qua việc chữa trị, săn sóc bệnh nhân nên gặp hoàn cảnh này, tôi đâm ra lúng túng, không biết đối đáp ra sao. Vì không biết phải làm gì nên tôi chỉ ừ ào cho qua chuyện, bất chấp mọi lời mời mọc chào đón. Horemheb đã bước qua bàn khác, cười đùa ầm ĩ với một số bạn hữu quen biết từ trước. Các món ăn sang trọng, thơm phức được mang đến cho tôi nhưng vốn là người quen sống thanh bần, dù các cô mời tiếp mãi mà tôi vẫn không nuốt trôi. Thấy tôi không ăn mà cũng chẳng uống bao nhiêu, các thiếu nữ tỏ ra chán nản, dần dần kéo nhau qua bàn khác, mặc tôi ngồi đó ngơ ngác nhìn quanh. Tôi thấy nữ chủ nhân vẫn ngồi trên chiếc ghế dài, nét mặt lạnh lùng như băng trước sự ồn ào, náo nhiệt của

căn phòng. Tôi đang quan sát thì Malik, một đại quan trong triều từ bàn tiệc bước đến bên cạnh chủ nhân, đặt trước mặt cô một chuỗi ngọc sáng ngời và nói:

- Hãy cười lên đi em, hãy ban cho ta một nụ cười đi!

Nữ chủ nhân vẫn thản nhiên ngồi yên, sắc mặt lạnh lùng. Malik quì xuống ôm lấy chiếc chân trần của cô này, mơn trớn:

- Nàng hãy ban cho ta một nụ cười, chỉ một nụ cười thôi cũng đủ làm ấm lòng ta nhiều lắm rồi.

Người thiếu nữ vẫn dửng dưng, bất chấp quan đại thần cứ lải nhải nói những câu thừa thãi. Sau cùng dường như khó chịu, cô khẽ phát tay. Một người nô lệ da đen thân hình cao lớn, bước đến lôi xốc quan đại thần ra chỗ khác. Tôi ngạc nhiên vì Malik có quyền uy rất lớn trong triều, chỉ một lệnh ban ra đã có thể làm rơi hàng trăm chiếc đầu, thế mà ông ta vẫn để cho một tên nô lệ kéo đi như vậy mà không có phản ứng gì. Một người lái buôn Ba Tư, thân hình cao lớn, bước đến bên nữ chủ nhân với một túi vàng lớn:

- Ta không cần em cười nhưng ít ra em hãy nói với ta một câu, chỉ một câu mà thôi là số vàng này sẽ thuộc về em liền.

Thiếu nữ có vẻ giận, đôi mày cô hơi nhíu lại và miệng hơi bĩu ra. Chỉ có thế mà gã lái buôn đã sợ cuống lên:

- Xin lỗi, ta đã lỡ lời. Em không cần phải nói gì, chỉ nhìn ta cũng đủ...

Người thiếu nữ khẽ liếc nhìn gã lái buôn nhưng nét mặt cô vẫn lạnh lùng như băng giá. Gã lái buôn mừng rỡ quì mọp xuống bên cạnh cô nói lung tung những gì không rõ. Một lần nữa, thiếu nữ lại phát tay và gã nô lệ da đen ở đâu bước tới lôi phát gã này ra ngoài. Tôi ngạc nhiên không biết thiếu nữ này là ai mà có quyền hành lớn như vậy! Vì mãi theo dõi gã nô lệ kéo người lái buôn Ba Tư ra cửa nên khi tôi quay lại thì thiếu nữ chủ nhân đã đi đâu mất. Trên chiếc ghế dài chỉ còn lại một chiếc khăn màu hồng nhạt. Không hiểu sao

tôi cảm thấy trong lòng tự dung trống trải, dường như vừa mất mát một thứ gì. Ngay lúc đó, Horemheb ở đâu bước đến, hai tay ôm hai cô gái và cười ha hả:

- Này Sinuhe, mày có muốn ra vườn sau hái hoa với tao không?

Tự nhiên tôi cảm thấy khó chịu, không muốn đi đâu hết nên trả lời nhất gừng:

- Mày cứ việc ra vườn đi, tao ngồi chờ ở đây được rồi.

- Cái gì? Nếu mày muốn chờ tao thì... ít ra phải đến sáng.

- Tại sao?

Horemheb bật cười rồi hạ giọng nói nhỏ:

- Hôm nay tao hái đến hai bông hoa nên chắc lâu lắm...

Hai cô gái nghe hắn nói, bật cười khúc khích. Tôi khó chịu nhún vai:

- Không sao, tao chờ được.

Sau khi Horemheb bỏ đi rồi thì tôi mới thấy mình lằm. Quanh bàn tiệc, người ta cười nói ồn ào nhưng tôi cảm thấy lạc lõng làm sao. Tôi muốn đứng dậy ra về nhưng hình như tâm hồn còn vương vấn một điều gì không giải thích được. Tôi ngồi đó, bất chấp những người khách dập dìu qua lại, rồi như bị một điều gì kỳ lạ thúc đẩy, tôi nâng ly rượu uống một hơi dài. Tiệc đã tàn. Những người khách dần dần bỏ đi đâu mất. Các thiếu nữ xinh đẹp cũng tản mát dần, chỉ còn tôi ngáy ngồ ngồi đó với một tâm trạng trống trải kỳ lạ. Đầu óc tôi trở nên hoang mang, không biết vì men rượu hay cái gì khác! Bất chợt tôi ngửi thấy một mùi hương rất dịu dàng. Thiếu nữ chủ nhân đang đứng trước mặt tôi. Cô đã thay đổi y phục, mặc một chiếc áo mỏng màu xanh nhạt. Cô hỏi:

- Anh là ai? Tại sao còn ngồi đây?

Giọng nói của cô thánh thót như thủy tinh khiến tôi cảm thấy chệnh choáng:

- Tôi là Sinuhe, y sĩ cho hoàng đế Akhenaten...

Thiếu nữ nhíu mày như suy nghĩ rồi nhẹ nhàng hỏi:

- Phải chăng Sinuhe còn có nghĩa là "con người cô độc"?

- Cha tôi nói Sinuhe có nghĩa là “người sống một mình”. Ông chọn tên này trong một cuốn cổ thư nói về sự biết sống một mình...

Tôi chưa nói hết thì thiếu nữ đã để tay lên môi ra hiệu cho tôi đừng nói rồi lác đầu:

- Em không thích... cô độc.

Tự nhiên tôi thấy một cảm giác ấm áp kỳ lạ truyền đi khắp thân thể khiến tim tôi đập mạnh và miệng lưỡi trở nên khô ráo lạ thường. Thiếu nữ thì thầm:

- Anh ơi, em rất sợ sống một mình...

Chưa bao giờ tôi nghe câu nói nào tình tứ như thế. Tôi muốn lên tiếng nhưng không sao thốt nên lời. Thiếu nữ thân nhiên:

- Vì thế mỗi đêm em đều mở tiệc để tránh sự cô đơn nhưng... tiệc vui nào rồi cũng có lúc tàn, và rồi mọi người đều bỏ đi và em lại cô đơn...

Tôi run giọng nói không ra hơi:

- Nhưng... nhưng còn có tôi đây.

Thiếu nữ mỉm cười không nói nhưng tôi đã ngây ngất trước nụ cười hàm tiếu đó. Bất chợt tôi nghĩ đến quan đại thân Malik và gã lái buôn người Ba Tư. Cả hai đều sẵn sàng bỏ ra những số tiền rất lớn chỉ để đổi lấy nụ cười mỹ nhân. Tôi đâm ra ngượng ngùng:

- Tôi chỉ là một y sĩ nghèo... không có gì để tặng cô hết.

- Nhưng em đâu đòi hỏi anh một thứ gì.

Tôi run giọng hỏi dồn:

- Thật... thật... không?

Thiếu nữ chăm chú nhìn tôi một lúc rồi thì thầm:

- Nefer này chưa bao giờ đòi hỏi ai một thứ gì hết.

Thì ra thiếu nữ tên là Nefer. Tôi say sưa nhắc lại tên nàng:

- Nefer... Nefer... Ôi! Cái tên tuyệt đẹp...

Thiếu nữ nhún mày:

- Chỉ có cái tên đẹp thôi sao?

- Không... không đâu... Không những tên cô đã hay mà cô còn đẹp tuyệt vời nữa. Tôi chưa thấy ai đẹp hơn cô.

Thiếu nữ mỉm cười có vẻ hài

xa cách

*Cây trụy hoan cùng gió đầu mùa
Bút trụi lá đam mê trải dầm dìa mặt cỏ
Rã rượi sóng lòng anh buồn chẳng nở
Em đơn côi mờ tối một phương trời.*

*Anh muốn nung chảy em đúc quả chuông vàng mười
Để thánh thót chiêu hồn riêng anh rạn vỡ
Anh phát quang mọi gốc si già những ai trồng trước đó
Cho vòng ôm độc tài anh khăng khít xiết em thôi.*

*Làm cách chi anh xé tước tấp bầu trời
Lấp đầy bể sâu, san bằng núi hiểm
Để được ân cần tưới vào thính không lời yêu lưu luyến
Những lúc xa này, em ơi!*

ông thế hùng

lòng:

- Anh khéo nói lắm. Người từng trải như anh chắc phải nói câu này nhiều lần rồi?

Tôi cảm thấy chệnh choáng như người say rượu:

- Không... không đâu... Đây là lần đầu. Tôi chưa hề khen ai hết.

- Thôi đi, đàn ông các anh lúc nào cũng thế...

Tôi thành thật:

- Nefer, tôi chưa hề quen biết ai như cô... Thật ra cô là người phụ nữ đầu tiên...

- Thế ư?

Tôi nói như mê sảng:

- Nefer, tôi không biết phải nói thế nào nữa. Nefer, cô đẹp tuyệt trần. Nhìn vào đôi mắt cô, tôi có thể quên đi tất cả mọi sự. Nhìn đôi môi của cô, tôi có thể làm tất cả mọi thứ cô muốn. Nefer, nếu được cô yêu thì dù chết tôi cũng sẵn sàng...

Nefer chăm chú quan sát tôi rồi nhẹ nhàng hỏi:

- Anh sẽ không hối hận chứ?

- Hối hận ư? Làm sao tôi có thể hối hận được nếu...

Nefer mỉm cười, nói thật chậm:

- Đây Sinuhe, Con Người Cô Độc! Anh có thể ở đây với em cho qua đêm nay nhưng anh hãy suy nghĩ

thật kỹ vì anh chỉ có thể đến với em một lần mà thôi.

Tôi giật mình hoảng hốt:

- Tại sao? Tại sao... chỉ một lần thôi?

Nefer nhìn tôi với vẻ thương hại:

- Khi đến với em, người nào cũng mang cho em một món quà. Phần anh cũng thế, món quà của anh là sự ngây thơ nhưng anh chỉ có thể cho em một lần mà thôi...

- Tại sao?

- Vì sau đó anh sẽ được đối xử như mọi người đàn ông khác, không hơn, không kém.

- Tại sao thế?

Nefer có vẻ ngạc nhiên, khuôn mặt của cô chợt đanh lại nhưng rồi cô bật cười:

- Sinuhe, anh thật ngây thơ! Không lẽ anh không biết em là ai sao? Anh hãy suy nghĩ cẩn thận vì em không muốn anh phải đau khổ sau này.

- Tôi không cần, tôi chỉ muốn...

Nefer mỉm cười nắm lấy tay tôi khiến tôi bủn rủn chân tay:

- Anh đã suy nghĩ kỹ chưa?

Tôi cảm thấy tim mình đập mạnh như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực:

- Tôi... tôi đã suy nghĩ kỹ rồi...
(còn tiếp)

mặt trời và bóng đêm

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác



(tiếp theo)

Chương 23

Tyler nhìn lão Clark, mắt mở to như không tin vào tai mình:

- Bác nói sao? Julia Stanford nào?

Gương mặt lão quản gia lộ rõ vẻ bối rối. Ông ngập ngừng nói:

- Dạ thưa ngài, đúng ạ! Nhưng cô Julia này... không phải là cô Julia lúc trước ở đây...

Tyler cảm thấy miệng mình khô khốc nhưng cũng cố mỉm cười:

- Dĩ nhiên là không phải rồi. Chắc có kẻ mạo nhận gì đây!

Ông lão càng ngạc nhiên hơn khi nghe Tyler nói như vậy. Ông hỏi:

- Thưa ngài nói sao? Cô gái đó là giả mạo?

- Đúng! Nghe tin cha tôi chết thì họ tìm đủ mọi cách để chen vào chia phần.

- Dễ sợ quá! Vậy ngài có muốn tôi tố cáo cô ta đi hay gọi cảnh sát còng đầu cô ấy lại hay không?

Tyler vội lắc đầu:

- Không. Cứ bảo cô ta vào trong phòng đọc sách đợi tôi. Đừng làm gì cả. Tôi lo liệu được.

- Vâng, thưa ngài.

Nhìn lão Clark quay đi, trí óc Tyler làm việc dữ dội. Linh tính cho ông biết lần này chính là cô Julia thứ thiệt. May quá, lúc này mấy người em ông đang đi vắng, ông phải ra tay hành động cấp kỳ, không thời mọi

việc sẽ hỏng hết.

Lúc Tyler bước vào thư phòng thì Julia đang đứng quay lưng ra cửa, ngắm bức truyền thần nhà tỉ phú Harry. Có lẽ cô không nghe thấy tiếng chân của Tyler nên vẫn chăm chú nhìn bức hình. Tyler đứng im ngắm cô gái. Phải công nhận là cô ta khá đẹp. Kể cũng uống, phải chỉ cô ta không phải là Julia Stanford.

Bất ngờ Julia quay lại và thấy Tyler. Nàng ấp úng nói:

- Chào... chào ông.

- Chào cô.

Julia mỉm cười thân thiện:

- Xin lỗi, chắc ông là Tyler?

- Đúng. Còn cô là ai?

Nghe giọng hằn học không chút thiện cảm của Tyler, nụ cười trên môi cô gái tắt hẳn. Đôi mắt cô ta chớp lia bối rối:

- Chắc ông đã biết... ơ... dạ tôi là Julia Stanford.

Tyler nhếch môi cười, nửa như xã giao nửa như khinh bạc:

- Vậy sao? Xin lỗi nếu làm cô phật ý. Nhưng cô có bằng cứ gì chứng minh lý lịch của mình không?

- Bằng chứng? Ơ... dạ... tôi... ơ... không có bằng chứng gì cả. Tôi nghĩ là...

Tyler bước lại gần cô gái, gần giọng:

- Lý do nào thúc đẩy cô đến đây?

- Dạ, tôi chỉ muốn tìm gặp người thân trong gia đình, thế thôi.

- Tìm người thân sau hai mươi sáu

năm lưu lạc?

- Dạ.

Đối diện cô gái, nghe giọng Julia, nhìn thái độ của nàng, Tyler biết chắc một trăm phần trăm cô gái này là thật, là em cùng cha khác mẹ với ông. Điều này lại càng nguy hiểm. Ông phải ra tay diệt khẩu cô gái này càng nhanh càng tốt.

Mặc dù mang ý tưởng sát nhân nhưng Tyler vẫn mỉm cười ra vẻ thân thiện:

- Chắc cô cũng đoán được là tôi bị dao động ít nhiều trước sự hiện diện bất ngờ của cô chứ? Tôi muốn nói là... như rơi từ trên trời xuống một người xưng là em gái của chúng tôi.

Julia thật thà trả lời:

- Dạ, tôi cũng biết đến như thế này là đường đột. Đáng lý tôi phải gọi điện thoại xin phép trước... nhưng...

Tyler tiếp tục hỏi dò:

- Vậy chứ cô đến Boston này có một mình hay sao?

- Dạ.

Tyler thấy mừng trong bụng. Ông lấy giọng bình tĩnh:

- Có ai biết cô đến đây tìm gặp chúng tôi không?

- Dạ không... mà có... Có cô bạn gái chia phòng với tôi ở Kansas.

- Hiện thời cô ở đâu?

- Dạ tôi đang ở trong một khách sạn nhỏ gần công trường Copley.

Tyler gật gù ra vẻ hiểu biết:

- Tôi biết khách sạn đó, khá sạch sẽ. Vậy cô ở phòng số mấy?

Thấy Tyler quan tâm đến mình, Julia mừng trong bụng. Nàng cho số phòng. Tyler cẩn thận ghi vào sổ tay rồi nhìn Julia, nói:

- Được rồi. Bây giờ cô nên về khách sạn nghỉ ngơi đi. Để tôi thu xếp với Woody và Kendall cho biết sự có mặt của cô. Tôi biết là họ cũng sẽ ngạc nhiên lắm.

- Dạ xin lỗi... Đáng lẽ...

Tyler khoát tay trấn an:

- Không sao. Bây giờ tôi và cô đã gặp nhau rồi, tôi nghĩ việc gì cũng có thể giải quyết được.

Julia cảm thấy vui mừng vô hạn. Nàng tươi ngay nét mặt, nhìn Tyler

bằng ánh mắt biết ơn:

- Dạ cảm ơn... anh Tyler.

- Không có chi... - Tyler định nói "Julia" nhưng ông ngưng lại kịp. Ông nói buông thông - Để tôi gọi lão quản gia kêu taxi giùm cô.

Cuộc gặp gỡ chỉ diễn ra trong vòng năm phút.

Hal Baker vừa trở về căn phòng khách sạn ở Boston thì điện thoại reo vang. Hắn biết ngay là ai gọi nên chụp vội ống nghe.

- Cậu Hal đó hả?

Hal hấp tấp trả lời:

- Dạ thưa ngài chánh án, tôi chưa có tin tức gì của cô gái. Tôi đã lùng khắp nơi, dò hỏi danh sách ở phi trường cũng không tìm ra...

- Thằng ngốc! Cô ta đang ở đây nè!

- Ở... ngài nói sao?

- Cô ta hiện có mặt ở Boston, khách sạn công viên Copley, phòng số... Tôi muốn cậu ra tay đẹp ngay tối nay. Tôi cũng không muốn để lại dấu vết khả nghi nào, cậu hiểu chứ?

- Nhưng nếu rui...

Giọng nói ở bên kia đầu dây có vẻ nóng nảy:

- Cậu chỉ việc thi hành lệnh của tôi, hiểu rồi chứ?

- Dạ... dạ hiểu.

- Tốt. Vậy thi hành ngay đi.

Nói xong Tyler liệng mạnh ống nghe, về bọc đọc. Tyler đi xuống nhà tìm lão quản gia Clark:

- Bác nghe rõ chưa? Việc cô gái đến đây mạo nhận là Julia Stanford, bác phải giấu nhem đừng cho mấy em tôi biết. Tôi không muốn họ phải khó chịu. Chuyện gì đâu không làm bực mình...

Lão Clark cúi đầu kính cẩn, đáp:

- Vâng, thưa ngài chánh án. Ngài thật là người sâu sắc và thương em.

Tối đó Julia cao hứng đến một tiệm ăn sang trọng mà nàng nghe mẹ kể là đã thường dẫn mấy anh em nhà Stanford đến ăn trưa. Nhà hàng sang trọng, lịch sự. Julia thăm nghĩ, phải chi nàng được lớn lên cùng môi trường với các anh chị nàng thì đỡ

biết mấy. Nàng chưa từng được hưởng chút vật chất xa hoa nào ở tuổi ấu thơ. Quần áo toàn là đồ cũ mua ở các tiệm bình dân. Phải chi nàng được sống gần anh chị từ thuở nhỏ, đi theo mẹ ra công viên cùng các anh chị... Nhưng thôi, bây giờ nàng cũng được gặp gia đình rồi. Nhớ lại thái độ lạnh lùng của anh cả Tyler, Julia hơi chùn bước nhưng nàng tự an ủi, nếu đặt nàng vào hoàn cảnh ông ta thì chắc nàng cũng xử sự như vậy thôi. Tự dưng có người lạ tới xưng là thân nhân lưu lạc, hỏi ai lại không ngỡ ngàng? Ông ta nghi ngờ nàng cũng có lý lắm. Còn anh Woody và chị Kendall nữa. Nhưng Julia tin chắc họ sẽ tin tưởng và thương yêu nàng khi biết nàng là đứa em ruột thịt của họ.

Sau bữa ăn, người bồi đem phiếu tính tiền đến cho Julia. Nhìn con số, Julia giật mình. Trời ơi, mắc đến vậy sao! Lần sau nàng phải cẩn thận trong việc chi tiêu. Nàng không thể cao hứng theo lời kể của mẹ để vào những nơi mà khả năng nàng không cho phép. Ngày xưa mẹ là quản gia của nhà tỉ phú Stanford nên có thể vào những nơi sang trọng như thế này với các cô chiêu cậu ấm. Còn nàng chỉ là một thư ký quèn, nàng phải cẩn thận mới được, nếu không sẽ không còn tiền để mua vé xe về lại Kansas.

Ăn xong, Julia leo lên xe buýt đi một vòng cho biết thành phố nơi mẹ nàng đã sống những ngày thần tiên thuở trước. Không biết vong hồn mẹ nàng ở dưới suối vàng có chấp thuận việc nàng đi tìm gia đình Stanford hay không. Nhưng có lẽ mẹ sẽ thông cảm cho sự lẻ loi, đơn độc của con gái mẹ trên cõi đời này.

Hal Baker đi vào hành lang khách sạn. Hắn đảo mắt nhìn quanh trước khi lấy cầu thang bộ lên lầu 4, nơi Julia đang trú ngụ. Phen này hắn phải làm cho xong việc, không thể sơ xuất. Hal muốn thi hành công tác càng nhanh càng tốt để ông chủ hài lòng và cho hắn về với gia đình. Cô gái phải chết thôi.

Đứng trước cửa phòng, chung

quanh vắng lặng như tờ. Giờ này có lẽ mọi người còn ở ngoài ăn tối hay dạo phố. Hal đưa tay gõ nhẹ lên cánh cửa. Không có tiếng trả lời. Hal gõ lần thứ nhì, đồng thời cất tiếng gọi: "Julia!". Bên trong vẫn im lìm. Hal thận trọng móc trong túi ra xâu chìa khoá. Nhìn trước sau không có ai, hắn rút một chiếc vào ổ, ngoáy thử. Trộm đạo là nghề của hắn nên không đây một phút, Hal đã mở được cửa và lách mình vào trong. Cô gái vắng mặt nhưng Hal vẫn cẩn thận đẩy cửa nhà tắm nhìn vào cho chắc trước khi kéo ghế ngồi núp sau cánh cửa. Hắn ngồi trong bóng tối, con dao nhọn lăm lăm trên tay.

Chừng hơn một tiếng đồng hồ sau, Hal nghe tiếng chân đi ngoài hành lang và dừng lại trước cửa phòng. Hắn vội vàng đứng lên, tay nắm chặt cán dao. Tiếng chìa khoá tra vào ổ rồi cánh cửa mở toang. Hal cầm dao giơ cao, chờ cô gái bước vào là hắn sẽ lụi cho một phát rồi đời. Nhưng ơ kìa, chuyện gì lạ vậy? Julia Stanford bước vào, đưa tay bật công tắc đèn. Ánh sáng toả khắp phòng cùng với tiếng cô gái:

- Nào, mời tất cả quý vị vào đây.

Vừa dứt tiếng, một đám đông ký giả ồn ào tiến vào.

Chương 24

Phải thành thật mà nói, cũng nhờ ông quản lý khách sạn ca đêm cứu mạng, nếu không làm sao Julia có thể thoát khỏi bàn tay sát nhân của Hal Baker. Đúng là nhân định không bằng thiên định. Chả là buổi chiều hôm đó, ông quản lý ngồi buồn, giờ danh sách khách trú ngụ ra xem. Bỗng ông giật mình khi thấy cái tên Julia Stanford nằm trong đó. Máy ngày nay, báo chí và truyền hình loan tin về cái chết của nhà tỉ phú Harry Stanford, đồng thời nhắc lại những chuyện xa xưa của ông ta như chuyện tình ái lãng nhãng với cô quản gia, vụ tự tử của người vợ trước cùng sự xuất hiện của đứa con rơi tên Julia... Những tờ lá cải còn thêu dệt là sau khi đến gặp gia đình Stanford, Julia

đã biến mất ở Nam Mỹ. Bây giờ cô gái tái xuất hiện, lại ở ngay trong khách sạn của ông nữa. Ông nghĩ thầm, phen này báo chí biết được thì có lợi cho khách sạn của ông lắm, đó là cách quảng cáo chớ gì nữa! Nghĩ là làm, ông vội vã nhấc điện thoại gọi cho các văn phòng báo chí địa phương để báo tin nóng hổi.

Julia trở về khách sạn sau khi đi một vòng ngẩn ngẩn phố phường. Lúc bước chân vào hành lang, nàng ngạc nhiên thấy một đám đông lơ nhố với máy quay phim, máy thu âm như đang chờ đợi ai đó. Chưa kịp phản ứng thì mọi người đã hấp tấp bước tới. Một người đàn ông với máy thu hình chìa thẳng vào mặt nàng. Người khác hỏi:

- Chào cô Stanford, chúng tôi là đại diện của hãng truyền hình ABC. Nghe nói cô vừa đi Nam Mỹ, xin cô cho chúng tôi phỏng vấn...

Một người khác chìa micro vào miệng nàng:

- Chúng tôi là phóng viên của nhật báo... Xin cô cho biết phản ứng...

- Chào cô Stanford, tôi là phóng viên của...

- Xin cô nhìn thẳng vào ống kính. Vâng, cảm ơn cô.

Ánh sáng của các ngọn đèn loé chớp liên hồi. Julia đứng chết trân không biết phải làm sao. Nàng than thầm trong bụng. Gia đình Stanford mà thấy cảnh này chưa chắc họ đã bằng lòng. Biết làm sao đây, nàng có cho ai biết về thân thế mình đâu? Julia bối rối nhìn mọi người với ánh mắt nản nỉ tội nghiệp:

- Xin lỗi, tôi không có gì để tuyên bố...

Nói xong, nàng hấp tấp đi về phía thang máy như chạy trốn. Đám phóng viên đâu chịu buông tha, họ theo nàng bèn gót, chen vào thang máy, tranh nhau phỏng vấn.

Mọi ống kính vẫn chiếu thẳng vào mặt nàng. Julia mím môi, chỉ biết lắc đầu. Thang máy mở ra, Julia đi như chạy về phía phòng nàng. Đám phóng viên như đàn ong, bám sát. Sau cùng Julia quyết định, nếu không

thể trốn tránh họ, chỉ bằng mời họ vào trong nói chuyện. Nghĩ thế, nàng mở rộng cửa phòng.

Đứng sau cánh cửa, Hal ngạc nhiên sống người. Cánh tay đang giơ cao với con dao nhọn hoắt từ từ hạ xuống và dút lẹ vào túi. Julia và đám ký giả vẫn vô tình chen nhau bước vào, không để ý đến Hal. Nhân lúc mọi người ồn ào, Hal trà trộn vào đám đông, lén ra ngoài. Chán nản đến cực độ, Hal than thầm, đây rồi ông chánh án Tyler nghe báo tin công việc không thành, ông sẽ nổi loạn lên cho mà coi!

Julia tiếp đám phóng viên khoảng nửa tiếng, trả lời những câu hỏi của họ tùy theo trường hợp. Đám phóng viên tạm hài lòng với những tin tức thu lượm được. Họ vui vẻ cảm ơn nàng và rút lui. Julia mệt nhoài. Nàng khoá kín cửa phòng và lên giường nằm vắt tay lên trán, suy nghĩ đến những ngày sắp tới.

Sáng sớm hôm sau, trên hệ thống truyền hình cùng các nhật báo đều tường thuật cuộc phỏng vấn cô con gái ngoại hôn của nhà tỉ phú Harry Stanford.

Tyler đọc báo mà giận càn hông. Đồ khốn nạn! Woody và Kendall cũng học tốc đi tìm anh sau khi xem tin tức trên truyền hình. Vừa gặp Tyler, Woody đã nói ngay:

- Anh biết tin gì chưa? Một con nhỏ nào lạ hoặc lạ huơ lên truyền hình tự xưng là Julia Stanford. Chuyện gì kỳ cục vậy?

Tyler nói dối trơn tru làm như không có gì quan trọng:

- Nó là đứa giả mạo. Cô ả hôm qua có đến đây để xin tiền nhưng bị anh đuổi đi. Ai dè cô ả tức quá mới tuyên bố láo lếu tùm lum hồng kiếm chác. Đồ thứ mặt dày mày dạn! Được rồi, để anh lo việc này cho...

Việc đầu tiên là Tyler điện thoại cho văn phòng luật sư Fitzgerald.

- Ông có xem báo sáng nay không?

Ông luật sư già điềm đạm trả lời:

- Có.

- Ông có thấy cô gái lưu manh

xuất hiện và tuyên bố láo lếu với báo chí, tự xưng là Julia Stanford không?

- Vâng, tôi có đọc. Vậy ông có muốn tôi lo thủ tục tố tụng giam cô ta không?

- Không. Như vậy thì dư luận sẽ ồn ào và báo chí lại có dịp khai thác những chuyện bất lợi cho thanh danh của chúng tôi. Tôi chỉ muốn ông tìm cách trục xuất cô ả ra khỏi thành phố.

- Được, tôi sẽ làm theo ý ông.

Ông luật sư già cho gọi người cộng sự trẻ tuổi Steve vào:

- Lại có chuyện rắc rối nhờ đến cậu đây.

Chưa nghe nhưng Steve đã biết chuyện gì rồi. Chàng gục gặc đầu:

- Lại chuyện gia đình Stanford chứ gì? Hồi sáng cháu có đọc báo và xem ti-vi. Cô gái đó là ai vậy?

Ông luật sư già nhún vai:

- Ai mà biết! Thì cũng một kẻ bá vơ nào đó tưởng đâu dễ nhào vô gia đình Stanford mong kiếm chút cháo chứ gì! Chánh án Tyler vừa điện thoại cho bác, yêu cầu mình trục xuất cô gái này ra khỏi thành phố càng sớm càng tốt. Cậu lo việc này được không?

- Dạ được. Steve trả lời với vẻ không vui.

Một tiếng đồng hồ sau, Steve đã có mặt nơi khách sạn cô gái trú ngụ. Chàng gõ nhẹ cửa. Khi Julia mở cửa, thấy một người đàn ông lạ mặt thì nàng vội vàng nói:

- Xin lỗi, tôi không tiếp một ký giả nào nữa. Tôi...

Steve nghiêm mặt:

- Tôi không phải là nhà báo. Tôi có thể vào nói chuyện với cô một chút không?

Julia ngần ngừ:

- Ông là ai?

Steve vừa trả lời vừa móc danh thiếp trong túi ra đưa cho cô gái:

- Tôi là luật sư Steve Sloan, đại diện pháp luật cho gia đình Stanford.

Giọng cô gái có vẻ mừng rỡ:

- Ủa, vậy hả? Vâng, mời ông vào.

Steve bước hẳn vào trong phòng. Chàng nhìn thẳng mặt cô gái:

- Cô đã tuyên bố với báo chí, cô

chính là Julia Stanford phải không?

- Dạ... tôi không biết cách nào mà họ biết tên tôi... tôi không cố tình... Ông xem đó, tôi đâu có định tiếp họ...

- Nhưng cô đã tuyên bố cô là con gái của Harry Stanford phải không?

- Dạ, tôi chính là con gái của ông ấy.

Steve nhìn thẳng vào mặt cô gái, giọng châm biếm:

- Dĩ nhiên cô phải nói cô là Julia Stanford chứ! Nhưng cô có bằng chứng gì chứng minh thân thế của cô không?

Cô gái có vẻ suy nghĩ một giây, sau cùng nói nhẹ nhàng:

- Ồ... dạ không có!

Steve gần giọng:

- Ồ hay, cô đến đây để cho mọi người biết cô là con gái một nhà tỉ phú mà không có gì chứng minh, bộ cô định giỡn mặt hay sao chứ?

Steve cố tình bắt nạt nếu cô gái tìm cách nói dối quanh. Chàng đợi cô gái trưng ra bằng chứng rồi mới tìm cách bắt bẻ để lật mặt kẻ lường gạt. Nhưng

cô gái vẫn lắc đầu:

- Tôi không có bằng chứng gì cả.

Steve nhìn cô gái trân trối với vẻ ngạc nhiên. Chàng tưởng tượng trong đầu trước khi đến đây là sẽ gặp một tay lường gạt nhà nghề. Nhưng đối diện chàng chỉ là một cô gái nét mặt có vẻ thật thà, đôn hậu. Gương mặt cô ta sáng láng thông minh như thế thì không lý nào cô ta ngu đần đến nỗi tự xưng mình là con gái nhà tỉ phú mà không có gì để chứng minh! Cuối cùng chàng nói buông thõng:

- Đáng tiếc. Chánh án Tyler muốn cô phải rời thành phố này ngay lập tức.

Julia mở to mắt, ngạc nhiên:

- Ông... ông... nói thật chứ?

- Đúng vậy.

- Nhưng... nhưng tôi chưa được thấy mặt chị gái và anh hai của tôi mà?

Steve thầm nghĩ: không biết cô gái này giả vờ ngây thơ hay muốn chơi trò gì khác, nhưng việc của chàng không phải là để đôi co với cô

ta. Chàng nghiêm giọng nói:

- Cô nghe kỹ đây. Tôi không cần biết cô là ai, cô đang chơi trò lường gạt gì, nhưng tôi cho cô biết là cô có thể vào tù như chơi về tội mạo nhận người khác đó, cô hiểu không? Chúng tôi bỏ qua cho cô lần này. Cô nên chấm dứt trò chơi bất hợp pháp này đi. Tôi cho cô một chọn lựa. Hoặc là cô rời bỏ thành phố này ngay lập tức và không được làm phiền gia đình Stanford nữa. Hoặc là chúng tôi sẽ bắt nhốt cô.

Julia đứng yên như trời trồng, có vẻ bị kích động tột độ. Nàng nói không ra hơi:

- Bắt nhốt tôi? Thật tôi không biết phải nói làm sao...

- Tùy ý cô.

Julia nói như muốn khóc:

- Họ muốn đuổi tôi đi trong khi họ chưa gặp mặt đứa em lưu lạc của họ lấy một lần?

- Như vậy là họ nhân nhượng lắm rồi. Cô tính sao?

Julia thở một hơi thật mạnh, nói giọng nghẹn ngào, sưng nước mắt:

- Được rồi, tôi hứa với ông, tôi sẽ trở về Kansas ngay. Sau này dù họ có ăn năn, họ sẽ không bao giờ gặp được tôi nữa đâu.

- Cô quyết định như vậy là khôn ngoan đó.

Steve nói xong đứng im lặng một hồi nhìn cô gái. Chàng có vẻ bối rối không biết làm gì hơn, sau cùng chàng lên tiếng chào cô gái rồi đi ra cửa.

Cô gái im lặng không trả lời.

Lúc trở về văn phòng, ông luật sư già đón Steve bằng một nụ cười:

- Sao, cậu đã gặp cô gái chưa?

Steve trả lời, giọng suy nghĩ:

- Dạ rồi. Cô ta hứa sẽ rời thành phố ngay.

- Tốt. Vậy để bác điện thoại cho chánh án Tyler ngay, có lẽ ông ta hài lòng lắm.

- Nhưng bác ạ, cháu thấy có một điều khiến cháu suy nghĩ mãi...

- Chuyện gì?

Steve nói, giọng xa vắng:

- Chó sủa chó không cần.

trong ta những dòng sông vẫn chảy âm thầm

Trong ta những dòng sông vẫn chảy âm thầm
Thủy triều xa gọi mời như nốt nhạc êm
Mà có chi đã lạ từ góc hờn hoang phế
Hỏi lòng còn nhớ hay quên?

Trong ta những núi rừng vẫn hiền hoà xanh
Mắt tím trông vời vai tóc lộng cao nguyên
Ngóng gót chân quen chiều về vương bụi đỏ
Khoan thai dẫm nhẹ lên hồn...

Trong ta dòng suối mơ vẫn réo rắt lời vui
Như lời kinh cầu rồi thầm kêu tên người
Kẻ vô đạo khừ khờ chưa quen tên thần thánh
Bỗng thấm thía nỗi trần ai...

Trong ta ngày giáo đường còn vang lời phúc âm
Trái tim thơ độ lượng vẫn yêu người vô tâm
Mai treo xác u tình bên thánh giá
Xin cũng nhớ khóc một lần...

phan các chiêu hằng



- Hà, cậu muốn nói gì?

- Ý cháu muốn nói là giống như một truyện trinh thám vậy. Kết quả không giống như mọi người nghĩ.

Ông luật sư già sửa gọng kính, chăm chú nhìn Steve với vẻ ngạc nhiên:

- Này Steve, chuyện đâu có gì mà cậu phải suy nghĩ cho nhúc óc?

- Bác nghĩ coi, cô gái đến đây mà không có một cái gì để chứng minh thân thế cả.

- Ủa, như vậy thì càng dễ cho cậu tổng cô ta đi chứ sao! Giả mạo làm sao có giấy tờ!

- Cháu nghĩ ngược lại. Tại sao cô gái lặn lội từ Kansas đến đây để nhận mình là con gái của Stanford mà không có gì chứng minh?

Ông già Fitzgerald khoát tay:

- Xã hội có hàng trăm chuyện kỳ khôi như vậy, có gì lạ đâu!

Nhưng Steve vẫn không hài lòng với lời giải thích của ông xếp mình. Chàng tiếp tục:

- Nếu bác gặp cô gái thì bác thấy cô ta không kỳ khôi đâu! Hơn nữa có vài chuyện khác làm cháu phải suy nghĩ...

- Chuyện gì nữa?

- Việc xác của Harry Stanford bị thủ tiêu. Rồi anh chàng cận vệ biển đi đâu mất tiêu nữa. Bác coi đó, hẳn là nhân chứng duy nhất trong tai nạn này mà không ai biết tung tích hân. Còn cô gái tên Julia thứ nhất bây giờ ở đâu? Bác nghĩ có lạ không?

Ông luật sư già nhúm mày có vẻ nghĩ ngợi, sau cùng ông nhìn Steve như dò hỏi:

- Thế cậu nghĩ gì?

Steve nói chậm từng tiếng như trút nỗi suy nghĩ trong trí:

- Có một cái gì mờ ám trong chuyện này cần được làm sáng tỏ. Cháu sẽ trở lại khách sạn gấp để nói chuyện với cô gái.

Steve bước lại quầy tiếp tân của khách sạn, nói với nhân viên:

- Xin cô vui lòng điện thoại báo tin cho cô Julia Stanford biết là có người muốn gặp.

Người thư ký nhìn Steve, mỉm

cười:

- Thưa cô Julia vừa mới trả phòng rồi.

- Thế... thế cô ấy có để lại địa chỉ cho biết đi đâu không?

- Thưa không ạ.

Steve thất vọng đứng im. Bỗng dưng chàng nảy ra ý nghĩ: "Có thể cô ta đúng là kẻ giả mạo nên vội vã bỏ trốn để khỏi bị bắt. Đờ bây giờ thật khó mà biết giả chân!" Nghĩ vậy nên Steve quay lưng đi thẳng ra đường. Một anh bồi khách sạn đang mở cửa taxi cho cặp vợ chồng du khách. Steve tiến lại gần, hỏi:

- Xin lỗi...

Người bồi quay lại nhanh nhẩu hỏi:

- Thưa ông cần taxi?

- Không. Tôi muốn hỏi anh chút chuyện. Hồi sáng này anh có thấy cô Stanford rời đây không?

- Dạ thấy chứ. Cả khách sạn ai cũng nhìn cô ấy quá chừng. Cô ấy nổi tiếng vì mọi người xem báo và ti-vi thấy cô. Chính tui đón taxi cho cô chứ ai...

Steve mừng rỡ:

- Vậy chứ anh có biết cô ấy đi đâu không?

- Dĩ nhiên. Tui đã nói tài xế taxi đưa cô tới bến xe đò Miền Nam đó. Thiệt là lạ, một người giàu có, con nhà tỉ phú như cô mà phải đi xe đò...

- Làm ơn gọi gấp giùm tôi một chiếc taxi.

Steve hối hả vào phòng đợi ở bến xe. Hành khách lũ lượt chờ xe. Không thấy bóng dáng cô gái đâu cả. Chắc cô ta đi rồi! Steve cảm thấy thất vọng. Vừa lúc đó, tiếng loa phóng thanh oang oang vang lên: "Yêu cầu hành khách đáp chuyến xe đò về Kansas tập trung tại cửa số 1..."

Steve hấp tấp len lỏi giữa đám hành khách tiến đến cổng theo lời chỉ dẫn. Kia rồi, cô gái đang chuẩn bị bước lên xe.

Steve la to không chút mắc cỡ:

- Chờ một chút!

Julia quay lại nhìn, có vẻ hơi hoảng hốt vì không biết chuyện gì. Steve chạy nhanh lại phía nàng, vừa

thở vừa nói:

- Tôi có chuyện muốn nói với cô...

Cô gái nhìn Steve, nét mặt đổi sang giận dữ. Cô mím môi nói:

- Tôi không có gì để nói với ông cả.

Nói xong, Julia quay lưng định bước lên xe.

Steve vội nắm cánh tay cô gái, năn nỉ:

- Chờ một chút. Tôi thật sự có chuyện quan trọng muốn nói.

- Xe buýt tôi sắp chạy rồi.

- Hết chuyện này thì còn chuyện khác mà.

Cô gái vẫn nói giọng dăm dẳng:

- Nhưng hành lý tôi để trong hòm xe.

Steve quay sang người tài xế:

- Ông làm ơn lấy giùm hành lý của bà này ra. Bà ấy đang ...chuyển bụng sanh!

Người tài xế nhìn Julia có vẻ ngạc nhiên. Nhìn thoáng qua, ông không thấy Julia có vẻ gì là một bà bầu cả. Nhưng ông không có thì giờ nghĩ ngợi lâu, vừa mở hòm xe ông vừa hỏi Julia:

- Va-li nào của bà đâu?

Julia quay sang nhìn Steve với vẻ bối rối, sau cùng nàng hỏi:

- Ông có biết ông đang làm gì không?

- Tôi cũng không biết nữa.

Julia quan sát khuôn mặt người đàn ông trẻ vài giây rồi quyết định đưa ngón tay chỉ chiếc va-li:

- Cái này nè!

Người tài xế vừa kéo chiếc va-li ra vừa lảng xãng hỏi:

- Bà có cần gọi xe cứu thương không?

- Cám ơn ông, tôi lo liệu được. Julia trả lời.

Steve đưa tay giành xách chiếc va-li và kéo Julia đi ra cửa. Vừa đi chàng vừa hỏi:

- Cô dùng bữa chưa?

Julia lạnh lùng trả lời, không thèm nhìn:

- Tôi không đói.

- Cô nên có chút gì bỏ bụng đi chứ. Cô phải ăn cho hai người mà.

Julia vẫn không cười được với lời nói đùa.

Hai người ngồi đối diện nhau trong tiệm ăn. Julia vẫn run lên vì giận. Steve giành gọi thức ăn cho hai người.

Steve nhìn Julia, thành thật bày tỏ:

- Xin lỗi, tôi hơi tò mò một chút. Lý do nào thúc đẩy cô đến đây để chia phần gia tài của gia đình Stanford trong khi cô không có một chút gì để chứng minh thân thế mình hết vậy?

Julia nhìn chàng, nói bằng giọng khinh khỉnh:

- Tôi đến đây đâu phải để đòi chia gia tài của họ! Tôi biết cha tôi đâu có cho tôi một chút gì mà hồng nhào vào ăn có. Tôi chỉ muốn gặp lại gia đình. Nhưng nhắc làm gì, có ai muốn gặp mặt tôi đâu!

- Vậy chứ cô có giấy tờ nào... hoặc bất cứ chứng cứ cụ thể nào để mọi người tin cô mới được chứ!

Julia nhớ đến hộp cạc-tông đựng mấy bài báo cắt từ năm xưa của mẹ nhưng nàng lặng thinh không nói gì. Sau cùng nàng nhẹ lắc đầu:

- Không. Không có gì cả.

- Tôi nghĩ có một người cô có thể trình bày mọi sự.

- Đây là luật sư Simon Fitzgerald, còn đây là... ơ...

Steve ngáp ngừng không biết nói sao. Nhưng Julia đã đồng ý tự giới thiệu:

- Tôi là Julia Stanford.

Ông luật sư già gật đầu chào một cách máy móc:

- Mời cô ngồi.

Julia nhẹ ngồi xuống ghế như sẵn sàng đứng dậy ra khỏi văn phòng. Nàng không cảm thấy thoải mái khi phải tiếp xúc hết người này đến người khác. Ông Fitzgerald im lặng quan sát cô gái trước mặt. Cô ta có cặp mắt xanh xám của dòng họ Stanford. Nhưng cũng có bao nhiêu người có màu mắt như vậy. Sau cùng ông lên tiếng hỏi:

- Cô khai cô là con gái của bà

quạnh hiu

Tầng cao khói phủ mây mờ
Chiều hôm băng lãng giăng tơ sợi buồn.
Lũng xa con suối lạc nguồn
Chìm trong hiu quạnh giòng tuôn lạnh lùng
Bốn phương trời đất vô cùng
Hay chỉ cỏ dại hoa rừng bon chen!
Gió về đẩy mảnh trăng lên
Trăng còn đắm giấc sầu miên lặng tờ
Gió lay suối tỉnh hồn mơ
Khẽ chao động, khẽ băng quơ chuyển mình.
Hỏi trăng, trăng vẫn làm thinh
Hỏi người, người đã biến thành khối băng!

vân nương



Rosemary Nelson?

- Tôi không khai gì hết. Tôi chính là con gái của bà ấy.

- Mẹ cô đâu rồi?

- Mẹ tôi chết đã lâu.

- Ô, xin lỗi... thật tiếc khi nghe tin buồn này. Cô có thể kể cho tôi vài chi tiết về mẹ cô được không?

Trái với sự chờ đợi của mọi người, Julia bướng bỉnh lắc đầu:

- Không. Tôi không muốn đem mẹ tôi ra... Xin lỗi, tôi muốn đi về.

Nói xong nàng đứng dậy có ý muốn đi ra.

Steve lên tiếng can ngăn:

- Xin cô đừng nóng. Chúng tôi chỉ muốn giúp cô mà thôi.

Julia quay lại nhìn chàng, giọng gay gắt:

- Giúp tôi? Gia đình tôi không ai muốn nhìn mặt tôi. Còn ông muốn tôi rời khỏi chỗ này càng sớm càng tốt, nếu không ông sẽ giao tôi cho cảnh sát. Thôi đủ rồi, tôi cảm ơn lòng tốt của mấy người!

Nói xong, Julia quay lưng đi ra cửa.

Steve vẫn không chịu buông, chàng bước đến chặn cô gái lại và nói:

- Thưa thả đã! Nếu cô đúng là người mà cô nói thì ít ra cô cũng có gì trong ý nghĩ để làm cho mọi người

tin cô là ai chứ!

- Tôi đã nói là tôi không có gì cả. Hai mẹ con tôi đã cắt đứt liên hệ với người đàn ông tên Harry Stanford ra khỏi cuộc đời từ lâu rồi.

Ông Fitzgerald lên tiếng:

- Mẹ cô khuôn mặt thế nào nhỉ?

- Mẹ tôi... đẹp lắm! - Nhắc đến mẹ khiến Julia dịu giọng lại. Nàng nói nhẹ như hơi thở - Mẹ tôi là người đàn bà đáng yêu nhất...

Bỗng như nhớ ra chuyện gì, Julia nhìn ông luật sư già, nói:

- Quên nữa, tôi có hình của mẹ tôi đây.

Nói xong, nàng móc sợi dây chuyền với miếng mẽ dây hình trái tim bằng vàng trong cổ ra. Julia tháo sợi dây ra khỏi cổ và đưa cho ông luật sư. Ông ta im lặng cầm lấy, nhìn Julia một hồi trước khi mở hình trái tim ra. Một nửa trái tim là hình của Harry hồi còn trẻ, nửa bên kia là hình của Rosemary. Chung quanh trái tim còn có chữ khác: "Tặng R.N. yêu dấu của anh. H.S.". Trên đó còn khắc năm 1969.

Ông Simon nhìn vào trái tim mở một lúc lâu. Lúc ngẩng đầu lên, giọng ông có vẻ xúc động:

- Chúng tôi thật có lỗi với cô. - Quay sang Steve, ông nói - Đây đúng là Julia Stanford. (còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Nguyên đán, Nguyên-tiêu, Giao-thừa, Thượng nguyên

Hỏi: Tôi vẫn biết là mặt trời là một định tinh, đứng một chỗ, trong khi trái đất quay chung quanh mặt trời. Nay cháu tôi học ở trường nói rằng mặt trời cũng quay mà quay nhanh lắm!

Lê Văn Thành
California

Đáp: Cháu ông nói đúng đấy. Trong khi trái đất quay quanh mặt trời thì mặt trời (và cả thái-dương-hệ, trong đó có trái đất) quay chung quanh thiên-hà (galaxy). Thái dương hệ nằm gần ngoài bìa thiên-hà, di-chuyển với tốc-độ 140,62 dặm giờ (250 cây số giờ) và cứ mỗi 200 triệu năm thì tròn một vòng chung quanh thiên-hà.

Tiền nhựa và trộm đạo

Hỏi: Ban đầu tôi được khuyên là

nên xài tiền plastic cho an toàn, nhưng gần đây lại nghe nói nhiều về chuyện tiền plastic cũng bị trộm, nhất là debit card. Ông Bút Chì có kinh-nghiệm gì về chuyện này, xin chia sẻ cho độc giả chúng tôi với. Tôi cảm ơn.

Nguyễn Thị Hồng
Orange County

Đáp: Kinh-nghiệm thì BC chưa có (nghĩa là chưa bị trộm lần nào, hoặc nếu có thì vì vô tâm, chưa biết). Tuy nhiên, nghe nói, thì cũng nhiều, đại khái như sau.

Tiền plastic, hay "tiền nhựa" là thuật-ngữ mới dùng để chỉ việc trả tiền bằng thẻ, thay vì trả bằng tiền mặt.

Có hai loại thẻ: thẻ nợ (credit card), quen gọi là thẻ tín dụng; và thẻ tiêu bằng tiền của chính mình trong trương mục ngân hàng (debit card), xin tạm gọi là thẻ tiêu-dụng.

Cách xài hai loại thẻ gần giống nhau, chỉ khác ở nguồn tiền, một bên là nợ, một bên là tiền của chính mình.

Nếu là thẻ tín-dụng (thẻ nợ), khi trả tiền, khách hàng đưa thẻ cho nhân-viên bán hàng, nhân-viên này cầm thẻ kéo ngang máy đọc mã-số từ-tính nối vào hệ-thống điện-toán của ngân-hàng. Sau khi hệ-thống điện-toán của ngân-hàng chấp-nhận thẻ, khách hàng ký tên vào biên-lai, nhân-viên so-sánh chữ ký một cách kín-đáo rồi trả thẻ lại. Việc mua bán tới đó là xong; tới tháng nhà băng sẽ gửi bảng chiết-tính hàng tháng tới khách hàng để trả sau. Khách hàng có thể trả hết hay trả từng phần nhỏ hàng tháng và chịu lãi.

Nếu là thẻ tiêu-dụng (debit card), khách được giao cho cái máy đọc thẻ, tự kéo thẻ qua máy đọc, bấm nút "debit", kiểm giá tiền, bấm nút "OK" rồi kín-đáo bấm mã-số cá-nhân (PIN: Personal Identification Number) vào máy. Sau khi hệ-thống điện-toán chấp-nhận tất cả, khách hàng ký vào biên-lai trả tiền.

Có nhiều cách để kẻ gian trộm tiền của quý vị bằng thẻ tín-dụng hay thẻ tiêu-dụng. Thông-thường nhất là

kẻ đó lấy được thẻ và biết mã-số cá-nhân của từng thẻ.

Để đề-phòng:

- Giữ thẻ cẩn-thận trong nhà; nếu không cần thì đừng mang theo người.

- Không cho ai mượn thẻ, dù là người thân.

- Không bao giờ viết mã-số cá-nhân lên trên thẻ. Nếu có nhiều thẻ và quá nhiều mã số để nhớ, có thể ghi ra giấy bằng những ký hiệu riêng chỉ có chính bạn mới hiểu nổi.

- Khi chọn mã-số cá-nhân, đừng dùng các con số ghi trên những giấy tờ khác để trong cùng một ví hay xác tay, như: ngày tháng năm sinh, số nhà, số xe, số bằng lái, số thẻ, số điện thoại,...

- Nên chọn cho mỗi thẻ một mã-số khác nhau.

- Không cho ai biết mã-số cá-nhân, dù là cảnh-sát. Không ai có quyền hỏi mã-số cá-nhân của quý vị.

- Chỉ dùng thẻ tiêu-dụng (debit) ở những nơi quý vị cảm thấy an-toàn. Không cho nhân-viên bán hàng cầm thẻ của quý vị, nếu quý vị không kiểm-soát được 100% quang-cảnh trước mắt.

- Khi bấm mã-số cá-nhân vào máy, dùng thân hình hay bàn tay trái che lại (từ đó, phép lịch-sự mới dặn rằng, khi thấy ai sắp bấm mã-số cá-nhân vào máy, quý vị nên quay mặt đi chỗ khác, dù rằng không chủ ý nhìn hay đọc trộm số của người ta).

- Đừng quên cất thẻ cẩn-thận và giữ biên-lai sau khi trả tiền.

- Khi mất thẻ, báo-cáo lập-tức cho nhà băng.

Sau đây là những phương-pháp "trộm" thẻ và mã-số một cách tinh-vi, tuy nó không dễ xảy ra nhưng chúng ta cũng nên biết mà đề-phòng. Cách trộm này thường xảy ra ở cây xăng vào ban đêm, lúc tranh tối tranh sáng và giữa khách hàng và nhân-viên thu tiền cách nhau một bức vách, chỉ nhìn thấy nhau qua một ô nhỏ.

- Nhân-viên cầm thẻ tiêu-dụng kéo qua máy đọc, xong trả lại thẻ.

- Nhân-viên nói rằng "trục-trục

kỹ-thuật", mượn lại thẻ để kéo qua máy lần nữa; kỳ thực lần này anh ta kéo qua một máy khác để đọc và lấy trộm mã-số từ-tính trên thẻ.

- Xong nhân-viên đưa máy chính cho quý vị bấm mã-số cá-nhân vào. Một máy quay phim cỡ nhỏ được đặt kín-đáo đầu đó để theo dõi và lấy mã-số cá-nhân quý vị bấm vào máy.

Vậy là xong, kẻ gian nắm cả mã-số từ-tính (để làm thẻ giả) và mã-số cá-nhân (để dùng thẻ).

Một ngày, kẻ gian có thể lấy từ 50\$ đến 3000\$ ở máy rút tiền, tùy theo định mức của mỗi nhà băng cấp thẻ đặt ra. Kẻ gian cũng có thể dùng thẻ giả để mua những món hàng thật đắt tiền và tiêu tới 3000\$ một ngày trong số tiền quý vị có trong trương-mục (và sau đó bán rẻ món hàng "mua" được vào hệ-thống tiêu-thụ hàng ăn cấp).

Nếu quý vị không có đủ 3000\$ trong trương-mục, kẻ gian sẽ ký-thác (deposit) một cái chi-phiếu giả vào để nâng số tiền trong trương-mục lên 3000\$ để rút ra hay mua sắm.

Điều quan-trọng là với thẻ tín-dụng (thẻ nợ) khi bị kẻ gian trộm tiền, thường thì chủ thẻ chỉ mất 50\$, số còn lại nhà băng chịu. Với thẻ tiêu-dụng (debit card), chủ thẻ chịu 100% trách-nhiệm, nhà băng không đền.

Mua xe

Hỏi: Bác già rồi, chắc không để ý xe cộ, nhưng không hỏi bác thì không biết hỏi ai. Chẳng giấu gì bác, bác chỉ giùm cháu cách lựa xe hơi, và giới thiệu giùm cháu một vài loại sách báo giúp cháu lựa xe, cũng như các website nói về xe. Chừng nào lựa vợ, cháu lại nhờ bác lần nữa. Kính bác và cảm ơn bác.

Tony Trương
Vancouver, BC

Đáp: Già thì cũng bắt đầu già, nhưng bác vẫn còn ham xe như con nít ham đồ chơi. Cháu không nói rõ ý thích của cháu, thích xe mắc tiền, xe

ít hao xăng, xe bền, xe đẹp, xe chạy nhanh, xe thể-thao, xe băng đông, xe đi tuyết, xe lớn, xe nhỏ, xe cổ-kính chững chạc,... nên bác khó đưa ra lời khuyên tỉ-mỉ, chỉ nói một cách chung chung, ai cũng áp-dụng được.

Còn chuyện "lựa vợ", bác chịu thua. Lựa giùm cháu, mai một lỡ có chuyện không bằng lòng, cháu vác vợ tới bắt nuôi giùm thì khổ đời bác!

Bước 1: Để lựa xe, trước hết, cháu hãy nghe theo tiếng gọi của con tim. Hãy lái thử càng xa càng lâu càng tốt, ra vào xa lộ. Đừng dùng lý-trí. Hãy lắng nghe tiếng lòng của cháu! Nếu chỉ đọc bài phê bình xe, chọn xe theo thang điểm của sách vở mà không lái thử, thì nên giữ xe cũ mà đi!

Bước 2: Thu nhặt tất cả giấy quảng-cáo, vào xem website của các hãng xe, đi xem triển-lãm xe hơi, đến xem xe tại các bãi trưng bày (đừng đem sổ chi-phiếu theo vội).

Bước 3: Vào thư-viện, nhà sách

tìm xem các sách báo tạp-chí nói về xe hơi, phân-tách, phê-bình và cho điểm các loại xe.

Cháu ở Canada, nên xem:

- *Autopinion* (\$3.95).

- *Lemon-Aid New Car* 1999 (\$24.99).

- *Consumer Report* (ra ngày 30.3 hàng năm, \$5.95).

- Ghi danh vào *Consumer Report Online* (US\$24 mỗi năm).

Bước 4: Khi đi mua xe, đừng hấp-tấp. Mang máy tính theo để kiểm lại các con số trên hợp-đồng. Đọc kỹ các hàng chữ nhỏ in ở trước và phía sau lưng hợp-đồng. Dò lại số sườn xe và con số ghi trên hợp-đồng.

Sau đây là các website cháu cần xem:

- www.apa.ca

- www.caa.ca

- www.consumerreport.org

Chúc cháu chọn được một cái xe thật vừa ý.

Sách mới về

BỔ-TÚC THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1999
(IN TRONG BÁO XUÂN KỸ-MÃO, SỐ 174).

Dưỡng sinh y đạo

Hoài Văn Từ

US\$13.00 - CA\$20.40

Đào thoát

Truyện ngắn, Ngự Thuyết

US\$13.00 - CA\$20.50

Đi Tây

Truyện dài XHCN, Nguyễn

Ngọc Nga

US\$13.00 - CA\$20.50

Đoạn đường Hốt Tất Liệt

Truyện ngắn, Lâm Chương

US\$10.00 - CA\$16.00

Một dây trầm

Truyện ngắn, Hoàng Du Thụy

US\$10.00 - CA\$16.00

Những bậc thầy của tôi

Ký sự, Xuân Vũ

US\$15.00 - CA\$24.00

Những huyền thoại và sự thật

về chế độ Ngô Đình Diệm

Tài liệu, Vĩnh Phúc

US\$22.00 - CA\$35.00

Sau bức màn tre

Biếm văn, Mõ Làng Văn

US\$8.00 - CA\$12.50

Tuyển tập Bình Nguyên Lộc

Truyện ngắn

US\$20.00 - CA\$32.00

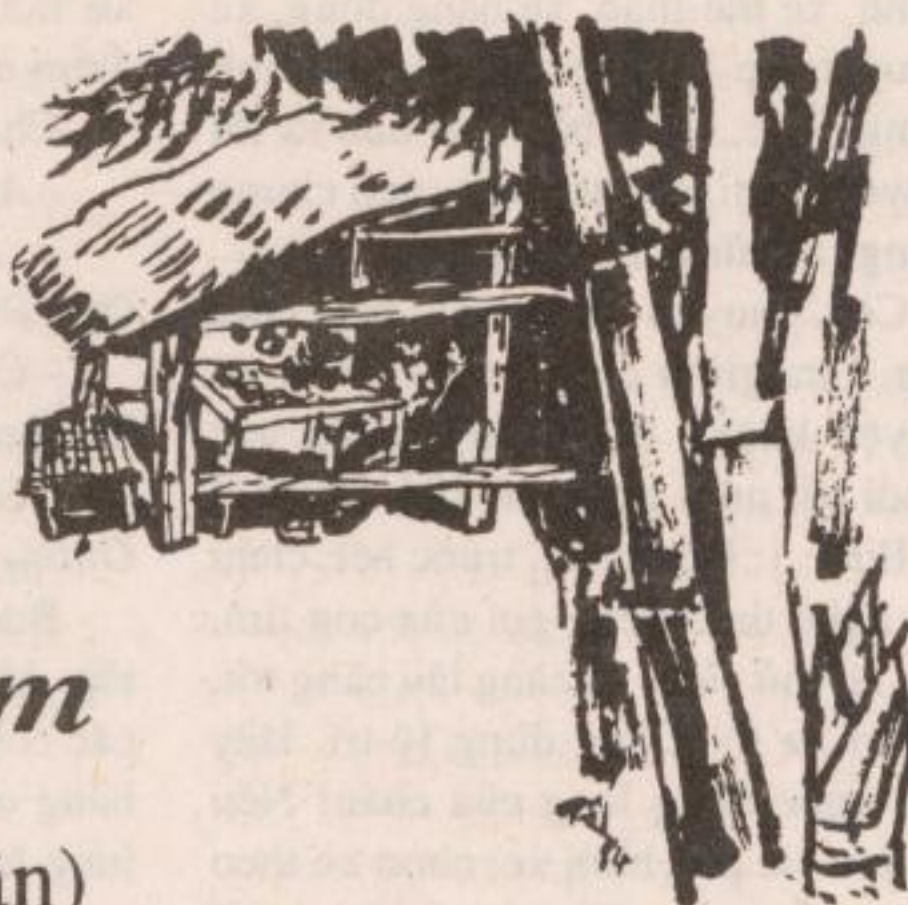
Thư-từ, chi-phiếu đề trả cho:

Làng Văn

(gửi về toà-soạn)

đầu làng cuối xóm

Mỗ (Làng Văn)



Sự Thật Trần-Trường

1.

“Truong Tran” hay “Tran Truong” là đại danh của cậu.. tám Trần Văn Trường ở hạt Cam Cali, người đã vang danh thế-giới với hành-động công-xúc tu-sĩ, ấy bác Hồ ra chỗ công cộng.

Chữ Việt rõ nghĩa nhờ có râu ria. Tên tuổi cậu tám bị báo chí Mỹ cạo nhẵn thành Tran Truong, lại gắn dính vô “bác Hồ” nên nhiều người cứ đọc thành “trần trường” làm thằng cu nhà Mỗ nhớ tới câu ca-dao thời-đại, *Một năm hai thước vải thô, Làm sao che nổi cụ Hồ hở em?* cứ tùm tùm cười hoài.

Thằng cu phát-biểu: Ở trong nước dân chúng than không đủ vải để che cụ Hồ, còn bên này dư dật, người ta lại dùng cụ Hồ để che ...cái khác. Rồi nó lẹ tay vạch liền mấy nét... (xem trang bên)

2.

Sự thể xảy ra, cậu tám lên quá xá, lên ti-vi Mỹ, lên CNN đi khắp thế-giới, lên báo tây, báo ta, báo tàu, lên biếm văn, biếm hoạ, mai kia sẽ vô

luôn cả tự-diễn án-lệ của ngành tư-pháp Mỹ. Mọi người dễ nghĩ là cậu muốn chơi nổi lấy tiếng, như ông trật-tự-viên Mỹ nhận-xét, và được báo-chí Mỹ Việt tường-thuật: “He want to die famous - ông ta muốn có một cái chết nổi tiếng” (Mỗ đoán là ông Mỹ này muốn nói, *He want to die infamous* - ông ta muốn chết với ...xú-danh, thì đúng hơn).

3.

Lại có người cho rằng cậu tám.. điên.

Không điên sao được, là đệ-tử của ông tám, mới ba bố tuổi đời, cậu đã bội-phản sư-môn, kéo bè kéo đảng về Đi-Xi định lật đổ ông thầy để lên ngôi giáo-chủ. Chưa chiếm được ngôi, cậu tám đã dám dạng háng đứng cho những kẻ điên hơn, chui qua để kiếm ...phước.

Theo lời chị ruột của cậu tám, khi cha chết cậu không khóc, không về VN cư tang (dù cậu qua lại VN như đi chợ) và không cả đến chùa dự lễ cầu-siêu.

Cậu tám vốn là dân tị-nạn cộng-sản, nhưng mấy năm trước đây lại là một trong những người “năng-nổ” vận-động Mỹ bãi-bỏ cấm-vận, bang-giao với CSVN; và bây giờ, cậu chính-thức phát cờ đỏ sao vàng.

Mỗ không cho rằng cậu tám điên, mà nghĩ một cách đơn-giản rằng cậu tám vốn là người phản-phức. Từ phản thầy, phản cha tới phản quốc, chỉ một bước rất ngắn.

4.

Lại có người khai ra chuyện cậu tám đã từng là khách trọ của khám-đường Mỹ, về tội đánh vợ. Hành-động thô-bạo của cậu trong quá-khứ để được dùng để giải-thích việc làm của cậu ở hiện-tại: sống với vợ thì đánh vợ; mở tiệm làm ăn, sống nhờ cộng-đồng rồi vỗ vào mặt cộng-đồng.

5.

Dù rằng hành-động của cậu tám phát-xuất từ bất cứ động-cơ nào: tự phát, chơi nổi, phản-phức, điên, hay làm theo lệnh cán-bộ nằm vùng - chuyện ảnh và cờ của cậu đang được Đảng khai-thác triệt-để. Đảng cầu nguyện cho “cụ Mác, cụ Lê” sớm vận cổ cậu tám, biến cậu thành một loại “thánh tử đạo” (xin lỗi, “quỷ tử đảng” thì đúng hơn) để tiện đưa cậu lên “ngôi” tuyên-truyền. Chờ lâu quá mà các cụ chưa chịu vận, có khi Đảng ta lại phải nhờ đặc-công tới vận giùm cho lẹ không chừng!

6.

Trong khi chờ đợi cậu tám thành quỷ tử đảng, Đảng đã mở hết volume mấy cái cái loa tuyên truyền, ra-rả “ca” cậu tám.

Mới đây nhất là cái loa Lệ Lý Hai-Xi-Líp, đăng trên tờ *Los Angeles Times* (24.2).

Mụ Lý ví-von, hàng trăm ngàn người Việt đã ào-ạt xuống thuyền sống chết ra đi tìm tự-do mà không hiểu tự-do là cái mốc gì cả! (Lý-luận này Mỗ nghe quen lắm, trong vụ B-40 cách đây chưa lâu).

Mụ viết, phải chỉ cứ như ở cái làng xôi-dậu nơi mụ lớn lên, vô-giáo-

dục, không có tự-do báo-chí, không có tự-do phát-biểu; ở đây, mọi người có đủ thứ mà không ai chịu học!

Mỗ đọc mà xấu-hổ cho lý-luận của cái loa!

Cứ theo lời mụ, ở Việt-nam vì không có quyền tự-do phát-biểu nên ai nấy chỉ được treo cờ đỏ (bản án nhẹ nhất để treo cờ vàng là 20 cuốn lịch). Còn ở đây, vì có quyền tự-do phát-biểu nên ai muốn treo cờ gì thì treo, đừng bày đặt biểu-tình biểu-tốt chống-đối làm chi cho nó kém văn-minh!

Mụ Lý cứ ngây-thơ như nữ-sĩ bốn con viết sách khoe trình-tiết!

Thứ nhất, mụ có quyền viết sách về cuộc đời rách nát của mụ. Nhà làm phim có quyền làm phim và khán-giả có quyền phê-bình, tẩy-chay, phản-đối. Cũng vậy, cậu tám có quyền treo bất cứ cái gì cậu muốn treo, kể cả "cái

tã vợ dùng trước con dùng sau" nên có màu sắc hình-thể bê-bết khủng-khiếp thế ấy; và người khác có quyền phản-đối. Tất cả đều là quyền tự-do phát-biểu.

Thứ hai, khi lạm-dụng quyền tự-do ngôn-luận để tuyên-truyền cho cái ác, cái xấu, gây nguy-hại cho người khác thì luật-pháp và xã-hội phải có biện-pháp chế-tài.

Hitler là kẻ khát máu đồng loại (nhưng khác chủng-tộc). Pol Pot và Hồ Chí Minh còn tệ hơn một bậc, là những kẻ khát máu đồng-hương, đồng-bào (cùng chủng-tộc). Dùng hình-tượng Hồ Chí Minh để khiêu-khích cộng-đồng người Việt quốc-gia còn tệ hơn là treo hình Hitler giữa cộng-đồng Do-thái.

Cậu tám đã treo hình Hồ khá lâu, khách hàng chỉ lặng-lẽ từ-giã cậu, chưa ai biểu-tình chống-đối, cho tới

khi cậu gọi vào các đài phát-thanh Việt-ngữ để thách-thức.

Mẫu-chốt vấn-đề nằm ngay đây.

Đó không phải là cách thực-thi quyền tự-do phát-biểu mà là lạm-dụng quyền tự-do phát-biểu với dụng ý gây rối-loạn trật-tự công-cộng.

Hành-động treo hình, cờ và thách-thức của cậu tám y như một kẻ mặc áo lông thú đi giữa đoàn biểu-tình của nhóm bảo-vệ súc-vật (animal activist); thấy không ai nói gì, liền giương biểu-ngữ: "Ai ngon thì làm gì tui coi!"

7.

Vấn-đề của chúng ta không dừng lại trước tiệm Hi-Tek.

Cậu tám giương ảnh Hồ cho thế-giới coi, chúng ta phải nắm lấy cơ-hội này, nhắc lại cho nhân-loại nhớ, đó là mặt thật của kẻ đã uống-máu đồng-bào. Cậu tám càng giơ cao, nhân-loại càng nhìn rõ mặt kẻ sát-nhân.

Cậu tám treo cờ máu, chúng ta nắm lấy cơ-hội, nhắc cho sáu triệu gia-đình cựu-quân-nhân Mỹ từng tham-chiến tại Việt-nam nhớ rằng, đó chính là lá cờ mà con em họ đã hi-sinh xương máu chiến-đấu để chống lại. Đó cũng chính là lá quỷ kỳ cắm trên năm mồ của 58.000 thanh-niên Mỹ, mà tập-đoàn phản-chiến và chính-phủ Clinton đã rước về treo tại sứ-quán VC ở thủ-đô Hoa-thịnh-đốn, cách Bức Tường Tường-Niệm không bao xa.

Điều quan-trọng hơn hết, đây là cơ-hội để chúng ta nói cho thế-giới biết rằng, dân-tộc chúng ta vẫn tiếp-tục chiến-đấu để tái-lập tự-do dân-chủ thực-sự tại Việt-nam; và cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại sẵn-sàng đối-phó với những "Trần Trường" khác, vốn luôn luôn rình-rập tìm cơ-hội để xuất-hiện ở bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào.



ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG

làng văn

CÁI GAI TRONG MẮT CSVN
VÀ TAY SAI



Bản kiểm điểm sau cùng của Trần Độ

LTS: Sau khi bị khai trừ ra khỏi đảng CSVN, Trần Độ đã một lần viết bản tự kiểm-điểm, và sau đây là bản thứ hai, được nhấn mạnh ngay trên tựa bài, là bản "sau cùng", hàm ý Đảng không chấp-nhận thì thôi, không viết nữa!

Trong bài, Trần Độ lặp đi lặp lại nguyên-tắc "Đảng phải tự đổi mới để sống còn", và biện-bạch rằng nguyên-tắc này chính là nguyên-động-lực duy-nhất khiến họ Trần phải bộc-lộ những "băn-khoăn trần-trở" mà ông làm tướng là Đảng thực-sự muốn nghe!

Với nhiệt-tình cứu Đảng, Trần Độ đã làm cho một số chức quyền trong Bộ Chính-trị khó chịu và tạo ra đủ mọi thứ áp-lực buộc ông ta phải rút lại những điều đã viết và cúi đầu nhận lỗi.

Thực sự Trần Độ hoàn-toàn không có lỗi với Đảng; ông ta chỉ có lỗi với dân. Người thợ góp sức làm cùm chỉ có lỗi với người bị cùm.

Trần Độ khẳng-định "trung-thành với các lý-tưởng của Đảng" và "trung-thành với các lý-tưởng của Chủ-tịch Hồ Chí Minh", không nghe theo những tiếng nói nào khác ngoại-trừ "tiếng nói của lương-tâm cộng-sản."

Mặc dù bị Đảng khai-trừ và mặc dù không khiêu-nại, Trần Độ khẳng-định "giữ quyền của một đảng-viên, một người cộng-sản". Những lời thống-thiết của Trần Độ nghe như tiếng của một con trâu già không còn sức cày-bừa, chảy nước mắt đứng rống trước lò thịt.

Họ Trần khẳng-định "không làm xấu Đảng, không làm hại Đảng", lòng ông ta "đã như thế và mãi mãi như thế."

Bài kiểm-điểm với những lời lẽ đau-

xót của Trần Độ nghe như lời trần-trối của một tử tù, biết rằng văn-chương không cứu nổi mình nhưng vẫn nuôi một tia hi-vọng mong-manh rằng biết đâu đỡ được một số đòn đau cho những người ở lại!

Đó là dấu hiệu cho thấy, xong bản tự kiểm "cuối cùng" này, Trần Độ sẽ buông bút, không viết tự kiểm và cũng không phát-biểu ý-kiến gì nữa.

Im-lặng là một cách chết của người tướng già. Và đó cũng là cách chết của một chế-độ, một chủ-nghĩa phi-nhân, bạc-bẽo và tàn-bạo với chính những người đã dày công khuyến-mã...

(NHN)

Kính gửi:

Chi bộ Vụ Văn hóa Giáo dục của Văn phòng Quốc Hội.

Trong bản Hướng dẫn của Đảng ủy Văn phòng Quốc Hội "Liên hệ, tự kiểm điểm, tự phê bình và phê bình ở các cấp ủy, tổ chức Đảng và cán bộ Đảng viên" có một đoạn:

Mục 3 - đối với cán bộ Đảng viên, ghi như sau:

"a/ Về tư tưởng chính trị:

Nhận thức, những băn khoăn trần trở về cương lĩnh, đường lối, điều lệ Đảng, chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, về cơ chế thị trường và chủ nghĩa xã hội, về nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng, về quan điểm đối với các thành phần kinh tế quốc doanh, hợp tác xã tư doanh, liên doanh, cổ phần hóa, chính sách tiết kiệm, phát huy nội lực tranh thủ hợp tác quốc tế có hiệu quả bảo đảm công bằng xã hội củng cố an ninh quốc phòng (thể hiện qua lời nói và bài viết).v.v..."

Tôi rất hoan nghênh điểm này trong bản Hướng dẫn. Nó chứng tỏ tổ chức

Đảng đã thừa nhận trong tư tưởng Đảng viên hiện nay đang có những "băn khoăn, trần trở" về cương lĩnh, đường lối, v.v. Và đó là tự nhiên, là trách nhiệm và quyền hạn bình thường của mỗi Đảng viên và tuyệt nhiên không phải có gì sai trái, xấu xa. Vì vậy, tôi sẽ kiểm điểm theo điểm hướng dẫn đó.

Tôi làm bản tự kiểm điểm Đảng viên 1998 như sau:

1./- Từ 1992, khi tôi đã nghỉ tất cả mọi chức vụ công tác về Đảng cũng như về Quốc Hội, tôi sống một cuộc sống hoàn toàn nghỉ ngơi. Tuy vậy, tôi không thể dứt ra khỏi tâm thế một cán bộ Đảng viên đã hoạt động lâu năm và cũng từ lâu năm luôn có những lo nghĩ về tình hình đất nước và tình hình Đảng. Từ cuối năm 1993, bệnh tiểu đường của tôi biến chứng, tôi phải nằm bệnh viện giải phẫu chân và chữa mất gần hết năm 1994. Sau đó, tôi sống cuộc sống một bệnh nhân, phải điều trị thường xuyên ở nhà, đi lại khó khăn, sinh hoạt của tôi chỉ còn rút gọn ở đọc sách báo (chủ yếu là sách) xem ti-vi và nghe nhạc, tiếp đãi một số ít bạn bè thăm hỏi.

2./- Trong hoàn cảnh đó, tôi cũng vẫn nhận được những văn thư yêu cầu góp ý kiến vào vấn đề này vấn đề khác của sự lãnh đạo của Đảng. Tôi cũng đã có ý kiến góp về một số vấn đề của các Hội nghị Trung ương. Những ý kiến này, có ý kiến phát biểu trong chi bộ, có ý kiến gửi thẳng cho văn phòng Trung ương Đảng. Tôi còn nhớ tôi có những ý kiến góp về các vấn đề:

- Vấn đề xây dựng Đảng.
- Vấn đề Nhà nước.
- Vấn đề Giáo dục, v.v.

Một lĩnh vực mà tôi có thể có nhiều ý kiến là văn hóa văn nghệ. Nhưng những hiểu biết và suy nghĩ của tôi, tôi đã dốc hết vào việc chuẩn bị và hình thành Nghị quyết Bộ Chính trị số 05 năm 1987. Cho đến bây giờ, tôi thấy hầu như nhiều người đã quên Nghị quyết ấy và thực tiễn tình hình đang diễn ra ngược lại với Nghị quyết đó. Tôi không thể có ý kiến nào khác hơn, nên tôi đã im lặng về vấn đề này.

Tất cả những ý kiến tôi góp và gửi đi đều rơi vào tình trạng im lặng kéo dài, tôi không biết nó có tới được nơi gửi không? và nó có được ai ngó ngàng

đến không?

Vì vậy đến cuối năm 1997, đầu năm 1998 tôi phải viết một tài liệu tên là *"Tình hình đất nước và vai trò của Đảng Cộng sản"* gửi cho Đảng, Quốc Hội, Chính phủ và các bạn quan tâm. Và tôi sẽ nói kỹ về việc này ở những phần sau.

3./- Từ khi tôi nghỉ việc (1992), tôi vẫn giữ vững tinh thần trung thành với Nghị quyết Đại hội 6 về đổi mới. Tôi trung thành với những tinh thần sau đây:

- Đổi mới là sự nghiệp sống còn của Đảng và Đất nước. Đổi mới là một công cuộc cách mạng. Đổi mới thì quan trọng nhất là đổi mới tư duy.

- Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân giành được thắng lợi to lớn và vẻ vang, nhưng cũng đã phạm những khuyết điểm nghiêm trọng về các vấn đề đường lối. Đảng đã tự phê bình về những khuyết điểm lớn là:

. Quan liêu bao cấp.

. Tập trung quan liêu, mất dân chủ.

. Duy ý chí, chủ quan rất nặng.

. Chính vì Đảng đã tự phê bình như vậy, mới tạo được một chuyển động lớn, đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ sa vào vực thẳm.

4./- Những tinh thần của Đại Hội 6 hầu như dần dần bị quên lãng, tinh thần tự phê bình của Đảng hầu như bị phai nhạt.

Tình hình thực tiễn của xã hội, tình hình tư tưởng và công tác tư tưởng có nhiều mặt diễn ra xa rời tinh thần của Đại Hội 6, nhiều mặt lại được diễn ra tệ hại hơn cả khi trước Đại Hội 6, lại rơi vào đúng những điểm mà Đại Hội 6 đã tự phê bình.

5./- Những cái gọi là "những bản khoản trần trở" mà bản hướng dẫn nêu lên chính là những bản khoản trần trở của nhiều người trong Đảng, trong đó có tôi. Tôi bộc lộ những bản khoản trần trở vào bản kiến nghị của tôi. Những vấn đề tôi nêu lên chỉ có tính chất là những nghi vấn. Những nghi vấn đó cần được giải đáp. Những giải đáp đúng sẽ là tiền đề cho đường lối cần có của ta. Những giải đáp có được không phải do một người hoặc một nhóm người nêu ra được. Nó phải là trí tuệ của toàn dân tộc được huy động một cách trung thực và rộng rãi, mới có được.

Những sự giải đáp đó không thể cầu

viện vào 1 hay 2 học thuyết nào kể cả học thuyết Mác - Lênin đã ra đời cách đây hơn 100 năm.

Mọi giải đáp đúng đắn cho con đường đi của nước ta không thể có được bằng cách cứ ép buộc khuôn khổ tình hình đất nước vào trong những nguyên lý mà "thực tiễn loài người đã bác bỏ và đang bác bỏ". Các giải đáp đúng đắn phải xuất phát từ cách nhìn nhận sự biến chuyển thế giới và nhìn nhận đúng thực trạng đất nước. Mọi giải đáp đúng đắn phải trên cơ sở coi sự phát triển hiện đại hóa của đất nước là mục đích cao nhất chứ không phải coi việc bảo vệ một học thuyết là mục đích cao nhất. Ta có thể tôn trọng, cảm ơn và sử dụng học thuyết đó, chứ không để bị cầm tù và nô lệ cho học thuyết đó.

Đó là cơ sở tư duy của tôi, khi tôi viết bản kiến nghị đó. Cho nên sau bản kiến nghị, tôi có một đề nghị tổ chức một cuộc thảo luận chính trị rộng rãi toàn quốc để thu thập nhiều ý kiến tìm ra lời giải đáp, giải đáp những băn khoăn và trần trở của nhiều người. Nhưng cả kiến nghị và đề nghị của tôi đều không được chấp nhận. Và khi đã không được chấp nhận thì tôi chỉ còn có cách im lặng và tiếp tục ngâm nghĩ về những băn khoăn và trần trở của mình.

6./- Một trong những bản khoản, trần trở lớn của tôi là Đảng phải làm thế nào tự đổi mới về mọi mặt để Đảng có thể và xứng đáng với vai trò lãnh đạo của mình trong tình hình mới. Đảng đã có nhiều ưu điểm và thành tích trong lãnh đạo cách mạng và chiến tranh. Nhưng ngày nay, tình hình và nhiệm vụ đã khác rồi. Thế là "ưu điểm kéo dài sẽ trở thành khuyết điểm" như Lênin đã nói.

Vậy là tôi muốn cái tốt và cái hay cho Đảng.

Một nhà báo nước ngoài nhận xét là "Trần Độ chẳng qua là một con ngựa già đang tìm cách bảo vệ cho cái Đảng của ông ấy". Tôi cho đó là một nhận xét đúng! Tuy họ có ngụ ý chê bai tôi.

7./- Tôi tự nhận là tôi vẫn trung thành với các lý tưởng của Đảng, thiết tha với sự nghiệp và vận mệnh của Đảng, mong muốn Đảng có vai trò tốt hơn trong tình hình và nhiệm vụ mới. Tôi có các phát biểu của tôi, là tôi thực hiện quyền của Đảng viên như trong

Điều lệ Đảng mà Đại hội 8 của Đảng đã thông qua ngày 1-7-1996. Đó là:

"Điều 3: Đảng viên có quyền:

"Được thông tin và thảo luận các vấn đề về cương lĩnh chính trị, điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, biểu quyết công việc của Đảng".

Rộng hơn nữa, tôi thực hiện quyền tự do dân chủ mà Hiến pháp của ta đã ghi trong Điều 69: Quyền tự do thông tin và tự do tư tưởng.

Rộng hơn nữa là tôi thực hiện quyền con người của tôi đã được ghi trong Điều 18 và 19 của Bản Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền của Liên Hiệp Quốc ngày 10-12-1948. Bản Tuyên ngôn này có 30 điều mà Nhà nước ta đã ký kết công nhận. Trong đó, Điều 19 ghi rằng:

"Mỗi người đều có quyền tự do có ý kiến và phát biểu. Quyền này cho phép bất cứ ai không phải lo ngại về những ý kiến của mình và bao gồm cả quyền tìm kiếm, thu nhận và truyền bá các thông tin và ý tưởng, bất chấp biên giới, bằng bất cứ phương tiện nào".

8./- Với những điểm trình bày ở trên, tôi tự kiểm điểm thấy tôi hoàn toàn không có khuyết điểm gì về tinh thần và tư cách người Đảng viên. Tôi vẫn trung thành tuyệt đối với lý tưởng của Đảng là đưa nước ta phát triển lên No ám, Tự do, Hạnh phúc. Tôi vẫn trung thành với những lý tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, với những tinh thần mà Đảng đã đưa ra, nhất là tinh thần của Đại Hội 6. Thảo luận các vấn đề về cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng là quyền và trách nhiệm của Đảng viên chứ không phải là chống lại đường lối chủ trương.

Đã là thảo luận phải có ý kiến khác, ý kiến thì không thể là chống lại. Đảng muốn cho mỗi Đảng viên là một người có ý thức và trách nhiệm, chứ Đảng không mong muốn tất cả Đảng viên chỉ là một đàn cừu ngoan ngoãn. Tôi đã suy nghĩ và xử sự theo tinh thần đó của Đảng. Ai bảo đó là chống lại Đảng thì thử hỏi Đảng của họ là cái Đảng gì và tinh thần của Đảng đó ra sao? Tôi chống là chống cái độc tôn, cái chuyên chế! Chẳng lẽ Đảng lại bênh vực cho cái độc tôn và chuyên chế à?

Vì vậy, tôi vẫn tin vào suy nghĩ và ứng xử của tôi với tư cách một đảng

viên có trách nhiệm với Đảng. Và tôi lên án lại những ý kiến vô trách nhiệm mà tôi cho là nó không phải của Đảng chân chính. Thực ra quyền Đảng viên đã ghi vào Điều lệ ở nhiều khoá. Nhưng như tôi, thì khi còn đang làm việc quá bận bịu về thời gian cũng như tâm trí vào những việc sự vụ, thù tiếp long trọng, mất quá nhiều công sức vào việc nói đi nói lại những điều đã được nói nhiều lần, nên sự thực hiện quyền thảo luận bị hạn chế nhiều.

Sau khi nghĩ việc có nhiều thì giờ hơn, có nhiều thông tin các chiều khác nhau, có nhiều điều kiện hiểu đời sống của nhân dân hơn, lại rảnh rang suy nghĩ, nên có nhiều điều kiện thực hiện quyền thảo luận một cách khách quan hơn.

Thực ra, các đồng chí lão thành đều có điều kiện như vậy và cần khuyến khích khai thác vốn này. Không nên có bất cứ lời nói và cử chỉ nào ngăn cấm và suy diễn đối với những ý kiến ấy và không được coi thường khinh miệt những ý kiến đó.

Tôi luôn sống với những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản. Tôi lo lắng rất nhiều cho những hiện tượng xa rời lý tưởng và nguyên tắc của Đảng. Những sự xa rời như thế cứ diễn ra ở khắp nơi, ở mọi cấp. Nghị quyết sau phủ nhận Nghị quyết trước, quyết định của Hội nghị sau ngược lại 180 độ với quyết định của Hội nghị trước (như Hội nghị Trung ương lần thứ 11 và thứ 10 khóa 7. Tuy giữ rất bí mật, nhưng rất nhiều người biết rõ). Tình trạng nói hay mà làm dở, nói không đi đôi với làm, nói theo khuôn sáo, không xuất phát từ thực trạng tình hình. Tôi tin là cũng có rất nhiều người có lo lắng như tôi và đều mang một tâm trạng chán nản. "Nói làm gì? Nói có ai nghe đâu mà nói?". Sự lo lắng như tôi vừa kể có phải xuất phát từ trách nhiệm của Đảng viên hay không? Tôi khẳng định còn có nỗi lo như thế của nhiều người, là còn có nhiều yếu tố cho Đảng ta vượt qua khó khăn mà hoàn thành sứ mạng của mình. Những ai không thấy lo gì cả mới thật sự là những người vô trách nhiệm và làm hại cho Đảng.

Tôi đã từng vượt qua những lời khuyên tiêu cực như "nói làm gì, nói có ai nghe mà nói, thôi thì cứ "mũ ni

che tai" mà an hưởng tuổi già".

Tôi cũng đã từng vượt qua những lời tâng bốc, kích động, tôi để ngoài tai. Tôi chỉ nghe theo tiếng nói của lương tâm cộng sản của tôi. Tôi không có gì để mong muốn nữa, và tôi cũng không có gì để sợ hãi nữa.

Tôi cứ nghĩ và đã nghĩ thì phải nói ra, mà nói ra thì phải có người nghe. Người này không nghe thì đã có người khác nghe. Đó là đạo lý cổ kim đông tây là như vậy. Đạo lý đó cao hơn mọi nguyên tắc do người đời đặt ra.

9./- Bản kiến nghị của tôi gây cho tôi nhiều hậu quả, những hậu quả đe dọa xúc phạm đến danh dự chính trị của tôi.

a/ Trước hết là đợt công kích rầm rộ hồi tháng 3, tháng 4 đối với cái gọi là những quan điểm sai lầm. Tôi hoan nghênh sự tranh luận công khai. Nhưng sự tranh luận cần phải dân chủ và công bằng. Phải tạo điều kiện cho những người có ý kiến ít hoặc nhiều giống tôi, được quyền phát biểu ý kiến. Cái lối "tranh luận" đầy sự truy chụp, đầy sự nói lấy được và đầy sự bịt miệng người khác không thể coi là tử tế, chứ chưa nói đến dân chủ đảng hoàng. Nó chỉ chứng tỏ sự đố kỵ và đố nát thâm hại của những người nói lấy được. Đó không phải là dấu hiệu tốt đẹp của công tác tư tưởng của Đảng. Là một Đảng viên lâu năm và chân chính, tôi không thể chấp nhận việc làm đáng xấu hổ đó.

b/ Tôi bị các cơ quan "chuyên chính" đối xử với tôi như đối với một tội phạm, cơ quan công an bao vây nhà tôi, theo dõi tôi đi lại, uy hiếp những người thăm hỏi tôi, trấn áp các con tôi. Cơ quan bưu điện tịch thu thư tôi gửi đi và thư gửi đến cho tôi, theo dõi điện thoại nhà tôi, phá rối mọi cuộc nói chuyện, đặc biệt là những cuộc từ nước ngoài gọi về cho tôi. Cơ quan công tác tư tưởng triển khai một kế hoạch có hệ thống để rêu rao, vu cáo tôi là chống Đảng và chống chủ nghĩa xã hội.

Các việc trên có hệ quả là có một số người quen biết tôi sợ tôi, và lánh tránh, xa lánh tôi. Tuy nhiên, tôi biết rõ tôi có nhiều bạn bè, nhiều người vô tư và tử tế, tỏ ra hiểu rõ và vẫn đánh giá đúng tôi. Có nhiều người tán thành tôi và vì lý do này khác mà không bộc lộ ra. Và tôi có niềm an ủi lớn lao và tự hào về điều đó.

c/ Tôi biết, có người trách tôi tại sao lại "để nước ngoài lợi dụng" và "trả lời các hãng thông tấn nước ngoài vô nguyên tắc". Tôi xin trả lời: với điều kiện công nghệ thông tin hiện nay, tôi không chịu trách nhiệm chút nào với việc các hãng và các đài nước ngoài họ biết ý kiến của tôi. Có người báo cho tôi biết họ đã có bài của tôi. Tôi hỏi ở đâu ra, họ cười và trả lời tôi: ông không cần biết điều đó.

Các hãng thông tấn và phóng viên nước ngoài gặp tôi hoặc gọi dây nói cho tôi, phép lịch sự tối thiểu là tôi phải trả lời. Tôi không biết có nguyên tắc nào về việc trả lời phỏng vấn. Hiện nay, các hãng thông tấn họ phỏng vấn lúc thì trẻ con, sinh viên, lúc thì bà già. Có nguyên tắc nào "cấm trả lời phỏng vấn". Chẳng lẽ có quyền chức thì có quyền trả lời phỏng vấn, còn không có quyền chức thì không được phép à? luật nào? ở đâu?

Có người trách tôi là tán phát tài liệu. Tôi chẳng bao giờ tán phát tài liệu. Hồi còn trẻ tôi có đi rải truyền đơn cho Đảng. Bây giờ già yếu, tôi viết được cái gì thích thú, tôi gửi cho bạn bè. Bạn bè tôi có người thích thú thì tôi gửi, còn ai e ngại hoặc không thích, tôi cũng không gửi. Tôi thực hiện quyền của tôi trong phạm vi thư tín mà Hiến pháp công nhận. Chẳng lẽ tôi cũng bị tước luôn cả quyền viết thư và gửi thư nữa sao?

Tôi xin không chấp nhận những lời trách cứ đó, dù tôi biết những người có lời trách cứ đó cũng là những người đầy thiện tâm và rất tốt.

10./- Lẽ ra tôi có thể kiện cơ quan công an và bưu điện là đã xâm phạm quyền công dân của tôi, có thể kiện các cơ quan tư tưởng về tội vu cáo, vu khống, bôi nhọ danh dự của tôi.

Nhưng tôi biết rất rõ, không có bất cứ một nơi nào nhận xử những việc như vậy. Và vì vậy, tôi đành im lặng. Ta không có cái dân chủ tối thiểu công khai và sòng phẳng thì tôi đành chịu vậy. Tình trạng như thế này nó nói lên tính chất của thực trạng xã hội ta là như thế nào. Đất nước ta có yên được không, dân ta có yên được không? Cứ như thế này ta có thể thoát khỏi khó khăn và đưa đất nước tiến lên không? Bộ máy cai trị của ta quá cồng kềnh và quá bất lực, nhiều trục trặc, nhiều gian

đối. Bộ máy đó có bảo đảm có sự lãnh đạo của Đảng hay không? Có một trào lưu cơ hội chủ nghĩa thao túng bộ máy của Đảng và Nhà nước! Những thế lực đen tối nào khống chế và sử dụng bộ máy của Đảng và Nhà nước ta? Đảng ta có một hay là nhiều Đảng khác nhau của nhiều người khác nhau? Xem ra, trong sinh hoạt của Đảng ta hiện nay lại có xen vào những "thói đời đen bạc" làm nhiều người phải "buồn phiền".

Những người lo lắng, băn khoăn, trăn trở cho tình hình đất nước phải làm gì lúc này? Tình thế sẽ đi đến đâu?

Tôi vẫn giữ quyền "băn khoăn và trăn trở" của tôi, tôi giữ quyền là một Đảng viên, một người cộng sản. Nhưng, tôi đã không có một lời lẽ nào, một hành động nhỏ làm xấu cho Đảng, làm hại cho Đảng. Tôi đã như thế và sẽ mãi mãi như thế. Tương lai của Đảng tùy thuộc vào nơi khác, chứ không phải ở tôi.

Trần Độ

Đảng Lãnh Đạo - Đảng Cầm Quyền

Trung tướng (CS)
Phạm Hồng Sơn

LTS: Tướng CS Phạm Hồng Sơn lặp lại lời "bác" y như thầy pháp niệm chú trừ tà. Ông ta chưa nhận ra rằng đó chỉ là những lời nói suông nhằm lường gạt công-chúng; và hậu-quả là đất nước đã lâm cảnh khốn cùng sau mấy mươi năm tin "bác"!

Đảng lãnh đạo, Đảng cầm quyền, Đảng trị - vấn đề này là một vấn đề lớn đối với Đảng cầm quyền, không những đối với ta mà cả đối với các nước do Đảng cộng sản cầm quyền từ Liên Xô và các nước khác ở Đông Âu cũ đến Trung Quốc, Triều Tiên, Cu Ba và Việt Nam hiện nay.

Trong bức thư gửi các uỷ ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện xã làng ngày 17-10-1945, Bác Hồ đã viết:

"Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho

đến các làng đều là đầy tớ của dân nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ, dưới quyền thống trị của Pháp Nhật."

"Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại cho dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta."

Trong buổi gặp gỡ các nhà báo đầu năm 1946 Bác Hồ đã tuyên bố "Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào - Bây giờ phải gánh vác chức vụ chủ tịch là vì đồng bào uỷ thác thì tôi phải gắng làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra trước mặt trận."

"Bao giờ đồng bào cho tôi lui thì tôi rất vui lòng lui. Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành".

"Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh nước biếc để câu cá, trồng rau, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi..."

Bác đã nêu:

"Gốc có vũng, cây mới bền,
Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân."

Bác nói: "Không sợ thiếu chỉ sợ không công bằng vì Bác Hồ của chúng ta người Việt Nam mà nhiều người vẫn còn nhớ câu của Khổng Tử: "Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng. Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên. Đã công bằng thì không nghèo, đã hòa mục, thì không thiếu, lòng dân đã yên thì không sợ nghiêng đổ".

Vì sao Liên Xô đổ cực kỳ nhanh ngoài sức tưởng tượng của mọi người mà không có một phản ứng gì của dân Liên Xô và ngay cả đảng viên Đảng cộng sản Liên Xô, chính vì một trong nguyên nhân chủ yếu là lòng dân đã không còn ủng hộ sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Liên Xô nữa, vì thiếu dân chủ, và quá nhiều đặc quyền đặc lợi cho cán bộ cầm quyền.

Đảng ta không bao giờ nói đến Đảng Trị. Cần xem cái gì khác nhau giữa Đảng lãnh đạo, Đảng cầm quyền với Đảng Trị. Chữ trị có nội dung trong chính trị là trong liên từ thống trị như

Bác nêu về quyền thống trị của Pháp, Nhật ở trên, hoặc từ cai trị (gouverneur général). Cái quan trọng nhất là coi dân là chủ hay coi dân là đối tượng để lãnh đạo, còn Đảng, Chính phủ là bề trên.

Trong mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo với cơ quan dân cử Quốc Hội, Hội đồng nhân dân... chính quyền trong một Nhà nước Việt Nam của dân, vì dân, do dân - chứ không phải Nhà nước vô sản chuyên chính như quan điểm của Mác Anghen, hoặc Nhà nước công nông chuyên chính như ở Liên Xô cũ - thì phải làm thế nào. Có phải cách làm việc như hiện nay không? Cái gì là đường lối, chủ trương, chính sách Đảng lãnh đạo cần đề ra; cái gì thuộc chính quyền điều hành, phạm vi đến đâu. Ngay trong chính quyền Nhà nước ta có Quốc Hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Chính phủ, Tòa Án ta theo kiểu ba quyền phân lập, hay thực chất chỉ có một quyền tối cao.

Bộ máy của Đảng và Chính quyền nên như thế nào, hiện nay có hai bộ máy cầm quyền là Đảng cầm quyền và chính quyền rất cồng kềnh tốn kém chi tiêu rất lớn, khác với chính quyền của các nước tư bản rất nhiều. Do đó nên mới có những việc Đảng quyết định tất cả đường lối, chủ trương, chính sách thậm chí cả quyền bắt người, giam giữ như vụ chống Đảng Hoàng Minh Chính, Đặng Kim Giang... không theo luật pháp, hoặc vụ Hồng Hà, Hà Sĩ Phu và nhiều vụ án phải xin ý kiến của cấp uỷ, hoặc trong việc bầu cử Quốc Hội, Hội đồng Nhân dân các cấp phải do Đảng thông qua. Mặt trận Tổ quốc, một bộ máy do Đảng lãnh đạo tuyệt đối, giới thiệu lãnh đạo.

Chỉ tiêu hành chính cho hai bộ máy cồng kềnh này thuộc ngân quỹ Nhà nước mà theo Báo Lao Động, ngân quỹ chi tiêu hành chính cho Đảng cao hơn ngân quỹ hành chính của Nhà nước có đúng không? Nếu đúng thì thật nguy hiểm vì ta thấy một hiện tượng rất đáng lo ngại là nhà cửa, phương tiện bảo đảm, chi tiêu về lương bổng của bộ máy của Đảng đều to hơn, sang hơn, đắt tiền hơn các cấp tương đương của chính quyền.

Đảng ta có bộ máy lớn hơn bộ máy của chính quyền và dân cử mà nhân dân đều phải đóng góp. Mà một chiều hướng đập vào mắt mọi người là rất

nhiều cán bộ Đảng, Chính quyền hiện nay ở cửa nhà to lớn, đẹp đẽ, đi xe rất sang, ăn chơi phè phỡn, có người trác táng đã bị bắt, trong khi đó nhân dân số nghèo khổ còn rất đông dù rằng ta đã là nước xuất khẩu gạo thứ hai thế giới, kinh tế của ta có nhiều phát triển tương đối ổn định, đời sống nhân dân có phần khá hơn trước. Trong xã hội ta hiện nay những người có nhà to nhiều tiền chơi các hàng sang trọng họ thuộc tầng lớp nào, có phải tư sản cả không hay chính là cán bộ Đảng và Nhà nước hoặc con em họ hàng của họ.

Hiện tượng Thái Bình đã chứng minh lý do chính của việc đó là cán bộ chúng ta đã không theo tư tưởng Hồ Chí Minh, không lấy tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam cho hành động, không xứng đáng là người lãnh đạo, đồng thời là người nô bộc của dân, chính dân mới là chủ mà người đầy tớ đã tước mất vị trí làm chủ mà Đảng ta và Bác Hồ đã tuyên bố.

Đã đến lúc Đảng ta cần thực hiện đúng lời Bác Hồ dạy về dân chủ.

Sự thật kinh tế VN

Ngô Nhân Dụng
(quốc-nội)

Đầu năm, trước hết hãy báo một tin mừng: trị giá hàng xuất cảng của Việt Nam trong năm 1998 đã tăng 3% so với năm trước. Tiếp theo, cần biết một tin kém vui: trước đây, mỗi năm hàng xuất cảng thường tăng 25%.

Một tin mừng khác: Việt Nam vẫn là quốc gia xuất cảng gạo đứng hạng nhì trên thế giới. Tin kém vui là: món hàng kiếm nhiều ngoại tệ đó cũng bán ít đi. Trong tháng Giêng năm 1999 số gạo xuất cảng 165,250 tấn đã giảm mất 30% so với cùng tháng, năm ngoái.

Xuất cảng xuống vì hàng Việt Nam bán ra khó cạnh tranh. Các nước chung quanh bán giá rẻ hơn sau khi đã phá giá đồng tiền của họ, trung bình 40%. Khi hạ thấp hối suất, hàng hóa họ bán ra tự nhiên hạ 40% khi tính bằng Mỹ kim. Hà Nội giữ thể diện không chịu tuyên bố phá giá, nhưng sau ba lần "điều chỉnh hối suất," đồng bạc Việt Nam cũng xuống 17% so với Mỹ kim, nhưng chưa đủ cạnh tranh.

Đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào Việt Nam giảm từ 8.5 tỷ Mỹ kim năm 1996 xuống 4.5 tỷ năm 97, rồi dưới 3 tỷ năm 98. Nhưng đó chỉ là con số được hứa hẹn, số tiền đầu tư thật sự được sử dụng chỉ là 2.3 tỷ trong mỗi năm 96, 97, và năm 98 được chừng một tỷ. Tình hình này khó cải thiện trong mấy năm tới, vì 70% số tiền thật sự bỏ vào Việt Nam là từ các nước Á đông, đứng đầu là các nước Singapore, Đài Loan, Hongkong, Nhật và Nam Hàn, mà họ cũng đang thiếu tiền.

Theo Ngân hàng Thế giới thì năm 1997 số đầu tư ngoại quốc ký kết cho Việt Nam chiếm 27% Tổng Sản Lượng Quốc Nội, năm ngoái chỉ còn 20%. Tổng Sản Lượng Quốc Nội được công bố là 25 tỷ Mỹ kim năm 1997, năm ngoái tăng khoảng 4% thì cũng thành 26 tỷ.

Có hai nguồn cung cấp ngoại tệ, là đầu tư trực tiếp và xuất cảng. Cả hai nguồn đều cạn dần. Cán cân thương mại thiếu hụt 2.3 tỷ Mỹ kim, và dự trữ ngoại tệ cũng chỉ có khoảng 2 tỷ. Trong tình trạng đó, không ai ngạc nhiên khi nghe tin chính phủ Hà Nội đã chịu nhượng bộ, cứu xét các yêu cầu của Mỹ để mở lại cuộc thảo luận về thỏa ước thương mại từ tháng tới, theo lời Đại sứ Mỹ tại Hà Nội. Và Ngân hàng Thế giới cho biết đảng Cộng Sản Việt Nam cũng bắt đầu chịu nhún, hứa nghe theo các khuyến cáo thay đổi cơ cấu mà họ vẫn trì hoãn từ bao nhiêu năm nay. Số tiền viện trợ để thay đổi cơ cấu không được sử dụng.

Cải tổ cơ cấu nghĩa là phải loại bỏ những doanh nghiệp nhà nước quản lý kém cỏi, và mở cửa cho tư nhân làm việc kinh doanh. Cả hai điều đó đụng chạm quyền lợi của các đảng viên đang có quyền và có tiền. Một viên chức Hà Nội đã thú nhận lý do khiến họ không hăng hái thảo luận về thỏa ước thương mại với Mỹ: mua bán nhiều hơn thì tốt, nhưng các xí nghiệp quốc doanh sẽ không sống nổi nếu phải cạnh tranh. Mà đảng Cộng Sản thì chưa sẵn sàng cạnh tranh, dù cạnh tranh kinh tế, chính trị hay văn hóa. Họ không dám cho ai lập hội, dù chính trị hay văn hóa. Họ không dám cho đem văn hóa phẩm của người Việt Nam ở nước ngoài về nước tự do. Không dám tư hữu hóa, chính phủ Hà Nội đặt ra chương trình gọi là

"Cổ phần hóa," nhưng chỉ tiêu cổ phần hóa 150 xí nghiệp quốc doanh trong năm qua cũng chưa thực hiện được một nửa.

Phải so sánh tình trạng đậm chân tại chỗ này với quá trình tư hữu hóa đang thực hiện ở Trung Quốc mới thấy rõ nó thảm hại thế nào. Năm 1998 ông Chu Dong Cơ hẹn ba năm phải tư hữu hóa các xí nghiệp quốc doanh cỡ trung và cỡ nhỏ, gọi là chính sách "Năm cái lớn, buông cái nhỏ" (Thủ đại phóng tiểu.) Một tiêu chuẩn phân biệt lớn và nhỏ là số thương vụ. Nếu doanh thu trên 500 triệu nhân dân tệ (62 triệu Mỹ kim) thì có thể coi là lớn. Như vậy thì nhiều xí nghiệp lớn thật nhưng bán được ít hàng thì cũng trở thành nhỏ. Tới cuối năm 1998, các tỉnh miền duyên hải và phía Nam Trung Hoa đã giải tư gần hết các xí nghiệp nhỏ và trung.

Tỉnh Liêu Ninh, khu kỹ nghệ lớn nhất miền Đông Bắc cũng tư hữu hóa được 60%.

Quốc hội Trung Cộng sắp sửa lại hiến pháp, nói rõ có nhiều hình thức sở hữu trong nền kinh tế. Từ nay quyền sở hữu tư các phương tiện sản xuất chính thức được hiến pháp công nhận, lìa xa chủ nghĩa Mác Lenin. Những người lãnh đạo đảng Cộng Sản Trung Hoa có thể bị chỉ trích vì chưa biết tôn trọng quyền đối lập chính trị và hạn chế tự do ngôn luận, tự do lập hội. Nhưng họ hiểu rằng trong kinh tế thì phải biết tôn trọng sự thật. Sự thật là: hệ thống kinh tế Mác Lenin đã phá sản, phải xóa đi làm lại theo kinh tế thị trường. Những người cầm đầu đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn nhắm mắt trước sự thật đó.

Tháng qua, sau một tuần họp mới xong khúc sau của Hội nghị kỳ 6, Ban chấp hành Trung ương đảng Cộng Sản. Bản thông cáo cũng như bài diễn văn kết thúc hội nghị của ông Lê Khả Phiêu không nói gì đến các vấn đề kinh tế khẩn cấp của nước ta. Nhóm 170 người nắm quyền cai trị 78 triệu dân cứ lơ đã, coi như không thấy, không nghe, không biết gì về các khó khăn kinh tế.

Nhưng đời sống kinh tế, giống như trái đất, vẫn quay, và sớm muộn người ta cũng phải đối diện với các sự thật phũ phàng. Trong khi chờ đợi thì chỉ có dân khổ. Mà khổ nhất nước chắc là nông dân, đặc biệt là trẻ em ở nông thôn.



Có lý đấy!

Bác-sĩ tâm-thần:

- Ông bị căng thẳng quá mức! Nếu tôi là ông, tôi sẽ về nhà, dẫn vợ tôi đi xi-nê hay ra bờ biển uống bia, đi dạo, sống một tối thật du-dương với nàng và quên hết mọi thứ đi.

Bệnh-nhân gật-gù:

- Bác-sĩ có lý! Tôi xin nghe theo. Thế điện-thoại nhà bác-sĩ số mấy?

Chuyện tự-nhiên

Bệnh-nhân:

- Tôi lo quá, bác-sĩ ạ! Tôi bắt gặp con gái tôi và thằng bé hàng xóm lột hết quần áo nhau ra, chơi trò bác-sĩ khám bệnh, chỗ nào cũng khám hết...

Bác-sĩ:

- Ô! Chuyện đó thường lắm! Trẻ con tinh-nghịch và tò-mò là thường. Tôi chẳng bao giờ phải mất ngủ vì những chuyện như vậy cả!

Bệnh-nhân:

- Tôi không lo không được, và thằng rể của tôi còn lo hơn thế!

Đồng hội đồng thuyền

Để tìm hiểu bệnh-nhân, bác-sĩ tâm-lý đưa cho anh ta xem một tấm cạc chỉ in mỗi chữ W và hỏi:

- Ông thấy gì?

- Cặp bú tí!

Bác-sĩ đưa tấm cạc in chữ B:

- Ông thấy gì?

- Bà bầu nhìn nghiêng.

Bác sĩ đưa ông ta tấm cạc, in chữ

C:

- Ông thấy gì!

- Đường mộng tuyết-diệu của một vũ-nữ da đen, nhìn nghiêng.

Bác sĩ đưa ông ta tấm cạc, in chữ V;

- Ông thấy gì?

- Phần dưới hấp-dẫn của bộ bikini.

Bác sĩ đưa ông ta tấm cạc, in chữ Y;

- Ông thấy gì?

- Vùng "tam-giác vàng" điểm-ảo nằm trên cặp đùi mồm-mồm!

Bác sĩ đưa ông ta tấm cạc, in chữ T;

- Ông thấy gì?

- "T string", loại micro-kini của vũ-nữ thoát y.

Bác sĩ lại đưa ông ta tấm cạc, in chữ O:

- Ông thấy gì?

- UID, vòng xoắn ngựa thai.

Bác sĩ đưa thêm ông ta tấm cạc, in chữ F:

- Ông thấy gì!

- Còn phải hỏi, tui dư biết cái động-từ tiếng Anh này!

Bác-sĩ kết-luận:

- Ông bị ám-ảnh tình-dục nặng quá đấy!

Bệnh-nhân phản trần:

- Đâu phải lỗi tại tôi! Chính bác sĩ là người sưu tập mấy tấm cạc tục tũ đó mà!

Tui đâu có ngu!

Lê Văn Tốc chạy vội vào một bệnh-viện tư, hào hển báo-cáo:

- Cứu tôi! Cứu tôi bác-sĩ ơi. Tôi há mồm to quá, lỡ nuốt chửng nguyên một con chó vô bụng!

- Vô lý! Chó nào mà nhỏ thế!

Bệnh-nhân rên-rỉ:

- Thiệt mà! Bác sĩ làm ơn giải-phẫu gấp, lòi nó ra không thì tôi chết!

Suy-nghĩ, bác-sĩ tiêm cho anh ta một liều thuốc mê nhẹ. Mười phút sau bệnh-nhân tỉnh dậy, bác-sĩ bế một con chó vào, bảo:

- Nó đây! Tôi lấy nó ra mà không phải mổ xé gì cả. Bây giờ nó là của tôi!

Lê Văn Tốc trợn mắt:

- Trời ơi, tui đâu có ngu bác-sĩ! Hồi nãy tui nuốt nhầm con bẹc-giê, còn con này là chó xù mà!

Trên bàn mổ

Bệnh-nhân:

- Tôi khớp quá, bác-sĩ! Đây là lần đầu-tiên tôi đi mổ!

Bác-sĩ:

- Anh đừng lo! Tôi ...cũng thế!

Làm sao?

- Alô! Bác-sĩ ơi! Tôi lỡ nuốt mất cây bút nguyên tử rồi! Làm sao bây giờ đây?

- Hùm! Ông dùng tạm bút chì vậy!

Làm sao?

- Alô! Bác sĩ ơi! Tôi lỡ nuốt nguyên một viên đạn! Làm sao bây giờ đây?

- A! Ăn thật nhiều hột mít lùi tro rồi đưa cái bàn toạ vào mặt kẻ nào mà ông không ưa!

Lại làm sao?

- Alô! Bác sĩ ơi! Tôi lỡ nuốt nguyên cái harmonica! Làm sao bây giờ đây?

- Ha! Quỳ xuống tạ ơn Thượng-đế, may mà anh không chơi saxophone!

Yên chí lớn

Khi y-tá trao thuốc, bà bệnh-nhân lo-âu hỏi:

- Cô ơi! Tôi lo quá! Bà bạn tôi đau thận, vô nhà thương chữa, bệnh đã không bớt, còn "đi" luôn vì y-tá đưa nhầm thuốc!

Y-tá trấn-an:

- Xin bà yên-chí, chúng tôi làm việc rất cẩn-thận. Bà bị đau tim thì chỉ chết vì tim thôi!

Cần nước

Bệnh-nhân bảo y-tá:

- Tôi thật không phải, cứ quấy rầy cô mãi! Xin cô vui lòng cho tôi xin một ly nước nữa!

Y-tá:

- Không sao! Nhưng đây là ly thứ 31 tính từ nãy tới giờ. Sao ông cần nhiều nước thế nhỉ?

Bệnh-nhân:

- Chả dám giấu gì cô, phòng tôi đang cháy!

Tuyệt hảo

Bác-sĩ Dê Núi bước vào phòng nữ bệnh-nhân trẻ đẹp, nhẹ nhàng bảo:

- Cô cởi hết quần áo ra cho tôi khám!

Nữ bệnh-nhân:

- Thưa bác-sĩ, Bác-sĩ Dê Xôm vừa khám tới khám lui hết sức kỹ-lưỡng và bảo rằng tôi “tuyệt hảo” mà!

Bác-sĩ:

- Thì anh ta cũng bảo tôi thế!

Đặt tên

Vợ:

- Tại sao anh chọn tên “Bill” cho thằng cu?

Chồng:

- Em thấy không, mới lọt lòng mẹ mà mỗi lần anh chạm tay vào chỗ đó của nó, nó liền nhoẻn miệng cười!

La nhĩ?

Chú rể mới (lúng-búng):

- Cưng! Có phải anh là người đầu-tiên...

Cô dâu (ngây thơ):

- Kỳ há! Ông nào cũng hỏi một câu y chang như nhau!

Mới đây thôi

Trên một chuyến xe buýt chật cứng người, một thiếu-phụ chen tới gần một người đàn ông, lễ phép hỏi:

- Xin lỗi ông, ông nhường ghế cho tôi được không? Tôi có bầu!

Người đàn ông sốt sắng đứng dậy:

- Được chứ! Nhưng xin lỗi, trông bà không có vẻ bầu bì gì cả?

Thiếu-phụ e thẹn:

- Thưa, có đấy ông! Nhưng mới được nửa giờ thôi.

Vậy thì móc túi ra

Trong phòng the, khi ông chồng sắp lên ngựa, bà vợ đột nhiên hỏi:

- Anh có đồng ý với quan niệm “Tình cho không biếu không”?

Ông chồng (trả lời cho qua):

- Không!

Bà vợ:

- Vậy thì đưa em một trăm, em cần mua cái áo.

Học hát

- Bà xã mày đâu rồi?

- Bà đi New York học hát rồi.

- Trời, tốn chết! Tiền đâu lo nổi?

- Tao đâu phải lo! Cả buyn-đinh này hùn tiền lại lo cho bà!

Cười

Một người tù mới vào phòng. Trước giờ đi ngủ, một người tù ở cuối phòng chột kêu to:

- 26!

Cả phòng cười rúc-rích.

Lát sau, một người kêu:

- 51!

Cả phòng cười ầm như vỡ chợ.

Người tù mới ngơ-ngác hỏi người bên cạnh. Anh này giải-thích:

- Cả phòng chỉ có mỗi một cuốn sách của Cả Cười, ai nấy đọc tới đọc lui tới thuộc lòng, chỉ cần một người hô số trang lên, mọi người đều hiểu và cười liền.

Anh tù mới chíp trong bụng, chờ dịp hét tướng lên:

- 60!

Cả phòng im lặng.

Anh nhắc lại:

- 60!

Cả phòng vẫn im lặng. Người bên cạnh đá nhẹ vào chân anh, bảo:

- Trang đó bị thằng chó nào xé mất trước khi sách tới đây!

Si-mê

- Bà xã tao mê tao như điên rồi!

- Sao mày biết?

- Tao đâu biết bà si-mê tao đến mức nào! Cho tới một hôm tao bị cúm nằm nhà mấy ngày, mỗi khi anh chàng giao sữa hay ông phát thư tới bấm chuông, bà vừa chạy vội ra mở cửa vừa reo lên tỏ-mở: “Chồng tôi hôm nay ở nhà! Chồng tôi hôm nay ở nhà!”

Khó quá!

Bà vợ (nói với luật sư):

- Tôi bắt gặp quả tang ông chồng tôi cặp-kẻ với một bà khác bước vào rạp xi-nê. Tôi nghi ổng ngoại tình. Luật-sư giúp tôi làm hồ-sơ ly-dị.

Luật-sư:

- Sao bà không vào theo, gặp tận mặt mà hỏi. Biết đâu ổng sẽ có một lời giải-thích thỏa-đáng và mọi sự sẽ êm đẹp?

Bà vợ:

- Khổ nổi, anh kếp đi với tôi hôm đó không chịu vào. Anh ấy bảo phim ấy cũ xì, ảnh coi rồi!

Người đàn bà tuyệt-vời

- Vợ tôi là người đàn bà phi-thường, có một không hai trên cõi đời này!

- Ô! Bà làm sao?

- Mỗi sáng sớm tinh mơ khi tôi còn đang ngủ, nàng đã thức dậy, pha nước tắm, lãnh-lót hát các bài hát đạo.

Tắm xong, nàng đến bên giường đọc kinh cho tôi nghe. Khi tôi ăn sáng, nàng giảng kinh. Trước khi tiễn tôi lên xe đi làm, nàng hát cho tôi nghe một bài hát đạo nữa.

Buổi chiều về tới nhà, tôi nghe nàng vừa làm cơm vừa hát nhạc đạo. Khi tôi ăn cơm, nàng giảng tiếp bài kinh buổi sáng. Trước khi lên giường, chúng tôi đọc kinh, sau đó nàng tiếp-tục giảng kinh. Lúc lên giường, nàng hát lại cho tôi nghe một số bài hát đạo...

- Rồi bà đâu?

- Chết lâu rồi!

- Sao vậy?

- Tôi bóp cổ.

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-đại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN (một năm 24 số kể cả báo xuân)

. Báo gửi trong Canada: CA\$105 gia-kim

. Gửi đi Hoa-kỳ:

đường bộ: US\$105 mỹ-kim (CA\$170 gia-kim)

hàng không: US\$140 mỹ-kim (CA\$230 gia-kim)

. Các nước khác:

đường thủy: US\$105 mỹ-kim (CA\$170 gia-kim)

hàng-không: US\$160 mỹ-kim (CA\$265 gia-kim)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá sau:

Anh: đường thủy 70 bảng / hàng-không 100 bảng

Đan-mạch: đường thủy 800 krone / hàng không 1100 krone

Đức: đường thủy 200 đức mã / hàng không 280 đức-mã

Hòa-lan: đường thủy 220 gulden / hàng-không 300 gulden

Na-uy: đường thủy 900 krone / hàng-không 1200 krone

Nhật-bản: đường thủy 14.000 yen/hàng-không 20.000 yen

Pháp: đường thủy 600 quan / hàng-không 850 quan

Úc: đường hàng-không 200 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại.

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW2177

Lưu ý: văn phòng đại diện chỉ nhận và chuyển hồ sơ, không có thẩm quyền - và cũng không có đủ kiện - để trả lời hay giải-quyết các vấn đề.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,...). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord). **Nếu dùng VNI Tân-kỳ, xin vui lòng chuyển sang dạng chữ VNU trước khi gửi.**

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.



THIỆP TẾT NHẬN ĐƯỢC (đợt chót)

Cô Thảo An, Georgia, Hoa-kỳ; Thi-sĩ Nguyễn Đăng Tuấn và Xuân Mỹ, Philadelphia, Hoa-kỳ; Ông bà Nguyễn Văn Tiến, Toronto; Thi-sĩ Trần Văn Lệ, Los Angeles, Hoa-kỳ; Ông bà Phan Văn Lưu, Québec; Thi-sĩ Tuệ Nga, Oregon, Hoa-kỳ; Ông Trang Luân, Hoa-kỳ; Cô Phạm Nguyệt Lăng, Toronto; Ông Phan Văn Lành, Scarborough; Ông bà Phùng Ngọc Định, Hamilton; US Mailing, Ontario; Ông bà Trần Toàn, Toronto; Ông bà Lê Văn Thái, Manitoba; Ông Lâm Văn An, Saskatchewan; Nhà văn Doãn Quốc Sỹ, Houston; Ông bà Lý Thiên Kim, Ontario; Ông Trần Như Bài, Hoa-kỳ; Cô Linh Hạ, BC; Ông bà Lương Văn Trân, Washington; Thi-sĩ Nguyễn Huy Phước, New Jersey; Cô Lương Thị Hằng, Oregon; Ông bà Lê Văn Nam, California; Ông bà Trần Văn Thanh, Arizona; Ông bà Phạm Thanh Bình, New Mexico; Ông Lê Yên, Texas; Cô Hoàng Thị Nhã, Florida; Ông bà Hoàng Văn Cường, Massachusetts; Ông bà Hoàng Mạnh Vân, Maryland; Ông bà Trần Văn An, Maine; Ông Kiều Thành, Rhodes Island; Ông bà Trương Văn Hai, Đức; Ông Lưu Hoàng Nhân, Đan-mạch; Ông bà Lý Minh, Thụy-diễn; Ông bà Kiều Mạnh Hưng, California; Ông Hứa Văn Vĩnh, Úc-đại-lợi; Ông Hoàng Mạnh, BC; Ông bà La Văn Hanh, Phi-luật-tân; Ông Nguyễn Hữu

Thành, Pháp; Cô Hiền Lan, Louisiana; Cô Nguyễn Thị Hạnh, New York; Ông Trương Thịnh Yên, Virginia; Em Vũ Văn Vinh, Hương-cảng; Ông bà Phùng Văn Nguyên, Illinois; Ông bà Trần An Thịnh, Pháp; Ông bà Phạm Lưu, California; Ông bà Nguyễn Văn Cát, Oregon; Ông bà Nguyễn Văn Hải, Hawaii; Anh Phong Dũng, Pháp; Cô Hoàng Hạnh, New York; Anh Trương Văn Cam, Maryland; Ông bà Ngô Văn Ân, Tân Tây-lan; Ông bà Nguyễn Văn Duyên, Mississauga; Cô Lê Thị Yến, Nam Hàn; Ông Trần Văn Mạnh, Hương-cảng; Ông bà Trần Văn Thịnh, Québec; Cô Lê Thị-Hải, Québec; Ông bà Lê Văn Đệ, Québec; Ông bà Trịnh Tràng Tiên, California; Bà Nguyễn Thị Hai, Montréal; Ông bà Trần Văn Thiện, Toronto; Cô Hoàng Thị Dương Hồng, BC.

Làng Văn trang-trọng đa tạ và kính chúc quý ông bà, anh chị cùng bảo-quyển năm mới trọn lành.

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2\$ bồi hoàn tem phạt và 2\$ tem gửi lần thứ hai):

Phạm Phi Hùng, Montréal, PQ; Tăng Sở Dương, Hương-cảng;

Họa sĩ Vũ Thái hoà, La Chapelle, Pháp; Mừng các gói tới

đủ. Cảm ơn lời chúc chân tình. Chúc anh chị và các cháu vui khỏe. Thân.

Bác Năm Long, Toronto: Cảm ơn bác đã chuyển lời thăm hỏi của LS Võ Văn Quan. Bếp cũn tiếc thời gian sinh hoạt ở Florida ngắn quá, chưa kịp hoà tấu cùng cụ Võ cho thoải thích, cũng như chưa kịp hỏi thăm nhiều chuyện đời xưa để mở mang kiến thức. Kính.

Dr. Paul Huỳnh, Paris: Trong thư, ông gọi NH bằng "người" xưng là "bản chức", sao nghe như trên sân khấu hát chèo hay cải lương Hồ Quảng, mà chèo và Hồ Quảng thì không diễn tuồng "đốc-tơ", NH không đoán được ông thuộc giới nào.

Đời hỏi của ông xuất phát từ bầu nhiệt huyết "sục sôi", nhưng không thực tế và xét ra không có lợi cho cuộc đấu tranh, vốn trường kỳ và tế nhị. "*Treo cổ chúng nó hoặc tống c. vào mồm*", không phải là cách giải quyết vấn đề phù hợp với luật pháp và đạo tác xã hội nơi cộng đồng Việt Nam đang nung thân. "*Nếu không làm được như vậy thì Làng Văn đóng cửa đi cho rồi!*" NH có cảm tưởng ông nhìn LV như một "bọn khủng bố", chuyện "treo cổ" và "tống c. vào mồm" "*mấy thằng làm bậy.*"

Nguyễn T. Quang, Virginia: Đang nghiên cứu đề nghị của anh. Cứ tiến hành. Làm tới đâu cho biết tới để theo dõi để góp ý kiến.

Anh hỏi "Mỡ Làng Văn có họ hàng gì với ông Sắc Không không?" Theo chỗ NH biết, hai ông này có cùng họ và tên đệm, gọi nhau bằng anh em.

Nhà văn Doãn Quốc Sỹ, Houston: Cảm ơn bác về lời chúc lành. NH sẽ chuyển lời chúc tới những anh chị em liên hệ. Kính chúc hai bác và gia đình Thái năm mới vui, khỏe, viết nhiều. Kính.

Bà Lâm Thuý Loan, Pháp: Xem hai nhãn địa chỉ, cho thấy báo vẫn gửi đều, có thể chỉ tới chậm thôi. Nếu

lạc tờ nào, xin bà cho biết, NH sẽ gửi bù. Bếp gửi lời cảm ơn bà về lời chúc lành đầu năm. Kính.

Anh Tăng Sở Dương, Hương Cảng: Báo số 172 bị trả về, bưu điện Hương Cảng ghi là “đã dọn đi”. Không biết tình trạng của anh ra sao. Mong tin.

Anh Lê Trọng Thanh, nhà tù IDC, Vọng Các: Cảm ơn anh về lời khuyến khích và chúc lành. Vẫn tiếp tục gửi báo. Chúc các anh năm mới may mắn hơn và sớm được trao trả về một nước Việt Nam tự do thực sự.

Anh Nguyễn Văn Thông, Boston: Đã nhận được và đã so. Chưa được. Sẽ tiếp tục thử. Vui khi được biết tình trạng chị KS đã khá hơn. Tết nhất thì cúng kiếng, họp mặt gia đình. Bên anh chị thế nào? Thân.

Anh Nguyễn Huy Phước, NJ: Cảm ơn cái thư mới, món tiền gửi thêm và những lời chí tình của anh: “Gần chục năm nay, biết bao đổi thay, có kẻ tưởng là cây bút cột trụ

của làng, có kẻ là anh em,... những kẻ nhận ân huệ thì nay đáp lại bằng oán thù bội bạc. Nếu chúng ta còn lại được với nhau những gì cho tới bây giờ, không phải là quyền lợi, bạc tiền, mà là tình cảm và sự thủy chung, nhiều khi khá hiếm hoi giữa cuộc đời này!”

Bếp và NH xin lãnh nhận và ghi lòng. Thân kính.

Nhà văn Xuân Vũ, Texas: Đã nhận được đoạn đầu *Đời tầm* của anh. Hoan nghênh, xin tiếp tục.

Những bậc thầy của tôi đã tới, đã giới thiệu và LV đã lấy về để phát hành.

Bếp thích nhiều đoạn trong bài trường thi anh viết tháng 7.75 ở Corpus Christi. Xin cảm ơn. Kính.

Anh Toan Huyền, Edmonton: NH chia sẻ sự cảm xúc của anh về hành động gây rối của TT, và bài thơ chưa. Có điều, cha mẹ, anh em của hân cũng là nạn nhân của cậu “quỉ tử”, không nên nhiech móc họ.

NH xin trích mấy câu, “xả xú-báp”:

*Thật đúng là loài bĩnh ra rồi nuốt
Gây tổn cho người, còn cái vòng vo
Rằng thích thì làm ...vì có tự do
Ôi! Thiên Địa ơi, loài vô liêm sỉ!
Vì lũ ngòm này, nước nhà vận bĩ
Biết dân ta còn khổ đến bao giờ?*

Thi sĩ Đồng Châu, Toronto: Đã nhận được hai tài liệu, cảm ơn bác. Sáng kiến đối phó vụ TT rất hay, Bếp đã chuyển qua Liên Mạng Thông Tin. Kính chúc hai bác vui khỏe. Kính.

Thi sĩ Phan Thịnh, San Jose: Đã nhận được hai thư dài và một điện thư, cũng dài. Đã có máy tốt rồi, nên nối vô hệ thống liên mạng cho... NH nhờ, đỡ phải đánh máy lại thư và bài của anh!

Ba trang thư viết về “văn chương thậm xưng”, NH đã sửa thành... bài. Bếp khen: “Viết chơi, đọc thiệt! Không làm văn chương mà là văn chương.”

Đã điều chỉnh zip code của anh trong danh sách gửi báo. Sai xa vậy mà báo vẫn tới, mấy ông bưu điện Mỹ ở San Jose giỏi há! Chả bù một vài trường hợp, như ở Chicago, chỉ viết sai tên người nhận (địa chỉ, zip code đúng boong), báo vẫn bị trả về!

Vẫn nhớ Phan thi sĩ từng có cả một “cầu đảng” trong nhà, trước khi bỏ Monterey đi lang bạt mấy năm. Các cháu đã ra trường chưa? Và “người xưa” thế nào? Thân.

Nhà văn Kathy Trần, San Jose: Bài biếm văn rất thú vị. Vì nhu cầu phổ biến, NH không “xí” riêng cho Làng Văn (báo in), mà đưa lên liên mạng cho đồng bào cả thế giới cùng đọc. Cảm ơn chị.

Em LVK, Los Angeles: Bài thơ viết cho người yêu kẹt lại quê nhà, rất cảm động. Tuy nhiên có một chỗ nên sửa. Em theo ý thơ cổ, *đồng âm Tương giang thủy* để đưa vào câu thơ “Cùng uống nước Thái bình” thì không ổn. Tương giang thủy là nước sông, Thái bình thủy là nước biển, không uống được.

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, ông bà Huỳnh Vinh (Oregon, Hoa-kỳ) sẽ làm lễ thành-hôn cho thứ nam

HUỲNH VĂN HOA

se duyên cùng cô

NGUYỄN XUÂN MAI

trưởng nữ của ông bà Nguyễn Xuân Bích (Texas, Hoa-kỳ).
Hôn lễ cử hành ngày 24 tháng 4 năm 1999 tại Houston, Texas, Hoa-kỳ

Kính mừng hai họ Nguyễn-Huỳnh và thân chúc hai em Hoa & Mai hạnh-phúc bên nhau trọn đời.

Anh chị Sơn Tùng, Virginia

Anh chị Nghiêu Minh, Maryland

Ngô Ngọc Hùng, Maryland

Anh chị Nguyễn Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa

Ông Hoàng Kỳ, Orange: Cảm ơn ông về sự khuyến khích: "Tin rằng Làng Văn vẫn mãi mãi là rường cột của cuộc cách mạng giải thể cộng sản."

Anh em Làng Văn chỉ cố gắng hết sức làm tròn nhiệm vụ một viên gạch lót đường cho cuộc cách mạng giải thể cộng sản, đã đủ mãn nguyện rồi! Kính.

Lê Ngọc Vân (?), San Jose: Em không cần phải đánh máy thư, chỉ cần viết chậm chậm cho rõ rõ một tí là được. Cái thư vừa rồi, trông như cái tranh, "*Như giá vũ, như đăng vân, Nửa phần siêu thực, nửa phần ...nho phong*", NH đọc không thông, biết trả lời sao?

Phan Như Phước, CA: Truyện *Vượt ngục U Minh* đã thấy đăng ở một tờ báo biểu bên Mỹ rồi nên LV không đăng nữa! Đợi truyện khác vậy. Thân.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Phan Thịnh, Nguyễn Văn Cường, Phan Như Phước.

Thơ: Nguyễn Thành Quốc, Sơn Hải, Tuỳ Anh, Cao Hoàng Nhân (4), Nam Chi Thượng Nhân (6), Nguyễn Văn Cường (3), Nghiêu Minh (2), Phan Long Yên (6), Tuệ Nga (3), Trần Văn Lệ (3), Thảo Chi (4).

Ảnh: Bùi Mỹ Hoa (4), Tăng Sở Dương (2).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Bản chất nói láo (NVC), Chí sĩ Phan Bội Châu (PT).

Thơ: Lục bát tháng tư (TA), Bài tháng Tư, Đông tàn, Say (CHN), Thân phận (NCTN), Nhớ làng (NVC), Xuân độc thoại (NM), Xuân lòng, Đi câu (PLY), Hương đêm, Chuông xuân (TN), Hoa tuyết tan rồi (TC).

Ảnh: Hoa xuân, Cô đơn, Hoàng hôn trên sông, Đỉnh tuyết băng (BMH)

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Cụ Bà Maria HOÀNG VĂN THUẤN khuê danh Nguyễn Thị Uy

thân-mẫu của chị Kim Sinh, nhạc-mẫu của nhà văn Nguyễn Văn Thông, đã qua đời ngày 18 tháng 1 năm 1999 ở Việt-nam, hưởng thọ 59 tuổi.

Anh chị Thông là hội-viên của hội Diên-Hồng (Massachusetts) từ ngày thành-lập năm 1982. Anh Thông là cựu Hội trưởng và hai cháu Lan, Việt đã đóng góp khả-năng văn-nghệ cho Hội.

Xin thành kính phân-ưu cùng anh chị Thông & Sinh và quý tang-quyển. Kính chúc Cụ Bà sớm hưởng nhan Thánh Chúa.

Hội Diên Hồng Massachusetts

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn:

Cụ Bà TRẦN VĂN ĐỊNH khuê danh Nguyễn Thị Thanh

nhạc-mẫu văn-hữu Vũ Quang Trân, Chủ-tịch Trung-tâm Văn Bút VN Bắc California, Hoa-kỳ, đã qua đời ngày mùng 3 tháng Giêng năm Kỷ-mão, nhằm ngày 18 tháng 2 năm 1999, hưởng thọ 63 tuổi.

Xin thành thật chia buồn và kính chúc hương hồn cụ bà sớm về nơi an nghỉ đời đời.

*Minh Đức Hoài Trinh và Ban Chấp-hành VBVNHN.
Các Trung-tâm Âu châu, Nam Hoa-kỳ,
Miền Đông Hoa-kỳ, Ontario, Bắc và Nam California.
Gia-đình Phạm Kim Thư, Canada
Gia-đình Ngọc Anh, Nam California
Gia-đình Sơn Tùng, Virginia
Gia-đình Hoài Việt, Pháp
Gia-đình Từ Nguyên, Pháp
Gia-đình Trương Sĩ Lương, Texas
Gia-đình Nghiêu Minh, Maryland
Gia-đình Phạm Quang Trình, California
Tuệ Nga, Oregon
Huỳnh Văn Hoa, Maryland
Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa*

BOSTON, MA . BOSTON, MA . BOSTON, MA

East Coast Center for Plastic & Laser Surgery ^{S.M.}

72 Kneeland Street, Suite 603, Boston, Massachusetts 02111

Tel: (617) 350-5355 - Fax: (617) 451-2667

Toll Free: (800) NGOC MAI / (800) 646-2624



- **GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ:** Mắt, Mũi, Ngực, Bụng, Mặt
- Tia laser: trị nám, bớt nám bẩm sinh, vết xăm
- Các loại mỹ-phẩm

* **ĐẶC BIỆT:** Bác sĩ chuyên khoa đường Tiểu và đường Sinh-dục đang phục-vụ tại nhiều bệnh viện danh tiếng vùng Boston và giảng dạy tại Đại-học Y-khoa Harvard.

● DỊCH VỤ CHO QUÝ ÔNG:

- Triệt sản
- Cắt da qui đầu
- Liệt dương
- Không thể có con
- Prostate hoặc đường tiểu có trở-ngại

● DỊCH VỤ CHO QUÍ BÀ:

- đái són

ĐIỀU-TRỊ BẰNG TIA LASER HOẶC GIẢI-PHẪU

TORONTO. TORONTO . TORONTO



NHÀ THUỐC TÂY VIỆT-NAM

VANGUARD PHARMACY

565 College St. (basement)

Toronto, Ont. (dưới lầu phòng mạch)

B/S Đặng Bạch Tuyết & B/S Lê Quang Chu)

Tel: (416) 532-2881 Fax: 532-2289

Đặc Biệt nhà thuốc có một trung tâm "HOME HEALTH CARE" bán đầy đủ các dụng cụ cho người già: nạng, gậy, xe đẩy, (wheelchair), máy đo áp huyết...

GIỜ MỞ CỬA: Thứ Hai - Thứ Năm: 10 AM - 7 PM

Thứ Sáu: 10 AM - 8 PM Thứ Bảy: 10 AM - 5 PM

SCARBOROUGH . SCARBOROUGH

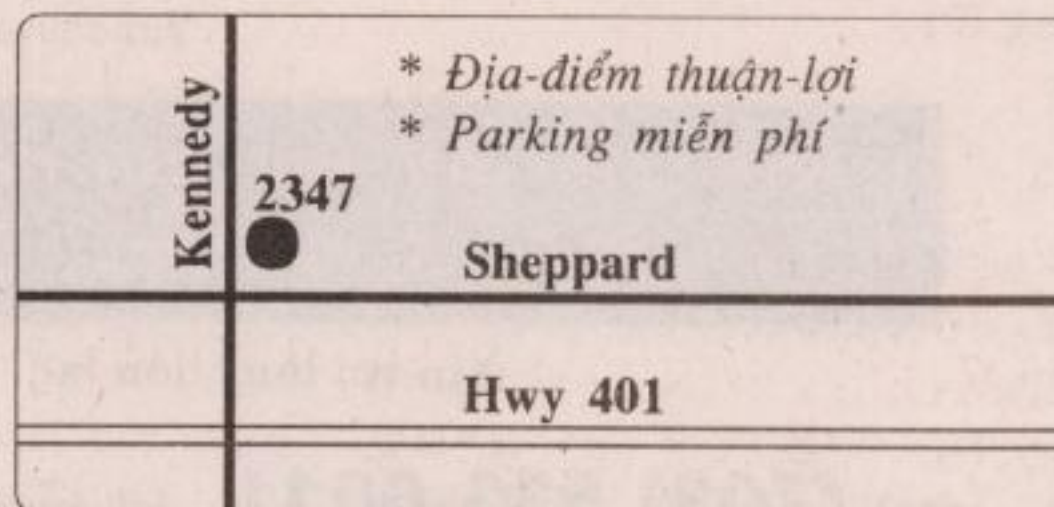
Phòng Nha-khoa Scarborough và vùng phụ-cận

Nha-sĩ

VŨ HOÀNG HẢI, D.D.S.

LÊ HOÀNG OANH, D.D.S.

NGUYỄN MINH VIỆT, H.B.Sc., D.M.D.



NHA-KHOA TỔNG-QUÁT VÀ THẨM-MỸ

2347 Kennedy Rd., Suite 300

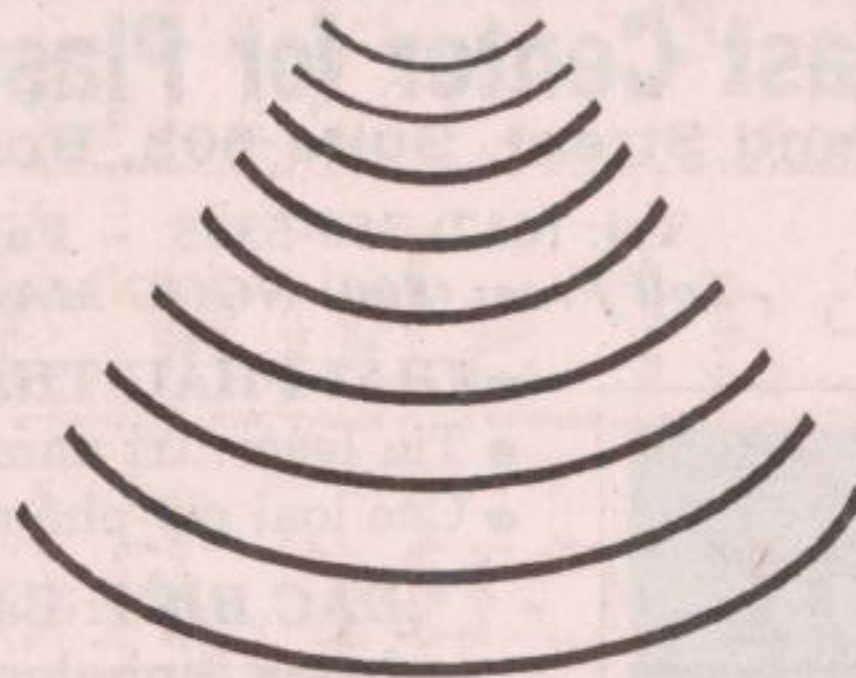
(góc đường Sheppard và Kennedy)

Scarborough, Ontario, M1T 3T8

Tel: (416) 754-4584

Xin vui lòng điện-thoại lấy hẹn trước

24/24
phát thanh



V
P
R

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

V I E T N A M E S E P U B L I C R A D I O

Đang Phát Thanh

Sẽ Phát Thanh

Washington DC
Atlanta
Dallas
New Orleans
Baton Rouge
Portland
Philadelphia
Maryland
Virginia

Boston
Jacksonville
Austin
San Diego
Tampa Bay
Toronto
Vancouver

TIN TỨC

Sưu Tầm Tài Liệu

Học Hỏi

diễn đàn

Thơ Văn

âm nhạc

*Chúng tôi sẵn sàng trực tiếp truyền
thanh đến địa phương của quý vị*

Xin vui lòng liên lạc

tel **(703) 533-0011** toll-free **1-888-264-1528**

fax **(703) 533-0111** email VPR@erols.com

900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA

*Tiếp vận
các đài*

VOA

BBC

Á CHÂU
TỰ DO

\$11.5 billion more is a real shot in the arm for our healthcare system.

Healthcare is Canadians' most cherished program. That's why over the next five years, we're committing an additional \$11.5 billion to healthcare.

This investment will provide the provincial and territorial governments with substantially more money to deal with critical healthcare concerns, such as emergency room delays and waiting lists for surgery. At the same time, we're investing \$1.4 billion into other health priorities like prevention and research for new treatments and cures.

Canadians deserve a healthcare system they can depend on. We know there's still a lot of work to do, but we're committed to getting the job done, no matter what it takes.

Budget '99

A STRONG BEGINNING TO A LONG TERM PLAN

**For more information about the 1999 Budget or on other
Government of Canada programs and services call
1 800 O-CANADA (1 800 622-6232) TTY: 1 800 465-7735
or visit our Web site at www.canada.gc.ca**

Canada 



ANNA RECORDS HÂN HẠNH GIỚI THIỆU:
TRÁI TIM ĐÃ ĐƯỢC YÊU

Tác phẩm mới nhất qua tiếng hát: NINI

Đã Phát Hành Khắp Hải Ngoại



- *Kỹ Thuật Tân Kỳ*
- *Hòa Âm Kỹ Lượng, Công Phu*
- *Tiếng Hát Rõ Ràng, Dễ Thương*
- *Cuốn Bẫy Vừa Ý Thỉnh Giả Nhất*

ANNA Records & NINI
Kính Chúc Quý
Khán Thính Giả
Một Năm Mới
An Khang & Thịnh Vượng

1. Trái tim đã được yêu: nhạc: **Trung Hành**,
lời **Trung Hành & Việt Phương**
2. Một thuở yêu người: lời **Khúc Lan**.
3. Chuyển tàu tình yêu: lời **Việt Phương**
4. Tình đã xa xăm
5. Tình em đại khờ: nhạc & lời **NINI**
6. Con tim lẻ loi: lời **Việt Phương**
7. Em đâu biết: lời **Minh Vy**
8. Mùa đông thương nhớ: nhạc & lời **Hùng Linh**
9. Lệ tình xót xa: nhạc & lời **Thiên Vũ**
10. Xa nhau từ đây: lời **Khúc Lan**



Sản Xuất: ANNA Records

Độc Quyền Phát Hành: NQ Records 15070 Moran St. Westminter, CA 92683

1-800-899-1868

Phở Linh L.L.B.O.

1156 COLLEGE ST. -

Toronto (Góc Dufferin)

Tel: (416) 516-3891



ĐẶC BIỆT:

- ✓ Bánh cuốn nóng tráng ăn liền
- ✓ Bánh cống thơm ngon
- ✓ Bánh bèo đồ ăn tại chỗ
- ✓ Cơm tấm đủ loại
- ✓ Chè nóng lạnh tráng miệng

Chuyên bán:
**PHỞ BÒ,
PHỞ GÀ**

Mở cửa 7 ngày trong tuần

Chủ nhật - Thứ năm:

10:00 am - 9:00 pm

Thứ sáu - Thứ bảy:

10:00 am - 10:00 pm

Giao Linh và Gia đình thành thật cảm ơn
quý khách đã ủng hộ Phở Linh
trong nhiều năm qua.

Free Delivery
(Order trên \$20)



Steven
KIEN TRONG DAO
Sales Representative
(ĐÀO TRỌNG KIẾN)
Res.: (905) 566-5234



Home Life / Experience
Realty Inc.
Realtor-Member

2579 Hurontario St.,
Mississauga, Ont. L5A 2G4

Bus: (905) 279-8300

Fax: (905) 279-5344

Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng

Nhà Đất - Co Sở Thuong Mại ...

trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street

Toronto, Ontario M6P 3S5

ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding),
đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo

**Nhận đánh máy, trình bày sách vở,
báo chí bằng computer chữ Việt**

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194



**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT**

Báo Trào Phúng Thông tin



Song ngữ Việt Pháp

Thiên hạ nó bất công lắm.
Nó chửi Gha-Gha vì Gha-Gha
cung chiều Khiếu Samphan...

Gha-Gha cùng Khiếu Pan-Pan vì Pan-
Pan là đệ tử trung thành của Pháp thoại.
Quý hơ nhất là trong lúc hạ sát một
triệu người Cam-bốt, Pan-Pan gào thét
khích động chém giết bằng tiếng Pháp.



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất
thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí
Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Túc: nguyệt san
song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Túc, 67 Rue Saint Jacques, 75005 Paris, France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ỉn ỉn" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (**EXSATIVA** is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Giữ gìn được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

hũ 100 viên giá \$39.00 + EXATIVA 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00

Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ.

THUỐC TRI DỨT NGAY RỤNG TÓC VÀ MỌC TÓC RẤT HIỆU NGHIỆM:

Quý Ông Bà, Quý Bạn: tóc bị Gầu, Ngứa, da đầu có vảy nến (Sporiosis), mỗi lần gãi đầu móng tay dầy chất như cám, sáng chải đầu tóc bị rụng; tóc thưa, cứng, giòn, dễ gãy (móng tay móng chân cũng giòn, hay gãy). Muốn trị dứt ngay các chứng bệnh trên để có làn da đầu tươi trẻ, sạch, để tóc mới mọc dày tốt, óng mượt, khoẻ mạnh, không còn gầu, hết ngứa, dứt vảy nến; để mái tóc dày, khoẻ, nuốt-nà, móng tay móng chân cứng khoẻ, đẹp. Hãy dùng ngay Thuốc và Dầu gội đầu: **SUPER HAIR ENERGIZER**

Kết-quả ngay sau 1 tuần-lễ, uống thuốc và gội đầu bằng sản-phẩm trên, dứt ngay chứng rụng tóc, đầu hết ngứa, hết gầu, tóc mới bắt đầu mọc, không đúng như vậy xin hoàn đủ tiền.

Hộp **SUPER HAIR ENERGIZER** gồm có:

- 1 hũ thuốc 60 viên, ngày uống 1 hoặc 2 viên, bào-chế bằng các loại dược thảo cần-thiết để bồi-dưỡng cho: Da Đầu, Tóc, Xương cốt, Móng chân Móng tay khỏi giòn gãy.

- 1 chai Shampoo + 1 chai keo xịt tóc + 1 vệt dầu (3 thứ này dùng được 30 lần, có đủ các chất chữa trị những chứng bệnh về da đầu, tóc, giúp tóc mọc dày, nhanh (Vệt dầu Jojoba oil hoà với Shampoo).

Sản phẩm này do BS Erne Terrazas bào chế, bán ra thị-trường năm 1975, đã được các cơ quan, nhiều Tạp Chí Y Học Hoa-kỳ nhiệt-liệt khen ngợi về sự Hiệu Quả và An Toàn. Bào chế hoàn toàn bằng dược thảo và các hợp chất Thiên Nhiên không pha trộn một loại hóa chất nào để làm hư hại tóc, da đầu như các loại Shampoo khác.

Nhà thuốc Thiên Nhiên hân hạnh giới thiệu với Quý Khách sản phẩm hữu ích này sau khi chính chúng tôi đã dùng và thấy đúng như quảng cáo.

Check hoặc Money Order xin để trả cho "Thiên Nhiên" và mail về:

Giá mỗi hộp (gồm cả thuế và cước-phí):

\$39.50 / 1 hộp

Ngoài Hoa-kỳ:

xin gửi **\$48.00 mỹ-kim.**

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,

833-A South Main Street, Suite 345

Fallbrook, CA 92028 - USA

Tel.&Fax: (760) 728-4718

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**
CHUYÊN RANG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

LUẬT-SƯ

TRỊNH QUỐC TOÀN

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

LUẬT-SƯ

HOANG THANH-NGOC Nicole

4214 Dundas Street West,
Suite 103

(at Royal York)

Etobicoke, Ontario M8X 1Y6

Tel: (416) 234-9297

*Hãy đăng quảng-cáo trên
Làng Văn, tờ báo của bạn*

CÁC NHA-SĨ



OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.
BÙI THÚY VY, D.D.S. & GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.
RICHARD YOON, D.D.S.

CHUYÊN-KHOA CHỈNH NHA - ORTHODONTIST

- . Cấy răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)
- . Chỉnh răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)

TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ
KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CẤY RĂNG VÀ TU-CHỈNH.

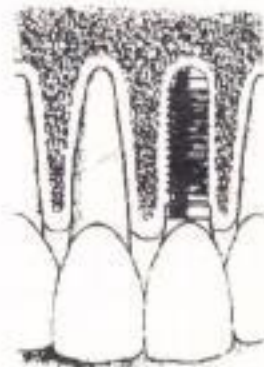
- Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình
- Chữa nướu răng
- Nhổ răng khôn
- Làm trắng răng
- Lấy tủy răng
- Làm răng giả, mũ răng và cầu răng

NHẬN TRƯỞNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG
Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha
NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINOT, WELFARE / TRẢ GÓP

2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) 665-9283

2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) 746-5811

745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) 531-5796



**LẤY HẸN
XIN GỌI:
LINH**



GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN

làng văn

. Trang trong:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ
- 1/8 trang \$25 một kỳ

Đăng quảng-cáo 6 kỳ được bớt 1 kỳ.

In màu, mỗi màu thêm \$100.

*Bớt 20% cho độc-giả dài hạn đăng
phân ưu, chúc mừng.*

. Bìa trong (trước hoặc sau):

- 1 ô \$200 một năm (24 kỳ)
 - 2 ô \$350 một năm (24 kỳ)
 - 4 ô \$500 một năm (24 kỳ)
- In màu, mỗi màu thêm \$100.*

. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô \$60 một kỳ
- 2 ô \$100 một kỳ
- 4 ô \$150 một kỳ
- 6 ô \$200 một kỳ.

Tranh ảnh 4 màu, thêm \$100.

Truyện dài xã-hội đen
TỔNG MINH LONG QUÂN

**ĐÙA
VỚI LỬA**

18 mỹ-kim (29 gia-kim)

**CUỘC ĐỜI
VÔ ĐỊNH**

17 mỹ-kim (27 gia-kim)

Bạn đã có chưa?

Tập tham-luận của

NGUYỄN HỮU NGHĨA

Cuốn sách làm

*Trung-ương đảng CSVN nhúc đầu,
phải ra sách chống lại:*

**DON
ĐƯỜNG
VỀ
NƯỚC**

18 mỹ-kim (28.50 gia-kim)

Trong đời sống tất bật ở quê người
không cách giải-trí nào hữu hiệu
bằng đọc truyện cười của

CÁ CƯỜI

Đã xuất-bản:

**CƯỜI CHO ĐỜI ĐỒ KHỔ
CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG**

CƯỜI TOE

CƯỜI TÚM

CƯỜI ĐỎ

Giá mỗi tập:

7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

Sẽ xuất-bản:

**CƯỜI CHAY
CƯỜI MẶN**

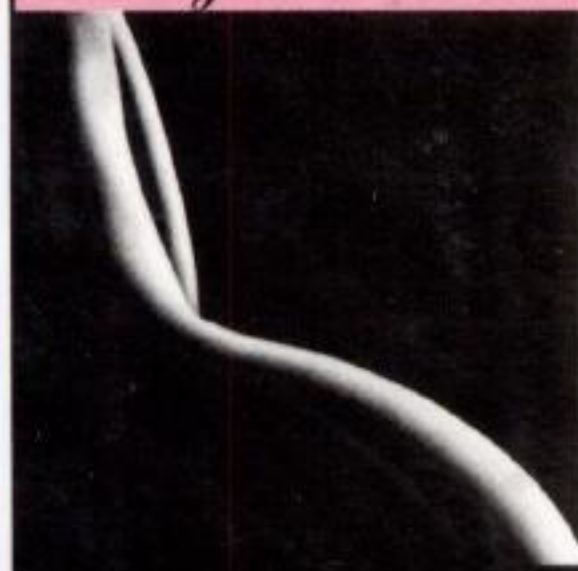
TRƯỜNG THỊ KIM ANH
NORWAY



ADVANCED SKIN & LASER CLINIC

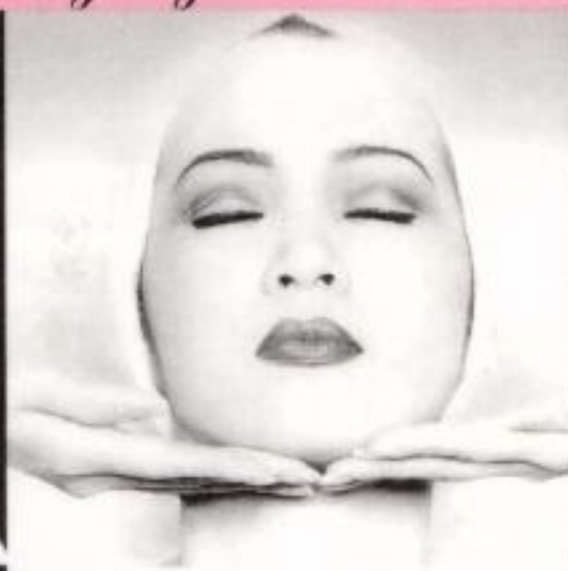
A Complete Dermatology and Plastic Surgery Center

Trung Tâm Thẩm Mỹ Ngoài Da và Giải Phẫu Thẩm Mỹ



DERMATOLOGY

*Chuyên Khoa Ngoài Da
&
Giải Phẫu Da*



SKIN CARE



ORIKI Cosmetics, Inc.



PLASTIC & RECONSTRUCTIVE SURGERY

*Chuyên Khoa
Giải Phẫu Thẩm Mỹ
& Tạo Hình Toàn Khoa*

Trung Tâm Kháng Trùng, Mỹ Tín và Lưu Năm Nhất tại Little Saigon



Mọi Tham Khảo Ý Kiến
XIN LIÊN LẠC

ANGIE NGUYEN

(714) 898-9368

HOẶC

1-800-886-7454

**7901 WESTMINSTER BLVD.
WESTMINSTER, CA 92683**

Model: DUNG NGUYEN

©1999 by ASLC



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

NHA-SĨ

MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

*Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy*

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

BÁC-SĨ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East